

VŨ LÊ

Vũ Thị Sáu

168814

THANH NIÊN



VÕ THỊ SÁU

VŨ LÊ

VỖ THỊ SÁU

Tặng thưởng chính thức
của cuộc vận động sáng tác văn học nhân ngày 27-7
do Bộ Nội vụ - Bộ Văn hóa - Tổng cục Chính trị Quân đội
Nhân dân Việt Nam - Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức
năm 1971-1972
In lần thứ ba

**NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN
HÀ NỘI - 2004**

Mãi đến tháng 8 năm 1954, chị Phan Thị Châm mới được trao trả về Sầm Sơn. Sau một thời gian ngắn điều dưỡng tại bệnh xá sát bờ biển, sức khỏe của chị đã khá hơn trước. Chị có thể ngồi kể cho tôi nghe lâu hơn về Võ Thị Sáu. Một buổi chiều, ngồi tựa lưng vào gốc cây dương liễu, đưa mắt nhìn ra cảnh biển có những cánh buồm nhiều màu nhấp nhô di động của đoàn thuyền đánh cá đang trở về, chị Châm nghẹn ngào:

- Như vậy là tôi đã sống với em Sáu qua nhà lao Bà Rịa, khám Chí Hoà và khám Lớn Sài Gòn từ cuối mùa xuân năm 1950 đến đầu mùa xuân năm 1952 nghĩa là gần trọn thời gian em Sáu ở tù...

Hai tiếng "em Sáu" ngân lên qua giọng nói Nam Bộ vừa dịu dàng, vừa trù mến, vừa xót thương càng làm tôi thổn thức bồi hồi. Từ hôm các chiến sĩ Côn Đảo trở về, sự tích anh hùng của Võ Thị Sáu sôi lên giữa bến bờ Sầm Sơn đã cuốn hút tâm hồn tôi. Tôi tìm thấy ở Võ Thị Sáu một tấm gương trung trinh sáng chói, một tấm lòng vì nước, vì dân chiến đấu đến cùng. Võ Thị Sáu tiêu biểu cho một lớp thanh thiếu niên được Cách mạng tháng Tám giải phóng, quyết tâm bảo vệ thành quả của cách

mạng, quyết tâm bảo vệ cuộc sống mới. Nước mắt tôi đã trào ra khi nghe kể những giờ phút cuối cùng của Võ Thị Sáu ở Côn Đảo. Từ các chiến sĩ Côn Đảo, tôi tìm được một số đồng chí trực tiếp hoặc gián tiếp biết Võ Thị Sáu và tôi đã tìm ra chị Châm.

Bỗng tôi quay lại hỏi chị:

- Chị cũng bị kết án tử hình như Võ Thị Sáu. Chị còn bị gọi ra toà án của chúng trước Võ Thị Sáu nữa, tại sao chị lại được trao trả?

Giọng vẫn dịu dàng, trù mến, chị đáp:

- Tôi được giảm án. Giặc không đủ cơ giết tôi, nên sau khi tôi chống án, chúng buộc phải hạ xuống hai mươi năm cấm cố!

Vì đã được nói chuyện với chị nhiều lần, nên tôi không hỏi gì hơn nữa. Chúng tôi ngồi im lặng, cùng nhìn về phía biển. Lúc ấy, nắng chiều đã tắt hẳn. Mặt biển xám lại, xao động tiếng sóng, tiếng gió. Những con thuyền đánh cá đã hạ buồm, ghéch vào bờ. Từ trong cái xóm san sát mái nhà lợp ngói, bà con dân chài tíu tít chạy ra đón cá. Những anh chị em trở về từ khám Chí Hoà, từ Côn Đảo, từ Thủ Đức và nhiều nhà tù khác còn được lưu lại Sầm Sơn, những cán bộ chiến sĩ làm việc ở trạm đón tiếp lần lượt kéo ra hóng gió. Lúc này, gió đang thổi mạnh. Sóng nước cuộn lên, xô mạnh vào bờ, âm ầm đổ xuống bãi cát. Tôi thấy đôi vai chị Châm như

rung lên, ớn lạnh. Chị đưa tay kéo tấm khăn rằn trùm lên mái tóc để hai đầu khăn buông lơ lửng ở sau vai rồi ngồi suy nghĩ trầm ngâm. Đột nhiên chị hạ thấp giọng, nói như thăm thò:

- Có thể em Sáu đã hy sinh thay cho tôi. Nhân dân cả nước đã chiến đấu cứu sống tôi, xoá bỏ cho tôi cái án hai mươi năm cầm cố!

Bất giác chị nấc lên. Tôi biết chị đang xúc động và tôi hết sức trân trọng sự xúc động ấy. Tôi chưa kịp nói gì, chị đã tiếp:

- Anh nên đi sâu vào sự việc của em Sáu. Anh nên viết lại chuyện em Sáu. Anh đã gặp gỡ khá nhiều chị em ở khám Chí Hoà và các chiến sĩ Côn Đảo cùng sống với em Sáu. Về phần tôi, những gì tôi biết về em, tôi đã kể hết với anh. Bây giờ chỉ cần tìm hiểu sâu thêm đoạn hoạt động ở ngoài đời và đoạn chót xảy ra ngoài Côn Đảo.

Tôi thấy ngay câu nói của chị Châm là một sự uỷ thác, là lời trao trách nhiệm trên tinh thần đồng chí - và tôi - dù thấy công việc thật khó khăn - cũng không thể khước từ yêu cầu của chị Châm. Với lòng yêu mến và cảm phục vô cùng sâu sắc đối với Võ Thị Sáu, cũng như đối với cả miền Nam, tôi nói chân thành:

- Tôi xin cố gắng kể lại chuyện Võ Thị Sáu một cách trung thực y như những tình tiết mà chị và nhiều chị khác ở khám Chí Hoà, các chiến sĩ Côn Đảo đã truyền

đạt cho tôi. Riêng tên thật của một số người có liên quan cũng như bối cảnh gia đình Võ Thị Sáu, khi viết rất có thể tôi sẽ phải đổi khác. Miền Nam trong đó có Đất Đỏ, quê hương Võ Thị Sáu còn thuộc quyền kiểm soát đối phương...

Tôi rưng rưng nghĩ ngợi về câu mình vừa nói khi tôi thấy cách thể hiện như thế là cần thiết và phù hợp. Vả chăng, tôi không làm công việc của người ghi chép sử liệu đơn thuần. Theo sát sự thật, tôi phải làm sao nói lên được quá trình rèn luyện, bồi dưỡng hình thành con người Võ Thị Sáu.

Võ Thị Sáu kế thừa khá rõ truyền thống đấu tranh bất khuất kiên cường của quê hương miền Nam, của cả nước. Võ Thị Sáu là kết tinh của sự giáo dục của Đảng, của Bác Hồ, của Đoàn Thanh niên và nhân dân quân chúng cách mạng nói chung.

Tôi bộc bạch với chị Châm:

- Những chi tiết tôi tạm thời phải thay đổi tuyệt đối không ảnh hưởng đến toàn cục. Nhưng xin chị cứ coi là một thiếu sót. Tôi tin sẽ có ngày sửa được thiếu sót đó.

Nhưng dù sao vẫn mong chị là người đầu tiên bỏ qua cho những thiếu sót ấy và những thiếu sót khác mà chắc chắn tôi sẽ vấp phải khi sử dụng ngôn ngữ địa phương, khi đề cập tới cảnh trí và phong tục tập quán địa phương. Như chị đã thấy đấy, tôi chưa từng đến

Nam Bộ và tất nhiên chưa được thấy Đất Đỏ, uống nước giếng Đất Đỏ, ăn trái lê-ki-ma Đất Đỏ...

... Tôi vẫn ở lại Sầm Sơn với tư cách là một người viết báo trong quân đội mặc dù nhiệm vụ trao đổi tù binh mà tôi được chính thức tham gia đã hết từ lâu. Ở bãi biển bây giờ, chúng tôi đang chuyển sang một giai đoạn công tác khác: giai đoạn đón tiếp đồng bào và chiến sĩ miền Nam tập kết.

Tôi nghe nói một cán bộ tiểu đoàn tên là Mười Hưng bị giặc Pháp cầm tù ngoài Côn Đảo từ cuối mùa đông năm 1950 đã được chứng kiến những giờ phút cuối cùng của Võ Thị Sáu. Gần một năm sau, kể từ ngày Võ Thị Sáu hy sinh nghĩa là vào khoảng tháng 2 năm 1953 giữa đêm tối 30 Tết Nguyên Đán, Mười Hưng đã vượt đảo mang theo thư và một chiếc khăn tay thêu của Võ Thị Sáu.

Nhờ sự giúp đỡ của viên bác sĩ người Việt Nam làm việc ở khu nhà thương Côn Đảo, Mười Hưng và ba người nữa - trong đó có một người y tá vốn là tù nhân - đã cướp được một con thuyền nhỏ có mái chèo và cột buồm làm phương tiện ra khơi. Đêm ba mươi tàn, ánh bình minh loé lên, soi rõ con thuyền đang vùn vèo, lác lác lênh bênh như một chiếc lá rơi trên mặt biển. Mười Hưng lấy chiếc khăn có thêu bông hồng và hình lá cờ Đảng của Võ Thị Sáu để lại, buộc lên cột buồm của con thuyền. Khi

nghe tiếng ca-nô địch đuổi theo, Mười Hưng và mấy người cùng vượt ngục nhìn lên lá cờ ấy thấy lá cờ bay vậy gọi. Khi nước rĩ vào thuyền, khi con thuyền gặp cá mập hay khi nó phải chống chọi với sức công phá ác liệt của thiên nhiên, tay nắm thật chặt mái chèo, đoàn người ra đi vẫn thay nhau nhìn lên lá cờ ấy, với một niềm tin tưởng của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Hơn bao giờ hết, Mười Hưng lại nghe vang lên lời Võ Thị Sáu viết trong thư trước khi đi ra trường bắn: "Phải cướp chìa khoá nhà tù mở cửa mà trở về".

Mười Hưng đã cướp được chìa khoá nhà tù, đã mở được cửa nhà tù. Và cuộc trở về đây gian khó và hiểm nguy kéo dài hai ngày hai đêm, nhiều phen tưởng như thân chết đã sờ tới gáy tất cả mấy người. Nhưng cuối cùng, Mười Hưng và các đồng chí của anh cũng về được đất liền. Khi con thuyền chạm phải cát dừng lại, mọi người ngất đi vì mệt, vì xúc động.

Tôi đem chuyện ấy kể với chị Châm. Tôi thấy hai con mắt chị bỗng trở nên long lanh, sắc mặt đột nhiên ửng đỏ, đôi môi run lên, tha thiết:

- Anh Mười Hưng! Anh Mười Hưng vượt đảo!

Có lẽ chưa bao giờ tôi gặp một người phụ nữ có một sự rung cảm sâu xa đến thế, thẳng thốt đến thế; sự rung cảm sâu xa thẳng thốt làm cho chị Châm như mê đi, say sưa vì náo nức.

Từ hôm đó, chị Chăm và tôi len lỏi trong số những người đi tập kết để dò hỏi tin tức Mười Hưng. Chúng tôi đã tìm ra Mười Hưng và thêm nhiều người khác biết Võ Thị Sáu trong đó có Huỳnh Be, người dìu dắt Võ Thị Sáu vào con đường cách mạng, người cán bộ phụ trách đầu tiên của Võ Thị Sáu.

Đến đây tài liệu thu thập được đã khá đầy đủ! Võ Thị Sáu như sống dậy ở trong tôi. Tôi đã hình dung ra Võ Thị Sáu và như nghe rõ cả nhịp đập trái tim Võ Thị Sáu. Đầu năm 1955, sau khi về Hà Nội, với môi xúc động dạt dào còn nóng hổi ở trong lòng, tôi vội vàng báo cáo lại quá trình hoạt động cách mạng của Võ Thị Sáu trong một bài viết ngắn đăng trên báo Tiền Phong. Khi quân Mỹ ồ ạt kéo vào miền Nam, và trái bom đầu tiên của chúng ném xuống miền Bắc, tôi kể lại một lần nữa câu chuyện cuộc đời Võ Thị Sáu như dưới đây.

I

Đã mấy tháng nay, Sáu không nhảy dây. Anh Mơ, anh Hai⁽¹⁾ của Sáu đã bị cai tổng Tòng bắt đi lính cho Pháp. Anh bị nó bắt ở giữa đường, trong lúc đang đi cắt cỏ ngựa cho ba. Lúc được tin, Sáu đang nhảy dây, nhưng Sáu đã đứng sững lại, rồi bực tức quẳng sợi dây vắt ngang cành lê-ki-ma là thấp ở bên giếng nước.

Suốt mấy tháng trời, sợi dây lủng lẳng ở trên cành cây. Mỗi lần có gió, nõ khẽ đung đưa vừa như kêu gọi như vừa trêu tức; Sáu vẫn quay mặt đi. Nhưng hôm nay thì Sáu phải nhảy dây, nhảy thật hăng, thật khỏe. Anh Mơ đã không ở lính Pháp nữa, anh đã cướp súng của Pháp, trốn đi và đang ở trong chiến khu. Anh nhấn một người tin cẩn trong vùng anh đóng quân mang tin về...

Sáu đưa tay lên nhẹ nhàng kéo sợi dây xuống. Sáu âu yếm nhìn nó, như muốn tâm tình trò chuyện. Nằm phơi ở dưới nắng, sợi dây đã hơi bạc trắng, nhưng trông

⁽¹⁾ Anh Hai là anh cả theo cách gọi Nam Bộ.

vẫn còn sẵn và chắc. Sáu sai tay, kéo mạnh sợi dây, rồi bắt đầu nhảy. Hai chân Sáu thoăn thoắt co lên rồi lại đặt xuống hết sức nhẹ và chính xác. Sợi dây quay vun vút. Lá lê-ki-ma bị vòng dây quật phải, rách ra, rơi rụng lả tả. Nghe tiếng có người nhảy dây trước cửa, em Mai lồm cồm bò dậy reo lên:

- Chị Sáu nhảy dây! Vui quá!

Mai nhảy lò cò đi ra, miệng gọi rối rít:

- Ba ơi! Chị Sáu nhảy dây! Ba trông chị Sáu nhảy dây nè!

Mai ngồi xuống bên thành giếng nước, nhìn chị Sáu nhảy rồi bỗng phụng phịu bảo:

- Mọi bữa em nói hoài thì chị lại không nhảy. Hôm nay, em còn ngủ chị lại nhảy lên em!

Sáu dừng chân, tươi cười nhìn Mai. Rồi Sáu chạy xô lại đặt sợi dây vào tay em và im lặng kéo em soi hình trên mặt giếng. Mặt nước rung rinh, bóng hai chị em nhoè đi, rồi lại nổi rõ, nhấp nháy. Mai vỗ tay reo thích thú. Nhưng ba đã ở trong nhà đi ra. Ba đã già, tóc bạc, hai má hóp lại. Ba đứng ở dưới hiên, mái tóc ba gần chấm mái nhà. Ba vui vẻ đứng nhìn hai chị em soi bóng trên mặt giếng rồi ba bảo:

- Sáu! Con nhảy nữa đi!

Sáu ngược mắt lên, nhìn ba, sung sướng. Sáu nhớ đến một buổi đêm, anh Mơ vừa về đến nhà bị ba đánh.

Ba đánh anh túi bụi làm má phải kêu lên:

- Trời! Ba nó kỳ cục quá. Con nó vừa về. Nó bị bắt chớ tự nó có đi đâu. Ai lại đi thoi, đi đá nó như vậy!

Ba rít lên khe khẽ:

- Sao nó không kiếm cớ trốn đi? Sao nó không tìm cách bắn lại thằng Tây bắn lại thằng cai tổng Tòng và lính làng mà trốn đi!

Rồi ba lại đấm, đá anh Mơ. Vừa đấm, đá, ba vừa rít rỏng:

- Ai sanh ra mày hử thằng trâu sanh chó đẻ kia? Mày ăn cơm của ai, uống nước ở đâu mà lại đi Việt gian? Tao cực nhục vì mày quá xá rồi!

Giọng ba cay đắng, xúc động. Anh Mơ lù ra cửa. Rồi anh bỏ chạy. Sáu đuổi theo nhưng không kịp. Lúc quay về, nhìn cái mũ vải bẹp dí của anh rớt lại, Sáu vừa thương anh, vừa giận anh. Ba giận anh, nhưng cũng thương anh. Ba tức tưởi nói với má:

- Phải làm dữ với nó, nó mới bỏ lính Tây mà trở về đảng mình!

Anh Mơ đã làm theo ý muốn của ba. Anh đã "trở về đảng mình". Ba vui vẻ bảo Sáu một lần nữa:

- Mấy tháng trời nay, ba không thấy con nháy dây! Con ra nháy cho ba coi!

Sáu ngoan ngoãn đứng dậy. Sáu lại nháy. Sợi dây

lại quay vun vút, làm thành một vòng tròn bao quanh người Sáu. Nhưng một lát sau, nó quay chậm và yếu dần. Sáu dừng chân nói như người nhận lỗi:

- Đã lâu con không nhảy, nên sớm mệt, ba à!

Ba mỉm cười, bảo:

- Sớm nay, ba không cho xe ra bến, ba nghỉ một ngày cho bổ những lúc đi tìm anh Hai con. Mai sớm bác Hai Đê nghỉ và ba lại đi. Con dắt ngựa, thả cho nó ăn!

*

* *

Buổi sáng ở phố chợ Đất Đỏ, rất tấp nập. Người ta mang hoa quả, rau tươi, lợn gà, thóc gạo từ Phước Hải, Phước Bửu, Long Mỹ, Long An đến bán. Bà con quanh vùng đều kéo đến chợ Đất Đỏ. Nhiều người đưa cả xe bò bánh sắt chở đầy hàng đến, bánh xe nghiêng rào rào trên đường đá ráp.

Lẫn trong số bà con đi chợ là những tên lính Pháp râu ria xồm xoàm, những tên lính quốc gia Nam Kỳ tự trị - cái quái thai do Pháp đẻ ra sau ngày chúng gây hấn ở Nam Bộ - mặc quần áo rộng thùng thình, đi nghênh ngang nện giày đinh lộp cộp, đôi con mắt mở to nhìn thao láo như dọa nạt tất cả mọi người. Bà con đi chợ nhìn thấy bọn lính liền quay mặt đi nhổ nước bọt. Họ đi vội vã, cúi mặt xuống đường. Những cô gái An

Nhất - xã nổi tiếng có nhiều gái đẹp ở trong vùng - hình như khi đi chợ, cũng không muốn trang điểm nữa. Tất cả đều ăn mặc xuềnh xoàng, chiếc khăn choàng trên đầu, che gần kín mặt.

Đi ngược chiều với những người đi chợ và tụi lính là hai cô gái nhỏ, tóc còn bỏ xoã. Đó là Sáu - Sáu Năm Hội như bà con Đất Đỏ thường gọi - và Lấn, con gái độc nhất của ông bà Hai Đê. Đi sau Sáu và Lấn là một con ngựa, màu vàng cháy. Trên mình ngựa cồng kênh hai cái sọt lớn. Hai cô bạn nhỏ đi sát nhau, cầm chặt lấy tay nhau như sẵn sàng bảo vệ cho nhau, nếu như xảy ra chuyện gì không hay ở dọc đường. Một tên lính Pháp mặt đỏ gay, chuệnh choạng đi lên. Gặp con ngựa, nó dừng ngay lại, quắc mắt xì xồ những tiếng gì nghe không rõ. Sáu vội vàng giật dây cương cho con ngựa đi né sang phía đường. Tên Pháp giơ tay đâm vào không khí, đe dọa rồi đắc thắng cười nắc. Sáu vượt lên mấy bước, bảo bạn:

- Đường này toàn gặp bọn chúng, không thêm đi nữa!

Người và ngựa rẽ vào lối xóm. Khi đã ra tới cánh đồng, nhìn trước, nhìn sau, không thấy ai, Sáu khẽ bảo Lấn:

- Đố Lấn chớ, bữa nay mình có gì vui nhất nào?

Sáu đưa cặp mắt long lanh nhìn bạn. Đôi con mắt Sáu như cười. Sáu không thể không cho bạn biết niềm vui nhất của mình là anh Mơ đã bỏ lính Pháp ra chiến

khru, nhưng Sáu còn muốn bắt bạn phải suy đoán xem sao đã. Lấn nắm chặt lấy tay Sáu cười nói:

- Có trời biết bữa nay cậu có cái gì vui nhứt! Sớm nay, cậu nhảy dây phải không?

Sáu trố mắt ra nhìn, khẽ kêu lên:

- Trời! Sao biết sớm dữ vậy?

Con ngựa thấy cỏ non, tham lam dừng lại gặm ăn. Sáu giật dây kéo đi. Con ngựa hí lên mấy tiếng, rồi lại cúi xuống, cố gặm tiếp. Sáu quay lại, thương hại vuốt ve bờm nó, rồi bảo:

- Chút nữa mặc sức mà ăn! Cho mày ăn cỏ tới chiều!

Người và ngựa lại đi. Sáu nhớ ngày bà con cô bác đi biểu tình, cướp chính quyền, anh Hai của Sáu đóng ngựa vào xe, rồi nhảy phốc lên, vung roi cho ngựa phi nước đại. Anh cho xe chạy thẳng vào sân rộng thênh thang của huyện đường ngày trước. "Hành khách" ngồi trên xe, chỉ có Sáu và em Mai. Ba anh em đi mấy vòng trong sân, rồi đi ra, không có công việc gì cần thiết cả. Anh Mơ bảo đi vào đây cho nó thích một tí. Rồi anh vào thanh niên Tiền phong⁽¹⁾, học quân sự "một, hai" và tập bắn súng gổ. Mỗi khi anh đi diễn kịch hay ca hát, Sáu đều được đi theo... Giờ đây, nghĩ lại, Sáu vẫn còn thấy

⁽¹⁾ Tổ chức của thanh niên Nam Bộ trước và sau ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

thích. Và rồi Sáu đã nói ra với bạn điều vui nhất của mình.

Lấn ôm lấy vai bạn, mừng rỡ nói:

- Trời! Anh Hai vô chiến khu thì vui quá đi! Giá có cách nào, bọn mình vô thăm ảnh hè!

Lấn đã không đoán ra điều vui nhất của Sáu, nhưng Lấn đã nói trúng ý nghĩ của Sáu lúc này. Sáu mong mỗi được gặp anh Mơ, được ngồi trò chuyện với anh. Nhưng Sáu chưa biết chiến khu ở đâu và Sáu sẽ đi theo đường nào; đường nào cũng có giặc cả. Sáu bảo bạn:

- Tụi chúng đóng ở huyện đường, rồi lại còn đóng ở ngã ba, lối đi Cấp nữa, Lấn à!

Lấn nói tiếp, giọng buồn buồn:

- Chúng đóng cả ở trường học ngày trước của tụi mình!

Người và ngựa đến chân núi Chân Biên và Bàn Cờ thì dừng lại. Mặt trời đã lên cao. Bóng nắng đổ dài trên lưng con ngựa đang hăm hở cúi đầu gặm cỏ. Vừa ăn, con vật vừa ve vẩy đuôi, tiến dần lên lưng chừng sườn núi. Sáu cũng kéo bạn đi lên lưng chừng núi. Đứng ở đây, nhìn về phía phố chợ Đất Đỏ, chỉ thấy mái nhà màu xám trắng. Sáu biết trước cửa mỗi ngôi nhà là giếng nước, những giếng nước đá ong trong xanh và mát rượi. Xung quanh giếng nước là một rừng cây bốn mùa xanh tốt, là những cây mít, bưởi, cam, chanh, chuối, là những

cây lê-ki-ma hoa trắng, trái vàng. Phía ngoài rừng cây đã là ruộng, những thửa ruộng đất đỏ tươi mịn và dẻo quánh mỗi khi no nước, trên đó mọc những cây lúa nanh chôn⁽¹⁾ hạt thơm ngon và béo ngậy.

Bỗng Sáu đưa tay lên bịt lấy mắt khi nghĩ đến cái cảnh quân giặc đốt nhà, phá vườn cây khi chúng mới đến Đất Đỏ. Ừ! Tên Pháp say rượu Sáu gặp khi sáng, trong một phút điên cuồng nào đó, rất có thể thò bàn tay lông lá ra châm lửa đốt nhà Sáu, đốt cả phố chợ Đất Đỏ, ngọn lửa lan ra cả vườn cây, thiêu trụi những cây lê-ki-ma, mít, bưởi, cam, chanh, chuối...

*
* *

Chiều hôm sau, Sáu lại rủ Lấn đi cắt cỏ. Khi ngọn núi Chân Tiên và Bàn Cờ đã lên màu tím, Sáu cũng chưa chịu giục bạn trở về. Sáu còn đợi ba. Ba đang từ phía Bà Rịa đi lại. Con ngựa mệt nhọc, cúi đầu đi bước một. Nhưng hôm nay, khi đến chỗ ngã ba, Sáu không thấy ba đi thẳng về nhà mà lại cho xe rẽ vào chỗ ở và làm việc của cai tổng Tòng. Thế này là thế nào? Sáu không hiểu ra sao, cất tiếng gọi:

- Ba ơi! Chờ con chút xíu, ba!

⁽¹⁾ Giống lúa hạt nhỏ và hơi dài giống như răng con chồn.

Lấn cũng gọi:

- Chú Năm!

Tiếng gọi vang dội trên mặt đường vắng. Vừa gọi, hai cô bạn vừa chạy. Con ngựa chừng như nghe ra tiếng người quen, hí lên mấy tiếng liên tiếp rồi đi chậm lại. Nhưng ba lại giơ roi quất nhẹ vào lưng nó, khiến nó phải chồm bước đi lên, cái cổ càng như dài ra. Đúng là ba vào nhà cai tổng Tòng. Sáu và Lấn không muốn đi theo. Sáu tiến lên đón lấy dây cương ngựa. Con ngựa lại hí lên mấy tiếng, vẩy đuôi, rung bờm ra dáng vui mừng được dừng lại. Nó sục ngay mõm vào cái thúng cỏ Sáu còn cắp ở một bên tay, ăn ngon lành.

Sáu theo dõi từng bước chân của ba. Ba vừa bước vào đến cửa; một tên người nhà của cai tổng Tòng đã ngăn lại. Nghe có tiếng léo nhéo ở bên ngoài, tên Việt gian đi ra. Nó vẫn đội khăn đóng⁽¹⁾ mặc áo dài và nhai trầu. Cai tổng Tòng giương con mắt chột lên, nhìn cỗ xe ngựa và hỏi, giọng hách dịch:

- Ông già đánh xe thổ mộ tới đây có chuyện chi mà làm ồn dữ vậy?

Ba trông thấy cai tổng Tòng, muốn vằm ngay mặt nó ra, nhưng ba cố nén giận, đứng chấp tay:

- Dạ! Tôi ở Bà Rịa về, đang đi trên đường thì đụng

⁽¹⁾ Khăn xếp.

Việt Minh...

Cai tổng Tòng hỏi dồn dập:

- Việt Minh? Việt Minh làm sao?

- Dạ! Xe tôi chở một người lính Tây, Việt Minh núp ở bên đường, nhảy lên xe...

Cai tổng Tòng hỏi giật giọng:

- Nhảy lên xe? Sao nữa? Nói mau!

- Dạ! Việt Minh nhảy lên xe, giết người lính...

Cai tổng Tòng kêu lên một tiếng "trời!" rồi hỏi:

- Thế sao không ngăn Việt Minh lại?

- Dạ! Họ có súng! Họ gí súng vào ngực tôi bắt ngồi êm!

Cai tổng Tòng lại kêu "trời!". Nó đứng im suy nghĩ một lát, rồi bảo: .

- Thôi! Cho về. Lần sau gặp Việt Minh thì phải đi báo ngay!

Ba đi ra. Sáu kéo Lấn trèo lên xe, giận lẫy⁽¹⁾ hỏi ba:

- Sao ba lại đi báo cai tổng Tòng là ba gặp các anh?

Lấn cũng thắc mắc nhưng không dám hỏi. Ba không trả lời câu hỏi của Sáu, lặng lẽ giật dây cương. Con ngựa cất vó bước mau. Trời đã tối. Sáu lại hỏi,

⁽¹⁾ Giận dữ.

nhưng ba chỉ nói:

- Về! Về hết!

Ba ngồi ngay ngắn, nghiêm trang. Bóng ba cao lênh khênh nổi bật lên đen sẫm trong bóng tối. Ba cúi xuống với chai rượu để ở dưới chân, ngửa cổ tu một hơi dài, rồi lại cầm dây cương giật mạnh. Chiếc xe lao đi. Đầu ba lắc lư, mái tóc ba bông bênh bay về phía sau. Và ba vẫn im lặng. Ba biết Sáu đang giận lẫy nhưng ba cười thầm. Anh cán bộ ấy, ba biết lắm. Anh hay mặc sơ mi trắng, quần đen. Anh dặn ba: Khi nào có lính Pháp đi xe một mình, ba trông thấy anh thì cho xe đi chậm lại. Xe đi chậm, anh sẽ nhảy lên giết chết thằng Pháp và cướp lấy súng. Bao nhiêu lần, có lính Pháp đi xe một mình, nhưng ba không gặp anh, có khi gặp thì dưới đường lại có lính Pháp hay Việt gian đi bộ. Nhưng chiều nay thì thật tốt quá. Khách trên xe chỉ có một tên Pháp. Đường vắng. Anh cán bộ đang đi chậm chậm ở đằng xa. Xe lại gần, anh nhảy phốc lên, gí dao kết liễu đời cướp nước của tên giặc. Anh làm nhẹ và gọn quá. Thằng Pháp chỉ kịp kêu đến "ự" một tiếng rồi lăn đùng ra. Máu rỏ giọt trên xe. Anh tước hết vũ khí, giấy tờ của nó rồi đập xác tên giặc xuống bên đường. Muốn cho Pháp khởi nghi, không bắt bố người đánh xe đồng thời cũng để cảnh cáo bọn chúng, anh dặn ba cho xe đi mau, ngang nhiên về báo cai tổng Tòng.



Về đến nhà, vừa tháo ngựa ra khỏi xe, ba lại uống rượu. Từ ngày Pháp đến, đêm nào ba cũng cạn chén đến say rồi ngủ luôn ở trên bộ ván, bên cạnh cái chai không. Đợi lúc ba ngủ say, má mới rón rén đi lại, cất dọn chén dĩa và cái chai. Sáng hôm sau, ba thức dậy sớm và lại đánh xe lộc cộc ra đi. Sáu lại đi cắt cỏ ngựa cùng với Lấn. Em Mai lại theo má đi bán bún bò ngoài chợ. Cuộc sống đơn điệu lặp đi lặp lại, nhưng nào có ai sống được yên.

Pháp đã đem bán người của ta ở bến xe ngựa. Sau ngày Pháp trở lại ít lâu, Pháp bán người luôn luôn, bán nhiều nhất ở bến xe ngựa. Pháp lại chôn sống người, chôn nhiều nhất ở xã An Nhất. Mỗi lần bán hoặc chôn sống người, chúng xua tất cả nhân dân quanh vùng ra xem. Có lần bán xong, chúng bỏ đi liền, không thêm lượm xác chết, để đến tối, những người ở xung quanh phải cất lên đi chôn. Cũng có lần bán xong, chúng chặt đầu bêu lên cọc, lấy máu người chết viết lên tường: "*Việt Minh chống lại các quan Pháp, phải đền tội!*".

Sáng hôm nay, Pháp lại đem bán người. Chúng bán sáu anh thanh niên. Bán xong, chúng lò dò đi lại xem xét, đá mũi giày vào từng xác chết rồi lên xe đi thẳng. Xác những anh bị bán nằm thành hàng dài ở dưới chân tường bến xe, tay vẫn còn bị trói.

Tối hôm ấy, ba đánh xe về muộn. Một tên Pháp đi xe quyt tiền nhưng còn lẳng nhăng doạ dẫm mãi. Vừa về đến nhà, ba chẳng kịp ăn và cũng chẳng kịp rửa mặt, đi tìm ông Hai Đệ luôn. Hai người bạn già gọi thêm mấy bà con thân tín nữa lo liệu việc chôn cất. Quanh xóm không nhà nào còn gỗ ván hay cánh cửa. Mọi người đành phải chọn những chiếc chiếu mới nhất để bọc thây những người bị bắn. Đám tang đi lặng lẽ trong đêm tối, không đèn, không đuốc. Một người gác đi đầu, một người gác đi cuối, hai người khiêng xác đi ở giữa.

Chôn được hai anh, ba anh, khi ba và ông Hai Đệ động tay đến xác anh thứ tư thì nghe có tiếng rên rĩ. Hai người vội vàng lật ngửa anh lại. Trong bóng tối, đôi con mắt anh cố mở to nhìn trừng trừng. Một ánh sao xa tít chiếu vào đôi mắt anh loáng ướt. Như đã nhận ra người đến với mình là ai, anh nói thều thào:

- Mấy bác... mấy chú... cứu tôi...!

Nghe tiếng nói và nhìn sát vào mặt anh, ba bỗng giật mình nhận ra:

- Có phải thằng Be Long Điền đó không?

Ba hỏi khẽ và tiếng thều thào lúc nãy mừng rỡ đáp lại:

- Dạ! Trời...! Chú Năm...!

Anh Be trước làm công nhân nhà máy xay Long Điền. Anh là thanh niên Tiên phong và tham gia đội Công an xung phong Đất Đỏ sau ngày khởi nghĩa

Tháng Tám. Anh Be đã nhiều lần đi nhờ xe của ba, và có lần, ba nghe anh nói chuyện trong một cuộc mít-tinh. Anh Be vẫn thường liên lạc với ba, bí mật trao nhiệm vụ cho ba. Hàng ngày đi đánh xe ngựa chở khách, ba chú ý theo dõi mọi quy luật hoạt động của địch để báo cáo lại với anh. Ba chính là cơ sở hoạt động của anh.

Mấy hôm trước, anh Be vừa đến một nhà hàng, đang ngồi nghỉ chân thì cai tổng Tòng đưa một lũ lính làng đến vây. Cũng là cái chuyện không may nên bị bắt. Anh Be là người huyện Long Điền, cai tổng Tòng không những không biết sự hoạt động của anh mà còn không rõ cả mặt anh nữa. Nhưng nó đưa người đi bắt lung tung, cứ thấy thanh niên là bắt. Người bị bắt, trói ngồi la liệt trong sân huyện đường.

Tên đồn trưởng Đất Đỏ ngày ấy là tên quan hai Ác-nu. Nhưng mọi người dân quanh phố chợ chỉ gọi nó bằng một tiếng tên tắt mang theo bản chất của nó là thằng hai Ác hay đơn giản hơn là thằng "Tây ác". Cầm ba toong chỉ vào mặt từng người bị bắt, trói, thằng "Tây ác" hỏi cộc lốc:

- Việt Minh?

Cai tổng Tòng đứng khép nép sau tên giặc. Nó dốt đặc cán mai, chỉ biết có một chữ ký gà bới. Chữ ký ấy, hồi mới ra làm cai tổng, nó phải đóng cửa ngôi nhà hàng tháng để tập. Cai tổng Tòng dốt đặc, nhưng nó có cái

đầu giỏi gật. Ấy thế là khi tên cướp nước hỏi: "Việt Minh?", tên tay sai bán nước chắp hai tay lại và gật đầu. Nó gật đầu lia lịa, tên kia cũng chỉ trở lia lịa và xì xồ:

• A-lê! A-lê!⁽¹⁾

Bọn lính nghe "A-lê! A-lê!" là mang đi bắn liền, không cần hỏi cung và cũng không cần giam giữ. Bà con Đất Đỏ hẳn chưa quên những ngày đầu, quân Pháp đến chiếm đóng hầy còn rối loạn ấy.

Anh Be bị bắt hôm trước, hôm sau thằng "Tây ác" chỉ ba-toong vào mặt: "Việt Minh?" và cai tổng Tòng gật đầu. Tụi lính bắn anh mới trúng vào bắp tay, anh gục ngay xuống, giả bộ chết. Đã tưởng thoát, ai ngờ chúng còn lại bên, đá thêm một cái vào đít. Một tên khác không biết còn tiếc rẻ cái gì, bồi thêm cho anh một báng súng vào lưng làm anh ngất hẳn đi...

Sau này, khi đã được băng bó vết thương, người tỉnh táo trở lại, anh Be đã kể cho ba nghe hết mọi việc. Nhưng lúc ấy, vừa nhìn thấy ba, anh chỉ thều thào nói được mấy tiếng, rồi lại ngất đi. Ba nhận ra anh, vội vàng cởi trói rồi lật đật cõng đưa về nhà. Ba giao cho Sáu trông nom anh Be rồi lại ra bến xe ngựa. Khi đã liệm hết mấy cái xác, ba khẽ nói với ông Hai Đê:

⁽¹⁾ Có nghĩa là: "Đi đi! Cút đi!" Ở đây tên Pháp ra lệnh bắt người.

- Bác với tôi thì khỏi phải lo. Nhưng còn những người khác, ta cũng nên thận trọng, sợ họ không giữ được miệng cái việc tôi đưa thằng Be về nhà!

Ông Hai Đê suy nghĩ một lát rồi nói:

- Khó gì chuyện đó. Có mấy bà con thì họ đều đi khiêng xác và đào huyệt. Chỉ có chú với tôi ở đây. Ta cứ đi lấy luôn một cây chuối lớn đem bó chiếu lại rồi anh em ta trực tiếp đi chôn sau cùng là không ai biết được!

Ông Hai Đê đi chặt cây chuối. Hai người bạn già đem chôn cây chuối đắp mộ cho cây chuối. Xong xuôi mọi việc, trời đã gần sáng.

II

Đường đất đỏ như son của núi đồi dẫn thẳng tới phố chợ Đất Đỏ. Chợ được lập nên ở bên đường cái rải đá. Đường này nối liền Đất Đỏ với Long Điền, với tỉnh lỵ Bà Rịa và Ô Cáp. Đi xa đường một chút là rừng cao su. Ở đây có khá nhiều người miền Bắc cùng cực khi xưa vào các đồn điền cao su làm phu cạo mủ. Họ được gom vào các làng xóm tập trung gọi theo số thứ tự. Sống ở phố chợ Đất Đỏ chủ yếu là người Nam Bộ và một số gia đình Hoa kiều giàu sụ.

Nhà Sáu ở giữa một mảnh vườn tại ngã tư Long Kiên cạnh phố chợ Đất Đỏ. Chính vì vậy để đề phòng bất trắc, anh Be mới nằm ở nhà Sáu có hơn một ngày, đã vội xin ba, má cho anh trở về trong chiến khu.

Anh lưu luyến không nỡ chia tay với ba, má những người cứu sống anh mà giờ đây, anh coi như những người thân thích ruột rà. Anh không muốn xa cả ngôi nhà ấm cúng này nữa. Nhưng anh vẫn phải về để báo cáo tình hình với ban chỉ huy đội Công an và để chữa lành vết thương.

Hôm trước, trong lúc ngồi săn sóc anh Be, Sáu đã đem chuyện anh Mơ ra kể. Sáu kể rành rọt, tỉ mỉ rồi cuối cùng nói:

- Sáu rất mong, rất nhớ anh Hai của Sáu. Nhưng Sáu không biết chiến khu ở đâu, anh Be à!

Nỗi mong muốn được đi thăm anh Mơ nấy ra từ hôm đi cắt cỏ ngựa với Lấn lại kéo đến nung nấu trong đầu Sáu. Giọng Sáu nghe buồn buồn mà háo hức làm cho anh Be thấy rõ tình cảm mật thiết giữa hai anh em. Anh an ủi vỗ về Sáu rồi bảo:

- Anh có nghe nói đến việc mấy người lính nguy cướp súng giặc trở về đảng mình. Sáu cứ yên tâm, anh sẽ giúp Sáu đi tìm anh Hai...

Anh Be hứa rồi bây giờ phải đứng ra cam kết với ba, má:

- Bây giờ con cũng như con của ba, má, anh của Sáu, của Mơ. Ba, má cứ để em Sáu đi với con. Con xin đưa em Sáu đi đến nơi về đến chốn!

Sáu vào chiến khu tìm anh Mơ. Sáu đi theo anh Be đến Phước Đại. Sáu ở lại ba ngày. Hôm nay Sáu đã trở về. Nhưng Sáu biết kể lại cho ba, má nghe như thế nào cho hết mọi chuyện nhỉ? Chuyện anh Mơ cùng với ba anh khác nữa, cướp súng giặc trở về. Hiện giờ cả bốn

người đều gia nhập Quốc vệ đội⁽¹⁾. Chuyện đội Công an xung phong, chuyện anh Lê Thành Duy hy sinh. Cái chết của anh Duy vang dội cả tỉnh Bà Rịa, làm xúc động tất cả mọi người⁽²⁾. Qua lời kể của anh Mơ, Sáu tưởng như còn trông thấy anh Duy nhìn thẳng vào những họng súng giặc sắp sửa bắn anh, mà lớn tiếng.

Tất cả những chuyện ấy, Sáu đều nhớ rõ. Nhưng Sáu nhớ nhất là chuyện Bác Hồ.

- ... Bác Hồ đi các nước, học cách đánh Tây từ hồi còn trẻ, nên rất giỏi. Nước mình có Bác Hồ nhất định đánh được giặc Tây...

Sáu không quên câu nói ấy của anh Be. Rồi Sáu lại được anh Be đọc cho nghe thư của Bác Hồ từ ngoài Bắc gửi vô. Trong thư, Bác kêu gọi thống thiết:

⁽¹⁾ Tên gọi đội Công an vũ trang trong những ngày đầu kháng chiến Nam Bộ.

⁽²⁾ Lê Thành Duy là con đốc phủ sứ (như chức tuần phủ ngoài Bắc hồi Pháp thuộc) và là cháu gọi bằng chú của Lê Thành Tường, tỉnh trưởng bù nhìn lúc bấy giờ ở Bà Rịa. Lê Thành Duy giác ngộ cách mạng, trở thành cán bộ và xung vào Quốc vệ đội. Bị giặc bắt, nhưng Lê Thành Duy vẫn tỏ ra trung thành với cách mạng mặc dầu Pháp và Lê Thành Tường hết sức mua chuộc. Trước khi bị giặc bắn, Lê Thành Duy nói nhiều câu nói khẳng khái.

- Chính nghĩa thuộc về nước Việt Nam. Nước Việt Nam có chính nghĩa nhất định sẽ thắng. Một Lê Thành Duy này chết thì còn có hàng ngàn, hàng vạn Lê Thành Duy khác, chúng mày không thể bắn hết được!

"... Xin đồng bào cứ bình tĩnh. Hồ Chí Minh này không phải là người bán nước. Đồng bào Nam Bộ đã hy sinh tranh đấu mấy tháng trường để gìn giữ non sông cho Tổ quốc Việt Nam nên cả nước đều nhớ ơn đồng bào Nam Bộ. Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi"⁽¹⁾.

Trong thư có in ảnh Bác Hồ. Bác Hồ đã già, râu dài, mắt sáng, trán cao và rộng.

Ba ngày qua là ba ngày bổ ích và vui sướng đối với Sáu. Sáu đã gặp lại được người anh thương mến của mình. Sáu đã được biết nhiều điều, mà từ xưa Sáu chưa từng biết. Nhưng bây giờ mà kể lại hết cho ba, má nghe thật khó quá. Sáu cứ đứng ở giữa nhà mà cười.

Má hỏi:

- Anh Hai con có mạnh không?

- Dạ! Anh Hai con mạnh lắm. Ảnh đang cùng đơn vị tập cách đánh trận.

Nói xong, Sáu lại cười:

- Trời! Anh Hai con vẫn giữ bộ quần áo lính Việt gian. Con trông nó kỳ cục quá! Con nói, anh bẹo tai con!

⁽¹⁾ Thư Hồ Chủ tịch gửi đồng bào Nam Bộ ngày 5-1-1946.

Ba bật cười trước câu nói của Sáu, nhưng ba nghiêm nghị bảo:

- Mà mày toàn nói chuyện không đâu. Ba hỏi nè: Tại sao anh Hai con bị cai tổng Tòng bắt rồi lại bằng lòng đi lính cho Tây?

Sáu nói nhanh nhẩu:

- Dạ! Hôm còn nằm ở trong buồng nhà ta, anh Be đã nói rồi! Nếu anh Hai con không xin đăng lính ngay thì chắc là cai tổng Tòng lại "gật đầu" và thằng "Tây ác" đồn trưởng lại "A-lê! A-lê!" rồi!

Ba gạt gù ra dáng bằng lòng:

- Thế anh Hai con có nói gì đến cái lần anh con về bị ba đánh không?

Câu hỏi làm cho má mủm mỉm cười. Sáu cũng cười:

- Ảnh không nhắc đến chuyện đó, nhưng con hỏi, ảnh biểu: ba không đánh, ảnh cũng bỏ lính mà về đảng mình. Nhưng bị ba đánh, ảnh đã bỏ về sớm hơn!

Ba chạy đi rót một chén rượu, ngửa cổ uống một hơi ngon lành. Cả nhà đều vui. Ba lại hỏi:

- Anh Hai con có dặn con điều gì không?

- Dạ! Có! Lúc con về, ảnh nói: Ba, má cứ yên tâm, lúc nào ảnh cũng nhớ là người Đất Đỏ, ăn cơm Đất Đỏ, uống nước giếng Đất Đỏ. Ảnh vô Quốc vệ đội là nhiệm vụ của ảnh. Ba má đừng lo lắng nghĩ ngợi gì về ảnh hết!

*
* *

Một thôi sau, không thấy ba, má hỏi gì nữa, Sáu chạy vút sang nhà Lấn. Ba ngày qua vui, nhưng phải xa bạn cũng là ba ngày hơi dài. Sáu ôm chầm lấy bạn rồi... ngồi im, không dám nói chuyện gì cả.

Hôm về, anh Mơ và anh Be tiễn Sáu ra tới tận đầu làng Long Mỹ. Sáu quay đi, anh Be còn gọi lại dặn:

- Việc em vô khu là một việc hết sức đặc biệt. Nhưng em phải biết giữ bí mật. Ngoài ba, má ra em không được nói với ai mọi chuyện ở trong khu.

Giọng anh nghiêm khắc, Sáu trịnh trọng hứa:

- Sáu xin hứa giữ bí mật. Sáu không dám nói ra với ai kể cả những người bạn thân nhất của Sáu!

Hôm ba đưa anh Be về giấu trong nhà, ba cũng bảo Sáu phải kín mồm, kín miệng. Sáu đã hứa và thực hiện được lời hứa đó. Sáu không cho cả Lấn biết chuyện anh Be, mặc dầu trong hai hôm nghỉ ở nhà, Sáu đã phải nhờ Lấn đi cắt cỏ ngựa thay cho mình. Sáu biết bạn không phải là người bép xép. Sáu tin bạn như tin mình, tin ba, má. Dù Sáu có nói ra chuyện gì chẳng nữa, Sáu vẫn có thể yên trí những chuyện ấy, Lấn sẽ giữ kín. Nhưng Sáu không thể quên lời mình đã hứa.

Lấn ngồi im trong vòng tay của Sáu. Lấn biết Sáu vắng nhà trong ba ngày. Lấn đoán là Sáu đi tìm anh Mơ, nhưng Lấn không dám hỏi, nếu như Sáu không tự nói ra. Lấn thấy phải tôn trọng bạn và không được tò mò. Tuy vậy, Lấn cũng không giấu được vẻ mặt tần ngần của mình. Nhìn vẻ mặt Lấn, Sáu như đọc được ý nghĩ của bạn. Sáu nói:

- Đừng buồn! Bữa nay hai đứa chúng mình lại đi cắt cỏ với nhau rồi!

... Ở nhà ít lâu, Sáu lại vào chiến khu. Lúc bấy giờ đã là những ngày đầu của năm 1948. Thực dân Pháp đã mở rộng chiến tranh ra toàn cõi Đông Dương. Ở Việt Nam, chúng huênh hoang tuyên bố sẽ dẹp xong "Việt Minh" trong vòng ba tháng. Nhưng đã quá bốn lần ba tháng, kể từ ngày 19 tháng 12 năm 1946, chúng chính thức tiến công Thủ đô Hà Nội, không những chúng không dẹp nổi "Việt Minh" mà còn bị "Việt Minh" đánh, thua liểng xiểng. Thu đông năm 1947, Việt Bắc đã trở thành mồ chôn giặc Pháp. Ở Nam Bộ tên "mất giống" Nguyễn Văn Thinh, thủ tướng cái quái thai Nam Kỳ tự trị đã phải tự tử.

Sáu vào chiến khu rồi Sáu lại về. Khác với miền Bắc và miền Trung, hình thái chiến tranh cài răng lược ở miền Nam thật là đặc biệt, nên Sáu có thể đi đi, về về luôn. Vả chăng rừng Phước Lợi cách phố chợ Đất Đỏ

chưa đầy chục cây số, đường đi, về cũng chẳng phải là xa. Mỗi lần Sáu đi, ba má lại gửi quà bánh vào cho anh Mơ, anh Be. Ba, má rất vui, và sẵn sàng cho Sáu đi, về. Nhưng bao giờ, má cũng dặn:

- Con phải thận trọng cái thằng cai tổng Tòng. Nó như con chó chuyên cắn trộm người ta. Nhiều bữa, nó ra cả chợ khám xét, con cũng biết đấy!

Má nói với một vẻ bức dọc khi nhắc đến thằng Tòng "chột".

*
* *

Anh Mơ và ba người trở về đã được bổ sung sang chi đội 16⁽¹⁾. Các anh ở đơn vị quân đội chủ lực nên Sáu chỉ có thể đến thăm anh Mơ trong chốc lát rồi về. Đội Công an xung phong giữ Sáu ở lại lâu hơn. Các anh để Sáu tự do đi lại, và trò chuyện với tất cả mọi người.

Một hôm, Sáu đứng xem các anh công an tập đánh võ. Về cái môn này, cả đội coi tài nghệ của anh Be vào bậc nhất. Hồi còn làm ở nhà máy xay Long Điền, anh là người đánh võ nổi tiếng. Trông anh Be đấm đá các anh khác, Sáu tối mắt nhưng vẫn thích. Sáu lên ra một chỗ vắng, bắt chước các anh khuỳnh tay, múa chân ở dưới

⁽¹⁾ Chi đội tương đương với tiểu đoàn ngày nay.

bóng cây. Sáu vừa tập, vừa cười một mình. Không ngờ, anh Be đến. Anh nấp xem Sáu tập đánh võ một hồi rồi mới rón rén đi lại.

- Em đánh như vậy là không được rồi! Đối phương đá vào sườn em mất. Em để hở quá. Tay phải đỡ như vậy chớ!

Anh Be cười nói và đi lại miếning võ. Sáu cười như nắc nẻ:

- Sáu không có tập đánh võ nữa! Sáu đi nhảy dây đây!

Về cái môn này, quả là anh Be phải thua Sáu. Anh nhìn Sáu nhảy đến hoa mắt. Nhưng anh bảo:

- Nhảy dây cũng như đánh võ đều là những môn thể thao rất hay. Nó làm cho khỏe người, làm cho linh lợi và tháo vát. Nhưng Sáu có biết là bây giờ anh em mình phải khỏe, phải linh lợi và tháo vát để làm gì không?

Sáu bĩu môi trả lời:

- Trời! Anh Be hỏi Sáu làm gì câu đó! Để "oánh" cái thằng mũi lõ chớ còn làm gì nữa!

Anh Be cười, khen Sáu giỏi rồi nói:

- Được! Thế bây giờ anh sẽ giao việc cho Sáu. Sáu có làm được không?

Sáu nhìn anh Be, cặp mắt tươi roi rói và nói cương quyết:

- Anh cứ nói đi. Việc khó đến đâu, nếu Sáu làm được, Sáu xin sẵn sàng!

- Việc này, không khó lắm đâu. Như những khi Sáu đi cắt cỏ ngựa ấy mà...

Anh Be giao cho Sáu việc đi điều tra tình hình địch. Nhưng anh chỉ yêu cầu Sáu để ý xem bọn Pháp ở Đất Đỏ ăn vận như thế nào, mặt đen hay mặt trắng, có râu hay không có râu thôi!

Nghe anh Be nói, Sáu cười xì một tiếng như có ý nói: "Tưởng việc gì chứ việc ấy thì Sáu làm dư sức!".

Sáu về nhà, làm đúng theo lời anh Be dặn. Không những Sáu biết tình hình địch (biết với mức yêu cầu của anh Be) ở Đất Đỏ, mà còn ở cả Long Điền. Mỗi buổi tối, ba đánh xe ngựa trở về, Sáu hỏi:

- Ba thấy tụi Tây ở Long Điền như thế nào? Chúng mặt đen hay mặt trắng, có râu hay không có râu?

Ba vắt bộ cương ngựa vào góc nhà, một nhọc nói:

- Toàn là một tụi Tây đen rạch mặt thôi, trông tởm quá chừng!

Có hôm, nghe Sáu hỏi, ba bảo:

- Tụi rạch mặt xéo hết trụi rồi. Tụi mũi lõ, mắt xanh, da trắng lại đến. Bọn này đẹp mã, nhưng lại xấu nét, chuyên đi trêu chọc con gái và hễ đi xe là quýt tiền. Ba ghét quá xá!

Thế là Sáu biết qua được tình hình địch ở Long Điền. Bọn giặc đóng ở Đất Đỏ, Sáu biết rõ và chính xác hơn. Sáu rủ Lấn xông vào gần bột Pháp mà cắt cỏ. Cỏ ở đây nhiều và non. Vì vậy Sáu có thể biết bọn đóng ở trường học, ở huyện đường, ở chỗ ngã ba đi Ô Cấp và đi Bà Rịa có mấy chiếc xe, có những khẩu súng gì đặc biệt. Sáu lại quan tâm cả đến những hành vi phản phúc của cai tổng Tòng. Sáu bí mật dò hỏi và nhớ tên những người bị nó bắt.

Sáu vào chiến khu, báo cáo với anh Be rành rọt, tỉ mỉ. Anh xoa đầu Sáu, cầm một cây súng đặt vào tay và bảo:

- Anh thưởng cho Sáu. Anh cho Sáu bắn thử một phát!

Sáu sung sướng ngắm khẩu súng. Súng thật, bóng nhoáng, đen nhầy và nặng không giống như súng gỗ xù xì, màu xám xám và nhẹ của anh Mơ trước đây. Sáu nằm dài trên nền cỏ, đưa súng lên ngang tầm mắt, bắt chước anh Be nhắm nhẹ rồi bóp cò đến tách một cái. Sáu căng tai, căng mắt ra, chờ đợi, một tiếng nổ; viên đạn vút đi, cắm phập vào gốc cây rồi Sáu sẽ reo lên, sung sướng, chạy lại xem lỗ đạn và nói với các anh một cách hết sức tự tin:

- Mấy anh coi! Sáu bắn có tài không!

Nhưng khẩu súng kêu đến tách một cái rồi im. Thay vào tiếng nổ mà Sáu chờ đợi là những tiếng lá rơi

xào xạc trên nền cỏ. Sáu tung hứng đứng dậy, nhìn ngơ ngác. Anh Be cười phá lên:

- Mắc cỡ rồi ghen! Súng đâu có đạn!

Sáu xịu mặt bảo anh:

- Bắn súng không, Sáu không thêm bắn nữa!

Anh Be nghiêm nghị bảo Sáu:

- Anh không lừa Sáu. Nhưng đạn phải dành để đánh Tây, diệt Việt gian chó!

Sáu cười, nụ cười chữa thẹn:

- Sao anh Be không cho Sáu biết trước!

*

* *

Sáu chạy đi, hai chân nhẩy lò cò, miệng hát:

*"... Là đoàn người tươi trẻ gái cùng trai
Đang say sưa tranh đấu cho ngày mai!
Muôn bước tiến: nhịp hùng cường,
Muôn tiếng hét: điệu quật cường..."*

Chân vẫn chạy, miệng vẫn hát, nhưng Sáu lại nghĩ "Mình phải làm gì chó, ở không như vậy ngán quá!". Chân tay Sáu thấy ngứa ngáy, muốn làm một việc gì đó. Ở nhà lúc Sáu trông em, lúc Sáu đi cắt cỏ ngựa. Thói quen lao động đã ăn sâu vào nếp sống của Sáu. Sáu chạy về phía nhà bếp. Sáu đi nấu ăn giúp các anh. Các

anh đang tập bắn súng, bận tíu tít, Sáu không thể chỉ có chơi nghịch được. Sáu tự nhủ, rồi đi lấy gạo, lấy rau sửa soạn bữa ăn.

Lúc anh công an trực nhật ở bãi tập trở về, Sáu đã nấu nướng xong xuôi. Anh trố mắt ra nhìn, rồi kêu lên:

- Trời! Em Sáu giỏi quá! Em còn nhỏ mà sao lại nấu nổi nồi cơm lớn dữ vậy?

Quả thật, nồi cơm quá to đối với Sáu vì đó là nồi cơm nấu cho cả một tiểu đội ăn. Sáu phải cố gắng lắm mới bê nổi nồi cơm xuống bếp để ủ than. Hai bàn tay Sáu nhọ nhem. Sáu bị bỏng nữa. Nhưng khi nghe anh trực nhật khen, Sáu nói, vui vẻ:

- Ở nhà, Sáu làm quen rồi! Sáu còn nấu bún bò cho má đi chợ nữa!

Sáu nói hơi quá một chút. Ở nhà, trong việc làm ăn buôn bán của má, Sáu mới giúp được cái việc rửa bát thôi. Sáu có thể ngồi rửa bát suốt ngày ở ngoài chợ. Gặp ngày mệt nhọc, má mới sai Sáu gánh hộ quầy hàng bún bò... nhưng cũng chỉ gánh in ít thôi và đi làm nhiều chuyến. Sáu nói hơi quá vì muốn anh trực nhật tin chắc là Sáu nấu cơm không vất vả lắm. Sáu xới cơm và múc thức ăn chia ra từng mâm rồi tất tả chạy ra bãi tập. Sáu đứng nghiêm theo tư thế của người lính, giơ bàn tay nhọ nhem lên, nói chững chạc:

- Báo cáo các anh! Cơm đã sẵn sàng, mời các anh về ăn ạ!

Anh đội trưởng quay lại, vui vẻ nhìn Sáu:

- Sáu giỏi quá! Đội ta phải tuyển Sáu vào làm đầu quân mới được. Nhưng báo cáo các anh, rồi lại "ạ" nữa là không đúng lễ tiết quân đội rồi!

Anh cười, trù mếu. Sáu lại đứng nghiêm và đưa tay lên ngang đuôi con mắt:

- Báo cáo các đồng chí! Cơm đã sẵn sàng, mời các đồng chí về ăn!

Sáu cười rữ nhưng trong lòng Sáu thấy nhen nhúm lên niềm mong ước thiết tha: Sáu muốn ở lại hẳn trong chiến khu, muốn được tham gia công tác trong đội Công an xung phong Đất Đỏ. Sáu muốn đi liên lạc hay nấu cơm cho các anh.

Sáu cảm thấy như có cái gì thôi thúc. Sáu đã trông thấy tận mắt giặc Pháp tàn ác và man rợ đến như thế nào. Sáu biết tất cả bà con Đất Đỏ đều căm ghét thằng cai tổng Tòng và thằng "Tây ác" quan hai đồn trưởng. Sáu nhớ như in những câu chuyện mà anh Mơ, anh Be đã kể. Sáu muốn đi theo con đường của Bác Hồ...

Niềm mong ước đó lớn dần lên, sau mỗi lần Sáu vào chiến khu thăm anh Hai của mình. Một hôm, Sáu nói với anh Be:

- Anh Be cho Sáu ở lại đây công tác. Sáu muốn đi kháng chiến đánh Tây!

Sáu nói gần như van vỉ. Anh Be nhìn Sáu từ đầu đến chân, rồi tươi cười hỏi:

- Đánh Tây phải gan. Sáu có lớn gan không?

- Sáu chỉ căm ghét thằng Tây, thằng Việt gian!

Sáu nắm tay lại, nói rần rỗi. Quả thật, Sáu rất gan. Cách đây ít ngày, trong lúc đi cắt cỏ ngựa một mình, Sáu bắt gặp mấy tên lính làng của cai tổng Tòng đang vây bắt một anh thanh niên. Thấy sự bất bình, Sáu nhảy bổ lại bên bọn lính, núp áo giả đồ trêu chọc bông phèng, giúp anh thanh niên có đủ thì giờ chạy thoát. Hồi bé, Sáu rất nghịch. Sáu thích cắt tóc như con trai và lại hay đánh nhau với con trai. Sáu thường nhảy dây ở bên đường trước cửa nhà, bọn con trai tinh nghịch hay đến phá rối. Không cần nhiều lời, Sáu xông vào đánh liền, bất chấp đối thủ lớn hơn, lực lưỡng hơn. Những vụ đánh nhau như vậy xảy ra luôn. Nhiều lần, Sáu bị bươu đầu, sút trán. Tối về má hỏi, Sáu nói:

- Tại nó ăn hiếp con. Ai ăn hiếp con là con đánh lại!

Ngày còn tụi Nhật, Sáu hay xuống Long Điền xem hát, xem tuồng. Nửa đêm đi bộ một mình về Đất Đỏ, Sáu thường gặp bọn giặc lùn chán đời nghêu ngao hát giữa đường và sẵn sàng gây sự với bất cứ ai. Nhưng Sáu vẫn phớt tỉnh, đi đi về về như cơm bữa.

Tất cả những chuyện ấy, bà con Đất Đỏ đều biết. Bọn con trai, con gái cùng lứa tuổi với Sáu, rất kiêng nể Sáu. Anh Be cũng thấy rõ Sáu không phải là một cô bé nhút nhát, yên phận ở xó nhà. Nhưng hôm ấy, anh không giải quyết dứt khoát yêu cầu của Sáu. Sáu lại về nhà, đi cắt cỏ ngựa, đi rửa bát và phối hợp làm công tác quân báo. Lần thứ hai, rồi lần thứ ba, Sáu lại khẩn khoản xin được ở lại công tác trong chiến khu. Anh Be suy nghĩ hồi lâu, rồi chậm rãi nói:

- Ban chỉ huy đội đã đồng ý cho Sáu ở lại đây công tác. Nhưng Sáu phải xin phép ba, má. Ba, má đồng ý nữa mới được!

*
* *

Sáu hăm hở về nhà, suy nghĩ tìm cách xin phép ba, má cho mình vào ở hẳn trong chiến khu. Đối với ba, việc đó có lẽ không có gì khó khăn lắm. Nhưng còn má! Sáu như nhìn thấy trước vẻ mặt lo lắng, băn khoăn của má. Má sẽ rưng rưng nước mắt và khuyên can Sáu ở lại nhà.

Một buổi tối, sau khi mấy má con ăn cơm xong, ba còn ngồi uống rượu trên bộ ván, Sáu lấy tất cả quần áo rách của cả nhà ra ngồi vá lại. Trong lòng Sáu vừa thấy sung sướng, vừa thấy nao nao tưởng như bắt đầu từ đêm nay nếu ba, má đồng ý, Sáu sẽ không còn dịp ngồi

vá may quần áo cho ba, cho má và em trai nữa. Sáu làm việc cặm cùi, mãi mê. Một con muỗi vo ve bay đi, bay lại rồi đậu xuống trán em Mai vừa thiu thiu ngủ. Sáu vội vàng lấy tay phẩy muỗi cho em rồi lại ngồi tiếp tục vá may.

Má thu dọn nhà cửa xong, đến ngồi bên Sáu. Cả nhà quây quần dưới ánh đèn, nói chuyện rủ rủ, ôn lại mọi việc ban ngày. Sáu lại kể chuyện anh Mơ, anh Be, chuyện chiến khu, rồi cuối cùng mới tỏ thể trình bày ý định của mình. Ba nhìn Sáu một hồi lâu, rồi ba nói, giọng xúc động:

- Con còn nhỏ mà đã biết nghĩ đến việc nước là tốt. Nhưng con phải hỏi ý kiến các ảnh xem sao đã!

Sáu nói nhanh nhẩu:

- Dạ! Các ảnh có ý kiến rồi. Các ảnh đã bằng lòng chỉ chờ con xin phép ba, má.

Má ngừng tay may, nghe ngóng hai ba con nói chuyện. Má gạt đi:

- Con còn con nít, biết cái gì mà cũng đòi vô trổng!

Tối hôm sau, Sáu lại xin má cho mình đi. Nghe Sáu nói thiết tha, nghiêm túc, má không nỡ mắng Sáu là con nít nữa. Nhưng má bảo:

- Anh Hai con ra đi, cửa nhà đã vắng vẻ. Bây giờ chỉ có mình con là lớn. Con cũng đòi đi nữa, thì má biết trông cậy vào ai!

Sáu ngồi im, nghe má nói, trong lòng thổn thức, bồi hồi. Sáu biết má thương yêu mình tha thiết. Sáu cũng không khỏi bịn rịn khi nghĩ đến lúc xa ba, má, xa em, xa cả ngôi nhà bên giếng nước, xa con ngựa và cả cây lê-ki-ma trước cửa, Sáu thường đứng nháy dây ở dưới bóng nó. Cảnh vật quen thuộc này, đối với Sáu, thân thiết biết là chừng nào. Nhưng ý nghĩ được vào chiến khu, giúp đỡ các anh công an một việc gì đó vẫn quyến rũ Sáu. Sáu muốn làm con chim tung cánh bay giữa khoảng trời đất bao la. Sáu cầm lấy tay má, van vãn:

- Con vô trông với các anh, rồi con về thăm má luôn!

Má ngồi thừ ra suy nghĩ. Má cũng thấy con đường mà Sáu muốn dẫn thân vô là con đường đúng. Nhưng con đường ấy có biết bao gian khó và hiểm nguy. Ngày anh Hai Sáu bị bắt đi lính Việt gian, má lo anh sẽ chết vì viên đạn cứu nước của quân ta. Khi anh đã ra chiến khu, nghe nói anh ở rừng, má lại lo anh ốm đau và bôn chôn nghĩ đến những lúc anh xung trận, mặt giáp mặt với quân thù. Giờ đây, nghe Sáu bày tỏ lòng mong ước được đi công tác thoát ly má lại không khỏi suy nghĩ đến những gì chẳng lành sẽ xảy ra với Sáu. Má âu yếm vuốt ve mái tóc Sáu rồi nói:

- Vô trông ăn uống thiếu thốn cực khổ lắm con à! Con lại là gái lỡ có làm sao, má sợ con không chịu đựng nổi!

Má ngập ngừng rồi lại nói tiếp:

- Thỉnh thoảng má cho con vô thăm anh Hai con như trước là đủ. Con phải ở nhà trông em và rửa nồi, ⁽¹⁾ chén, bát giúp má rồi còn đi cắt cỏ ngựa cho ba!

Nghĩ một lát, như vừa sức nhớ ra điều gì, má lại nói:

- Hay là má cho con đi học. Em Mai con đã lớn không phải bế ẵm như năm rồi nữa!

Má nói như dỗ dành, rồi má ôm chặt lấy Sáu sợ như Sáu sẽ vùng chạy mất. Sáu ngồi lặng thinh. Trong lòng Sáu cũng thấy rạo rức những luồng tư tưởng trái ngược nhau. Phần thì Sáu muốn đi công tác, phần lại muốn ở nhà, giúp đỡ gia đình việc nọ, việc kia, giảm bớt nỗi cực nhọc hàng ngày của ba, má, phần nữa, Sáu cũng muốn được cấp sách đến trường, một "vinh hạnh" lớn mà Sáu đã thêm khát từ lâu, nhưng chưa bao giờ đạt được.

Ở nhà hay đi học đều chiều được lòng má. Nhưng Sáu phải ở lại phố chợ Đất Đỏ để nghe tiếng giày lệt sệt của bọn Tây say, tiếng xe của chúng rít lên, tiếng súng bắn người của chúng. Và rồi cai tổng Tòng đi vây bắt người và lại "gật đầu". Tham gia công tác là gian khổ, là hy sinh; Sáu biết rõ như thế. Nhưng sao Sáu vẫn thấy thích. Sự thích thú đó có thể thuộc về bản năng và cũng

⁽¹⁾ Ơ là cái đĩa to.

có thể do những công việc anh Mơ, anh Be đã làm, những câu chuyện về Lê Văn Tám, về anh Lê Thành Duy mà hai anh đã kể, tác động đến Sáu. Phần nào, Sáu đã hiểu và nghe ra tiếng gọi của Bác Hồ. Bác Hồ kêu gọi khẩn cấp trong bức thư thống thiết của Bác...

Sáu ngồi suy nghĩ phân vân. Sáu như đang đứng ở ngã ba đường mà chưa dứt khoát sẽ đi theo đường nào. Một sự việc mới bỗng xảy ra.

Sáu bị cai tổng Tòng bắt đi phu xây bót cho Pháp và Sáu đã trông thấy tận mắt cai tổng Tòng đánh gần chết anh Và, một người thợ rèn có năm con, ở phố chợ Đất Đỏ. Tất cả lý do bị đánh chỉ là vì anh đã "dám yêu cầu ngài quận trưởng cho anh em phu về ăn cơm trưa rồi lại đi làm tiếp". Trông cảnh anh Và bị trói, bị đánh, Sáu vừa thấy uất ức, vừa căm giận. Đến tối, khi bà con bị bắt đi xây bót được ra về, Sáu đã cật lence đến nhà anh Và báo tin cho chị vợ. Chị vợ ốm nằm liệt giường, gắng gượng nhồm dậy đi tìm chồng. Năm đứa trẻ sần sần bằng đầu nhau lăn ra khóc. Thương cảm hoàn cảnh khốn khổ của vợ chồng anh Và, Sáu đã ở lại dỗ dành lũ trẻ, nấu cơm cho chúng ăn rồi lấy nước rửa chân tay mặt mũi cho cả năm đứa.

Trời tối mịt, Sáu mới về đến nhà. Nghe Sáu kể lại mọi việc, ba ngồi thờ người ra, chép miệng hoài. Ba thấy ngán ngẩm cái cảnh cá nằm trên thớt. Đêm hôm

ấy, sau khi ăn được có nửa bát cơm, Sáu lại khẩn khoản xin má cho mình vào chiến khu:

- Con biết má thương con. Con cũng thương má, không muốn để má vất vả một mình. Nhưng má nên để cho con đi. Con ở nhà rồi thể nào cũng có ngày bị khổ nhục như anh Và vậy thôi. Con phải đi, không làm khác được má à!

Sáu nói cương quyết. Má không ngăn Sáu nữa. Má ngồi lặng nhìn Sáu, nước mắt từ từ lăn từng giọt trên đôi gò má sạm nắng.

III

Buổi sáng ở trong rừng thật là đẹp. Nắng chiếu trên những vòm lá óng ánh. Đường đi mát rượi và êm. Qua một đêm nằm trong bóng tối, xác lá như mềm ra, ẩm ướt. Mùi rễ cây toả hương thơm dễ chịu. Tiếng chim lạnh lót, bỗng vang lên từ mé rừng như ca ngợi sức sống, sức chiến đấu vĩ đại của con người, dường như loài chim cũng muốn theo con người, mà làm chủ khu rừng này, cả đất nước này. Nghe tiếng xác lá êm êm dưới chân mình, tiếng đòn gánh kiu kịt trên vai, Sáu cảm thấy như mình đã lớn lên, đã trở thành người chiến sĩ công an thực sự.

Sự thật, Sáu đã chính thức là đội viên đội Công an xung phong Đất Đỏ. Máy tháng nay, Sáu đi liên lạc, đi tiếp tế cho các anh công an theo như ước nguyện của Sáu. Và Sáu đang quảy gạo, quà bánh, chè thuốc và quần áo - tặng phẩm của nhân dân gửi qua đội Công an, ủng hộ chi đội 16, đơn vị vừa mở đầu năm 1949 bằng chiến thắng lớn: Trận tập kích khu vực Nước Ngọt,

nơi nghỉ ngơi, an dưỡng của bọn sĩ quan địch từ các mặt trận đổ về.

Trận đánh diễn ra hết sức bất ngờ và bí mật. Lũ giặc đầu sỏ đang phê phỡn, nhậu nhẹt với nhau ở nhà hàng. Chúng trở tay không kịp, mặc cho quân ta thả sức bắn giết, xông hấn vào nhà hàng, dùng lưỡi lê đâm thẳng vào ngực chúng. Gần một trăm tên đã phải đền mạng. Chiến thắng Nước Ngọt vang dội khắp tỉnh Bà Rịa. Bà con các huyện và thị trấn xa gần nô nức gửi quà về tặng bộ đội.

Khi trao nhiệm vụ cho Sáu, anh Be nói:

- Đường đi rất an toàn. Đến nơi là Sáu phải về liền. Có thể có công tác cần đến. Sáu còn nhớ đường về Xuyên Mộc chứ!

- Dạ! Nhớ! Có lần Sáu đã mang công văn lên Ủy ban tỉnh đó thôi!

Sáu vui vẻ quảy gánh lên vai, hai tay vung vẩy thật mềm. Sáu dự tính trưa nay sẽ được ngồi ăn cơm chung với anh Mơ, tâm tình trò chuyện với anh và nhất là hoan nghênh thành tích của anh đã góp vào chiến công chung của cả chi đội.

Con đường như mở ra trước mắt Sáu. Nắng càng lên cao, cảnh rừng càng đẹp. Rừng như được tráng lên bộ áo xanh của nó một lượt vàng mỏng. Hương rế cây toả ra thơm hơn, tiếng chim càng nghe lú lờ riu rít. Lúc

đó, Sáu lại thấy thêm khát được ca hát, hát vang lên giữa khu rừng để biểu hiện sự có mặt của mình ở đây.

Bỗng một chiếc thùng choàng⁽¹⁾ bị đứt. Sáu vội vàng đặt gánh xuống, lảo bầm:

- Thiệt may, hai cái thùng không nhào. Tại mình không cẩn thận coi lại choàng gánh trước khi đi!

Sáu ngồi hí hoáy sửa chữa lại đôi choàng. Sáu đi tìm dây rừng thay thế, nhưng dây nào cũng to bằng ngón chân cái và Sáu đâu có mang dao đi theo. Sáu đành nối lại cái dây cũ, rồi rút cao lại tất cả các dây khác. Đôi choàng trở nên ngắn cùn cốn làm Sáu khó đi và chiếc đòn gánh càng siết mạnh trên vai.

Sáu cắm đầu đi. Qua rừng là ra đến xóm. Hết xóm là tới rừng cao-su, rừng cao-su bạt ngàn Xuyên Mộc. Sáu như bị chìm ngập vào trong đám cây cao-su xanh tốt. Sáu nhớ đến những câu ca dao về đồn điền cao-su mà các anh trong đội Công an xung phong đã đọc cho Sáu nghe:

*Hàng vạn người chết vì Tây
Sao đây chỉ thấy rừng cây mịt mù
Thịt rơi dưới gốc cao-su
Mồ hôi, nước mắt mấp ù thẳng Tây*

⁽¹⁾ Thùng quang.

Những vòm lá cao-su, giàn dây đang đung đưa, thăm thì trong tiếng gió như kể lại những câu chuyện đáng nguyên rủa ngày xưa. Sáu vẫn mãi miết đi, mồ hôi vã ra như tắm. Ánh nắng đã chiếu gần đến đỉnh đầu. Bữa cơm dự tính ngồi ăn với anh Mơ thế là bị lỡ. Sáu phải gắng đi nhanh, để trở về ngay, may ra mới không bị tối giữa đường.

Sáu thấy đói và mệt. Ở nhà, lúc này có lẽ các anh công an đã ăn cơm lâu rồi. Sáu nhớ đến những bữa cơm đạm bạc nhưng thật vui vì được ngồi ăn với các anh. Con ma đói còn cạo ở trong bụng, Sáu đưa mắt liếc nhìn những gói bánh ở trên miệng thùng. Nhưng Sáu khẽ lắc đầu: "Quà bánh là của nhân dân. Mình đã được học mười lời thề danh dự. Không được lấy cây kim, sợi chỉ của dân!".

Sáu lại đi, cặp mắt nhìn thẳng. Nhưng đôi choàng lại thấy những nhặng. Sao lúc này nó có vẻ những nhặng tợn, và rồi hai cái thùng còn chao mạnh nữa. Mỗi cái chao của nó như nhắc cho Sáu biết: Có mấy gói bánh ngọt để ngay trên miệng thùng. Sáu lại liếc nhìn xuống. "Ồ! Mấy gói bánh vẫn còn nguyên! Nó chưa bị văng ra ngoài". Sáu lẩm bẩm và nghĩ thầm: "Bánh của dân, nhưng đã đem gửi tặng bộ đội rồi! Mình có ăn vài cái cũng không sao!".

Những gói bánh khôu gợi quá. Hương vị thơm,

ngon, ngọt béo của nó như bay qua làn giấy, chạy đến ngọ nguậy ở trong mũi Sáu. Miệng Sáu đang bị khô, bỗng trở nên ướt nhót nhát. Sáu đi chầm chậm lại và nghĩ tiếp: "Ngồi nghỉ một lát, ăn vài cái bánh, vụng bụng, khỏe chân rồi lại đi. Ai biết đấy là đâu và mình lại làm tròn nhiệm vụ, trở về được ngay như anh Be dặn!". Sáu mỉm cười, chuẩn bị đặt gánh xuống.

Chiếc đòn gánh vẫn còn nằm trên vai, Sáu đứng sững, hơi cau mày, duyệt kỹ mọi suy tính một lần cuối trước khi có quyết định chính thức. Cái câu "Ai biết đấy là đâu" bỗng chột đến bên tai Sáu, tự cắt nghĩa một cách rành rọt: "Ăn mà không ai biết tức là ăn vụng đấy!". Sáu đỏ mặt lên: "Trời! Má đã từng bảo không được ăn vụng và các anh trong đội Công an cũng dạy mình không được phép lấy của nhân dân. Tặng phẩm chưa đến tay các anh trong chi đội 16 thì vẫn còn là của nhân dân".

Sáu bước gấp.

*
* *

Đến chiều, Sáu mới tới chi đội 16. Ban chỉ huy giấu quân kín quá, Sáu phải tìm mãi. Sau khi ăn cơm xong, Sáu vội vàng về ngay. Đơn vị giữ thế nào, cũng không được. Sáu phải về theo đúng lời anh Be dặn.

Sáu đến giữa rừng cao-su, trời tối sầm lại. Gió nổi lên như bão. Lá cao-su không thâm thì nữa mà rung lên rào rào, tưởng như ban ngày nó đã ôn lại chuyện cũ, thì giờ đây nó đang phẫn nộ gào lên. Sáu chạy, muốn vượt nhanh qua khu rừng để dừng về nhà khuya quá. Trong tiếng gió rung cây, Sáu nghe thấy bước chân của mình nện mạnh xuống đất. Bỗng đằng sau kêu: "Rắc". Trước mặt cũng nghe kêu: "Rắc!" Sáu dừng lại, lắng nghe: Cọp? Rừng cao-su Xuyên Mộc có cọp? Sáu không biết rõ lắm, nhưng nếu có cọp thì chắc chắn là cọp hay ra vô người rồi! Sáu hồi hộp. Và Sáu bắt đầu đi thong thả, vừa đi vừa quan sát trước sau. Những tiếng "rắc" nổi lên rồi thôi. Chắc là một cành cao-su khô bị gió thổi gãy chớ gì! Sáu lại chạy.

Bỗng nghe có tiếng hú. Vẳng theo tiếng gió vẫn thổi như bão, tiếng hú rập rờn, trườn qua rừng cây, lúc xa, lúc gần: "Hú... hú..." Tiếng hú ngân dài. Rồi bỗng có tiếng gọi: "Sáu ơi"! Rừng cây dội lên tiếng vang ới ới... Sáu ơi ời!... Sáu đứng lại, ghé tai xuống sát mặt đất lắng nghe: "Sáu ơi ời..." Trời! Tiếng Đơ! Chắc là không thấy mình về, anh Be sợ xảy ra chuyện gì ở dọc đường nên cử Đơ đi đón. Sáu mừng rỡ và cảm động hú lên đáp lại. Và rồi Sáu gọi: Đơ ơi! Đơ ơi ời... Những tiếng hú và tiếng gọi vẳng lên từ hai góc rừng.

Một lúc sau, đôi bạn trẻ gặp nhau. Từ ngày vào ở hẳn trong chiến khu, Sáu kết bạn với Đơ. Đơ là một

thiếu niên cao hơn Sáu một đầu. Đơ đi theo đội Công an xung phong Đất Đỏ trước Sáu một năm và đã được làm nhiệm vụ như các anh lớn tuổi trong đội. Bên hông Đơ, lúc nào cũng sẽ sẽ một trái lựu đạn đen nhánh trông rất ác. Đơ cầm lấy tay Sáu hỏi qua hơi thở gấp:

- Sao về tối dữ vậy? Gặp anh Hai không?

Sáu xiu buồn nghe Đơ hỏi. Nào Sáu có được gặp anh Mơ. Anh đang tham gia đoàn đại biểu chi đội 16 đi các huyện báo cáo về chiến thắng Nước Ngọt. Sáu trả lời chậm rãi:

- Ảnh đã đi công tác hôm rồi. Sáu đâu có được gặp ảnh. Sáu về tối vì đường xa, vì bị đứt choàng giữa đường!

Đôi bạn cầm tay nhau đi trong rừng. Gió đã dịu đi. Rừng cây như sáng ra. Những ánh sao xa tấp chiếu bàng bạc lá cây. Sáu cảm thấy yên tâm được đi bên Đơ. Sáu thân thiết với Đơ, khao khát được làm nhiệm vụ như Đơ. Mỗi lần gặp Đơ đi công tác trở về, Sáu lại nhìn trái lựu đạn của Đơ với một vẻ say sưa và thêm muốn. Tay vẫn nằm gọn trong tay bạn, Sáu cất tiếng hỏi:

- Đơ được các ảnh giao cho mang lựu đạn từ bao giờ?

- Mình ấy à? - Đơ giặng háng rồi nói một cách hãnh diện - Mình gia nhập đội là được đi chiến đấu ngay không phải ngồi học chữ, hay đi liên lạc và nấu cơm như Sáu đâu!

Nỗi mong muốn được đi chiến đấu lại nhen nhúm lên trong lòng Sáu. Mấy tháng nay, ngoài công tác liên lạc, nấu ăn, Sáu chỉ có ngồi học văn hóa. Ngày mới chính thức gia nhập đội, anh Be nhận trách nhiệm trước chi bộ Đảng và ban chỉ huy dùi dất Sáu, rèn luyện Sáu. Anh muốn lấy thực tế công tác hàng ngày để bồi dưỡng chính trị cho Sáu. Sáu căn bản là một con người tốt, hăng hái, sôi nổi và có nhiệt tình cách mạng cao. Nhưng sự hiểu biết của Sáu về cách mạng còn ít quá. Cũng tại Sáu còn nhỏ. Ngày ấy, Sáu mới mười ba tuổi đầu. Nhưng vấn đề cấp bách đề ra lại là phải kèm cặp cho Sáu học văn hóa. Anh Be chuẩn bị cho Sáu một quyển vở, một lọ mực, một cây bút và nói:

- Công tác trước mắt của Sáu là ở quyển vở, ve mực và cây viết này. Người đi đánh Tây phải có tinh thần là tất nhiên, nhưng còn cần cả văn hóa nữa!

Sáu đang còn bồi hồi nhớ lại những kỷ niệm ngày đầu ở chiến khu, Đơ gợi chuyện và đưa lược đạn cho xem:

- Đây là cái chốt an toàn. Chỉ cần rút chốt này ra, mỏ vịt bật lên là "oàng". Thằng Tây, thằng Việt gian sẽ lăn đùng ra thôi!

Sáu đỡ lấy trái lược đạn trong tay Đơ, trái lược đạn còn nóng hơi người Đơ. Một sự vui thích dâng lên tràn ngập trong lòng Sáu. Đơ nói tiếp:

- Mình ấy hả, cái thằng Tây là mình đâu có sợ. Mỗi

lần anh Be cho về Đất Đỏ, là mình cứ "đàng hoàng" nhảy lên xe thổ mộ đi với tụi chúng. Cái giống Tây mùi nó khen khét, khó ngửi lạ (Đơ giả đồ chun mũi lại). Nhưng bao giờ mình cũng phải ngồi bên nó!

Đơ ngừng bật để ngón tay trở lên giữa môi, ra vẻ bí mật, rồi mới hạ thấp giọng, hỏi:

- Ngồi bên kẻ thù thì chán thấy ông nội! Nhưng vẫn phải ngồi bên để... để làm gì, Sáu biết không? Sáu chưa kịp nói, Đơ đã tự trả lời:

- Để dứt truyền đơn dịch vận vào ngay túi áo nó! Đó! Đó! Công tác của mình như vậy đó. Không phải ngồi học chữ, đi liên lạc, nấu ăn như Sáu đâu!

Đơ nhắc lại câu lúc nãy, rồi đường bệ ngựa cao mặt lên. Tuần lễ trước, Đơ được theo anh Be đi giết ký Đài, một tên tay chân chỉ điểm lợi hại của cai tổng Tòng. Đơ giấu súng lục đã lên đạn sẵn vào trong một cái hòm đậu phụng⁽¹⁾. Anh Be ngồi ăn hủ tếu với ký Đài ở ngay giữa chợ Long Điền. Hàng hủ tếu này ngon có tiếng, hôm nào ký Đài cũng phóng xe đạp đến ăn. Đơ mang hòm đậu phụng đến mời anh Be mua. Và anh lấy súng ra, nhắm mặt ký Đài bắn một phát. Tên Việt gian chết ngay. Anh Be hoàn thành công việc rất gọn và trót lọt, nhưng lại

⁽¹⁾ Lạc rang.

không được Ban huyện uỷ và Ủy ban hành chính, kháng chiến huyện Đất Đỏ đồng tình. Đội Công an bị phê bình đã làm một việc có tính chất khủng bố cá nhân. Hơn nữa, ký Đài chỉ là một tên theo đóm ăn tàn mà thôi!

Đơ định kể cho Sáu nghe chuyện đó, nhưng Đơ kìm lại được. Đơ nhớ đến kỷ luật giữ bí mật của đội. Đơ dửng cảm, lạnh lợi, tháo vát nhưng lại có tật hay khoe, hơi ba hoa. Anh Be đã có lần phê bình Đơ. Và Sáu cũng đã có lần bảo bạn:

- Sáu rất quý mến Đơ, mong ước được đi làm nhiệm vụ như Đơ. Nhưng Sáu thấy Đơ nói hơi nhiều...

Lời Sáu hết sức dịu dàng và chân thật. Đơ nhớ mãi.

*
* *

Sau chiến thắng Nước Ngọt, phong trào quần chúng phát triển mạnh trong toàn tỉnh Bà Rịa. Bọn tề điệp tan rã ở nhiều xã. Thật ra, cho đến năm 1949, nhìn chung trên chiến trường toàn quốc, giữa ta và địch đang ở cái thế giằng co lộn ầu. Ở Nam Bộ, các trận Tầm Vu và La Ngà đã làm náo động dư luận thế giới. Bên cạnh các đơn vị chủ lực, phong trào du kích chiến đã tiến tới. Chiến tranh không thành mặt trận gì cả. Địch có thể bị đánh bất kể ở chỗ nào, lúc nào. Trong châu thành Sài

Gòn truyền tụng câu chuyện: Một anh thợ cạo đã dùng dao cạo giết một tên quan năm Pháp, trong lúc nó đang ngồi cho anh cạo râu.

Ở Đất Đỏ, cai tổng Tòng vẫn cứ "gật đầu". Nhưng vượt lên trên những cái "gật đầu" giết người của nó, cơ sở quần chúng được phục hồi và củng cố dần dần. Khu căn cứ của đội Công an xung phong đã được mở rộng. Các anh đã hoạt động tới làng Long Mỹ cách phố chợ Đất Đỏ chỉ sáu cây số. Bọn tề điệp ở đây đã ra đầu thú, xin hàng kháng chiến.

Một đêm, tiểu tổ công an do anh Be phụ trách, tổ chức đi tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng làng kháng chiến. Sáu xin đi theo. Anh Be bằng lòng, nhưng anh giao hẹn:

- Anh cho Sáu đi, nhưng Sáu không được nói năng gì cả, trong khi các anh làm nhiệm vụ!

Anh Be nghĩ Sáu còn nhỏ, chưa được nhân dân tin cậy. Hơn nữa, mới có hơn 6 tháng trời học tập và rèn luyện, trình độ chính trị của Sáu cũng chưa được là bao. Nhưng không ngờ, Sáu lại giận lẫy. Sáu giận lẫy vì sự có mặt đảng hoàng của người bạn thân của Sáu là Đơ trong chuyến đi này. Thế mới thật oái oăm. Lúc Sáu xin đi theo anh Be xuống Long Mỹ, Đơ cũng có mặt ở đó. Anh chàng ăn vận gọn ghẽ, quần áo bà ba đen, bên hông vẫn kê kê trái lựu đạn. Nghe anh Be giao hẹn với

Sáu, Đơ khẽ nháy mắt một cái như có ý nói: "Biết không! Anh Be là nguyên tắc lắm đó". Không ngờ, cái nháy mắt đó làm cho Sáu hiểu lầm và khó chịu. Sáu cho là Đơ giấu mình, coi mình như con nít. Sáu bực với Đơ, rồi bực lây cả với anh Be.

Sáu định ở nhà, nhưng đêm trăng sáng quyến rũ quá. Ánh trăng xanh phơn phớt chảy phung phí trên các thửa ruộng vừa mới cấy, làm lấp lánh những lá lúa non tơ. Rồi anh Be, các anh khác và cả Đơ nữa sẽ tuyên truyền, vận động nhân dân làm làng kháng chiến ra sao? Công tác của các anh có gì là khó khăn và mới lạ? Sáu tò mò và cũng ham biết nhiều thứ. Thế là Sáu đi, bóng Sáu lướt đi sau bóng các anh và bóng Đơ.

Vừa tới đầu làng, bà con Long Mỹ đã biết tin, hớn hở chạy ra, đứng xúm xít xung quanh tổ công an. Người bắt tay, người nín áo thật vui vẻ đầm ấm. Những em bé ôm chầm lấy Đơ, miệng gọi rối rít:

- Anh Đơ! Anh Đơ vô nhà em chơi!

- Anh Đơ dạy chúng em hát!

Ít người để ý tới Sáu. Hầu như không ai biết Sáu là người của đội Công an. Chỉ có mỗi một em bé gái chạy lại cầm tay Sáu, nhưng em then thò, không nói gì cả. Lúc đầu Sáu bực vì tự ái với Đơ, bây giờ Sáu lại cảm thấy ghen tị với Đơ. Đơ có lớn hơn Sáu nhiều lắm đâu!

Đơ đã cao bằng các anh đầu! Nhưng Đơ đã được đi công tác một cách chính thức...

Đầu tiên, tổ công an đi đến từng nhà, thăm hỏi bà con. Vào nhà thứ nhất, Sáu ngồi im bên anh Be, cố tỏ vẻ nghiêm trang như người lớn. Vào đến nhà thứ hai, thứ ba, Sáu vẫn nhớ lời anh Be dặn. Nhưng khi vào đến nhà thứ tư, thì Sáu quên. Sáu cũng muốn được làm công tác như Đơ nên trong lúc anh Be nói về đường lối, chủ trương kháng chiến, Sáu cũng nói xen vào. Lúc đi sang nhà thứ năm, anh Be bảo:

- Sáu không nghe lời anh dặn. Như vậy là không có kỷ luật, là không tốt. Bận sau, nếu Sáu không biết giữ kỷ luật, anh không cho Sáu đi theo nữa!

Lời phê bình của anh Be cũng nhẹ nhàng nhưng rất nghiêm khắc. Thế này là thế nào? Ra anh Be cũng coi Sáu như con nít, không bằng anh chàng Đơ! Sáu cảm thấy ức. Thế là Sáu bỏ về. Anh Be gọi theo:

- Sáu trở lại đây, anh biểu!

Sáu nghe tiếng, nhưng Sáu không quay trở lại. Sáu cầm đầu đi. Bóng trắng thấp thoáng trên người Sáu. Ra đến đường cái, Sáu trở về chỗ đóng quân của đội.

*

* *

Sáu buồn bực nằm xuống giường, nhưng thao thức

không ngủ được. Sáu thấy hồi. Sáu muốn nhòp dậy trở lại Long Mỹ để tìm anh Be và nhận lỗi với anh. Nhưng trời đã gần sáng, Sáu đành ngồi thức chờ anh.

Buổi sáng qua đi và anh Be vẫn chưa về. Sáu đi tìm Đơ. Đơ cũng không thấy có ở nhà. Sáu lo lắng bồn chồn. Hay tổ công an đã gặp địch? Không phải! Gặp địch thì chiến đấu và chắc sẽ có người về báo tin. Hẳn ban chỉ huy đã tập hợp toàn đơn vị để đi phối hợp rồi. Hay anh Be giận Sáu mà không thèm nhìn nhận đến Sáu nữa!

Sáu thấy bối rối và nghĩ giận mình. Sao Sáu lại có thể trẻ con đến như thế được? Sao Sáu lại đi ghen tị với Đơ? Sáu đi liên lạc, hay nấu cơm thì vẫn là làm nhiệm vụ kháng chiến, còn như việc học văn hóa, anh Be chẳng đã xác định cho Sáu là một công tác đó sao? Sáu nóng lòng muốn được gặp anh Be, để trình bày lại với anh tất cả biến diễn tư tưởng mình, rồi cuối cùng hứa với anh:

- Sáu đã nhận rõ khuyết điểm của Sáu. Ganh ghét là một tính xấu. Sáu hứa sẽ rèn luyện, sửa chữa bỏ hẳn tính xấu đó. Sáu xin tuân theo mọi kỷ luật của đội.

Nhất định là Sáu sẽ nói như thế, nói thật thành khẩn và thiết tha để anh Be lại quý mến Sáu, chăm sóc Sáu như trước.

Đến chiều tối, anh Be và tiểu tổ của anh mới trở về. Sáu chạy lại ngồi bên anh. Sáu đã hẹn với mình phải nói thật, nói hết, nhưng sao lúc này, Sáu lại chẳng nói

được gì cả. Sáu ngồi im lặng, cúi đầu. Anh Be mỉm cười nhìn Sáu. Anh như đã nhìn thấu đáy lòng của Sáu, nhưng anh vẫn làm ra bộ nghiêm nghị:

Cậu phải - Trời! Người đội viên công an của tôi đã giận lấy, vô kỷ luật bỏ về, trong lúc toàn tổ đang làm công tác, giờ lại ngồi như đụn rạ đó hê!

Giọng anh đầy vẻ hờn dỗi. Sáu ngẩng đầu lên nhìn anh, nước mắt rưng rưng. Rồi Sáu bắt đầu trình bày với anh và cuối cùng nói:

- Sáu biết giận lấy bỏ về là sai, là không có kỷ luật. Nhưng thật ra là Sáu mong được đi làm nhiệm vụ như nhiệm vụ của Đơ!

Nước mắt Sáu trào ra. Bộc lộ được ý nghĩ với anh Be, Sáu thấy nhẹ nhõm, thư thái. Sáu nói tiếp, giọng thiết tha hơn:

- Sáu vẫn đi liên lạc, vẫn nấu cơm và vẫn học văn hóa nhưng thỉnh thoảng anh cho Sáu đi làm nhiệm vụ như Đơ!

Sáu nhắc lại câu lúc nãy, rồi hồi hộp ngồi im, chờ đợi được trả lời. Nhiệm vụ như nhiệm vụ của Đơ! Nhiệm vụ đi chiến đấu! Đó là ý nguyện của Sáu. Nhưng anh Be chưa có ý kiến về lời yêu cầu của Sáu vội. Anh bồi hồi nghĩ đến một chuyện khác. Anh nghĩ đến cảnh ngộ của một chú bé bị mồ côi cả ba lần má. Ba, má, chú bé bị giặc giết ngày chúng mới đến. Chú bé không còn người

thân thích, đi lang thang kiếm ăn ở chợ Long Điền, y như một chú mèo hoang. Nhưng chú mèo hoang đó lại là Đơ. Đơ gặp anh Be và rồi tình nguyện đi theo đội Công an. Anh Be lại nhận trách nhiệm trước chỉ bộ Đảng và ban chỉ huy đội giáo dục, rèn luyện Đơ. Và Đơ cũng đã có lần yêu cầu anh điều mà giờ đây Sáu đang mong muốn.

Anh Be trùu mền bảo Sáu:

- Đi giết giặc trừ gian là nhiệm vụ của đội chúng ta. Việc trao nhiệm vụ chiến đấu cho Sáu anh đã nghĩ kỹ, nhưng phải đợi anh xin ý kiến ban chỉ huy. Đi chiến đấu, đi liên lạc hay ở nhà làm người nuôi quân, Sáu vẫn phải giữ kỷ luật. Không có tổ chức, không có kỷ luật, không đánh được Tây đâu!

Nghĩ một lát, anh Be tiếp:

- Thôi, lần sau có dịp xuống làng, anh cho Sáu phụ trách thiếu niên. Sáu sẽ tập hợp các em nhỏ lại dạy múa hát!

IV

Cái ngày mong đợi ấy đã đến rồi. Nó đến sau mấy tháng, Sáu dạy các em thiếu niên ở Long Mỹ múa hát. Đó là tháng 6 năm 1949. Anh Be thi hành mệnh lệnh của ban chỉ huy đội trao cho Sáu một trái lựu đạn. Anh vạch kế hoạch hành động cho Sáu rồi nói:

- Theo đề nghị của Sáu, ban chỉ huy đội đã đồng ý để em tham gia chiến đấu. Đây là một nhiệm vụ hết sức nặng nề và quan trọng. Anh mong em sẽ làm tròn, trái lựu đạn đầu tiên này sẽ nổ lớn, giết được nhiều giặc, để ban chỉ huy lại trao cho em trái thứ hai!

Sáu sung sướng cảm thấy mình như đã lớn thêm một chút. Sáu đã được vinh dự trao nhiệm vụ chiến đấu như Đơ, như tất cả các anh khác. Sáu đưa hai tay nhận trái lựu đạn, nâng niu nó, vuốt ve nó, nhìn nó một hồi lâu, rồi trang trọng nói với anh Be:

- Sáu xin cố gắng làm tròn nhiệm vụ để trả thù cho mấy bác ở Long Mỹ và em Cam, đội viên thiếu niên của Sáu!

Môi Sáu run lên vì xúc động, vì đau xót. Mấy hôm trước, nhân vụ gặt, cai tổng Tòng dẫn thẳng hai "Tây ác" đến Long Mỹ cướp thóc lúa. Chúng đã phải trở về tay không. Rút kinh nghiệm các vụ gặt trước và theo sự hướng dẫn của đội Công an, nhân dân làm làng kháng chiến, đã cất giấu hết mọi thứ. Giặc bực tức, đốt gần chục nóc nhà rồi rút thẳng. Khi đội Công an được tin kéo đến, trong làng chỉ còn lửa cháy nghi ngút.

Sáu cũng theo các anh trở về. Việc đầu tiên của Sáu là đi tìm tất cả các đội viên thiếu niên. Em Còi, em Quýt, em Mên... đủ mấy chục em, nhưng còn Cam? Cam đâu rồi? Sáu như thấy trước một sự chẳng lành đã xảy ra với Cam, một em bé gái có cái chân bị liệt từ hồi nhỏ, teo lại, không lớn lên được, không dài ra được. Sáu huy động cả đội đi tìm Cam. Sáu đến nhà Cam. Nhà đã bị cháy. Ba, má Cam đã chết từ lâu. Cam ở với bà. Bà Cam đang xông vào đồng lửa bới tìm. Cái lưng bà còng xuống gần sát đồng than. Cam đây rồi! Nhưng Cam đã thành than!

Bà Cam đứng lặng, mặt tái nhợt, mắt dại hẩn đi. Bà không khóc nổi nữa rồi. Nước mắt như không chảy ra được trên khuôn mặt nhăn nheo của bà, mà lại chảy vào tận trong ruột gan bà. Bà ôm lấy xác Cam còn hình một hòn than xù xì. Nhưng sao hòn than lại còn hình có một bên chân? Bác hàng xóm, chạy sang nói mếu máo:

- Tội quá! Tôi đang núp ở trong lùm⁽¹⁾ thì con nhỏ lết tới. Nó lết đi mau lắm, nhưng thằng giặc trông thấy. Nó xách ngược chân con nhỏ, quăng vô đống lửa. Hòn than còn hình một bên chân chắc là vì cái chân què đã bị cháy hết đó thôi!

Bác khóc nức nở, nước mắt Sáu cũng ứa ra giàn giụa. Sáu nhớ đến những lúc Cam ngồi sinh hoạt đội, cất cao giọng hát. Cam hát hay nhất trong số các em ở Long Mỹ. Giọng Cam trong và ấm. Tiếng hát của Cam vút lên thì tất cả các em đều đứng lặng lặng nghe. Nhưng vẻ mặt Cam buồn biết bao nhiêu, khi các em hát xong, bắt đầu trò chơi "tử" của Sáu: nhảy dây. Cam đứng nhìn các bạn nhảy, nước mắt rưng rưng. Cam đã thành than! Tội ác của quân giặc biết để đâu cho hết!

Từ hôm đó, lòng mong muốn được mang lựu đạn đi chiến đấu như Đơ lại sôi lên trong lòng Sáu nóng bỏng hơn bao giờ hết. Sáu như nghe rõ tiếng gọi của Cam, tiếng gọi trả thù!

*

* *

Như mọi phiên, chợ Đất Đỏ hôm nay vẫn đông người. Tiếng xe bánh sắt chở gạo, chở rau xanh vẫn

⁽¹⁾ Lùm là bụi rậm.

nghiến rào rào trên đường đá rập. Xen lẫn với bà con đi chợ, vẫn những tên lính Pháp râu ria xồm xoàm, những tên lính "quốc gia" vênh váo.

Trong chợ, kẻ mua người bán ồn ào náo nhiệt. Tiếng lợn kêu í oét, tiếng gà, vịt, ngan, ngỗng giã phanh phạch. Lính Pháp, lính Việt gian đi lại nhốn nháo, nghiêng nghe, nhòm ngó. Chúng đi nhậu nhẹt, đi chơi chợ và những tên đầu bếp cũng đi mua thức ăn. Quanh quẩn ở chỗ hàng gà, là một cô bé, thân hình thon nhỏ, tay cắp một cái rổ con đầy rau xanh. Bên trên đám rau lại có một miếng mỡ lá bầu nhàu. Cô bé mặc một cái quần bằng láng "săn đầm"⁽¹⁾, chiếc áo bà ba đen bằng lụa. Đôi môi cô bé đỏ chót, miệng cười tươi, hơi nhí nhảnh. Tuy vậy trông cô vẫn có vẻ như người ốm vì tấm khăn rằn trùm kín đầu, kéo xuống hai bên má rồi lại quấn to sụ ở cổ.

Bọn lính "quốc gia" đứng xúm xít quanh hàng gà. Chúng ngồi thụp hẳn xuống, chọn những con béo nhất, xách quăng vào trong sọt, rồi đi thẳng. Tiếng tru tréo nổi lên, giữa buổi chợ đang đông:

⁽¹⁾ Theo bà con Đất Đỏ thường gọi, láng săn đầm chỉ một loại láng tốt, nhập ngoại. Các cô gái thời ấy mặc láng "săn đầm" là sang.

- Quân ăn cướp! Bọn trời đánh thánh vật, bay không trả tiền tao ha?

- Quân Việt gian, mất giống!

Người ta rượt đuổi theo bọn lính. Người ta giăng lại mấy con gà. Sáu - cô bé cấp rổ rau và có vẻ như người ốm là Sáu - chán ngán bỏ đi. Đã hai hôm nay, Sáu trở về chợ Đất Đỏ. Thi hành đúng lệnh của anh Be, Sáu không về nhà. Và chắc là má đang ngồi bán bún bò ở góc chợ kia thôi, nhưng Sáu cũng không dám lại gần. Hôm đầu trở về, đi qua bến xe ngựa, Sáu trông thấy ba đang lúi húi sửa lại dây cương, nhưng Sáu ngoảnh mặt đi, giả vờ vẹo người, cố gắng bước cho nhanh. Sáu phải cải trang để không ai nhận ra mình nữa.

Sáu đoán gia đình vẫn được bình yên không xảy ra sự gì. Tháng trước, Sáu đã được phép, bí mật về thăm nhà, trong một buổi đêm. Nhưng lúc này, Sáu lại thấy băn khoăn. Sáu băn khoăn vì trái lựu đạn vẫn còn nằm im dưới đáy rổ. Nó chưa trả được mối hận thù cho bà con Long Mỹ, cho em Cam. Nó chưa trả được mối hận thù cho bản thân anh Be bị chết hụt, cho tất cả những anh bị bắn ở bến xe ngựa, bị chôn sống ở xã An Nhất, cho anh Và thợ rèn bị đánh tàn tật. Sứ mệnh của trái lựu đạn nằm dưới đáy rổ này to lớn, nặng nề biết mấy. Nhưng nó chưa có dịp để nổ. Lúc ra đi, anh Be dặn Sáu:

- Sáu phải chờ dịp thuận lợi. Tội Tây và tội lính

Việt gian ra chợ, bao giờ chúng cũng la cà nhậu nhẹt và đi ăn cướp của dân. Giết chúng thì dễ thôi, nhưng nhớ là đừng để bà con mình phải vạ lây. Sáu đừng có làm cái chuyện ném chuột, bể chum đó!

Hai ngày Sáu về chợ Đất Đỏ, rồi lại tay không lần về Long Mỹ, ngủ với bà em Cam trong một túp lều con. Hôm nay là ngày thứ ba...

Tay vẫn cắp cái rổ rau, Sáu đi ra khu vực bán cá. Người mua kẻ bán đang chen nhau ở đó. Mấy tên lính Pháp đang khệ nệ khiêng một con cá có lẽ to bằng người Sáu, đưa lên xe gíp đỡ ở ngoài cổng chợ. Sáu chen vào hàng cá và lăm bắm:

- Cá này là cá biển, chắc đưa từ Cấp lên. Nhưng mình "nhậu" gì được cà?

Sáu không thể "nhậu" được mấy tên lính Pháp đang khiêng cá kia. Giết tụi Pháp phần nào có khoái hơn giết tụi lính Việt gian. Nhưng người mình đứng đông thế này, mà ném chuột e lại vỡ chum mất. Sáu nhìn bà con xung quanh với một nụ cười thật khó hiểu đối với họ rồi vào thẳng giữa quán chợ.

Chiếm hẳn một khu vực riêng trong quán, gần chỗ bán vải và tạp hóa là nhà hàng của mù Ba. Từ ngày Pháp trở lại, mù Ba bỏ hẳn cái nghề hủ tếu vì không thể địch nổi với hàng hủ tếu ở chợ Long Điền. Mù liền xoay

sang kinh doanh một món hàng độc đáo là cháo lòng, hột vịt lộn và lave⁽¹⁾.

Tụi lính Pháp hay đến nhậu nhẹt ở cửa hàng này. Món ăn lạ miệng, tụi quan của chúng cũng mò đến. Quan và lính ngồi chật hai dãy bàn, mặt thẳng nào thẳng nấy đỏ gay vì hơi men. Có thẳng lại cởi cả dây đeo súng lục quăng lên bàn để ăn cho thoải mái hơn. "Trời! Thế mà mình không nghĩ ra!". Sáu nghĩ thầm, trong lòng thấy hồi hộp đến run lên.

Sáu đi nhanh lại hàng lan can bằng gỗ vây quanh Hai dãy bàn. Mụ Ba ngồi mãi sau quầy, tay thái lòng bóng nhẫy mỡ. Hai cô con gái của mụ ngồi gần mẹ, chờ đợi được sai phái. Phiên chợ vẫn ồn ào, náo nhiệt. Lũ giặc cầm đầu ăn uống xì xụp, bọt bia trắng xoá, dính lòng thông ở trên râu. Sáu cố nén hồi hộp, mau lẹ móc trái lựu đạn ở dưới đáy rổ rau, rút chốt, lăn nhẹ qua hàng lan can, vào giữa gầm bàn chỗ mấy tên ăn vận bánh nhất...

Một tiếng nổ xé tai làm cho buổi chợ đang ồn ào bỗng như nghẹn lại. Nhưng chỉ một phút sau, tiếng ồn ào lại trở nên hỗn loạn hơn, náo nhiệt hơn. Người ta chen lấn, xô đẩy nhau, gọi nhau, mắng mỏ nhau, ôm

⁽¹⁾ Lave là bia. Người Nam Bộ thường phát âm là la dơ. Đây là do từ la bí-e-rơ (nghĩa là bia) đọc nhanh nên chệch đi.

chặt lấy quang gánh thùng mủng của mình. Sáu lần vào trong đám đông đang nhốn nháo đó.

*
* *

Sáu lên ra đường trong lòng thấy khoan khoái và nhẹ nhõm. Sáu tưởng như các anh bị bắn ở bến xe ngựa, bị chôn sống ở xã An Nhất, em Cam ở Long Mỹ đang mỉm cười với Sáu; anh Và người thợ rèn bị tàn tật vì trận đòn thừa sống thiếu chết của cai tổng Tòng cũng khập khiễng bước ra cửa, giơ bàn tay khẳng khiu lên vẫy chào Sáu. Trái lựu đạn đã trả được mối thù cho cả người sống lẫn người chết.

Nhưng Pháp chết bao nhiêu đứa? Biết làm thế nào báo cáo thật chính xác với ban chỉ huy đội và anh Be đây? "Rõ mình nhất gan, chưa chi đã vội đánh bài chuồn, lẽ ra phải ở lại điều tra kết quả xem sao đã!". Sáu nhủ thầm rồi định quay lại chợ. Nhưng Sáu đành phải gạt đi ngay ý nghĩ ấy, trở lại lúc này là nguy hiểm, là chủ quan khinh địch.

Sáu bước đi. Sáu tạt qua Long Mỹ, quét nhà và cho lợn ăn giúp bà em Cam rồi mới trở về địa điểm đóng quân của đội. Người đầu tiên Sáu gặp là Đơ. Đơ đang ngồi hí hoáy viết cái gì ở dưới bóng cây, dáng mê mải. Sáu rón rén đi lại sau lưng Đơ, rồi bất thành linh đập

manh vào vai. Đơ giật bắn người lên. Sáu vồ ngay lấy quyển sổ trong tay Đơ, rồi co cẳng chạy. Đơ cầm vội cây bút vào túi áo, vụt đuổi theo. Nhưng Sáu chạy nhanh quá. Gót chân Sáu thoăn thoắt. Gió thổi bay mái tóc Sáu về phía sau. Tới đầu nhà ban chỉ huy đội, Đơ mới đuổi kịp.

Mấy hôm nay, anh Be thân chinh về chợ Đất Đỏ. Kết quả to lớn không ngờ: Trái lựu đạn của Sáu đã diệt một tên quan ba và làm bị thương mười hai tên lính Pháp. Lũ giặc đến lượm xác, đưa lên xe mang về Bà Rịa. Bà con trong chợ trông rõ chúng nhặt ở đồng máu thịt lây nhầy một cái mũ kê-pi vành vàng.

Tin chiến thắng truyền đi rất nhanh. Cũng như sau chiến thắng Nước Ngọt dạo đầu năm, bà con Đất Đỏ vui mừng, phấn khởi, quyên góp quà bánh ủng hộ bộ đội và công an. Nhưng ai cũng tò mò muốn biết người liệng lựu đạn! Có người tỏ ra thông thạo, khẳng định người liệng lựu đạn là một anh thanh niên. Người khác nhất quyết cãi chính lại: Người liệng lựu đạn là một ông già; một ông già nghèo khổ goá vợ sớm, có một người con gái bị giặc hiếp rồi moi gan mổ bụng, nên ông đã van nài, xin của anh bộ đội một trái lựu đạn.

Người ta tưởng tượng rồi thêu dệt ra nhiều chuyện ly kỳ. Má cũng góp quà tặng bộ đội với bà con phố chợ. Nghe chuyện đồn đại, má chỉ cười thâm và chắc mẩm

một trăm phần trăm: "Trái lựu đạn nổ hôm mới rồi là của thằng Be!". Nhưng từ hôm có lựu đạn nổ, má không dám cho em Mai ra chợ nữa.

Trong khi đó, Sáu lại trở về với công tác cũ. Sáu lại đi liên lạc và kết hợp đi thăm anh Mơ. Sáu lại nấu cơm và tiếp tục học văn hóa. Hồi này, Sáu đã làm được những bài toán đồ có hai ba phép tính.

Thăm thoát đã tới ngày Quốc khánh mồng 2 tháng 9. Cả chiến khu tổ chức ăn mừng ngày lịch sử. Các tiểu tổ công an hoạt động rải rác trong các xóm làng và phố chợ Đất Đỏ đều về họp mặt. Hôm ấy, cùng với Đơ, và nhiều anh khác, Sáu được ban chỉ huy đội biểu dương. Vì phải giữ bí mật, nên anh đội trưởng chỉ báo cáo vắn tắt:

- Em Sáu là một đội viên ít tuổi nhất của đội ta. Nhưng em đã xứng đáng là một chiến sĩ công an xuất sắc. Em đã làm tròn mọi nhiệm vụ mà tập thể đã trao cho. Từ nhiệm vụ đi liên lạc, nấu ăn, học tập đến nhiệm vụ chiến đấu, em Sáu đều tỏ ra tận tụy, dũng cảm, có tinh thần trách nhiệm cao.

Anh đội trưởng kết thúc phần biểu dương thành tích của Sáu rồi căn dặn:

- Tuy vậy, em Sáu cần tránh chủ quan, khinh địch và không được tự mãn. Em Sáu rất có triển vọng, nhưng em phải cố gắng học tập và rèn luyện hơn nữa! Cuộc

kháng chiến của chúng ta còn dài, rất dài...

Ngồi lọt thỏm giữa anh Be và Đơ, Sáu sung sướng lắng nghe. Vừa nghe, Sáu vừa ngược mắt nhìn lên ảnh Bác Hồ. Sáu có cảm tưởng như Bác đang cười với mình. Bác cười và Bác bảo:

- Cháu Sáu giỏi quá! Cháu Sáu còn nhỏ mà đã có thành tích giết giặc. Bác gửi lời khen cháu Sáu!

Một cơn gió nhẹ, chạy từ ngoài rừng vào, khẽ lay động những cành hoa cấm trong lọ đặt dưới ảnh Bác. Sáu thấy nóng bừng trong người. Bỗng Sáu nhớ đến cái đêm trăng sáng, lần đầu tiên xin đi theo anh Be về Long Mỹ tuyên truyền, vận động nhân dân làm làng kháng chiến. Sáu còn thấy xấu hổ vì cái lần giận lẫy ấy, nhưng Sáu vẫn chưa quên cái nháy mắt của Đơ. Hừ! Bây giờ Đơ có còn coi Sáu là con nít nữa không? Anh đội trưởng vừa huấn thị xong, Sáu chả dám chủ quan tự mãn, nhưng nhất định Sáu không còn là con nít như Đơ tưởng. Đối với Đơ, không bao giờ Sáu là con nít cả.

Sáu khẽ huých tay vào sườn Đơ. Đơ quay lại và chờ đợi. Nhưng Sáu không nói gì mà chỉ ngược cặp mắt đen láy nhìn bạn. Sáu mỉm cười và rồi... khẽ nháy mắt một cái!

*

* *

Đôi bạn nhỏ được biểu dương, khen thưởng, anh Be cũng cảm thấy sung sướng, sự sung sướng của một người vẫn quen tay tung thóc, khi thấy đàn chim của mình đã lớn. Bay cao hơn nữa, bay xa hơn nữa, chim ơi! Ngày mai, đất nước hết giặc, cuộc sống yên lành sẽ trở lại. Mọi người lại tiếp tục xây nhà, dựng cửa, và sẽ thành lập những gia đình mới...

Bất giác, anh Be nhìn hai đồng chí, hai người em thân thiết của anh đang sánh bước ở bên mình. Anh cảm thấy có cái gì ấm áp ở trong lòng. Cuộc đời anh cô đơn và hầu như chưa bao giờ anh tính đến việc xây dựng một cái tổ ấm cho riêng anh, nhưng anh lại nghĩ đến người khác, nghĩ đến hai người em kết nghĩa của anh với một tấm lòng đôn hậu, thủy chung và tận tụy vô cùng. Anh mỉm cười:

- Anh cười chi vậy, anh Be?

Sáu ngược mắt lên hỏi. Anh cười lớn hơn:

- Anh cười chi à? Anh cười... cười Sáu đó!

Sáu không hiểu câu nói của anh Be. Sáu nắm lấy tay Đơ và cũng cười vang.

Ba anh em vẫn tiếp tục đi theo lối mòn trong rừng. Mùa thu đây rồi. Mùa thu in trên bộ áo của rừng những chấm lốm đốm màu vàng. Cảnh rừng bắt đầu thay đổi. Con suối như trong hơn, chảy róc rách êm đềm bên cạnh những hàng cây vầu mọc sát vào nhau như ken thành

một bức tường dày. Người ta nói rừng che bộ đội, rừng vây quân thù. Đã hai ba năm nay, đội Công an xung phong Đất Đỏ đóng ở khu rừng Phước Lợi, Phước Hải này. Khu rừng đối với mỗi chiến sĩ công an thân thiết như một người mẹ giang rộng đôi tay ôm đàn con, che giấu dưới bóng to lớn của mình.

Ba người thông dong đi dạo ngày Quốc khánh ở trong rừng và đã tới chân núi Phước Hải.

- Trèo lên trên⁽¹⁾, có thể nhìn thấy phố chợ Đất Đỏ, anh Be à!

Sáu vui vẻ đề nghị. Từ sau hôm liệng lựu đạn ở chợ Đất Đỏ, Sáu không được phép về thăm nhà, dù chỉ về một cách bí mật trong chốc lát. Sáu cảm thấy nhớ ba, má, nhớ em nhất là lúc được nghỉ, vui chơi như thế này. Chưa kịp đợi anh Be trả lời, Sáu kéo Đơ, trèo thoăn thoắt lên núi. Nhưng Sáu không nhìn thấy phố chợ Đất Đỏ. Phía xa chỉ thấy những con đường đất đỏ, ngoằn ngoèo như những sợi chỉ màu quấn quanh những mái nhà màu xám. Anh Be giơ tay lên chỉ:

- Phía này là Ô Cấp. Bên kia là Bà Rịa. Bà Rịa có con sông Dinh nước đỏ lá rừng cao-su. Trước mặt mới là Đất Đỏ. Đất Đỏ có núi Chân Tiên và Bàn Cờ...

⁽¹⁾ Trên: Trên ấy.

Mấy năm hoạt động trong đội Công an xung phong, anh Be đã đi khắp đó đây. Khắp nơi trong tỉnh Bà Rịa đều in dấu chân anh.

- Trời! Núi Chân Tiên và Bàn Cờ! Như vậy là Sáu có thể nhìn thấy phố chợ Đất Đỏ rồi. Phố chợ ở trên đường đi tới núi Chân Tiên và Bàn Cờ...

Sáu reo lên nhìn theo hướng tay trở của anh Be và rồi lặng ngấm núi Chân Tiên và Bàn Cờ. Sáu tưởng tượng như nhìn thấy cỗ xe ngựa đang lăn bánh trên đường đá rập. Ba ngồi ngay ngắn, nghiêm trang, tay vung roi - chiếc roi như thanh kiếm lệnh của ông tướng - điều khiển cho con ngựa đi nước kiệu, và rồi dừng lại. Ba xuống xe, tháo dây cương và dắt ngựa đi vào trong sân. Em Mai đón lấy dây cương, buộc ngựa vào gốc lê-ki-ma, Mai lấy lúa cho ngựa ăn. Con vật sục mõm vào cái thúng còn khệ nệ ở tay Mai, ngọam lúa ăn ngon lành...

*
* *

Ngồi trên đỉnh núi, nhìn bao quát cả khu vực hoạt động quen thuộc của mình, anh Be cũng cảm thấy xúc động. Anh hướng mắt về phía núi Chân Tiên và Bàn Cờ rồi khẽ hỏi:

- Sáu ở Đất Đỏ, Sáu có biết tại sao ngọn núi kia lại có tên là núi Chân Tiên và Bàn Cờ không? Ngày xưa, ấy mà...

Anh Be bắt đầu kể câu chuyện ngày xưa. Ngày xưa, xưa lắm đất nước thanh bình, hương lúa nanh chồn toả ra ngào ngạt. Cây lê-ki-ma hoa trắng trái vàng mọc lên rất là nhiều. Đàn dê rừng đang nhớn nhơ nô giỡn và gặm cỏ bên ngọn suối mát rượi chảy ra không bao giờ ngừng ở trên ngọn núi mà ta vẫn quen gọi là núi Chân Tiên và Bàn Cờ kia... Có một vị tiên không biết từ đâu tới...

- Ngày xưa có tiên thiệt hả anh Be?

Sáu ngắt lời anh và hỏi. Sáu nhớ lại ngày còn bé, ngồi với má ở trên võng, được má gãi đầu, xoa lưng rồi kể chuyện về các ông tiên. Nhưng anh Be không trả lời Sáu. Anh kể tiếp câu chuyện cổ tích:

"... Vị tiên bước xuống tảng đá xanh cạnh ngọn suối mà lớn tiếng nói rằng:

- Hỡi thần dân Đất Đỏ! Đất Đỏ quê hương các người rất tốt. Các người hãy chịu thương, chịu khó trồng thêm nhiều nữa lúa nanh chồn, trồng thêm nhiều nữa lê-ki-ma, mít, bưởi, cam, chanh, chuối. Các người hãy giúp đỡ nhau trồng cấy, hãy thương yêu nhau, bênh vực lẫn nhau. Như vậy, các người sẽ đời đời sung sướng, không một sức mạnh nào có thể khuất phục được các người. Trời cũng không làm gì được các người. Thôi! Ta đi! Chúc các người hạnh phúc và đừng có quên lời ta...

Nói xong, vị tiên bước sang ngọn núi bên cạnh, ngồi đánh cờ với một vị tiên khác đang chờ ở đó. Ngọn núi

ấy, bấy giờ ta gọi là núi Bàn Cờ vì cái bàn cờ của hai vị tiên vẫn còn ghi dấu tích trên tảng đá cũng như trên núi Chân Tiên dấu chân của vị tiên bước xuống căn dặn thần dân Đất Đỏ vẫn còn... "

Sáu ngồi nghe anh Be kể, cặp mắt mơ màng. Gió mát lộng thổi bay mái tóc Sáu. Núi Chân Tiên và Bàn Cờ cứ phôi mãi ra trước nắng cái vầng trán đầy bóng lê-ki-ma biếc thẫm. Anh Be tiếp tục kể chuyện...

Anh nói về sự làm ăn siêng năng, cần cù của người dân Đất Đỏ. Nhớ lời các vị tiên, các cụ ta ngày xưa trồng rất nhiều lúa nanh chôn, rất nhiều lê-ki-ma, mít, bưởi, cam, chanh, chuối. Trồng ở nhà, ở làng không đủ, các cụ lại đem lê-ki-ma trồng đầy trên hai ngọn núi Chân Tiên và Bàn Cờ.

Hàng năm, mỗi lần mùa xuân tới, thanh niên nam nữ kéo nhau lên núi Chân Tiên và Bàn Cờ. Họ làm bánh ếch, bánh ú, mang lên dâng các "anh hùng, hảo hán" từ các nơi kéo đến thi tài đấu võ. Ai đấu võ giỏi thì được ăn nhiều bánh ngon nhất, do các thiếu nữ xinh đẹp dâng lên. Tục lệ ấy hãy còn đến ngày nay...

Anh Be nhớ lại cả một thời kỳ làm ở nhà máy xay Long Điền, anh đã từng được phong danh hiệu "hảo hán" nhiều năm. Từ lúc anh Be kể chuyện, Đơ vẫn chăm chú lắng nghe, đến giờ mới nói:

- Bây giờ anh em mình cũng đang thi tài, đấu võ.

Không chỉ thi tài đấu võ trong ngày Tết mà là quanh năm. Thi tài đấu võ với giặc Tây. Thi tài đấu võ giỏi thì nhân dân lại mang quà bánh đến cho...

Anh Be gật đầu và nói:

- Bây giờ đất nước chúng ta cũng có một vị tiên. Vị tiên này không nghĩ đến việc đánh cờ mà lúc nào cũng suy nghĩ vạch ra đường lối cho cả nước đánh Tây. Vị tiên đó là Bác Hồ. Bác Hồ dạy tất cả mọi người phải đoàn kết, quyết tâm chiến đấu đến cùng và tích cực tăng gia sản xuất để ăn no, đánh thắng...

Nghe anh Be nói, Sáu thấy tin vui và phấn khởi. Lòng yêu đất nước được nhân lên bội phần trong lòng Sáu. Sáu nghĩ đến ngày mai tươi đẹp, ngày mai chiến thắng quân xâm lược, cờ đỏ sao vàng tung bay trên mái tóc bạc Bác Hồ! Sáu hãnh diện theo anh Be và cả đội Công an trở về Đất Đỏ. Sáu sẽ được gặp lại ba, má, gặp em Mai và nhiều người thân thiết ngày xưa của Sáu.

Nhưng bước đường kháng chiến còn dài và còn nhiều gian khổ. Sáu không thể lường trước được thời gian tới những sự kiện đau thương sẽ liên tiếp chụp xuống đầu mình.

V

Cách mạng như đang sôi lên trên cả đất nước bao la. Từ Việt Bắc, Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đã ra lệnh tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công. Cách mạng đã thắng lợi ở bên kia biên giới Việt - Trung. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời càng đẩy mạnh cuộc kháng chiến của Việt Nam tiến tới.

Nhưng ở đây, ở thị trấn Đất Đỏ nhỏ bé này, có hai tên khốn kiếp đang lăm le chống phá cách mạng. Từ mấy hôm nay, cai tổng Tòng luôn luôn gật đầu trước những cái chỉ tay của tên quan hai đồn trưởng "Tây ác". Trước mặt hai đứa là một tấm bản đồ tỉnh Bà Rịa và một tên phiên dịch. Thằng Tòng lấp bấp:

- Dạ! Chúng đóng ở đây! Chi đội 16 đóng ở đây! Đội Công an của chúng đóng ở đây! Ủy ban kháng chiến của chúng đóng ở đây!

Theo tay chỉ của thằng Tòng, tên "Tây ác" đứng lên cầm bút chì đỏ vòng lại cả vùng Phước Lợi, Phước Hải, Phước Bửu và Xuyên Mộc rồi cau mặt nhìn tên tay sai, hất hàm hỏi:

- Ông quận trưởng có biết chắc chắn không? Việt Minh không thể chiếm đóng cả một vùng rộng lớn đến như vậy được!

Cai tổng Tòng gật đầu lia lịa:

- Dạ! Chắc chắn lắm ạ! Người của chúng tôi đã đệ trình ông lớn cả bản đồ, kèm theo báo cáo chi tiết!

Tên đồn trưởng chán ngán ngồi phịch xuống ghế, cầu nhàu bảo tên quận trưởng bù nhìn:

- Ô là là. Người của các ông! Tôi không hy vọng nhiều ở người của các ông. Đến cái việc Việt Minh liệng lựu đạn ở chợ Đất Đỏ, ngay trước mũi các ông mà các ông cũng không tìm được ra manh mối, thì tôi còn tin cậy ở các ông sao được! Ô là là!...

Nghe câu khiển trách của chủ, cai tổng Tòng xanh lét mặt. Con mắt chột càng đục lờ, ngơ ngác. Thằng "Tây ác" nhìn thẳng vào con mắt chột ấy, với một vẻ khó chịu:

- Hừ! Ông quận trưởng chỉ nhìn có một mắt. Ông không thể thấy chính xác được mọi sự hoạt động của Việt Minh. Ô là là! Ông quận trưởng!

Thấy "ông chủ" càng nóng giận, con mắt chột của cai tổng Tòng càng nhờ nhờ và có cái gì như ươn ướt. Chắc hẳn "ngài quận trưởng" tủi thân khi nghe "ông chủ" nhạo báng cái cố tật của mình.

Thật ra, về con mắt chột của cai tổng Tòng có nhiều

người suy, đoán khác nhau. Có người cho cai tổng Tòng bị chột một mắt là do bẩm sinh. Có người lại nói, hồi còn nhỏ, y vào thế bố cũng làm cai tổng, thằng Tòng hay ăn hiếp bọn trẻ con, nên bị bọn này nhử ra chỗ vắng đánh vào mắt, rồi lấy cát trộn với ớt bỏ vào; con mắt bị nhiễm trùng, sưng tấy lên rồi chột luôn. Tất cả những giả thuyết ấy không có gì làm cơ sở cả, chỉ biết rằng, khi thằng Tòng chột ra làm cai tổng, ông cả Hộ người làng Phước Tuy đã có câu nói lái mỉa mai: "Nhất mục, song từ, thi cộng tải" nghĩa là một mắt, sư Tòng thi cai tổng. Gọi là sư cho oai, thằng Tòng không hề làm nghề dạy học hay có ý nghĩ gì giúp đỡ nghề dạy học. Nhưng những chữ "nhất mục, song từ" theo nghĩa chữ Hán là một mắt, hai lời. Thâm ý của ông cả Hộ bảo thằng Tòng một mắt mà hai lưỡi; lưỡi không xương nhiều đường lắt léo...

Ra làm cai tổng, thằng Tòng tìm mọi mảnh khoé bóp nặn hà hiếp nhân dân. Lúc nào nó cũng muốn dỡ nhà người khác, về làm chuồng lợn nhà mình. Bà con Đất Đỏ oán ghét nó lại tán thêm vào câu nói lái của ông cả Hộ là: "Nhất mục, song từ, sư cai tổng". Cái câu chửi kín đáo ấy, thằng Tòng nghe thấy nhưng đành ngậm ớt làm ngơ. Cho đến lúc này, ra làm tay sai bán nước lần thứ hai, nghe "ông chủ" nói "móc mắc" quả mắng mình, thằng Tòng thấy không thể làm ngơ được. Nó cam kết với thằng "Âu ác":

- Dạ! Tôi xin bảo đảm là Việt Minh đang chiếm đóng cả khu vực mà ông lớn vừa vòng lại bằng bút chì. Chúng tôi chủ định đưa ông lớn đi tiêu diệt tận gốc bọn Việt Minh, nên thực tình là có ít quan tâm đến những việc lặt vặt như việc liệng lựu đạn ở chợ Đất Đỏ!

Cai tổng Tòng nói đến sùi bọt mép, thằng "Tây ác" vẫn không tin. Nó lấy khăn tay lau mồ hôi vã ra trên trán, cầm một cốc bia uống cạn rồi văng tục:

- Mọc! Cô-sông⁽¹⁾ cái xứ này, cái xứ ngọt ngọt ẩm thấp, nhiều muỗi, nhiều mưa này. Người xứ này có một loại đi theo người Pháp để ăn hại. Còn tất cả đều là những đứa ngang ngạnh liều mạng, không biết sợ chết là gì. Chúng nó đều là "Việt Minh"! Ô là là! Ông không còn thiết ở cái xứ kỳ quặc này nữa!

Nó đưa hai bàn tay ôm lấy đầu, và rồi đi Bà Rịa gặp ban tham mưu của nó. Ban tham mưu lại gặp tại phòng nhì do thằng hai Ka-ra-mây chỉ huy. Cai tổng Tòng cũng được gọi lên tỉnh. Lũ lang sói họp đi họp lại với nhau nhiều lần. Chúng nghĩ đến nỗi cay đắng của trận Nước Ngọt, những vụ liệng lựu đạn liên tiếp ở chợ Đất Đỏ, chợ Long Điền, những vụ quân lính của chúng luôn luôn bị giết, bị bắt cóc trên đường, rồi cuối cùng quyết định...

⁽¹⁾ Những tiếng tục như ta nói: Đồ con lợn!

... Trận tấn công lớn của quân Pháp vào chiến khu, vào vùng Phước Hải, Phước Bửu, Phước Lợi, Xuyên Mộc xảy ra vào cuối năm 1949. Tụi tham mưu quân Pháp ở Bà Rịa điều thêm một tiểu đoàn phối hợp với quân của thành "Tây ác". Chúng tiến đánh từ sáng sớm và chia ra làm hai mũi. Một mũi chọc thẳng vào Xuyên Mộc, mũi thứ hai đánh Phước Lợi, Phước Hải và Phước Bửu.

Từ mấy bữa trước, bắt mạch triệu chứng của địch, đội Công an xung phong Đất Đỏ đã đoán biết được trận càn quy mô này. Theo quyết định của huyện uỷ, đội phân tán ra thành từng tiểu tổ phối hợp với đơn vị vũ trang của huyện toả về các xóm lãnh đạo dân quân chống càn, bảo vệ cơ sở, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Tiểu tổ công an do anh Be phụ trách được điều về Long Mỹ. Sáu cũng được đi theo. Nhưng nhiệm vụ chính của Sáu là cùng với chị em trong làng lo liệu cơm nước cho các anh công an, bộ đội huyện và dân quân. Đơ thay Sáu làm liên lạc.

Anh Be không cho anh em bắn nhiều, để mặc cho giặc lại gần rồi mới liệng lựu đạn hoặc bắn phát một, sau đó lại chuyển chỗ bố trí. Địch xông lên, lại chẳng thấy "Việt Minh" đâu cả. Không làm sao được, thành "Tây ác" giở thủ đoạn cổ điển là cho quân lính đốt nhà, cướp lúa, heo, gà, vịt của dân.

Một lính Pháp thấy một con gà đang nằm ấp ở trong chuồng, hăm hở chạy lại định bắt gà và lấy trứng. Một quả mìn chôn ở trước cửa chuồng gà nổ, tên cướp nước chết tươi. Lại một tên khác mê mải đuổi bắt chó, bị một anh công an và ba dân quân tóm được.

Ở Xuyên Mộc, trận chiến đấu diễn ra ác liệt hơn. Chi đội 16 quần nhau với địch trong rừng cao-su. Quân giặc chết gục ở dưới gốc cây, máu của chúng thấm xuống mặt đất. Ta và địch vật lộn, giằng co gần suốt một ngày trời.

Trận chống càn sắp kết thúc thắng lợi thì có ngờ đâu, Sáu được tin anh Mơ hy sinh.

*
* *

Gọi là tổ ba người, nhưng tổ của anh Mơ lại có đến năm người và do anh làm tổ trưởng. Tổ của anh có nhiệm vụ bảo vệ cánh rừng cao-su, lối đi vào trong làng, nơi ở của những người phu đồn điền cao-su ngày trước. Với tinh thần mưu trí và dũng cảm, năm chiến sĩ chi đội 16 đã chặn được bước tiến của địch. Chiều gần tối, quân giặc bắt đầu rút. Những tên Pháp, mặt mày nhem nhuốc, quần áo xóc xếch đang khệ nệ khiêng những thùng bị thương. Chúng rên ư ử, miệng xì xồ nói những gì nghe như chửi bới, quát tháo lẫn nhau.

Trong rừng cao-su còn khét mùi khói và thuốc đạn, tổ năm người hội ý chớp nhoáng. Anh Mơ nói:

- Địch không tiến được vào làng. Tổ ta đã hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng lúc này, ta phải truy kích chúng. Các đồng chí thấy sao?

Một tổ viên phát biểu:

- Truy kích địch lúc này là thuận lợi nhất. Chúng đang đói và mệt. Ta cũng vậy, nhưng ta không sợ đói và mệt như chúng. Nhưng tôi thấy đạn và lựu đạn còn ít quá!

Anh Mơ suy nghĩ, thấy đúng in. Nhưng anh đã rút lưỡi lê ra khỏi cây súng, giơ lên cao và quả quyết:

- Các đồng chí có trông thấy mũi lê này không? Nó đang cần được đâm vào ngực thẳng giặc để tự mài sắc thêm đấy!

Tất cả tổ nhìn chằm chằm vào mũi lê mà người tổ trưởng vừa rút ra, rồi gật gật đầu. Anh Mơ hét lên:

- Xung phong! Xung phong!

Anh chồm dậy, lách qua gốc cây cao-su và lao ra phía đường.

Ba tổ viên cũng rút mũi lê cắm lên đầu súng và chạy theo. Người thứ năm là anh chiến sĩ quê ở ngay Xuyên Mộc giữ lựu đạn yểm bộ ở mé sau. Bốn người dũng sĩ nhằm thẳng ngực những tên Pháp đâm tới. Những tên thoát được mũi lê, chạy dạt về phía sau liền

được xơi lựu đạn. Trận đánh giáp lá cà ác liệt kéo dài gần nửa tiếng đồng hồ. Hai bên đẩy tới, đẩy lui trong bóng tối.

Anh Mơ giết được thêm ba thằng Pháp, thì bị một tràng liên thanh của những tên sống sót bắn phải.

... Anh chiến sĩ người Xuyên Mộc được giao nhiệm vụ liệng lựu đạn yểm hộ, kể đến đấy thì dừng lại, mắt anh đỏ hoe. Mắt Sáu cũng đỏ hoe và cay sè. Sau này, khi đã chôn cất xong xuôi cho anh rồi, Sáu mới nhớ lại ngày nào, lần đầu tiên, tìm vào thăm anh ở Phước Lợi. Câu nói của anh dặn Sáu: "Lúc nào anh cũng nhớ anh là người Đất Đỏ, ăn cơm Đất Đỏ, uống nước Đất Đỏ" bỗng nhiên lại vẳng đến bên tai Sáu. Anh thanh niên cho hai em ngồi lên xe, rồi đánh ngựa chạy lồng mấy vòng trong sân huyện đường cho nó thích sau ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám ấy, đã thực hiện được đúng lời nói của mình. Anh đã xứng đáng là người con trai Đất Đỏ. Và giờ đây, đất đỏ quê hương đang sắp phủ lên chiếc quan tài của anh ghép bằng cánh cửa của những người công nhân cao-su đem đến.

Lúc đó là sáng hôm sau của trận chống càn. Mặt trời đã ló lên ở phía sau rừng. Lá cao-su thẫm thì như vẫn tiếp tục kể lại câu chuyện cay đắng tủi nhục ngày xưa. Phía xa, con suối chảy róc rách, dòng nước cuốn đi những xác lá cao-su nổi lênh bênh.

Tổ năm người, giờ đây còn có bốn đứng dàn thành

hàng ngang trước lỗ huyết. Khẩu súng của anh Mơ có lưỡi lê đâm máu quân giặc, được trao cho anh chiến sĩ người Xuyên Mộc. Bốn khẩu súng ấy giờ cao, những mũi lê sáng loáng, nhấp nháy dưới tia nắng mặt trời. Đứng bên cạnh bốn dũng sĩ là ban chỉ huy đội 16, là anh Be thay mặt đội Công an xung phong Đất Đỏ, là Đơ, người bạn chiến đấu thân thiết của Sáu. Đứng ở bên kia bờ huyết, đối diện với đại biểu bộ đội và công an là nhân dân, là những người công nhân cao-su đã trải qua trăm cay nghìn đắng của cuộc đời ngày trước.

Sáu đứng giữa anh Be và Đơ, Sáu nhích lại sát gần mép huyết. Cặp mắt Sáu đỏ mọng, Sáu như không trông thấy gì, không nghe thấy gì nữa, tai Sáu như ù đi, ruột gan như xáo lộn, đau đớn, tức tưởi. Sáu cứ đứng im như thế, cho mãi đến lúc đất đỏ bắt đầu hát rào rào xuống mặt quan tài, Sáu mới ngồi thụp xuống và khóc thành tiếng. Sáu như muốn đất dừng hát xuống nữa, nhưng anh chiến sĩ người Xuyên Mộc đã thay mặt cả tổ cất tiếng đọc lời thề:

- Đồng chí vì nhân dân chiến đấu hy sinh. Chúng tôi, những người còn sống xin trả thù cho đồng chí, noi gương đồng chí, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào!

Sáu ngược mắt lên nhìn người chiến sĩ vừa nói, nhìn khẩu súng đang được nắm chặt trong tay anh, rồi nín bật. Tất cả đại biểu quân và dân cũng im lặng cúi đầu, nét mặt ai trông cũng lâm lì, gan góc.

Ba hôm sau, chi đội 16 sắp xếp lại đội ngũ và chuẩn bị lên đường. Sáu cũng nhận lệnh trở về Đất Đỏ.

*
* *

Sáu trở về ngôi nhà ngày trước, ngôi nhà mấy anh em Sáu sinh ra trong tiếng xe lộc cộc, tiếng con ngựa già hí lên khe khẽ, mỗi buổi sáng đòi ăn, bên giếng nước. Mới có mấy tháng trời, kể từ ngày liệng lựu đạn ở chợ Đất Đỏ, Sáu không về thăm nhà, mà sao trông ba má già đi nhiều quá. Hàng ngày ba vẫn đánh xe ngựa đi chở khách, má vẫn gánh nôi bún bò ra chợ bán. Cuộc sống gia đình không có gì thay đổi, chỉ có khác là em Mai đã lớn hơn một chút.

Thấy Sáu về, cả nhà mừng rỡ. Ba, má hỏi sẵn đón:

- Anh Hai ra sao, con? Anh Be ra sao, con? Các anh có được mạnh và công tác ra sao? Kỳ Tây bố⁽¹⁾ chiến khu vừa rồi, bên ta vẫn bình yên vô sự đấy chứ?

Trước những câu hỏi dồn dập của ba, má, Sáu chỉ trả lời một điệu giống nhau:

- Như xưa, ba, má ạ. Anh Hai, anh Be, và tất cả các anh vẫn mạnh, vẫn công tác. Kỳ Pháp bố vừa rồi, bên ta vô sự. Ba có thấy Tây chở nhiều xác chết về không?

⁽¹⁾ Khủng bố.

Ba cười vui vẻ:

- Nhiều, nhiều vô kể! Tao thấy cái mặt thằng cai tổng Tòng khổ não là tao biết. Lúc đầu, chúng nó giữ kín như bưng, không cho nhân dân biết. Nhưng về sau, tao thấy chổ nhiều thằng chết, thằng bị thương về mà không che đậy chi cả!

Ngày đầu tiên về nhà qua đi. Rồi ngày thứ hai tới. Buổi tối hôm đó, khi má và em Mai đã đi ngủ, Sáu còn ngồi quanh quẩn ở bên ba, nhìn ba uống rượu. Sáu ngồi, chống tay vào cằm, mặt buồn rười rượi. Ba trông thấy, hỏi:

- Làm sao, Sáu? Ba trông mặt con sao mà buồn dữ vậy?

Nghe ba hỏi, nước mắt Sáu rưng rưng. Ba giục:

- Làm sao, con? Có chuyện chi, con cứ nói cho ba hay!

Nước mắt Sáu ứ mọng, tràn ra khỏi vành mi. Sáu quay đi, không dám nhìn thẳng về phía ba ngồi. Ba đặt mạnh chén rượu xuống, đầu hơi cúi về đằng trước, mái tóc bạc loã xoã trên vầng trán. Ba nhìn thấy Sáu khóc, đầu càng cúi xuống. Một lát sau, ba bảo:

- Anh Hai con hy sinh rồi phải không? Sao con không dám nói thiệt điều đó ra với ba?

Giọng ba nghẹn ngào, đau đớn nhưng hết sức nhẹ nhàng và âu yếm. Sáu quay lại nhìn ba, nước mắt giàn giụa hai má. Hai ba con lặng lẽ nhìn nhau và như đang cùng theo đuổi một ý nghĩ mà không nói ra. Bỗng ba đứng dậy, đến lay mạnh vai Sáu, hỏi giật giọng:

- Sáu ơi! Đúng là anh Hai con hy sinh rồi hả?

Ba nhắc lại câu hỏi. Sáu khóc oà lên. Ba ngẩng đầu, đưa tay hất những món tóc bạc về phía sau. Cây đèn trước mặt ba chùng như đã cạn dầu, ngọn lửa bùng lên rồi lại lụi xuống. Ba nhìn ra cửa. Bóng cây lê-ki-ma rung rinh và con ngựa thở phì phò. Ba quay lại, bảo Sáu, giọng vẫn nhẹ nhàng và âu yếm:

- Thôi, đừng khóc nữa, Sáu! Anh Hai con mất đi là anh Hai con đã làm tròn nhiệm vụ!

Nói xong, ba đưa chén rượu lên miệng. Ba nhắm mắt lại, không uống. Ba đặt chén rượu xuống lại bưng lên đến mấy lần, rồi cuối cùng hất mạnh chén rượu ra ngoài hàng hiên.

*

* *

Ngày hôm sau, má vẫn đi chợ. Ba nghỉ ở nhà. Mấy ba con quanh quẩn ở bên nhau. Em Mai thấy ba và chị Sáu có vẻ buồn, không dám hỏi chuyện nhiều, mà chỉ khẽ nói:

- Chị cứ đi miết thôi. Em không biết chơi với ai. Ngày nào ba cũng đi, má cũng đi, em ở nhà một mình, buồn quá xá!

Sáu cầm lấy tay em, kéo lại gần mình. Bất giác Sáu nhớ đến cái ngày được tin anh Mơ đã bỏ lính Pháp ra chiến khu, Sáu nháy dây và hai chị em ngồi soi hình

trên mặt giếng. Thời gian đi nhanh quá, thế mà đã hơn ba năm qua rồi! Sáu gật đầu trả lời em:

- Chị ở nhà với em. Chị ở nhà lâu để cho em đi học. Em có thích đi học không?

Hai chị em xì xào nói chuyện. Ba ngồi suy nghĩ lặng thinh. Ba nghĩ về cuộc đời ba. Ba sinh ra ở đây, sinh ra làm kiếp một người dân nô lệ. Cuộc đời ba, từ bé cho đến lớn, đến lúc biết cầm cái dây cương ngựa, ba chỉ biết có tủi nhục và căm hờn.

Mảnh đất này, tổ tiên ngày trước, trên con đường Nam tiến đầy hy sinh, gian khổ, đời đời lớp lớp đã tốn bao mồ hôi, máu và nước mắt đấu tranh với thiên nhiên và thú dữ để tạo dựng nên. Mỗi miếng đất tưởng như thấm đượm mồ hôi, máu và nước mắt của ông, cha. Ấy thế mà bóng nhà tù đế quốc đè nặng suốt tám mươi năm trên mảnh đất này. Nhìn sang đông thấy bóng nhà tù, nhìn sang tây cũng chỉ có bóng nhà tù.

Lúc này đây, cái bóng nhà tù đen tối ấy, còn đè nặng hơn bao giờ hết. Bám gót bọn thực dân xâm lược là thằng địa chủ cường hào, áp bức, bóc lột, hành hạ đánh đập. Đâu đâu cũng chỉ có bắt bớ và bắn giết. Tàn nhẫn và tàn nhẫn. Cuộc đời ba buồn, buồn lắm. Ba buồn và ba lấy rượu làm khuây.

- Sáu! Lại đây ba biểu, con!

Ba âu yếm cất tiếng gọi Sáu, nhìn thẳng vào mặt

Sáu, vẻ mặt ba nghiêm trang và xúc động như sắp quyết định một điều gì hệ trọng. Sáu buông tay em, ngồi sát lại gần ba, trong lòng thấy hồi hộp.

- Sáu! Bữa nào, con nói với anh Be, nói với mấy anh chỉ huy đội Công an của con cho ba vô trông. Ba già, nhưng ba vẫn còn công tác được. Con có nghe rõ lời ba nói không?

- Dạ! Rõ!

Ba ngừng một lát, trí tuệ và tinh thần như tập trung hết ở đôi mắt ba long lanh. Ba nói tiếp, giọng xúc động hơn:

- Như vậy, Sáu à! Anh Hai con hy sinh, tức là hàng ngũ chiến đấu hụt mất một người. Ba sẽ thay thế chỗ anh con vừa hụt đi đó. Con nghe có hiểu lời ba không, con?

- Dạ! Con hiểu!

Sáu thốn thức nhìn ba. Sáu biết ruột ba đau như cắt, song là nỗi đau của người cha. Ba nói cứng, nhưng trong lòng sao không khỏi thương nhớ anh Hai của Sáu. Nước mắt Sáu trào ra. Nhưng Sáu có cảm tưởng như mỗi lời ba nói là một mệnh lệnh. Ba lấy tay đập nhẹ lên vai Sáu và lại nói:

- Con không được khóc nữa. Mình đánh được giặc, giặc chết thì mình cũng phải có người hy sinh! Và như vậy là anh Hai con đã hy sinh một cách anh dũng. Anh Hai con đã lập được công trạng rồi mới hy sinh. Con phải thấy đó là một điều vinh dự.

Mấy hôm sau, Sáu vào khu và trở về. Các anh nói ba cứ vào, các anh sẽ có công tác vừa sức với ba. Thế là ba chuẩn bị đi liền. Ba sửa lại bộ dây cương, và tắm rửa cho con ngựa già. Thấy ba không đi đón khách, má hỏi:

- Sao ba nó lại ở nhà? Ba nó ở nhà làm gì?

Ba ngừng tay sửa soạn, ngược mắt lên nhìn má. Cuộc đời của má quá nhiều gian nan cay đắng. Má thường nói má mong sao cho kháng chiến chóng thắng lợi, cả nhà lại được sum họp. Ba và anh Mơ đi đánh xe ngựa đón khách, má và Sáu làm ăn, buôn bán và em Mai sẽ được đi học. Ước mong của má đơn giản và chính đáng biết bao nhiêu, nhưng giờ đây, anh Mơ đã không còn nữa, và ba lại sắp ra đi. Lòng Sáu thương má, xót xa, nhưng má ơi, biết làm thế nào, cả nước đang có giặc. Liệu má có khóc khi biết ba con sắp vào khu hay không? Sáu đưa mắt nhìn ba, chắc ba cũng đang cùng một ý nghĩ như Sáu. Sáu thấy ba ngập ngừng, rồi ba nói:

- Má nó ở nhà, làm ăn buôn bán nuôi con. Tôi vô chiến khu với các anh!

Má đang cầm cái đòn gánh, để rút đòn gánh xuống đất. Má đứng sững ở giữa nhà, đôi con mắt mở to như có ý hỏi: "Nhà này, thằng hai đã vô khu, con Sáu cũng vô khu. Như vậy vẫn còn chưa đủ, ba nó đã già rồi mà cũng vô khu nữa sao?". Nhìn vào đôi mắt má, ba như đoán ra tất cả, ba nhìn má một hồi lâu, rồi nói:

- Công việc phải như vậy má nó à. Giặc đến nhà, đàn bà phải đánh. Tôi vô khu công tác, nếu có làm sao thì má nó phải vô khu thế tôi!

Ba nghĩ đến anh Mơ và cũng như Sáu, ba chưa tiện nói thật ra với má là anh Mơ đã hy sinh. Giọng ba nghẹn ngào, nhưng chưa bao giờ ba nói dịu dàng và trù mến đến như thế. Xưa nay, đối với má, ba chỉ có gắt gỏng và la rầy. Đôi khi, ba còn đánh đập má nữa. Nhưng thực lòng, ba rất thương yêu, quý mến má. Ba chăm chút, lo lắng cho gia đình từ miếng ăn hàng ngày đến cây kim sợi chỉ cho má vá quần, vá áo. Những nỗi cực nhọc gần suốt cả đời người làm cho tâm hồn ba không lúc nào được thư thái, thanh thản.

Má thông cảm như vậy, nên những khi ba to tiếng, má chỉ có im lặng phục tùng, sự phục tùng nhẫn nhục gần như trở thành nếp sống. Mỗi lần nói gì với ba, má chỉ nói nhỏ nhẹ và đôi con mắt nhìn xuống. Nhưng giờ đây, má vẫn mở to mắt nhìn ba và nói:

- Ba nó vì nhiệm vụ mà đi, thì ba nó cứ đi. Nhưng ba nó có gặp thằng hai thì phải dặn nó đi chiến đấu phải thận trọng, đừng có liều lĩnh quá!

Sáu thở phào, nhìn má sung sướng. Sáu nắm lấy tay má, thầm cảm ơn má. Đời má đã hy sinh nhiều, nhưng nào má có sợ phải hy sinh nữa đâu!

VI

Ba đi rồi, cảnh nhà bây giờ vắng vẻ quá. Ba như cái trụ trong gia đình. Lúc ba còn ở nhà, Sáu chỉ cảm thấy lơ mơ điều đó; giờ đây, ý niệm: "Ba là cái trụ, cái xương sống của gia đình" càng nổi lên rõ ràng, sâu sắc và cụ thể làm sao. Sáu thấy lo lắng, băng khuâng. Nhưng không can chi! Hoàn thành được nhiệm vụ mà đội Công an trao cho, thì Sáu còn phải ở nhà một thời gian. Sáu sẽ thay ba, cùng với má lo liệu việc nhà. Sáu tự nhủ và xắn tay áo lên, thu xếp, tính toán chuyện làm ăn.

Sáu đi mua sắm mọi thứ, trực tiếp nấu nướng cho má. Mỗi buổi sáng, Sáu quẩy gánh hàng ra chợ rồi ngồi lại, rửa bát, lấy nước giúp cho má. Bà con quen biết, trông thấy Sáu ra chợ, cười nói vui vẻ:

- Trời! Con Sáu lớn hung rồi! Ủ! Khôn lớn thì cũng phải về nhà rồi còn lo lập gia đình nữa chứ! Chả lẽ cứ đi ở đợ cho người ta hoài sao!

Gần hai năm trời, Sáu vào chiến khu, công tác trong đội Công an, ở nhà có ai hỏi, ba má đều nói đồ ra

là Sáu đi ở đợ. Sáu đi ở đợ và bây giờ đã khôn lớn, Sáu lại về nhà. Điều đó rất tự nhiên. Việc ba bỏ nghề đánh xe chở khách cũng ít ai nhắc đến nữa. Người ta yên trí tin theo lời má và ông Hai Đê - người bạn tâm phúc của ba - là ba đã đi xin đất lập vườn ở trong làng để đến lúc không cầm nổi cái dây cương ngựa nữa thì có sẵn cây trái, hàng bông⁽¹⁾ mà ăn. Ai hỏi đến ba, má đều nói:

- Con Sáu về thì ba nó lại đi làm vườn ở miệt trồng. Nhà tôi có bao giờ được sum họp đông đủ đâu!

Tuy vậy, má buồn xo. Má nghĩ tới ba. Hôm ba đi, má khóc. Sáu cầm lấy tay má nói như vỗ về:

- Con ở nhà với má! Tây ruồng bố dữ, các ảnh cho con về nhà ít lâu. Bây giờ sớm tối, có má, có con, má đừng buồn má à!

Má khuây dần. Nhưng Sáu vẫn chưa dám cho má biết tin anh Mơ. Anh Mơ đã hy sinh hơn bốn tháng. Lúc này, nằm trong lòng đất lạnh, anh có biết là Sáu đã trở về nhà để bố trí kế hoạch trả thù cho anh, để giết kẻ dẫn đường cho Pháp đến bắn anh không? Sáu phải giết cai tổng Tòng. Đó là nhiệm vụ mới mà đội Công an xung phong Đất Đỏ đã trao cho Sáu từ cuối năm ngoái, sau ngày quân giặc mở trận càn lớn vào trong chiến khu. Trước khi Sáu về, anh Be nói:

⁽¹⁾ Chỉ các loại rau xanh.

- Nhiệm vụ này rất khó khăn nhưng cũng rất quan trọng. Em phải kiên trì đợi thời cơ thuận tiện. Em đừng có hấp tấp hành động vội. Em cứ yên trí ở nhà, giúp đỡ gia đình một thời gian để ba, má bớt buồn phiền về việc anh Mơ hy sinh. Hơn nữa, em cũng cần có thì giờ để mọi người không để ý tới mình; việc em có mặt ở nhà cần phải tự nhiên; sau đó em mới tiến hành công tác được.

Sáu về nhà và đã phải nằm im không hoạt động mấy tháng trời. Bây giờ đã là năm 1950. Ở Sài Gòn, việc đưa đám trò Ôn và những ngày đấu tranh sôi nổi của học sinh, sinh viên cả nước đã qua. Tàu chiến Mỹ kéo đến, âm mưu can thiệp thêm một bước nữa vào nội tình các nước Đông Dương, mà chúng đã đeo đẳng từ lâu. Cả Sài Gòn xuống đường biểu tình xua đuổi con quỷ Mỹ. Ủng hộ cuộc kháng chiến của ta, giai cấp vô sản và nhân dân lao động Pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản đã dùng mọi hình thức đấu tranh chống chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương. Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác, lần lượt công nhận chính phủ kháng chiến của ta, tạo điều kiện cho ta đẩy mạnh cuộc chiến đấu.

Tất cả những sự kiện đó, mỗi lần vào khu báo cáo, được anh Be phổ biến lại, Sáu cảm thấy có cái gì như thôi thúc giục giã.

Nhưng thời cơ giết cai tổng Tòng vẫn chưa đến. Từ hơn một năm nay, kể từ ngày ký Đài bị anh Be và Đơ bắn chết ở chợ Long Điền, cai tổng Tòng phát hoảng. Ban đêm nó không dám ngủ ở nhà, ban ngày nó phải xuống làm việc ở Long Điền và đi lại bằng xe ngựa riêng. Nó sợ nhân dân, sợ du kích, sợ công an như con gián sợ ánh sáng. Khốn khổ cái thân nó! Sáu thấy nóng ruột. Mấy hôm trước vào khu báo cáo, anh Be nói:

- Em cứ bình tĩnh điều tra quy luật hoạt động của cai tổng Tòng. Nó bây giờ như con thú náu mình ở trong hang. Khi nào nó ra khỏi hang, thì mình mới có thời cơ hạ thủ nó được. Vì vậy, những kế hoạch mà em dự tính, anh sẽ có ý kiến cụ thể sau. Những kế hoạch đó, nghe thì có vẻ ổn đấy, nhưng vấn đề quan trọng là sử dụng nó vào trong trường hợp nào, lúc nào cho thật thích đáng thì mới thắng lợi!

Sáu nôn nóng nói với anh:

- Nhưng Sáu thấy công việc kéo dài quá. Sáu cứ muốn diệt được ngay cái thằng chó ấy, mới thấy yên được!

Anh Be vỗ nhẹ vào vai Sáu, nói nghiêm nghị:

- Em lại nóng vội rồi, phải kiên trì chờ đợi thời cơ chín!

Ngừng một lát, anh Be lại tiếp:

- Đánh cái kiểu của ta phải tranh thủ được phút bất ngờ. Cũng không cần bố trí nhiều người. Nhiều người dễ

bị lộ và khó có hành động ăn khớp. Nhưng khi cần, anh sẽ cử thêm người giúp đỡ em, và bảo vệ em khi em tiến hành công việc!

Sáu trở về nhà, ngồi thừ ra suy nghĩ, băn khoăn. Sáu chạy sang nhà ông Hai Đê. Nhưng Lấn đâu có nhà. Lấn đã vào ở trong làng ngay từ ngày Sáu chính thức gia nhập đội Công an xung phong. Sau hôm bị bắt đi phu xây bốt cho Pháp, trông thấy tận mắt anh Và bị cai tổng Tòng đánh, Sáu đi, Lấn cũng đi luôn và ở hẳn trong làng trông coi vườn của nhà. Vài ba tháng, Lấn mới đảo về qua phố chợ Đất Đỏ trong chốc lát.

*
* *

Sáu còn đang sốt ruột với công việc của mình, bỗng em Mai bị ốm. Em lên một cơn sốt nóng dữ dội. Mấy hôm nay, má phải nghỉ chợ ở nhà. Sáu ngồi quạt cho em nhìn thấy cái mũ vải lính pác-ti-dăng⁽¹⁾ của anh Mơ để quên khi anh còn ở lính Pháp, về nhà bị ba đánh. Cái mũ đó đã rất được việc cho Sáu. Sáu hay lấy cái mũ đựng thóc cho ngựa ăn. Có khi, nhớ đến việc Pháp bắn người ở bên xe ngựa, chôn sống người ở xã An Nhất, Sáu

⁽¹⁾ Theo nghĩa đen của từ này là người phụ họa, người hưởng ứng một việc làm nào đó. Ở đây chỉ bọn lính nguy.

bực bội đem cái mũ úp lên cọc rào, giả làm đầu Tây để bắn súng gỗ. Nhưng kể từ ngày anh Mơ bỏ lính Pháp trở về đảng mình, Sáu không muốn lấy cái mũ ấy làm bù nhìn tập bắn súng nữa. Gần hai năm, Sáu vào công tác trong chiến khu, em Mai bắt chước chị, dùng mũ lấy thóc cho ngựa ăn. Do đó, cái mũ đã rách nát, chỉ còn lại một mẩu nhỏ.

Trông thấy cái mũ, Sáu lại nhớ đến anh Mơ, nhớ đến nhiệm vụ cấp bách phải trả thù cho anh. Sáu nói với má:

- Má à! Mấy má con cứ ở nhà hoài, lấy chi mà ăn! Hay là má để cho con đi chợ!

Sáu đi chợ và bán cái món ăn độc nhất, má đã bán hàng chục năm nay là bún bò. Nhưng tay Sáu bốc bún, mà đầu óc Sáu nghĩ mãi tận đâu đâu. Bởi vì, thằng cai tổng Tòng đã phải về làm việc tại nhà nó. Nó phát thẻ tề cho dân làng. Vì nó không thể bắt tất cả dân làng và bà con phố chợ xuống tận Long Điền gặp nó được.

Cai tổng Tòng kê bàn phát thẻ ở ngay sau cửa sổ. Gọi là cửa sổ không đúng vì nó chỉ to bằng cái lỗ chó chui. Người đến lấy thẻ đứng ở ngoài tường, cúi xuống mới nhìn thấy mặt cai tổng Tòng và con gái út còn nhỏ xíu của nó. Mỗi một cái thẻ tề, cai tổng Tòng móc túi lấy của dân chúng hai đồng bạc Đông Dương. Người đến lấy thẻ thò tay đưa tiền qua lỗ cửa, cai tổng Tòng nhận tiền

đút túi rồi con gái nó hỏi tên tuổi và lục tìm đúng chiếc thẻ đã viết tên và đóng dấu sẵn.

Sáu đã điều tra, nghiên cứu tỉ mỉ cái "lỗ chó chui" ấy. Sáu đã nhìn rõ bộ mặt mập ù của cai tổng Tòng. Sáu đã trông thấy con mắt chột đục lờ của nó. Cai tổng Tòng chỉ còn một mắt, nhưng lại nhìn thấu đáy túi của mọi người dân Đất Đỏ. Ai cần đi đâu xa, lặn lội xuống Long Điền xin "ngài quận trưởng" một cái lét-xê pát-xê⁽¹⁾ là y như rằng phải có cái gì "đấm mõm" cho "ngài quận trưởng". Tiền "đấm mõm" thay đổi tùy theo túi tiền nặng nhẹ của từng người. Nhiều năm, ít ba. Mất năm đồng, ba đồng để có một tờ giấy có con dấu đỏ.

Sáu vừa ngồi bán hàng vừa nghĩ cách giết cai tổng Tòng. Đến chiều về nhà, em Mai càng sốt nặng hơn, má lo cuống cuống. Sáu hốt hơ hốt hải đi mua thuốc cho em rồi cấp tốc đi về khu tìm anh Be. Nhưng anh Be, Đơ và cả đội Công an đều đi công tác xa. Ở lại khu căn cứ chỉ còn có một mình ba. Ba rút sâu vào trong làng, ở trong nhà dân, trông coi một ít đồ đạc của đội để lại.

Sáu nói cho ba biết tình hình gia đình, rồi ngồi tân ngân suy nghĩ. Thời cơ chờ đợi mấy tháng trời đã đến. Con thú đã phải chui ra khỏi hang; Nó ra trong ba ngày. Nhưng không gặp được anh Be, không gặp được

⁽¹⁾ Tiếng Pháp: Giấy thông hành.

Ban chỉ huy đội Công an, Sáu sẽ hành động như thế nào đây? Nhìn vẻ mặt của Sáu, tưởng Sáu quá lo lắng về việc em Mai bị ốm, ba ôn tồn nói:

- Con cứ yên tâm! Thế nào rồi em con cũng qua. Con trẻ sao chả có lúc thế nọ, thế kia; đừng nôn quá, con à!

Ba dặn dò mọi công việc làm ăn của mấy má con ở nhà. Nhưng Sáu vẫn băn khoăn, ngồi thừ ra. Sáu hỏi gặng ba một lần nữa:

- Ba có biết anh Be và các anh trong đội đi công tác đâu không?

- Ba đâu có biết! Toàn đội chuẩn bị súng đạn rồi kéo đi từ hồi hôm. Theo anh em dặn lại, ba đoán chừng cấp trên điều quân đi chiến đấu độ vài hôm. Con cần gấp các anh có chuyện chi?

Sáu bặm môi, ngồi im. Giữ vững nguyên tắc bí mật của đội Công an, Sáu không dám tiết lộ ra với ba nhiệm vụ đặc biệt của mình. Sáu về nhà, và theo dõi sát cai tổng Tòng. Sau lỗ chó chui vẫn chỉ có hai cha con nó. Nhưng Sáu ngồi đứng không yên nữa, ruột gan Sáu như có lửa đốt. Hôm nay đã là ngày thứ hai, tên Việt gian ngồi bán thẻ. Và, theo như ba nói, anh Be và cả đội đi chiến đấu vài hôm, thì chắc chắn là các anh chưa có thể về trước lúc Sáu hành động được.

Buổi tối, nghe tin em Mai bị ốm, ông Hai Đê chạy sang giục:

- Thím phải đi lấy thẻ ngay cho chú ấy thôi. Ngày mai là hết hạn rồi. Không đi lấy ngay thì ai xuống tận Long Điền mà tìm "ngài tổng chốt". Trời! Thằng bé ầm đầu dữ quá!

Việc ba vào khu chỉ mình ông Hai Đê là biết rõ, nên mỗi khi gia đình gặp khó khăn, ông thường sang nhắc nhở, trông nom. Ông định đi lấy thẻ thay cho má. Nhưng má nói:

- Thằng cháu nóng đã mấy bữa nay rồi, ông Hai à! Không ăn uống chi được. Chắc là tại thời tiết thay đổi đấy thôi. Ông không nhắc tôi cũng quên cái việc đi lấy thẻ. Ông đi giúp mất ngày, mất buổi, không đón khách được. Thôi, để mai con Sáu nó đi vậy. Tôi, chữ nghĩa không biết...

Nghe má nói, Sáu thấy run lên vì xúc động và hồi hộp. Câu nói của má như đẩy mạnh thêm quyết tâm của Sáu. Không thể trù trù được nữa. Cái con thú ấy, sau mấy ngày phát thẻ tề, sẽ lại tụt ngay vào hang, chưa biết đến bao giờ mới chịu lộ mặt ra.

*

* *

Đêm hôm ấy, Sáu nằm thao thức mãi không ngủ được. Vừa luôn tay quạt cho em để má được ngủ yên, Sáu vừa suy đi tính lại kế hoạch đã dự định. Thấy Sáu trở mình luôn, má thức dậy, khẽ bảo:

- Con ngủ đi, ngày mai còn đi lấy thỏ cho ba. Công việc đã như vậy mà con còn tham làm hàng đi chợ!

Sáu đáp nhỏ nhẹ:

- Má cứ ngủ! Con quạt cho em, rồi con cũng ngủ. Má đừng lo. Con làm hàng ít thôi, bán hết là con đi luôn!

Khi chiều, Sáu đã chuẩn bị một ít hàng. Sáu không thể đi tay không mà xuống giáp mặt với cai tổng Tòng được. Đôi quang gánh và cái nồi cần thiết trong kế hoạch dự tính của Sáu. Nghe má nói, Sáu cố nhắm mắt. Nhưng giấc ngủ chờ mãi không thấy tới.

Bên ngoài, bỗng nghe có vật gì rơi tồm xuống giếng. Hẳn một trái lê-ki-ma còn sót chín rụng đấy thôi! Mấy hôm liền, em Mai bị ốm, cả nhà bận tíu tít, Sáu cũng chẳng còn thì giờ để ý tới cây lê-ki-ma. Sáu nhòm dậy rón rén bước ra ngoài. Một cơn gió lạnh thổi bay mái tóc Sáu. Sáu lại ngồi bên thành giếng. Không có trái lê-ki-ma nào ở đó cả. Chắc là một mẩu đá ong lở xuống. Mặt nước vỡ ra chỗ mẩu đá vừa rớt đã khép lại, phẳng lì, lấp lánh ánh trăng.

Sáu soi mình xuống nước. Bóng Sáu hiện lên lơ mờ bên cạnh mặt ông trăng lạnh. Ô! Sáu đã lớn hơn hai năm trước nhiều quá. Sáu đưa tay lên nâng mái tóc. Mái tóc Sáu đã dài quá vai một chút rồi. Sáu thấy mình không còn nhỏ xíu như ngày mới vào ở trong chiến khu

nữa. Trên đầu Sáu, ánh trăng lọc qua vòm lá lê-ki-ma nhẹ nhẹ rung rinh trên đôi vai căng tròn của Sáu. Sáu cảm thấy tim mình đập mạnh, mạch máu chảy rạo rạo... Ôi! Tuổi hoa niên đẹp nhất đời của Sáu! Ngày mai, Sáu sẽ giết cai tổng Tòng, tay sai đắc lực của Pháp, kẻ thù của nhân dân Đất Đỏ.

Sáu nghĩ đến lúc trái lựu đạn Sáu liệng ra, nổ tung. Cai tổng Tòng gục xuống, máu ứa ra từ bộ ngực thối tha đê hèn, từ con mắt chột đục lờ của nó. Sáu sẽ sung sướng về khu báo cáo ban chỉ huy đội và anh Be...

Sáu nghĩ tiếp: "Hay là ta lại vô khu lần nữa, tìm anh Be. Nếu anh và cả đội về rồi thì nhờ anh giúp đỡ thêm theo như lời anh dặn!". Sáu ngồi im, cắn môi. Tuần lễ trước, Sáu có gặp Đơ ở chợ. Đơ mặc một cái quần cụt, một chiếc áo rách lã tả, chân đi đất. Đơ như sống lại cái ngày ba, má vừa bị giặc giết chết, đi lang thang kiếm ăn như con mèo hoang ở chợ Long Điền. Giờ đây, tuy ăn vận hóa trang rách rưới, nhưng Đơ vẫn có cái vẻ tươi vui, hồn nhiên và tự tin. Đôi con mắt Đơ long lanh, và cặp môi luôn nở một nụ cười vô cớ, để lộ hai hàm răng trắng trong. Gặp Đơ, Sáu không dám nói chuyện nhiều, mà chỉ khẽ hỏi:

- Đơ ăn, ngủ ở đâu?

- Ăn ngủ luôn ở chợ. Chợ tan, lau sạch ghế thịt, nằm đó mà ngủ!

Đơ nói khoác một tí. Vẫn cái bệnh hơi ba hoa của anh chàng. Đơ đi điều tra tình hình và tối về ngủ ở Long Mỹ. Nhưng Sáu lại thấy thương Đơ. Nếu không phải giữ bí mật, hẳn Sáu sẽ kéo Đơ về nhà, giới thiệu với má, và nhờ má cho Đơ ăn ở ngay tại nhà mình.

Ngồi trên thành giếng, Sáu nghĩ tới Đơ. Nếu như được Đơ cùng làm nhiệm vụ nặng nề này với Sáu, hẳn Sáu sẽ vững dạ hơn! Sáu nghĩ thầm và vội vàng gạt đi ngay ý nghĩ ấy.

Anh Be nói giết cai tổng Tòng hay giết thằng Pháp theo cái lối đánh của đội Công an phải hết sức giữ bí mật và tranh thủ được phút bất ngờ. Vì vậy, bố trí đông người dễ bị lộ và rất khó có hành động ăn khớp. Phút bất ngờ có khi diễn ra chỉ trong một tích tắc và ai biết trước được lúc nào nó đến. Chính vì vậy mà ban chỉ huy đội và anh Be đã tạm cho Sáu về ở hẳn nhà. Vả chăng, lúc này mà đi tìm anh Be, để anh cử thêm Đơ giúp sức chẳng hạn, thì dù anh theo đội đi chiến đấu, có về rồi cũng vẫn không kịp. Thời cơ thuận lợi sẽ bỏ qua mất. Sáu tặc lưỡi nghĩ tiếp: Đã có lần Sáu đi liệng lựu đạn một mình rồi. Lần ấy, ở ngay chợ Đất Đỏ, trong hàng cháo lòng, hột vịt lộn và lave của mẹ Ba. Sáu còn nhớ như in.

Sáu thấy tự tin và nhủ thầm: "Kế hoạch mình đặt ra chu đáo đó. Còn như người giúp đỡ và hộ vệ, anh Be

nói là nếu cần thiết cơ mà. Lần trước, có ai giúp đỡ, hộ vệ đâu mà mình cũng giết nổi một thằng quan ba và làm bị thương những mười hai tên lính Pháp!".

Sáu ngược mắt nhìn ánh đèn pha hắt lên từ phía núi Chân Tiên và Bàn Cờ, nói chắc chắn: "Ngày mai, giết cai tổng Tòng!".

*
* *

Từ lúc trời còn chưa sáng, má đang nằm ngủ, Sáu đã trở dậy. Sáu ra vườn đào trái lựu đạn chôn ở sau nhà lên. Trái lựu đạn lạnh ngắt, vỏ đã hơi hoen gỉ, tuy Sáu đã cẩn thận gói nó bằng nhiều lần lá chuối khô và cho vào trong một lọ sứ cũ mẻ miệng nhét đầy trấu. Sáu xoa sạch trái lựu đạn, cầm chặt nó ở trong tay như muốn đem hơi nóng của bàn tay mình, sưởi ấm cho nó. Lòng tự tin của Sáu vẫn vững. Sáu thấy đủ sức giết cai tổng Tòng.

Sau khi chuẩn bị xong mọi thứ, Sáu quẩy gánh hàng ra chợ. Hôm nay cũng đúng là ngày phiên. Chợ đông nghịt người. Lính Pháp, lính Việt gian kéo đến, chen lấn, vênh váo, nghênh ngang. Hàng mụ Ba, sau một thời gian gián đoạn - mụ Ba đã bị bắt giam mất mấy hôm sau ngày Sáu liệng lựu đạn giữa năm ngoái - lại tiếp tục hoạt động ngay. Nhưng người mình chả ai

dám đến ăn. Cắm đầu xì xụp trên bát cháo lòng, nhai hột vịt lộn và uống bia vẫn là bọn mũi lõ râu ria xồm xoàm, bọn mặt đen bóng nhẫy. Mụ Ba béo hơn trước. Số tiền mụ thu về hàng ngày đầy một cái ví đầm to tướng.

Nhưng Sáu không nghĩ tới những thằng Pháp ngồi ăn ở hàng mụ Ba. Tất cả tâm trí của Sáu tập trung vào cái "lỗ chó chui" con con ở ngay nhà thằng cai tổng Tòng. Trị thằng Pháp rồi, thì đến lượt trị thằng này. Phải chặt chân, chặt tay của thằng hai "Tây ác". Phiên chợ đông, Sáu bán hàng rất mau. Hôm ấy, Sáu bán gần như chỉ để đủ thu lấy vốn. Bà con kéo đến, ăn một lúc hết veo gánh hàng.

Sáu quấy cái nồi không ra đường. Sáu lại qua bến xe ngựa, qua nhà anh Và, thợ rèn. Mỗi chỗ, mỗi ngõ ngách của phố chợ đều như còn hằn lên những tội ác, những hành vi nhơ bẩn của tên quận trưởng bù nhìn. Chỗ ngã ba đường đi Ô Cấp, đi Bà Rịa, chính là chỗ thằng Tòng đã bắt anh Mơ đi lính Việt gian đây. Con đường này cũng là con đường mà thằng Tòng đã chỉ cho thằng hai "Tây ác" hành quân vào càn trong chiến khu và chúng đã giết anh Mơ. Vào quá tí nữa, chỗ nhà hàng kia là chỗ thằng Tòng vây bắt anh Be.

Sáu lại nhớ đến những cái "gật đầu" của thằng Tòng. Đã bao nhiêu người mất đầu sau những cái "gật đầu" của nó. Lát nữa, đầu nó sẽ gục xuống vì một cái

vung tay nhẹ của Sáu. Đầu con gái nó cũng gục theo, càng tốt!

Vừa đi, vừa nghĩ, Sáu gặp ông Hai Đê từ phía núi Chân Tiên và Bàn Cờ đánh xe đi lên. Thấy Sáu quấy cái nồi không, ông đon đả hỏi:

- Mày bán hết hàng rồi hả cháu? Cháu đi lấy thề cho ba cháu à! Nhanh chân lên! Người ta đã lấy văn không còn ai nữa đâu! Thôi, đưa choàng gánh đây, bác đem về cho!

Sáu mừng rỡ khi gặp ông Hai. Nhưng Sáu làm thế nào mà đưa choàng gánh cho ông mang về hộ được! Cái "đầu" thằng cai tổng Tòng còn nằm ở đây. Nó nằm ở một bên thúng, dưới nùn rơm chèn cái nồi. Một lát nữa cái "đầu" ấy sẽ nổ tung để không bao giờ nó còn "gật" được, và rồi bà con Đất Đỏ sẽ vỗ tay ăn mừng. Sáu không dừng lại, trả lời ông Hai:

- Dạ! Cháu đang vội. Cháu lãnh thề rồi cháu lấy thịt về luôn!

Sáu mỉm cười khi tình cờ nói ra được cái câu "lấy thịt về luôn!". Phải! Lát nữa sẽ "thịt" cai tổng Tòng "thịt" tiết giống ăn bơ thừa, sữa cặn của Tây, ăn bòn, ăn cướp của nhân dân. Cái "lỗ chó chui" nhà thằng Tòng đã vắng người, như vậy càng tốt. Lựu đạn nổ xong, là Sáu dàng hoàng đi ra. Thằng Tòng và cả con gái nó chết rồi, biết ai là người đã giết nó. Sáu sẽ không bị lộ mặt, Sáu

vẫn tiếp tục hoạt động ở phố chợ Đất Đỏ được. Phút bất ngờ có nhiều thuận lợi biết là chừng nào!

Sáu hồi hộp cất bước đi mau. Đã đến nhà cai tổng Tòng. Quả thật, không một bóng người trước lỗ cửa và sau lỗ cửa vẫn chỉ có hai cha con tên Việt gian. Không cần phải cúi xuống, Sáu cũng nhìn thấy cái mặt mập ù của thằng cha. Nó vẫn đội khăn đóng, mặc áo dài, mồm bồm bẻm nhai trầu, cặp má bánh đúc đỏ tía và bóng mỡ.

- Mày lấy thẻ cho ai?

- Dạ! Cho ba tôi!

- Ba mày tên gì? Họ gì?

- Võ Văn Hội!

- À! Lão già đánh xe thổ mộ!

- Ba mày đi đâu mà lại sai mày đến lãnh?

- Ba tôi đi lập vườn trong làng, lâu lâu ổng mới về!

Cai tổng Tòng hỏi một thôi một hồi. Sáu trả lời liên tiếp, bình tĩnh và trơn tru. Cai tổng Tòng gật đầu - nó lại gật đầu! - nhưng là cái gật đầu đòi tiền:

- Đưa hai đồng ra đây, mới có thẻ cho ba mày. Tao có uống nước bốc để sống được đâu mà đem thẻ cho không!

Nó nói to và rành rọt, coi như cái chuyện tiền trao, cháo mới múc là một việc đương nhiên vậy. Nó chìa tay

ra và chờ đợi. Sáu cúi xuống. Nhưng Sáu không lấy tiền mà lấy trái lựu đạn từ dưới nùn rơm ra. Sáu rút chốt và mau lẹ bỏ qua lỗ cửa. Một tiếng "cộc" khô gọn dội lên trên mặt bàn. Thằng Việt gian rú lên, ngã lăn quay xuống đất. Trái lựu đạn kêu sì sì một tí rồi nằm im, không nổ.

Sáu bị thộp ngực.

VII

Bị cai tổng Tòng bắt tại trận, nhưng Sáu cảm thấy rất bình tĩnh, có phần còn bình tĩnh hơn lúc chuẩn bị đi giết nó. Sáu như đã xác định được từ lâu: Đối với kẻ địch, mình sống, nó phải chết, hoặc ngược lại. Sáu có gan mang lựu đạn đi giết nó, nó không chết, thì Sáu chết hoặc bị tù tội. Việc đó có rắc rối nhưng cũng có khía cạnh đơn giản của nó. Và Sáu sẵn sàng chờ đợi một cái "gật đầu" của cai tổng Tòng.

Nhưng tên Việt gian không "gật đầu" mà lại đưa Sáu lên tỉnh. Nó đưa Sáu đi vào sáng hôm sau. Mười lăm tuổi đầu, mái tóc còn bỏ xoã ngang vai. Sáu bước vào nhà lao Bà Rịa, lòng trong trắng như đoá hoa lê-ki-ma, như giọt nước thơm ngọt trong giếng đá ong của quê hương. Nhưng ba, má ra sao? Liệu ba có được tin Sáu bị bắt? Má đang ở nhà với em Mai đau ốm liệu có việc gì không? Và anh Be? Trời ơi! Anh Be sẽ nghĩ về Sáu như thế nào, khi biết Sáu đã bị bắt? Sáu nghĩ ngợi miên man và sau đó tự nhủ phải cố gắng chịu được đòn, giữ vững được tinh thần để đừng nói ra một điều bí mật nào cả.

Quả nhiên, thằng hai Ka-ra-mây chủ sự phòng nhì tỉnh, một tên mặt choắt và đeo kính cận đã gọi Sáu lên phòng hỏi cung. Nó nói bằng tiếng Việt rất sôi:

- Ở đây, không đánh trể em đâu! Nhưng em phải nói thiệt! Ai xúi em liệng lựu đạn?

Sáu thông thả trả lời:

- Không ai xúi! Tôi tự ý liệng đó!

- Tại sao em lại giết ngài quận trưởng, một nhà chức trách của quốc gia?

- Tại nó làm Việt gian, làm chó săn nên tôi giết!

Vẫn từ tốn và điềm đạm, thằng hai Ka-ra-mây khẽ khắc đầu:

- Không phải vậy đâu! Em còn nhỏ biết thế nào là Việt gian, là chó săn! Hẳn là Việt Minh thuê tiền xúi em làm vậy đó thôi!

Bình tĩnh và đàng hoàng, Sáu trả lời, hơi gằn giọng:

- Ai biểu ông là có người thuê tiền tôi?

Thằng hai Ka-ra-mây đứng dậy. Sáu lùi lại. Nhưng tên mặt thám không làm gì cả mà chỉ nhếch mép cười:

- Em sợ bị đòn phải không?

Sáu lắc đầu. Tên giặc vẫn cười:

- Em còn nhỏ, tại sao em gan dữ vậy?

- Phải gan chó! Không gan sao dám liệng lựu đạn!

Sáu trả lời hồn nhiên quá, khiến thằng hai Ka-ra-mây cũng phải gật gù khen thầm. Nó đi ra và Sáu được đưa về nhà giam.

Ở đây, chật ních tù nhân. Người thì gầy như que củi, người thì phù thũng, loét lở, mặt vàng ợt. Có người vừa bị đánh đòn còn nằm chết lặng đi. Nhưng khi Sáu bước vào mọi người đổ xô tới. Họ nhìn Sáu từ đầu đến chân rồi ngơ ngác hỏi:

- Sao em bị bắt? Em còn nhỏ tuổi, làm chi mà bị chúng bắt?

Thói quen hoạt động địch hậu, Sáu cảnh giác chỉ nói loanh quanh nhưng anh lính ngục áp giải, một người dễ tính có cảm tình với tù nhân, vội nói:

- Nhỏ người nhưng lớn gan. Cô em liệng lựu đạn định ám sát ông quận trưởng Đất Đỏ chớ sao!

Mọi người vây quần xung quanh Sáu, hỏi chuyện Sáu nhưng Sáu chỉ cười. Có một bà má vừa được gia đình gửi tiếp tế đến, chia cho Sáu trái cây. Lại có một chị thanh niên lối chừng hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi tên là Châm cứ vuốt ve mãi mái tóc Sáu và dịu dàng bảo:

- Má cho, em ăn đi! Thấy em còn nhỏ mà đã bị vô đây, chị thương lắm.

Sáu ngồi ăn trái cây. Thế là quen ngay được với bà

má, chị Châm và các chị khác ở trong nhà giam. Sáu cảm thấy vững tâm hơn. Nhân dân, bà con mình ai cũng tốt. Trong hoàn cảnh ở tù như thế này, mọi người còn có thể tốt hơn, biết thương yêu nhau nhiều hơn.

*
* *

Đêm hôm ấy, Sáu nằm bên chị Châm, được chị nói cho nghe nhiều kinh nghiệm ở tù hay lắm. Chị bảo:

- Âm mưu của tụi phòng nhì rất nham hiểm. Mới đầu, bao giờ chúng cũng dỗ ngọt, nhưng trong bụng chúng nào có thương xót chi mình. Chẳng ai tránh được đòn vọt và tra tấn của chúng cả!

Đến khuya, Sáu mệt ngủ thiếp đi và mê thấy mình trốn khỏi chốn song sắt nhà tù. Lúc lại thấy cửa nhà bị cai tổng Tòng đến lục soát. Má khóc mếu máo, người gầy rộc hằn đi. Em Mai càng ốm nặng hơn, và rồi anh Be la: Sáu, chủ quan, khinh địch, nôn nóng nên mới để lỡ việc. Có lúc Sáu lại thấy mình bị tra tấn khủng khiếp...

Sáng hôm sau, mọi người dậy cả, Sáu vẫn còn nằm. Nhưng Sáu lại bị gọi lên phòng hỏi cung. Hôm nay, chỉ có một tên Việt gian nước da xám sì, mồm đầy răng vàng. Nó là thằng xếp Điệp, một tên đánh người ác khét tiếng. Xếp Điệp thu dọn lại những roi gân bò, dùi cui,

hòm quay điện, các loại dây rút người lên cao v.v... Nó bảo Sáu ngồi xuống ghế và nói:

- Đêm hồi hôm em đã suy nghĩ về những câu hỏi của ông hai Ka-ra-mây chưa? Em trả lời đi!

Sáu lặng ngắt. Xếp Điệp nhắc lại câu hỏi và nói thêm:

- Em không nói thì hôm nay ông hai ra lệnh tra tấn em đó!

Nó chỉ tay về phía các dụng cụ đánh, trói người mà nó vừa thu dọn lại. Thấy Sáu ngồi im, tên Việt gian cười toe toét:

- Nói đi rồi qua⁽¹⁾ nuôi! Qua gả chồng cho, sẽ có mề tiền xài!

Sáu bực tức nhìn những tia sáng chớp chớp phát ra từ bộ răng của nó, rồi trả lời:

- Nói hết rồi. Còn chi nói nữa! Tôi ghét thằng cai tổng Tòng là chó săn, nên tôi giết. Không ai xúi tôi! Không ai thuê tiền tôi hết!

- Thế còn trái "mảng cầu"⁽²⁾? Việt Minh cũng phải phát cho mày chớ?

Tên xếp Điệp đã bắt đầu giở giọng côn đồ. Nó không làm ra vẻ ôn tồn và điềm đạm được lâu như thằng hai

⁽¹⁾ Như cách xưng anh.

⁽²⁾ Quả na, ý nói quả lựu đạn.

Ka-ra-mây. Nó cầm trái lựu đạn mà Sáu đã liệng ra nhưng không nổ, dấm dứ trước mặt Sáu như một quả dấm. Sáu nói:

- Không ai phát! Tôi lượm được ở ngoài đường. Không biết của ai làm rớt!

Xếp Điệp cầm roi gân bò, hậm hực đứng lên:

- Không nhẹ nhàng với mày được! Nói đi! Ai thuê tiền mày làm bậy!

Sáu ức quá, lớn tiếng:

- Ủa, sao ông lại biểu là tôi làm bậy, việc tôi làm là phải, bọn Việt gian ăn tiền của Tây giết hại đồng bào mới là làm bậy chứ!

Tên xếp Điệp giơ roi lên, quất veo véo lên người Sáu. Vừa đánh, nó vừa ngoác mồm ra, nói trắng trợn:

- Bảo chúng ông là Việt gian? Được lắm! Việt gian chúng ông lại có quyền đánh "Việt ngay" chúng mày, làm cỏ chúng mày!

Lúc Sáu được đưa về nhà giam thì chân tay đã sưng vù. Những vết roi bầm tím chằng chịt ở trên người. Sáu lại bên chị Châm ôm mặt khóc nức nở. Chị Châm lấy ống dầu long não của anh lính dễ tính đã cho, xoa bóp cho Sáu. Chị dỗ:

- Nín đi em! Chị biết là chúng đánh em đau! Nhưng em phải ráng chịu. Đừng khóc, nghe Sáu!

Sáu lau nước mắt, nói:

- Chúng đánh Sáu có đau thiệt đấy, nhưng Sáu không khóc vì đau mà chỉ ức. Sáu ức cái thằng Việt gian rằng vàng cứ bảo Sáu là có người thuê tiền, xúi làm bậy!

*

* *

Cách hai hôm, Sáu lại bị gọi lên phòng hỏi cung. Hôm nay, ngoài thằng xếp Diệp, lại có cả thằng hai Kara-mây. Vẫn ôn tồn và diêm dăm như hôm đầu tiên hỏi cung, thằng hai nói:

- Hôm trước, tôi đi khỏi, ở nhà em bị đòn. Tôi rất không hài lòng. Bây giờ, em còn đau lắm không?

Đầu thằng hai, chải mượt, quần áo là phẳng lì, cặp kính sáng loáng đóm dáng. Nó nói tiếp:

- Cũng tại em không chịu nói tên người xúi em liệng lựu đạn. Nhưng thôi, chuyện ấy hãy để đó.

Nó ngừng bật, im lặng nhìn Sáu như dò xét, một lát sau, mới thủng thẳng hỏi:

- Em bị bắt cũng lâu lâu rồi! Em có nhớ nhà không? Em có nhớ má em không? Má em khóc nhiều lắm đó!

Sáu hơi bàng hoàng. Giấc mơ trong đêm đầu tiên ngủ ở nhà lao Bà Rịa vụt đến. Sáu đoán rằng thằng hai

Ka-ra-mây đã sục về nhà mình. Và chắc chắn là má đã bị nó làm rầy rà!

Vẫn giọng thủng thẳng, thằng hai lại hỏi:

- Em có muốn gặp má em không?

Sáu biết là má cũng bị bắt. Sáu kêu lên:

- Má tôi không liên quan gì đến việc này. Tại sao các ông lại bắt má tôi?

Tên giặc nhếch mép cười, đắc thắng:

- Em đừng hốt hoảng. Nhà nước mời má em lên đây, là để cho hai má con được gặp nhau thôi!

Nói xong, nó đưa mắt, ra lệnh cho tên xếp Điệp. Tên này chạy đi và chừng mấy phút sau thì đưa má đến. Vẻ mặt phờ phạc, cặp má hõm sâu và đôi con mắt thâm quầng, má chậm chạp đi sau tên Việt gian. Ngay hôm đầu tiên Sáu bị bắt, còn phải giam ở Đất Đỏ, cai tổng Tòng đã đến khám nhà rồi bắt má lên để hỏi. Trước mọi câu vắn của thàng Tòng, má chỉ lắc đầu:

- Việc làm của con Sáu, tôi đi chợ tối ngày, nên không biết. Nó đâu có bàn với tôi mà tôi biết!

Hỏi đi hỏi lại và dọa dẫm đến thế nào, má cũng chỉ nói có chừng ấy.

- Nó bỏ nhà đi đâu hàng năm không về ở với bà?

- Nó đi ở đợ! Nó ở nhà cũng chẳng được việc gì, nên tôi cho nó đi ở đợ!

- Nó ở đợ cho ai?

- Cho vợ chồng ông già đánh xe thổ mộ. Nhà ông có vườn rộng ở trong làng, lại chỉ có độc cô con gái, nên con nhà tôi sang làm vườn nhà ông cho có bạn!

Từ ngày Sáu vào chiến khu, câu chuyện đã được sắp xếp là Sáu đi ở đợ cho ông bà Hai Đê. Nhưng chưa bao giờ nói rõ ra cả. Cai tổng Tòng ngồi nghe, gật gù rồi lại hỏi:

- Ông già đi đâu, không có nhà?

- Đánh xe chở khách cứ bị lính Tây và lính quốc gia ăn quyt tiền luôn, nên phải bỏ đi xin đất lập vườn rồi!

- Thế còn thằng Mơ? Lâu lắm sao không thấy mặt nó?

- Trời!Thằng Mơ? Ông bắt nó đi lính quốc gia là nó đi luôn không thấy về nhà nữa!

Qua những câu hỏi của cai tổng Tòng, má thấy là nó có biết gia đình mình, nhưng biết không kỹ và không sâu. Việc anh Mơ bỏ ra chiến khu, thằng Pháp mới trở lại, quân đội bù nhìn mới tổ chức ra, hãỵ còn lộn xộn nên cũng chẳng rõ quê quán anh ở đâu mà truy lùng nữa, nên cai tổng Tòng cũng ù ù cạc cạc về chuyện đó. Nghe tên Việt gian hỏi, má trả lời, không ngưng ngập vấp vấp. Nó không hỏi nữa và cho má về.

Má lại đi chợ và mua thuốc chữa chạy cho em Mai. Nhưng lúc nào má cũng thấy có những tên lạ mặt đi

theo. Và cho đến sáng hôm qua, má lại bị cai tổng Tòng gọi lên và nói là cho đi gặp Sáu. Khi đến nhà lao Bà Rịa, má mới biết là bị thừa. Thằng hai Ka-ra-mây trực tiếp hỏi cung má. Nó lại hỏi những câu y như cai tổng Tòng đã hỏi. Má trả lời như đã trả lời cai tổng Tòng. Má bị đưa đi giam ở một gian buồng nhỏ rất nhiều muỗi. Đến đêm, thằng hai Ka-ra-mây lại tiếp tục hỏi cung. Má không nói nữa, mà chỉ đòi:

- Ông quận trưởng bảo đưa tôi đi gặp con tôi. Các ông giam con tôi ở đâu, phải cho tôi đến gặp!

- Bà già phải khai rõ mọi sự, khai hết rồi được gặp con!

Thằng hai Ka-ra-mây hỏi lâu và quanh co, nhưng má cũng không nói gì hơn. Và đến bây giờ thì tên xếp Điệp đến gọi má...

*
* *

Vừa trông thấy Sáu, má đã không cầm được nước mắt. Má đứng sững ở trước mặt Sáu và khi nhận ra những vết roi bầm tím trên người con gái, má kêu trời:

- Nó còn nhỏ, mới mười lăm tuổi mà các ông đánh nó vậy. Các ông tàn ác quá trời!

Tên xếp Điệp nhăn răng, cười thô bỉ:

- Tôi "thương" nó. Nhưng nó đâu có "thương" tôi!

Thằng hai Ka-ra-mây cũng cười khẩy:

- Bà già thương con phải bảo nó khai ra! Nó liên lạc với những ai? Ai xúi nó liệng lựu đạn?

Từ lúc trông thấy má, Sáu vẫn đứng im, trong lòng cồn cào bao nhiêu điều muốn nói với má, muốn hỏi má. Nhưng Sáu phải giả câm, giả điếc. Thấy má bị hỏi, Sáu đứng lên, đẩy má ra phía cửa, giục giã:

- Má lên đây làm gì? Má không liên quan đến việc này. Má về đi, trông nom chữa chạy cho em Mai!

Rồi quay sang phía bọn giặc, Sáu gào:

- Các ông phải thả má tôi ra! Thả ngay má tôi!

Tên xếp Điệp ấn Sáu ngồi xuống rồi nhìn thẳng vào mặt má, nhắc lại câu hỏi của thằng hai Ka-ra-mây. Má khước từ khéo:

- Các ông tra tấn nó còn không bắt được nó khai! Tôi làm sao mà bảo nó được?

Thằng hai dẫn mạnh từng tiếng:

- Nó gan lắm! Đòn phòng nhì không bắt nó khai được, nhưng bà già bảo nó được. Nếu không nó sẽ bị tra tấn nữa hoặc bà già sẽ chịu đòn thay cho nó!

Sáu nhìn thẳng vào mặt bọn giặc, nói thật to:

- Khai rồi! Tôi tự ý giết cai tổng Tòng! Không ai xúi tôi! Không ai thuê tiền tôi! Tôi lượm được trái lựu đạn ở ngoài đường! Không biết của ai làm rớt!

Tên xếp Điệp theo lệnh thằng hai Ka-ra-mây, lập tức đánh Sáu. Má rú lên, hai tay bùng lấy mặt rồi chạy xô lại, ôm chầm lấy Sáu, che chở cho Sáu. Má rít lên:

- Không được đánh! Nó là con nít! Không được đánh!

Hai hàm răng má nghiêng kèn kẹt, khiến cho xương gò má bạnh ra, đôi mắt mở to như bốc lửa, cặp lông mày kéo xệch lại gần nhau. Tên xếp Điệp vẫn ra sức đánh, nhưng nó đã bắt gặp tia mắt ấy, tia mắt như xói vào óc nó, thiêu đốt nó làm chân tay nó đột nhiên rã rời, mồ hôi vã ra ướt đầm trên mặt. Xếp Điệp rên rầm:

- Con mẹ già gớm thiệt! Gớm cho con mẹ già!

Nó buông roi, vội vàng lần đi để thở và uống nước.

Một tuần sau, lại có tin má lên thăm. Sáu đang nằm li bì ở trong trại giam nhóm ngay đây.

Sau hôm cùng bị đánh với Sáu, má được thả. Những tên mật thám, chỉ điểm, tay chân của cai tổng Tòng bám riết lấy má. Nhưng anh Be theo đội Công an đi chiến đấu đã trở về. Anh về Đất Đỏ sau ba ngày Sáu bị bắt. Bọn mật thám hoạt động mạnh quá, anh không tiện liên lạc với má, đành trở lại chiến khu cử Đơ đi thay mình. Vẫn mặc cái quần cụt, cái áo rách tả tơi và đi chân đất, Đơ tìm má ở chợ, ngồi phệt xuống làm mấy tô bún bò đến căng bụng rồi nhân lúc vắng người, Đơ dùng mọi cách nói cho má tin mình là người của đội Công an. Đơ đưa gói quà của anh Be để má đi thăm Sáu.

Sáu vừa trông thấy má ngồi ở phòng đợi, liền chạy ngay lại, ôm lấy má. Trông thấy những vết roi còn bầm tím trên mặt má, Sáu khóc nức lên. Thấy Sáu khóc, má cũng không cầm được nước mắt. Má âu yếm vuốt ve mái tóc Sáu, rồi nói như dỗ dành:

- Nín đi con! Chúng có đánh má vài roi, nhưng chúng đánh con còn đau hơn nhiều!

Đột nhiên, Sáu lau nước mắt, hỏi má:

- Bây giờ má có hận gì về việc con đã cố xin má cho con đi...

Sáu giữ ý không nói hết câu, nhưng má hiểu. Má lấy tay chải cái đuôi tóc bỏ xoã sau vai Sáu rồi thăm thì:

- Má không hận gì! Má chỉ thương con thôi!

Nghe má nói, Sáu thấy thốn thức bồi hồi. Lòng thương con của má thật vô cùng. Sáu cầm lấy tay má, nghẹn ngào:

- Con không muốn sống khổ, sống nhục nên con phải đi. Con đi dù bây giờ có phải chết cũng còn hơn sống khổ, sống nhục. Con biết má thương con song con phải đi. Già trẻ gái trai đều phải chung sức kháng chiến đánh Tây má à!

Sáu cảm thấy thư thái khi nói được ra câu đó, câu nói biểu hiện trình độ giác ngộ của Sáu qua gần hai năm ở đội Công an. Từ lúc gặp má, Sáu chỉ lo má đã

biết tin anh Mơ hy sinh. Con trai hy sinh, con gái ở tù; hai cái tin đau thương ấy cùng kéo đến một lúc hẳn vượt quá sức chịu đựng của má. Nhưng qua câu chuyện, Sáu thấy yên tâm: Má chưa hay biết gì về việc anh Mơ cả.

Hai má con đang trò chuyện, tên xếp Điệp đến ngồi kèm ở ngay bên. Câu chuyện hàn huyên đành xoay quanh việc gia đình: em Mai bị ốm đã khỏi, tình hình làm ăn buôn bán ở nhà.

Cuộc gặp gỡ hết sức ngắn ngủi và không được tự do. Nhưng, nghe những câu Sáu nói, má thấy Sáu vững vàng cứng rắn. Và đúng là má không hận gì về việc Sáu đã làm. Việc đó là việc phải. Không giết thằng cai tổng Tòng thì giết thằng nào! Nhưng má lại thấy thương Sáu còn nhỏ mà đã bị tù đầy đánh đập.

Ngày Sáu liệng lựu đạn ở chợ Đất Đỏ, có một bà con thân tín ghé vào tai má, thì thầm: "Con Sáu nhà bác liệng lựu đạn ở hàng cháo lòng hột vịt lộn của mẹ Ba đó!". Má không tin, nói gạt đi: "Nó còn nhỏ dại, đâu làm nổi việc ấy. Nó chỉ được cái chạy nhảy và ca hát tầm phơ là không ai bằng thôi!". Người mẹ đâu biết con mình đã lớn. Thấy Sáu ở lại nhà, má những tưởng Sáu trở về làm ăn buôn bán với má. Má có ngờ đâu "cái đứa còn nhỏ dại chỉ biết chạy nhảy và ca hát tầm phơ" đã lớn gan dám đảm đương một việc làm dậy tiếng phố chợ Đất Đỏ, Long Điền và cả tỉnh Bà Rịa.

Thật vậy, tin một cô gái mười lăm tuổi, con một ông già đánh xe ngựa giấu lựu đạn ở bên dưới nôi bún bò, đi giết "ngài quận trưởng" giữa ban ngày cứ lan ra mãi. Người nọ truyền tin cho người kia. Có nhiều người tìm đến má, thăm hỏi, an ủi, động viên má, ép má phải nhận quà. Tất cả đều hết lời ca ngợi Sáu, thương mến Sáu rồi cuối cùng nguyên rủa cai tổng Tòng.

*
* *

Sáu vừa mới hồi sức, đã bị gọi lên phòng hỏi cung. Chị Châm khê dặn Sáu:

- Em ráng chịu đòn vài trận rồi mọi việc sẽ qua đi. Đừng có dại mà khai ra chút ít để hy vọng chúng thôi không đánh nữa. Vì bị bắt quả tang, nên em cứ nhận như vậy là được rồi. Nếu khai ra người khác, chúng lại càng đánh, đánh đến lúc không còn gì để khai ra nữa mới thôi!

Nhưng hôm ấy, Sáu không bị đánh mà chính chị Châm lại bị tra tấn một cách hết sức dã man. Sáu vừa đi, chị Châm cũng bị gọi lên phòng hỏi cung. Thằng hai Ka-ra-mây chỉ vào chị Châm, bảo Sáu:

- Mày không chịu khai ra, thì cho mày cứ ngồi đấy mà coi. Thế nào rồi tao cũng bắt mày phải phun ra!

Nó quay về phía chị Châm:

- Lẽ ra thì tao còn cho mày nghỉ ít hôm để có sức mà chịu đựng. Nhưng vì con nhỏ kia mà tao phải gọi mày lên đây. Mày chịu đòn đã ê mình rồi đó. Bây giờ nói đi! Mày liên lạc với những đứa nào? Hội phụ nữ của mày đóng ở đâu? Tại sao mày lại tuyên truyền phá hoại tinh thần quân đội quốc gia?

Chị Châm nhấn mạnh từng tiếng:

- Nói rồi! Không còn gì nói nữa!

Trông chị lì ra như thể không cần biết mình đang ở đâu. Lập tức, tên xếp Điệp xông lại, vật chị ra, lột hết áo quần. Chị Châm giãy giụa, chống cự hết sức mãnh liệt. Nhưng cuối cùng, tên xếp Điệp vẫn trói được chị. Nó trói chị bằng dây điện và để nằm ngửa trên một cái thang. Nó lấy mỏ điện cặp vào tai, vào vú, vào cửa mình chị, khiến toàn thân chị rung lên bần bật. Chị nghiêng rãnh, không kêu la một tiếng và một lát sau thì nằm im như chết. Lúc ấy, tên xếp Điệp mới bỏ mỏ điện và thẳng hai Ka-ra-mây hất hàm bảo Sáu:

- Nó là con đầu bò nhất ở đây! Nó chịu đòn khá lắm. Nhưng mày trông, nó còn giãy giụa được nữa đâu!

Nó nhún vai và tiếp:

- Tao cho mày về để suy nghĩ. Suy nghĩ xong thì lên đây nói chuyện với tao. Tao chưa muốn dùng cực hình đối với mày vì như vậy thì mày sẽ chết. Mày chết, không ai khai thay cho mày!

Thằng hai Ka-ra-mây ăn vận vẫn chải chuốt, đóm dáng nhưng giọng nói ôn tồn, và vẻ mặt điềm đạm của nó đã biến mất rồi.

Sáu dìu chị Châm về trại giam, thương chị đến phát khóc. Sáu thức thâu đêm xoa bóp cho chị. Sáu tìm nước cho chị uống, lấy cháo cho chị ăn. Sáu đã tin ở chị. Nhiều bà con nói chị là người hoạt động lâu năm, vào tù ra khám nhiều lần nên chị dạn dày với mọi hình thức tra tấn của địch.

Thấy Sáu còn ốm yếu mà vẫn thức để săn sóc mình, chị Châm cảm động nói:

- Em nên giữ sức khỏe. Chị sợ lúc em bị đòn, chị không săn sóc được em đâu!

Sáu gạt ngay:

- Chị cũng như chị của Sáu. Chị lại là người hoạt động như Sáu. Sáu săn sóc chị cho chị mau lành để đủ sức chịu cực hình của chúng. Đó cũng là nhiệm vụ chứ sao!

Rồi Sáu hát cho chị Châm nghe làm khuây. Sáu lại hát bài:

*"... Là đoàn người tươi trẻ gái cùng trai
Đang say sưa tranh đấu cho ngày mai!
Muôn bước tiến: nhịp hùng cường,
Muôn tiếng hét: điệp quật cường!..."*

Sáu đã hiểu nhà tù đế quốc là thế nào. Nhưng Sáu không hề run sợ vì Sáu căm thù và khi người ta đã căm thù thì người ta đâu có run sợ trước kẻ địch dù chúng có mạnh, có hung hãn đến chừng nào.

Sáu hơi khỏe thì lại bị đánh. Mái tóc chưa dài quá lưng của Sáu bết máu, đôi mắt đen thùy mị của Sáu quầng thâm và đôi môi Sáu, đôi môi hay cười nay đã nhợt nhạt nhưng nụ cười tươi vẫn không mất, tiếng hát vẫn không thôi. Mỗi lần bị tra hỏi, câu trả lời của Sáu vẫn là:

- Tôi tự ý giết cai tổng Tòng. Cai tổng Tòng là chó săn nên tôi giết! Tôi còn nhỏ nhưng tôi ghét Tây đi cướp nước, ghét Việt gian làm chó săn nên tôi gan. Có gan mới làm cách mạng được!

Trong gần hai tháng trời ở nhà lao Bà Rịa, Sáu bị đánh vừa đúng mười trận. Trong mười trận đòn thù ấy, câu chuyện vẫn chỉ xoay quanh việc liệng lựu đạn giết cai tổng Tòng. Đôi lần, thằng hai Ka-ra-mây dả động đến chuyện liệng lựu đạn ở chợ Đất Đỏ, làm chết một tên quan ba và làm bị thương mười hai lính Pháp hồi tháng 6 năm 1949. Nó nói dưng dưng:

- Nói đi! Chính mày là thủ phạm vụ liệng lựu đạn ở chợ Đất Đỏ! Chính mày đã đi rải truyền đơn! Tao đã biết hết tội của mày! Đồng bọn của mày đã khai ra mày! Nói đi! Mày liên lạc với cơ quan nào?

Tên giặc còn gán cho Sáu một lô sự việc khác nữa. Qua giọng lưỡi của nó, Sáu biết là nó bắt nọn. Sáu gào lên:

- Ông vu oan cho tôi! Ông muốn giết tôi nên ông nói vậy, chớ tôi nào làm nổi những việc đó!

Vừa gào, Sáu vừa khóc âm ỉ. Thằng hai Ka-ra-mây không nhắc đến việc ở chợ Đất Đỏ nữa. Cho đến lúc ấy, chiến công mở đầu xuất sắc nhất của Sáu vẫn được giữ kín. Thằng hai chủ sự phòng nhì tỉnh và cả thằng cai tổng Tòng vẫn mù tịt về vụ "Việt Minh liệng lựu đạn ở ngay trước mũi chúng" đúng như lời thằng "Tây ác" chê trách thằng cai tổng Tòng hôm hai đứa bàn với nhau, mở trận càn lớn đầu tiên vào trong chiến khu.

Và rồi Sáu bị đưa đi giam ở khám Chí Hoà.

VIII

Khác với nhà lao Bà Rịa, khám Chí Hoà là một cái lồng to nhất đến mấy ngàn người, có bốn lính gác ở bốn xung quanh và cao đến ba tầng. Cái lồng to ấy trông bề ngoài có vẻ đẹp. Tường quét vôi màu xanh lơ, trước mỗi ngôi nhà có sân rộng và đằng sau lại có vườn. Ở đây yên tĩnh, không nghe thấy tiếng xe, tiếng còi tàu biển và mọi thứ tiếng động ồn tạp khác của Sài Gòn.

Nhưng mấy ngàn nhân mạng ở trong cái lồng hào nhoáng ấy, chỉ được sử dụng có một phòng tắm rộng chưa đầy năm thước vuông. Dăm bảy người chen chúc nhau, vào tắm rửa trong vài phút, rồi phải nhường cho dăm bảy người khác đang chờ ở ngoài. Thiếu chỗ tắm là thêm một nỗi khổ cho tù nhân nữ.

Chị em không những cũng cần phải tắm rửa như nam giới mà lại thêm cái tội, mỗi tháng một lần hành kinh. Có nhiều người bị tra tấn dữ quá, cơ thể suy nhược, kinh nguyệt hỗn loạn, mỗi kỳ "có tội" thường kéo dài đến mười ngày. Những lúc ấy, nước uống cũng phải hạn chế để tập trung lại... "rửa tội"!

Đã thế lại còn những chị có con mọn. Các cháu sinh ra ở trong tù, hoặc vì hoàn cảnh đặc biệt bắt buộc phải theo mẹ vào nhà tù, ăn cơm nhà tù, nên cháu nào cũng gầy nhom, xanh lét, ỉa đái xì xoẹt tối ngày. Khi đó thì mẹ các cháu phải lấy tay gạt phân và nước tiểu cho vào nhà xí.

Bữa ăn hôm nào có bí đao luộc là các chị để dành lại. Buổi sáng thức dậy, các chị lấy miếng bí đao hôm qua để rửa mặt cho con. Xát miếng bí đao lên mặt cho có nước ướt rồi lấy tay chùi, trông lem luốc và thảm hại như mèo mẹ liếm mặt cho mèo con bị ghẻ vậy.

... Sáu bị giải đi giam ở khám Chí Hoà. Sáu bị trói giật cánh khuỷu quăng lên xe hơi. Sáu thấy đau ê ẩm cả người. Sáu nghĩ đến ba, má, đến em Mai của Sáu. Chắc không bao giờ Sáu còn gặp được ba, má và em nữa. Anh Be và các anh khác trong đội Công an và cả nhân dân Bà Rịa, chắc cũng khó lòng có dịp gặp lại. Xe chạy nhanh quá. Sáu muốn khóc, nhưng Sáu cố giữ cho nước mắt khỏi trào ra. Bàn tay nhỏ nắm lại, đôi môi mím chặt, Sáu nằm ngả người trong lòng xe.

Đến khám Chí Hoà, Sáu phải ký quần áo của mình ở nhà kho để nhận hai bộ quần áo vải xanh rộng thùng thình, có in số và sau đó lại được phát thêm một cái bát bằng gáo dừa. Sáu mang cả "tài sản" ấy bỏ ngõ bước vào xan phụ nữ.

Nhưng Sáu làm quen ngay được với các chị. Tất cả đã đón Sáu bằng con mắt có thiện cảm ngay từ phút đầu, Sáu trẻ nhất xan. Nếu so về tuổi, thì năm đó, Sáu còn nhỏ thua Lan Mê Linh, người nữ sinh đã giờ súng bắn tên Việt gian Hiền Sĩ, chủ bút báo Phục Hưng ngay giữa ban ngày ở Sài Gòn.

Ngày Sáu tới, mùa hè vẫn còn tiếp tục đổ lửa xuống. Xan nào xan ấy chật ních người. Nóng bức ghê gớm. Nằm, ngồi đều chạm vào nhau. Chạm vào nhau là thấy nóng, thấy mồ hôi nhớp nháp. Vấn đề nước tắm càng trở nên bức thiết. Thế là nổ ra đấu tranh. Cuộc đấu tranh khởi đầu từ xan phụ nữ lan đến xan nam giới. Cuối cùng Liên đoàn tù nhân kháng chiến - tổ chức bí mật do Đảng bộ nhà tù lãnh đạo - quyết định toàn khám Chí Hoà đứng dậy. Các xan cử đại biểu trực tiếp đến gặp tên giám đốc người Pháp đòi giải quyết chỗ tắm, tắm lâu và nhiều lần, nhất là đối với tù nhân nữ...

Như một cơn lốc, cuộc đấu tranh rộng lớn đã cuốn hút Sáu vào theo. Và rồi, chị Châm ở dưới nhà lao Bà Rịa lên và cùng bị nhốt vào xan nữ.

*

* *

Quả thật, chị Châm là một cán bộ đã lâu năm. Hồi gia đình ở Sài Gòn, đang đi học ở một trường tư thục,

chị đã được làm liên lạc cho Đảng. Ba, má chị cũng là người hoạt động cách mạng.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra, ba chị bị giặc xâu tay ném xuống biển, má chị cũng bị bắt và sau đó chết ở trong nhà lao. Còn chị, vì nhỏ tuổi, nên chỉ bị tuyên án mớ⁽¹⁾ ba năm khổ sai cùng với nhiều đồng chí khác.

Hết hạn ở tù, gia đình tan nát, chị Chăm xuống Bà Rịa ở với một bà cô họ để tránh những con mắt cú vọ của bọn mật thám. Chị tự lực hoạt động, gây cơ sở, gần đến ngày Tổng khởi nghĩa mới chính thức bắt liên lạc được với Đảng. Sau ngày cướp chính quyền, chị công tác ở Hội phụ nữ tỉnh và sau đó đặc trách công tác địch vận.

Chị Chăm hoạt động rất có kết quả. Chị đã tổ chức được vài cuộc phản chiến nhỏ, lôi kéo được một số anh em lính nguy vất súng trở về nhà làm ăn. Nhưng sau chị Chăm bị phản. Một tên sĩ quan được chị trực tiếp tuyên truyền giác ngộ, hứa hẹn trở về với nhân dân, bỗng nhiên đi báo cho tụi phòng nhì vây bắt chị giữa đường với cả tập truyền đơn địch vận trong người. Tên phản bội ra đầu thú, rồi lại dẫn xác đến trước mặt thằng hai Ka-ra-mây để bí mật nhận diện và tố cáo mọi hành động của chị.

⁽¹⁾ Tuyên án hàng loạt.

Chị Châm bị tra tấn rất dã man. Tên xếp Diệp, tên Việt gian chuyên đánh người ở nhà lao Bà Rịa, đã tra điện rồi lại lấy dùi cui thọc vào cửa mình chị đến mấy lần. Nhưng trước những câu hỏi của thằng hai Ka-ra-mây, chị Châm chỉ trả lời ôn tồn:

- Mọi việc làm của tôi là do các ông xúi. Các ông cướp nước chúng tôi, chúng tôi phải tìm mọi cách chống lại. Đó là lẽ dĩ nhiên. Còn như cơ sở của tôi là ở trong nhân dân. Hội phụ nữ của chúng tôi cũng ở trong nhân dân. Chắc các ông cũng biết khẩu hiệu của chúng tôi là toàn dân kháng chiến, kháng chiến toàn diện và trường kỳ cho đến khi toàn thắng mới thôi!

Chị Châm vừa cãi cho mình, vừa giải thích phương châm kháng chiến, giải phóng dân tộc của Đảng. Tụi phòng nhì ở Bà Rịa không moi được ở chị một lời khai nào, nhưng biết chị là một cán bộ quan trọng đành phải đưa lên khám Chí Hoà, kèm theo một công văn mật báo cho toà án binh Sài Gòn cần xét xử sớm bản án của chị.

Sáu gặp lại chị Châm thì rất mừng vì dù sao hai chị em cũng đã có những kỷ niệm cũ, nên có phần nặng tình cảm với nhau hơn. Sáu kể quá trình công tác của mình cho chị Châm nghe. Chị Châm cũng nói vắn tắt cuộc đời hoạt động của mình cho Sáu biết. Chị nắm lấy bàn tay nhỏ bé của Sáu, nói thủ thủ:

- Chị cũng bị bắt có tang vật như Sáu. Nhưng chắc

tụi chúng sẽ định tội chị nặng hơn vì chị lớn tuổi hơn Sáu!

Năm ấy, chị Châm hai mươi tám tuổi, lớn hơn Sáu vừa chẵn mười ba tuổi. Hai mươi tám tuổi đời, qua hai lần tù vì cách mạng, dù có phải hy sinh, chị cũng sẵn sàng hy sinh cả tính mệnh của mình cho cách mạng.

Nhưng chuyện đời thật rắc rối. Chị Châm gặp người yêu cũ của chị, người mà chị tin là đã chết rồi. Người ấy hiện cũng đang ở trong khám Chí Hoà này thôi. Nhưng gặp nhau mà lại chẳng nói chuyện được với nhau.

Hồi đó, ở Chí Hoà, nam giới phải giam ở tầng trên cùng, nữ giới ở tầng giữa. Ngồi trong xan, không ai nhìn thấy ai vì còn cách một lần bê tông cốt thép. Chỉ được xuống sân phơi nắng mỗi ngày nửa giờ, hai người mới được nhìn thấy mặt nhau, nhưng lại nhìn thấy nhau ở một khoảng cách hai, ba tầng nhà. Nam giới xuống sân vào một nửa giờ riêng, nữ giới ở một nửa giờ khác.

Chị Châm bàng hoàng sửng sốt biết người yêu ở chung khám với mình. Chị không ngờ anh còn sống. Còn như cái cuộc tái ngộ đặc biệt như thế này ở trong nhà tù, thì trên bước đường cách mạng cũng chẳng có gì là lạ. Tuy vậy, chị rất muốn biết quãng đời hoạt động của anh kể từ ngày xa nhau. Chị cũng muốn kể cho anh nghe về nỗi căm thù, phần uất của gia đình, cùng cả

một giai đoạn, công tác của mình. Nhưng chị vẫn phải nén tình cảm xuống.

Chị biết rằng đã có bao trường hợp chỉ vì chuyện tình cảm riêng tư mà bị lộ, địch khủng bố, bắt bớ. Do đó mà chị không muốn bắt liên lạc với anh.

Nhất là trong lúc ấy, cuộc đấu tranh đòi giải quyết nước tằm vẫn chưa thu được kết quả thoả đáng. Các xan phải gửi đơn phản đối đến tận tay tên Trần Văn Hữu, thủ tướng chính phủ bù nhìn lúc bấy giờ.

Tuy vậy, mỗi lần xuống sân phơi nắng, ngược mắt nhìn lên tầng ba, không thấy tia mắt của anh chiếu xuống, chị vẫn cảm thấy mong nhớ băng khuâng. Đối với anh, chị để ý những khi có dịp xuống sân, bao giờ anh cũng nhìn chằm chằm lên chấn song sắt cửa sổ xan chị ở.

Suốt một tháng ròng, luôn luôn sống sát bên chị Châm, Sáu có biết đâu nỗi niềm xốn xang trong lòng chị. Sáu có biết đâu ước mơ của chị. Sáu chỉ thấy chị Châm và "anh xan trên" hay mỉm cười với nhau, ra hiệu chào nhau. Ô! Tình cảm đồng chí, tình cảm của những người bị mất tự do! Những lần xuống sân phơi nắng đi sòng bước bên chị Châm, Sáu cũng mỉm cười chào "anh xan trên". Anh cũng mỉm cười với Sáu.

Giữa khi đó, chị Châm bị gọi đi Sài Gòn kêu án. Chị đi rồi không trở lại Chí Hoà với Sáu được nữa. Tin đưa

về chị đã bị kết án tử hình và nhốt kín trong xà-lim khám lớn.

*
* *

Từ hôm chị Châm đi Sài Gòn kêu án, Sáu ở bên cạnh chị Ba, ăn cơm một chỗ với chị Ba, xuống sân phơi nắng với chị Ba. Đối với Sáu, không lúc nào Sáu có thể sống cô đơn, lẻ loi được. Sáu đã quen với lối sống tập thể và trong cái tập thể đông đúc gần một trăm con người như ở xan phụ nữ này, Sáu muốn có những người gần gũi, tin tưởng để tâm tình trò chuyện. Trước khi xa xan phụ nữ, chị Châm đã giới thiệu với Sáu: chị Ba, nguyên là đội viên đội Cảm tử Sài Gòn, Chợ Lớn bị bắt trong vụ liệng lựu đạn tại rạp chiếu bóng Ma-jét-tích và đã bị kêu án năm năm tù. Chị Ba là đại biểu của xan phụ nữ và chính là một đồng chí nòng cốt của Đảng.

Chị Ba thay chị Châm trông nom, săn sóc Sáu, động viên an ủi, giúp đỡ Sáu những lúc Sáu gặp khó khăn hay có điều gì vướng mắc. Thấy Sáu ngồi lặng lẽ dăm chiêu, chị Ba khẽ hỏi:

- Sáu thương chị Châm lắm phải không, Sáu?

Nghe chị Ba hỏi, Sáu lặng đi hồi lâu, rồi khẽ trả lời:

- Sáu thương chị Châm nhiều lắm! Sáu thương chị Châm nhưng Sáu không khóc!

Xung quanh Hai người, chị em trong xan vẫn xì xào bàn tán về án tử hình của chị Châm. Không khí sinh hoạt trong xan như lắng xuống. Mỗi người nghĩ đến bản thân mình, nghĩ đến lượt mình đi Sài Gòn, nghĩ đến cái án đang chờ đợi mình.

Chị Ba cầm lấy tay Sáu, nói nhỏ nhẹ:

- Khóc lóc chỉ tổ cho thằng địch nó khi⁽¹⁾ chớ nó đâu có sợ cái khóc của mình!

Sáu im lặng, cúi đầu. Sáu nhớ lại lần đầu tiên gặp chị Châm, nhớ đến những lời khuyên nhủ của chị, nhớ đến hôm thằng xếp Diệp tra tấn chị để khủng bố tinh thần Sáu. Chị Ba nói tiếp:

- Đối với thằng địch, chỉ có đấu tranh, chỉ có chiến đấu tiêu diệt chúng mới làm khô được nước mắt mình. Sáu không khóc là đúng đó!

Ngừng một lát, chị Ba lại nói:

- Theo chị, một người làm cách mạng, khi sa vào tay địch phải trải qua hai giai đoạn thử thách lớn: Giai đoạn bị tra tấn và giai đoạn đi kêu án. Bị tra tấn thì cả thể xác lẫn tinh thần đều được thử thách. Còn khi đi kêu án nếu là một người vững vàng, có lập trường rõ ràng, có mục tiêu chiến đấu hắc hoi, sẽ coi thường toà

⁽¹⁾ Khi: Khinh khi.

án của chúng, vạch tội ác của chúng để bênh vực cho lý tưởng của mình!

Sáu chăm chú nghe lời chị Ba, rồi nói:

- Sáu cũng hiểu như vậy chị à. Nhưng Sáu không thể không nghĩ ngợi về chị Châm được. Hai chị em đã ở chung với nhau mấy tháng trời, lúc vui, lúc buồn, lúc yếu đau, lúc bị đánh đập tra tấn đều có nhau. Bây giờ chị Châm đã như vậy, chị thấy Sáu nên làm gì cho qua lúc tinh thần đang bị căng thẳng này?

Chị Ba bàn với Sáu:

- Án tử hình của chị Châm nhứt định làm cho chị em trong xan phải suy nghĩ. Ta phải có cách gì làm cho không khí trong xan bớt ỉu xìu nặng nề đi. Chị định là sẽ phát động một phong trào học văn hóa thật rầm rộ ở trong xan em à!

Mắt Sáu bỗng sáng lên. Sáu nắm lấy tay chị Ba, định bày tỏ ý nghĩ của mình. Nhưng chị đã nói tiếp:

- Thời giờ đối với những người cách mạng quý lắm. Ta phải tranh thủ học tập trong những lúc ở không này, khi ra tù, mới theo kịp trình độ chị em bên ngoài và mới tiếp tục hoạt động được!

- Trời! Nếu chị tổ chức được các lớp học văn hóa Sáu xin tình nguyện ký cả hai tay đó!

Sáu mừng rỡ nói. Sáu nghĩ đến ngày mới chính

thức gia nhập đội Công an xung phong Đất Đỏ, Sáu đã được làm bạn với quyển vở và cây bút. Nếu giờ đây, chị Ba tổ chức được các lớp học văn hóa, Sáu lại có dịp trở về với người bạn cũ của mình. Và những ngày ở tù này đâu có phải là những ngày uống phí.

Sáu hớn hở nhắc lại câu mình vừa nói. Chị Ba gật đầu:

- Sáu muốn được học văn hóa, Sáu phải cùng chị đi vận động cả xan. Chị em hưởng ứng, các lớp học có thể tiến hành được ngay!

- Nhưng còn giấy mực? Lấy đâu ra giấy mực mà học chị Ba? - Sáu sực nhớ ra điều đó vội vàng hỏi.

- Trời! Sáu quá lo xa. Sẽ có giấy mực! Và nếu như không có đủ giấy mực, có quyết tâm cao ta vẫn học được như thường kia mà!

Chị Ba nói xong, thì thầm vạch kế hoạch vận động chị em. Thực ra, từ sau cuộc đấu tranh đòi giải quyết nước tắm, đã thắng lợi hoàn toàn, tên thủ tướng bù nhìn Trần Văn Hữu nhận được liên tiếp mấy lá đơn kiến nghị của tù nhân đã đến tận khám xem xét lại vấn đề và cuối cùng phải nhượng bộ - Đảng bộ nhà tù đã có chỉ thị cho Liên đoàn tù nhân kháng chiến tổ chức các lớp học văn hóa cho các xan. Các lớp học là hình thức công khai để tập hợp quần chúng, nâng cao trình độ giác ngộ cho quần chúng, và cuối cùng hướng dẫn quần

chúng đấu tranh những khi cần thiết. Đó là mục đích sâu xa của công tác tổ chức các lớp học văn hóa nhưng chị Ba không tiện cho Sáu biết. Chị chỉ nói:

- Học văn hóa không những có lợi về sau, mà còn có lợi trước mắt. Mình hiểu biết, mình có trình độ lý luận, phân tích được mọi việc thăng địch giở thủ đoạn, mình nắm được ý đồ đen tối của chúng ngay. Chúng không ăn hiếp nổi mình!

Câu nói ngày nào của anh Be: "Đi đánh Tây không những phải có tinh thần, mà còn cần cả văn hóa nữa!" bỗng vụt đến trong trí óc Sáu. Sáu nói vui vẻ:

- Sáu xin cùng đi với chị vận động các chị trong xan. Sáu đi vận động ngay giờ!

*

* *

Tuyệt đại đa số chị em hưởng ứng phong trào học văn hóa do chị Ba và một hai đồng chí đảng viên nữa ở xan phụ nữ đề ra. Họ viết thư về gia đình xin tiếp tế giấy bút. Họ chia nhau từng tờ giấy và cây bút rồi bắt đầu học tập mê mải, trừ một số chị em chưa thật thích thú với công việc mới mẻ này lắm.

Số chị em đó chỉ có dăm bảy người. Ở ngoài đời, họ theo phong trào, tham gia rải truyền đơn hay đi tuyên truyền địch vận, hăng hái hoạt động một thời gian, sau đó

bị bắt và kết án tù vài năm, họ sinh ra chán ngán, thêm khát cuộc sống đầy đủ và phóng túng ở bên ngoài.

Họ ngồi bên cửa sổ, thêu thùa và nghe ngao những câu vọng cổ náo nùng, chán rồi lại lẩn quay ra ngủ. Đôi người lại giết thì giờ bằng cách nghĩ đến những chuyện yêu đương, mơ mộng. Họ bắt liên lạc với thanh niên xan trên - những người bị bắt cùng một vụ - tìm cách trao đổi thư từ tình tứ.

Mấy chị em đó họp thành một nhóm, ăn ngủ ở bên nhau. Khi nghe nói học văn hóa, họ dè bủ:

- Học làm gì? Đã vô ở tù, chán thấy ông nội, lại còn học. Để thì giờ ngủ cho no mắt!

Sáu quyết tâm vận động bằng được mấy chị em đó tham gia phong trào chung. Thoạt đầu Sáu đòi các chị dạy thêu. Tất cả vui vẻ chia sẻ cho Sáu vải và kim, chỉ màu, những loại hàng đắt tiền mà gia đình họ tiếp tế vào cho khá nhiều. Được kết thân với Sáu, họ cũng chẳng thiệt thời gì. Sáu vui tươi và đáng mến. Nhìn Sáu sinh hoạt, học tập và chơi đùa, họ thấy lạc quan hơn, tin tưởng hơn. Chính vì vậy, mà khi nghe Sáu nói đến việc học văn hóa, tất cả đều xin nhận làm giáo viên dạy toán. Phần đông họ là nữ sinh, đã được gia đình nuôi cho ăn học khá.

Phong trào học văn hóa ở xan phụ nữ lên rất đều và rất mạnh. Mỗi buổi sáng, tất cả đều thức dậy theo hiệu

lệnh những tiếng vỗ tay của chị Ba. Gần một trăm con người đứng thành những hàng thẳng ở trong xan và cùng cất cao tiếng hát bài: "Cung kèn rạng đông". Hát xong, tất cả làm những động tác thể dục và một lát sau các lớp văn hóa bắt đầu hoạt động.

Họ chia ra thành từng nhóm nhỏ, ngồi quay mặt vào nhau. Mỗi giáo viên phụ trách một số nhóm, nêu ra câu hỏi để học viên thảo luận mạn đàm, tham gia góp ý kiến rồi cuối cùng giáo viên đúc kết lại thành một bài học. Học văn cũng học bằng mồm, học viên làm tập thể một bài văn rồi cùng chữa cho nhau. Chỉ có học toán là dùng đến giấy, bút. Giấy bút thiếu, khi xuống sân phơi nắng, họ tìm một mẫu gạch non để viết lên nền xi-măng của xan.

Phong trào học văn hóa ở xan phụ nữ sôi nổi khiến mục giám thị Lu-xi, một con đằm lai nghiện thuốc phiện, khi vào làm ráp-pen⁽¹⁾ đã phải hỏi chị Ba:

- Chúng mày tổ chức lớp học gì đó? Đã vô tù còn tuyên truyền cộng sản, hả!

Chị Ba đập thẳng vào mặt nó:

- Không tuyên truyền chi hết. Nhà tù của mấy người buồn quá xá nên tổ chức học chữ đó hê!

⁽¹⁾ Ráp pen (Tiếng Pháp): Điểm danh.

*
* *

Sáng nào cũng vậy, Sáu dậy rất sớm để ôn lại những điều đã học hôm qua. Chưa bao giờ, Sáu ham học như bây giờ. Thấy Sáu học say sưa, chị Ba, người trực tiếp phụ trách lớp Sáu, đã vui vẻ nói đùa:

- Sáu học miết như vậy, chị cũng hết vốn để dạy Sáu mất thôi! Có lẽ phải gửi Sáu sang trường Pê-tơ-ruýt Ký mới được!

Sáu chưa biết trường Pê-tơ-ruýt Ký ở đâu. Sáu mới nhìn thấy trường tiểu học ở quê hương Đất Đỏ của mình. Những lúc đi cưỡi ngựa, Sáu đứng ngấp nghé hàng giờ trước cửa lớp học. Thầy giáo giảng những gì, Sáu không hiểu lắm, cuộc đời người học sinh phải học trường "Nước mẹ" là như thế nào, Sáu cũng chưa hề hay biết, nhưng Sáu vẫn ước ao được đi học. Sáu đã trải nỗi thèm khát cháy lòng mỗi khi cắp thúng cỏ đi qua ngôi trường tiểu học ấy. Sáu thật không ngờ khi đặt bước chân đầu tiên lên con đường cách mạng, Sáu lại được biết đến quyền vở và cây bút. Và bây giờ ở tù vì cách mạng Sáu càng không ngờ lại được học. Sáu tự nhủ: "Hồi mới vô chiến khu, mình vừa học, vừa nấu cơm, vừa đi liên lạc. Giờ chỉ có ngồi học, mình gắng học cho thiệt giỏi, biết nhiều thứ, thằng Tây không ăn hiếp nổi mình như chị Ba nói!".

Sáng hôm nay, Sáu vẫn dậy sớm. Cuộc đời vẫn như mở ra trước mắt Sáu. Ừ! Biết đâu lại chẳng có ngày phá cũi sổ lồng mà ra. Ý nghĩ ấy nung nấu trong đầu Sáu. Và Sáu lại cất tiếng hát:

*"... Là đoàn người tươi trẻ gái cùng trai
Đang say sửa tranh đấu cho ngày mai!
Muôn bước tiến: nhịp hùng cường,
Muôn tiếng hét: điệu quật cường..."*

Hát xong, Sáu làm động tác nhảy dây. Sáu nhảy dây bằng tay không và nhảy liên một lúc một trăm vòng. Sáu đi rửa mặt rồi cất tiếng hỏi chị Ba:

- Bữa ni cô giáo dạy chúng em bài chi đó? Cô nói trước để chúng em chuẩn bị ý kiến thảo luận!

- Bài học bữa ni hay lắm. Sáu sẽ có rất nhiều ý kiến!

Chị Ba trả lời và vỗ tay ra hiệu lệnh. Các lớp học bắt đầu. Các nhóm lại ngồi chụm đầu vào nhau. Hôm nay học bài sử nên không cần đến giấy bút. Chị Ba nói nhỏ và chậm rãi:

- Tây cướp nước ta, tính đến tháng Tám năm 1945 là hơn tám mươi năm. Trong gần một thế kỷ bị mất nước ấy, ông cha ta từ Bắc chí Nam đã liên tiếp nổi dậy. Nhưng mãi đến năm 1930, nhờ có Bác Hồ đi học tập kinh nghiệm đấu tranh cách mạng ở các nước, thấy là phải dựa vào công nông, lấy công nông làm nòng cốt,

đoàn kết toàn dân để giải phóng Tổ quốc, sau đó giải phóng công nông. Bác Hồ mới lập ra chính Đảng của công, nông...

Chị Ba nói đến đây thì dừng lại. Lớp học này là lớp của những quần chúng trung kiên. Chương trình của lớp chủ yếu lấy nội dung chính trị lồng vào các bài học, có nghĩa là nội dung học tập có cao hơn các lớp.

Chị Ba giảng tiếp về các cuộc khởi nghĩa của Trương Công Định, thủ khoa Huân, Phan Đình Phùng, Nguyễn Thiện Thuật, Hoàng Hoa Thám...

Bài học bữa đó, mới lạ đối với Sáu. Sáu không có nhiều ý kiến để phát biểu mà chỉ chăm chú ngồi nghe các chị lớn tuổi thảo luận. Đêm ấy, khi đi ngủ, Sáu nằm sát vào chị Ba, thì thầm:

- Sáu đã được nghe nói chuyện về Bác Hồ. Sáu đã nhìn thấy ảnh Bác, và còn được đọc thư của Bác gửi đồng bào Nam Bộ mình, ngày mới kháng chiến. Nhưng Sáu chưa nghe nói đến Đảng!

Chị Ba ôn tồn trả lời:

- Sáu đừng nóng vội! Nóng vội là hay hỏng việc! Rồi chị sẽ nói cho Sáu nghe thôi. Nhưng Sáu phải tuyệt đối giữ bí mật!

Chị Ba thấy đã đến lúc bồi dưỡng cho Sáu về ý thức giai cấp. Bằng những lời lẽ đơn giản, dễ hiểu, chị Ba bắt

đầu nói về kẻ giàu, người nghèo, về áp bức, bóc lột, về đế quốc, thực dân... Mỗi đêm một ít, chị Ba thực hiện dần dần chương trình huấn luyện của mình.

Chị nhớ lại ngày chị được vinh dự đến với Đảng. Đời chị, cũng đã trải qua những ngày bão táp của khởi nghĩa Nam Kỳ. Nhưng ngày đó, chị chỉ là người có cảm tình với Đảng, với cách mạng, tham gia ủng hộ sự hoạt động của Đảng bằng cách này hay cách khác. Cho mãi đến ngày Tổng khởi nghĩa, sau khi tham gia cướp chính quyền ở Sài Gòn, chị mới được kết nạp chính thức.

Tất cả mọi người đều đến với Đảng bằng một con đường là con đường anh dũng đấu tranh, góp phần giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Nhưng mỗi người lại đến với Đảng trong một hoàn cảnh, một môi trường hoạt động khác nhau.

Sáu đến với Đảng trong hoàn cảnh ở tù. Nhưng Sáu hiểu Đảng rất mau. Xuất thân trong một gia đình lao động. Sáu đã được thử thách, rèn luyện một thời gian dài ở ngoài đời.

Quả vậy, sau khi đã có ý niệm thế nào là giai cấp đấu tranh, là Đảng lãnh đạo, Sáu lại suy nghĩ, băn khoăn. Ra mấy năm trời nay, kể từ giữa năm 1948, Sáu chính thức gia nhập đội Công an xung phong Đất Đỏ, lúc nào cũng sống ở bên Đảng mà Sáu không hề hay biết gì cả. Sáu bực với mình rồi bực lây sang cả anh Be.

Anh Be thì chắc chắn là người Đảng rồi, mà sao anh bí mật thế? Nhưng Sáu lại nhủ thầm: "Chắc mình còn nhiều khuyết điểm, chưa xứng đáng là người Đảng, nên anh Be chưa chịu nói chuyện về Đảng với mình!" Sáu đem ý nghĩ ấy bộc bạch với chị Ba.

- Đúng như vậy đó Sáu à! Chỗ nào có phong trào là có Đảng. Ngay ở trong tù cũng vậy, Đảng luôn luôn ở bên những người biết gần gũi quần chúng, cùng quần chúng hăng hái đấu tranh và không biết sợ tù tội là gì!

Chị Ba nói thế, nhưng chị chưa có ý định kết nạp Sáu. Bởi vì, Sáu còn nhỏ, chưa đến tuổi kết nạp Đảng theo như quy định như trong điều lệ.

*
* *

... Phong trào học văn hóa ở xan phụ nữ vẫn lên cao. Phấn khởi trước thắng lợi, chị Ba quyết định thành lập một tờ báo chuyên tay lấy tên là báo "Tung xiềng" để tương xứng với báo "Phá ngục" của xan trên - xan nam giới - đã ra được mấy số. Không khí sinh hoạt của xan vừa vui nhộn, vừa bưng bưng khí thế đấu tranh tuy hàng ngày mọi người vẫn phải ăn cơm gạo hẩm với rau muống già nhai có bã mà chị em quen gọi là "dây thép gai".

Chị Ba đi sâu thêm một bước nữa vào chương trình huấn luyện riêng cho Sáu. Càng hiểu Đảng, Sáu càng

ham hoạt động. Nhưng Sáu lại thấy mình như con chim bị nhốt trong lồng, không cất cánh bay lên được. Sáu vẫn nuôi hy vọng phá cũi sổ lồng, nhưng hy vọng đó biết bao giờ mới thực hiện được?

Một buổi đêm, Sáu nói với chị Ba:

- Sáu rất thích được học như chị đã dạy. Nhưng nếu chúng cứ nhốt hoài chị em mình ở đây...

Sáu không vui và không muốn nói hết ý. Nhưng chị Ba cũng hiểu. Chị bảo:

- Sáu lại nôn nóng rồi. Sáu chẳng nói là: "Người đi đánh Tây, không những phải có tinh thần mà còn cần cả văn hóa nữa" đó sao?

- Bây giờ, Sáu vẫn nghĩ như vậy. Nhưng nếu vừa được đi công tác, vừa học như ngày Sáu còn ở trong chiến khu, có phải vui thú hơn nhiều không?

Chị Ba ngồi im, suy nghĩ, đắn đo rồi nói:

- Ở trong tù cũng có công tác. Công tác ở trong tù cũng cần thiết và quan trọng như công tác ở ngoài.

Sáu mở to mắt nhìn chị Ba như thăm dò ý nghĩ của chị. Sáu nói:

- Nè! Chị coi Sáu có công tác gì đâu! Cả ngày chỉ có ngồi học, học xong lại ngủ. Sáu có được đem những điều đã học áp dụng vào trong công tác đâu!

Chị Ba gật đầu. Chị thấy đã đến lúc nói rõ hơn ý định của mình:

- Công tác ở trong tù rất nguy hiểm. Nếu lộ ra, bị bắt và lại bị tra tấn. Bản án sẽ nặng thêm, Sáu có chịu đựng nổi không?

Đến lượt Sáu suy nghĩ. Suy nghĩ xong, Sáu nói một cách trang trọng gần như một lời tuyên thệ:

- Chị ạ! Sáu nghĩ đã là một con người khi đã biết rõ công việc mình làm, biết rõ vì sao và vì ai mình phải làm như vậy, Sáu tin người đó có đủ sức chịu đựng mọi gian khổ, hy sinh cả thân mình nữa cũng vẫn được!

Chị Ba xúc động trước câu nói chắc nịch của Sáu. Chị như duyệt lại một lần nữa lý lịch gia đình của Sáu, quá trình hoạt động cách mạng của Sáu rồi cuối cùng quyết định giao cho Sáu một công tác mà chị đã dự tính từ lâu: Sáu giữ nhiệm vụ giao thông liên lạc giữa xan phụ nữ với xan nam giới ở tầng trên.

... Sáu không ở bên chị Ba nữa mà ra ngủ ở bên cửa sổ, xung quanh có một số chị em trung kiên bảo vệ. Nhóm tù ở đây đã được điều sang chỗ khác để nhường khu cửa sổ cho "phòng bưu điện" đặc biệt của Sáu làm việc.

Đêm đêm, khi đèn trong xan đã tắt, các chị em bắt đầu ngủ say, bên ngoài chỉ còn tiếng gió chạy vù vù trên các đường dây điện cao thế chằng trên đầu các bức

tường rào, và ánh đèn gác đỏ lờm chập chờn đổ vào cửa sổ, là đường dây liên lạc của Sáu bắt đầu hoạt động.

Sáu giởng tai ra nghe. Nếu như trên xan nam giới có tiếng gõ khế vọng xuống, là Sáu nhòem dậy, ngھn đầu nhìn ra phía cửa sổ. Sáu đợi một sợi dây nhỏ sẽ từ từ dòng xuống. Sáu đón lấy những công văn, chỉ thị thư từ bí mật ở xan trên chuyển tới rồi lại buộc vào đầu dây thư từ trao đổi của xan phụ nữ. Sáu đem tài liệu vừa nhận được dẫu vào trong nhà xí để đến mai chị Ba sẽ lấy sớm.

Người phụ trách giao thông trao đổi tài liệu với Sáu lại chính là "anh xan trên" người mà chị Chằm hay mỉm cười chào đón, và mong đợi hồi chị còn ở trong xan phụ nữ. Giờ đây, mỗi lần xuống sân phơi nắng nửa giờ, Sáu mỉm cười chào đón, và mong đợi anh để hỏi anh về chuyến "bưu điện" đi về đêm qua.

Nếu như anh giơ tay lên, nắm hai bàn tay vào nhau rung rung ra hiệu là chứng tỏ mọi thứ Sáu gửi đi đã đến nơi đến chốn. Và rồi Sáu cũng giơ hai bàn tay nắm chặt lên rung rung ra hiệu chào anh để gián tiếp nói là Sáu đã nhận được mọi thứ của anh.

Sáu rất lo không nhận được dấu hiệu của anh mỗi khi có "bưu kiện" trao đổi. Nhưng bao giờ anh cũng trả lời Sáu bằng dấu hiệu quen thuộc ấy, kèm theo một nụ cười dễ mến.

IX

Năm 1950 hết đến nơi rồi. Mùa đông năm 1950 đã tới từ lúc nào, nhưng mùa đông ở miền Nam không có gì thay đổi lắm, nên chẳng ai để ý. Bọn thống trị không hề phát chẩn chiếu cho tù nhân. Giường nằm vẫn là cái nền xi-măng của xan mọi người đã lau chùi đến nhẵn bóng đi. Tuy vậy, hơn mấy nghìn tù nhân khám Chí Hoà không thể nào quên được những ngày mùa đông năm 1950 ấy.

Đường dây bí mật ở bên ngoài đã báo tin vào: Quân ta vừa thắng lớn trong chiến dịch Biên giới. Trên miền Bắc của Tổ quốc, phòng tuyến bao vây biên giới Việt - Trung kiên cố nhất của địch đã bị phá vỡ. Binh đoàn Lơ Pa-giơ và Sác-tông, những binh đoàn mạnh của bè lũ hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ đã bị đánh tan.

Việt Bắc đã nối liền với Trung Hoa và cả phe xã hội chủ nghĩa rộng lớn. Từ Việt Bắc, ta có thể đi liền một mạch tới Mạc Tư Khoa và Bá Linh.

Tin chiến thắng biên giới được đăng bằng những

dòng chữ lớn trên báo "Phá ngục" và "Tung xiềng". Toàn thể anh chị em tù nhân khám Chí Hoà phấn khởi, vui mừng trước tin thắng trận. Mọi người càng nỗ lực trau dồi văn hóa, chính trị như để lập thành tích thi đua với bên ngoài. Những anh chị em cầu an nhất cũng bình tĩnh dậy. Họ thấy tia sáng thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến trường kỳ mỗi ngày một chiếu rọi mạnh mẽ trên đất nước. Cái thế suy yếu của giặc và cái thế đi lên của ta đã quá rõ ràng.

Nhưng tin vui vẫn còn chưa dứt, tin đau thương đã ập đến. Để trả thù cho sự thất bại nhục nhã mới rồi, địch tuyên án tử hình hàng loạt các chiến sĩ ta và lén lút phân tán tù nhân nam giới ra Côn Đảo. Âm mưu của chúng rất sâu, rất độc, rất kín nhưng tù nhân cũng biết.

Đêm đêm, những chiếc xe ca-mi-ông bịt mui, có lính cầm súng hộ vệ, lồng lộn rú ga ở dưới sân. Mỗi đêm lại mất đi một số người, một số nét mặt quen thuộc. Không khí toàn khám căng thẳng, sôi sục căm thù. Không ai nghĩ đến ca hát, nô đùa, vui nhộn nữa. Các lớp học văn hóa cũng tạm đình. Mỗi lần nghe tiếng xe rú ga ở dưới sân, mọi người cảm thấy đau đớn như bị xẻo đi từng miếng thịt. Các đồng chí mình phải đi Côn Đảo là gian khổ nhiều hơn, là bị đánh đập tàn nhẫn hơn. Đi Côn Đảo là đi đến chỗ chết dần, chết mòn.

Đảng bộ nhà tù chỉ thị cho cán bộ bí mật ở các xan và Liên đoàn tù nhân kháng chiến tổ chức cho toàn khám viết kiến nghị phản đối âm mưu đưa tù nam giới ra đảo. Nhưng đêm nào, tiếng xe ca-mi-ông vẫn còn nghe rú lên ở dưới sân. Lính kín đứng chặn ở cửa các xan cho đến lúc chúng lôi được người từ xan nam giới xuống sân, ấn vào xe ca-mi-ông. Ban chấp hành Đảng bộ quyết định đẩy mạnh cuộc đấu tranh lên cao hơn. Các xan chuẩn bị tuyệt thực để chặn bàn tay giết người một cách hiểm độc của địch.

Ở xan phụ nữ, tinh thần đấu tranh của chị em cũng không thua kém bất cứ một xan nào khác. Nhưng trở ngại lớn nhất lúc bấy giờ lại là các cháu nhỏ. Mẹ các cháu có thể nhịn ăn, nếu cần có thể nhịn cả uống, nhưng đối với các cháu lại không thể đói một bữa được. Chị Ba viết thư xin ý kiến Đảng bộ giải quyết vấn đề này. Đảng bộ chỉ thị: Các chị em có con mọn phải tìm cách đập bệnh, hoặc kiếm cỏ này, cỏ khác buộc địch phải cho cả mẹ lẫn con xuống nhà thương.

Chị Ba hướng dẫn chị em thực hiện chỉ thị của Đảng bộ một cách hết sức khéo léo và bí mật. Các cháu được đưa đi gần hết, nhưng gay nhất là con Nhạn.

*
* *

Con Nhạn là con chị Hà. Nó không sinh ra ở trong tù, bỗng dưng lại phải vào tù, thế mới càng tội nghiệp. Chị Hà là người Bắc vào Sài Gòn từ lâu. Chị tham gia công tác và lấy chồng cũng ở Sài Gòn. Người chồng cũng chỉ có một mình, và là người hoạt động như chị. Khi chị bị bắt - chị Hà bị bắt cùng với chị Ba trong vụ liệng lựu đạn ở rạp chiếu bóng Ma-jet-tích - anh được tổ chức điều ra vùng tự do ngay để tránh khủng bố. Vì vậy mà con Nhạn phải theo mẹ vào ở trong tù.

Hồi chị Hà còn bị tra tấn ở bót Ca-ti-na, con Nhạn đã hai tuổi rưỡi, bây giờ nó đã bốn tuổi rưỡi, nhưng người nó vẫn bé bỏng và yếu đuối như hai năm trước. Chân tay nó tóp lại, da bủng beo, chỉ được đôi mắt rất sáng và cái miệng hay cười.

Con Nhạn khôn ra trò. Ai nói gì nó cũng nhớ và nói lại được. Một hôm mẹ nó nói nựng:

- Bao giờ con lớn, con theo Bác Hồ, đi bộ đội, đi công an đánh Pháp, đánh Bảo Đại⁽¹⁾ trả thù cho mẹ và các cô!

Thế là từ đó, có ai hỏi:

- Lớn lên, Nhạn thích làm gì?

⁽¹⁾ Thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đưa con bài cuối cùng là tên vua hộp đêm Bảo Đại ra sử dụng từ đầu năm 1950. Ngay lúc ấy chúng thi hành chính sách dùng người Việt trị người Việt của Pháp và Mỹ, Bảo Đại ra một đạo dụ tổng động viên.

Nó toét ngay miệng ra cười và lặp lại đúng lời mẹ nói:

- Lớn lên, Nhạn theo Bác Hồ, đi bộ đội, đi công an đánh Pháp, đánh Bảo Đại trả thù cho mẹ, cho các cô!

Lại hỏi:

- Bác Hồ ở đâu?

Con Nhạn chỉ ngay lên đầu.

- Bảo Đại ở đâu?

Nó chỉ ngay xuống chân.

Con Nhạn rất mến Sáu. Sáu cũng thương con Nhạn. Con Nhạn hay ngồi chơi với cô Sáu để nghe cô hát và kể chuyện. Hơn một tháng trước, chị Hà bị mù Lu-xi bắt một ít lâu vì tình nghi vào một chuyện chẳng đâu ra đâu. Sáu đã đứng ra xung phong nhận trông nom con Nhạn để nó khỏi phải theo mẹ trở lại bót Ca-ti-na một lần thứ hai. Chị Hà lưỡng lự sợ con nhớ mình và nếu mang nó đi lại sợ nó khổ lây. Nhưng về sau, thấy con Nhạn đã quen ở với Sáu, nên chị đã để nó lại và lẳng lẳng theo tên lính kín ra đi.

Đến hôm sau, con Nhạn ốm. Cũng tại con bé khật khừ từ hôm chị Hà chưa bị bắt, nay phải xa mẹ, nó nhớ mẹ, kêu khóc, nên ốm nặng hơn. Người nó nóng như hòn than, chân tay co rúm lại, giật giật luôn luôn. Nó kêu khóc gọi mẹ, nhưng tiếng nó nghe lạc hẳn đi, như tiếng con mèo đói lả. Hôm sau, nó không ăn, không uống và

cũng không kêu khóc được nữa. Toàn xan phát hoảng tưởng con bé chết ngay.

Chị Ba đã đứng ra đấu tranh buộc mẹ Lu-xi phải để cho Sáu mang con Nhạn xuống nhà thương.

Con Nhạn nằm nhà thương một tuần, bệnh mới bớt. Vừa lúc đó, chị Hà cũng được trở về, nhưng con Nhạn vẫn cứ quẩn lầy Sáu, không chịu rời ra nữa. Con Nhạn ăn, ngủ, chơi đùa ở bên Sáu, gần như quên hẳn mẹ. Chị Hà bảo con:

- Nhạn sánh hơi cô Sáu rồi. Mẹ cho Nhạn ở hẳn với cô Sáu đó. Khi nào độc lập hoàn toàn, Nhạn rủ cô Sáu về quê Bắc chơi. Quê Bắc có Thủ đô Hà Nội, có buổi Đoàn Hùng, có cam Bố Hạ, có cảnh đẹp vịnh Hạ Long! Bác Hồ cũng đang ở ngoài quê Bắc.

Con Nhạn chộp được câu ấy, ở lì bên Sáu. Nó không nhớ nổi những tên địa phương: Đoàn Hùng, Bố Hạ, Hạ Long, nhưng lúc nào nó cũng rủ "cô Sáu về chơi quê Bắc! Quê Bắc có Bác Hồ..."

Giờ đây, nghe mẹ nói phải đi nhà thương, con Nhạn giãy nảy lên:

- Con chả đi nhà thương với mẹ đâu! Con ở đây chơi với cô Sáu. Cô Sáu bảo là cô sẽ theo mẹ về chơi quê Bắc rồi đấy mẹ ạ!

Suốt cả buổi chiều, Sáu ngồi dõ dành con Nhạn. Nhưng nó nhất định van xin được ở lại. Nó nói rầu rĩ:

- Cô Sáu ghét cháu rồi! Cháu ngoan, ngoan lắm, sao cô cứ bắt cháu đi với mẹ cháu!

Sáu vuốt ve má nó, dịu dàng bảo:

- Nhưng mẹ cháu đau, cháu phải theo mẹ xuống nhà thương. Cháu không sợ mẹ ở một mình sẽ buồn à?

- Mẹ cháu lớn rồi, mẹ cháu ở một mình chả buồn!

Nghĩ một lát, con Nhạn lại nói:

- Hai cô cháu buồn thì có. Cô không lớn bằng mẹ cháu, nên ở một mình, cô phải buồn. Cháu không được ở với cô, cháu cũng buồn!

Ruột gan Sáu nóng như lửa đốt. Đêm hôm ấy, con Nhạn vẫn ngủ với Sáu, xe ca-mi-ông vẫn nghe rú lên ở dưới sân. Con Nhạn van xin mãi không thấy cô Sáu bằng lòng cho ở lại, khóc thút thít. Sáu cũng khóc vì thương con Nhạn, thương các anh xan trên phải lôi xuống xe đưa đi đả. Hai cô cháu ôm lấy nhau khóc.

Sáng hôm sau, chị Ba bảo chị Hà, cứ bế con đi. Con Nhạn khóc thét lên, giãy giụa, ngoái cổ lại kêu gọi:

- Cô Sáu ơi! Cô nói với mẹ cho cháu ở lại với cô. Cháu đưa cô về chơi quê Bắc...

Sáu đứng nép vào sau cánh cửa, nhìn theo bóng con Nhạn. Nước mắt Sáu rưng rưng. Tạm đi với mẹ đã cháu ơi! Cô cháu ta tạm xa nhau chút chút thôi mà! Sáu nói thầm và nghĩ tiếp: "Có dễ đâu mà được về quê Bắc ngay. Muốn

ăn bữa Đoan Hùng, ăn cam Bố Hạ và đi chơi vịnh Hạ Long thì phải đấu tranh đã chứ!".

*
* *

Vấn đề các cháu nhỏ được giải quyết xong xuôi. Xan phụ nữ gấp rút tổ chức lại đội ngũ, phổ biến căn kẽ tình hình, nhiệm vụ cho tất cả chị em. Chị Ba vận động mọi người quây góp thuốc men và dự trữ nước uống. Báo "Tung xiềng" ra hẳn một số đặc biệt, vạch trần âm mưu của địch.

Tất cả chuẩn bị một cách trầm lặng, sự trầm lặng của những giờ phút trước trận đánh. Mụ Lu-xi ngày nào cũng vác bộ ngực và cặp mông núng nính vào sục sạo ở trong xan phụ nữ cũng không hề phán đoán được sự gì sắp xảy ra. Một lần nó hỏi chị Ba:

- Tại sao, mấy bữa nay, chúng mày ít ca hát vậy? Chúng mày tưởng cứ ca hát võ khảm là chúng tao sợ hả?

Thấy chị Ba lặng ngắt, không thêm trả lời, mụ tưởng bỏ, nói tiếp:

- Chúng mày khôn thì cứ ngoan ngoãn ở đây. Bao giờ chính phủ Pháp dẹp xong bọn "Việt Minh cộng sản" có thể là chúng mày được về với chồng con. Đức nào chưa có thì sẽ cố kiếm lấy một thằng! Cũng chưa đến nỗi phải chết già đâu!

Mụ Lu-xi vênh váo, vác ngực và mông thực thịch đi ra. Đêm ấy, xe ca-mi-ông vẫn đến. Tính ra đã hơn một trăm đồng chí nam giới bị bắt đi rồi. Không thể kéo dài thời gian chuẩn bị được nữa. Để lâu, các đồng chí nam giới có thể bị bắt đi hết. Đảng bộ quyết định cuộc đấu tranh lớn sẽ chính thức nổ ra vào sáng hôm sau, và cùng một lúc.

Nhận được lệnh, chị Ba kiểm lại lực lượng một lần cuối. Vị trí nằm ngồi của từng người cũng được quy định rõ ràng, cụ thể. Người khỏe ở ngoài, người yếu ở giữa. Và cứ một đảng viên phụ trách vài chục quân chúng, mỗi quân chúng trung kiên kèm cặp một số người kém...

Kiểm điểm xong, chị Ba bảo:

- Bây giờ tất cả chị em đi ngủ để giữ sức khỏe. Cuộc đấu tranh có thể gay go, ác liệt. Sức khỏe giờ này rất quý...

Sáu được phân công kèm cặp một số chị em. Nghe theo lời chị Ba, Sáu giục mọi người đi ngủ. Một lúc sau, xung quanh Sáu, tiếng ngáy bắt đầu nổi lên, đều đều, ấm áp. Bên ngoài, gió lạnh thổi vù vù, miệng cái ống máng nước vỡ dưới cửa sổ càng như gào lên. Gió làm cho ánh đèn gác đổ vào trong xan, lay động, chập chờn.

Tính cho đến nay, Sáu ở khám Chí Hoà đã được sáu tháng rồi. Trong những ngày tháng dài dặc này, Sáu đã biết thêm nhiều điều mà ở ngoài đời Sáu chưa biết. Đúng là Sáu đã biến cái "rủi" thành cái "may". Sáu đã

được nghe nói đến Đảng. Đảng ở đây, ở ngay trong xan phụ nữ này.

Sáu biết chị Ba không những như người chị của Sáu mà còn là người cán bộ bí mật của Đảng. Sáu tin tưởng và thân thiết chị Ba như đã tin tưởng thân thiết anh Be và chị Châm trước đây. Mới rồi, nhân lúc bàn định công tác xong, Sáu đã hỏi nhỏ chị Ba về tiêu chuẩn trở thành đảng viên. Chị Ba nói:

- Muốn trở thành đảng viên cần phải có nhiều tiêu chuẩn. Trước hết phải là người có tinh thần đấu tranh cách mạng và tất nhiên là phải tán thành chương trình, điều lệ của Đảng, nguyện phấn đấu suốt đời cho sự nghiệp của Đảng. Việc này lúc nào có dịp, chị sẽ nói kỹ. Bây giờ chị chỉ nhắc lại câu chị đã một lần nói với Sáu là trong lúc này, người đảng viên phải là người biết gần gũi quần chúng và cùng quần chúng đấu tranh chống Pháp xâm lược hăng hái nhất, ngoan cường nhất.

Câu nói ấy, lúc này lại nghe văng vẳng ở bên tai Sáu. Sáu ôn lại những ngày đã qua của mình. Gần hai năm trời, Sáu đã đi theo các anh công an xung phong. Sáu đã đi liên lạc, đi nấu cơm cho các anh. Sáu lại liệng lựu đạn giết hai tên lính Pháp. Sáu đã bị bắt, bị tra tấn tàn nhẫn mà vẫn không cung khai, đầu hàng.

Ngày mai đây, Sáu lại bước vào một trận chiến đấu mới, một trận chiến đấu bằng tay không gay go, gian

khổ, nhưng nhất định Sáu sẽ chiến đấu đến cùng. Sáu tự nhủ: "Ta phải biết đoàn kết, phải quyết tâm chịu đựng gian khổ, để thắng địch và xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, làm gương cho những chị mà chị Ba đã phân công phụ trách, kèm cặp...".

*
* *

Sáng hôm sau, như thường lệ, kéo vào khuyết tẩu gần một chục mỗi thuốc phiện, mụ Lu-xi mới mò đến xan phụ nữ. Nhưng khi mụ cầm sổ "ráp-pen" mở cửa bước vào, tất cả tù nhân không phải là ngồi xếp chân vòng tròn như mọi ngày mà là nằm, nằm thành những hàng dài thẳng tắp không động đậy. Lu-xi ra lệnh hách dịch:

- Ngồi dậy, làm ráp-pen!

Vẫn nằm.

- Tôi bảo ngồi dậy làm ráp-pen!

Vẫn không một ai nhúc nhích.

Lu-xi ra lệnh đến lên thứ ba, thứ tư. Tất cả nói đều một loạt:

"Chúng tôi phản đối chánh quyền Pháp đưa tù nam giới ra đảo!".

Đến lúc này, Lu-xi mới hiểu ra. Nó cau có đưa mắt nhìn khắp xan, rồi hậm hực bỏ đi, đóng sầm cửa lại.

Mùi thuốc phiện quanh quất bên người nó cũng luôn ra khỏi xan. Vào xan khác, Lu-xi lại thấy như thế. Xan nào cũng nằm dài, hô khẩu hiệu phản đối đưa tù nam giới ra đảo. Lu-xi tức tốc chạy về báo tên giám đốc. Tên này cuống quýt ra lệnh cho bộ hạ đối phó, chống lại cuộc đấu tranh của tù nhân.

Mười giờ, cơm và thức ăn được đưa đến nhưng không ai thèm ngó tới. Bọn giám thị chạy ngược, chạy xuôi, tất tả. Khoảng mười một giờ, mẹ Lu-xi xăm xăm bước vào xan phụ nữ. Nó nhìn mọi người, rồi cười khẩy:

- Chúng mày đã ca hát đến vỡ khảm, chúng tao cũng không sợ. Chúng mày lại nằm nhịn ăn chúng tao cũng có hải đâu!

Nghĩ một lát, mẹ Lu-xi lại nói:

- Tao đã bảo chúng mày bớt đầu bò đi thì còn có hy vọng có ngày về với chồng con hoặc đi lấy chồng. Chúng mày không nghe lời tao là chúng mày muốn ở đây mãi, muốn là bà cô ở đây! Được lắm!

Mẹ Lu-xi cũng là bà cô. Mẹ chim mãi tên giám đốc toàn khảm, định lấy nó. Nhưng tên này chỉ gỡ mẹ, chán rồi thôi. Nó chê mẹ béo và môi thâm. Lúc này, mẹ Lu-xi đang thất tình nên cứ đem cái tâm lý thất tình và thèm khát có một tấm chồng để gán ghép cho nữ tù nhân.

Cơm chiều lại được đưa tới, nhưng vẫn để nguội ở góc xan. Mọi người chỉ lấy nước, chia đều cho nhau

uống. Và sau đó, bóng tối kéo xuống. Mụ Lu-xi thân chinh đến kiểm tra cửa ra vào, và luôn tiện khoá phất cửa sổ lại bằng dây xích như để trả thù sự vùng dậy của tù nhân.

Đêm hôm ấy, xe ca-mi-ông bật kín vẫn tới. Trước mỗi cửa xan, có đến hai tên lính kín đứng bảo vệ cho đồng bọn xông lên xan trên, lôi tù nam giới xuống.

Ngày đấu tranh thứ nhất qua đi. Không một chị em nào nao núng. Bước sang ngày thứ hai, tụi thống trị chơi khăm đã cho làm thức ăn thật ngon. Cá chép nấu riêu béo ngậy và thịt bò rán thơm phức. CƠM và thức ăn để vào tận giữa xan, gần cửa sổ. Mùi CƠM, mùi cá và mùi thịt bò tạt vào mũi mọi người như khiêu khích, quấy rối lạ thường.

Đêm đến, trong lúc cả xan đang nằm ngủ, một chị trong nhóm tù do Sáu phụ trách, đấu tranh không nổi, rón rén bò dậy, trườn mình qua một chị nằm bên rồi bốc CƠM và thịt bỏ vào mồm. Không ngờ, chị bạn thức dậy và hô hoán ngay.

Sáu nghe tiếng, ngồi lên, và bắt được quả tang chị ăn vụng đang phúng phính một mồm CƠM. Sáu vội vàng bảo chị vừa hô hoán nằm ngủ như cũ và tuyệt đối không được nói cho ai biết. Sau đó, Sáu lại nằm sát bên chị ăn vụng. Sáu không nói nặng lời, mà chỉ nhẹ nhàng bảo chị ta:

- Chị làm như vậy có ảnh hưởng không tốt đến tinh thần chị em và rồi cuộc đấu tranh đến lỗ dỏ mất. Bụng lép tự do còn hơn ăn no làm bò cho người cười, chị ạ!

Sáng hôm sau, toàn xan không ai biết xự việc xảy ra khi đêm, trừ chị thức dậy đầu tiên. Sáu gọi riêng chị ăn vụng ra một góc xan thủ thủ phân tích cho chị ta nghe. Sáu nói:

- Có chịu đựng được gian khổ, có đoàn kết cùng một lòng thì mới thắng được địch! Sáu cũng đói, các chị em khác cũng đói, nhưng chị coi, có ai vi phạm kỷ luật đấu tranh đâu. Sáu còn nhỏ thua chị, nhưng Sáu thẳng thắn phê bình chị về sự sai lầm đêm hôm!

Lời Sáu nói chân thành và thấm thía làm cho chị kia phải xúc động, cúi đầu nhận lỗi. Một lúc sau, khi đi hội ý, Sáu đem sự việc báo cáo riêng với chị Ba, được chị xác nhận cách giải quyết đó là đúng. Sáu vừa được giáo dục được chị ăn vụng vừa bảo toàn danh dự cho chị ta.

*

* *

Đã sang ngày đấu tranh thứ ba. Toàn khám vẫn tiếp tục nằm dài tuyệt thực và chốc chốc lại hô:

"Chúng tôi phản đối chính quyền Pháp đưa tù nam giới ra đảo!".

Tiếng hô truyền từ xan nọ sang xan kia, y như những lớp sóng đuổi nhau. Nhưng tên giám đốc đã xin tăng cường một số lính lê dương. Giám thị và lính đi lại tấp nập ở ngoài hàng hiên...

Hôm nay, Sáu mới thấy đói. Con đói như gặm nhấm trong ruột gan Sáu. nhưng Sáu vẫn mỉm cười và nằm im. Như để xua đuổi cơn đói, Sáu khẽ bảo một chị nằm bên:

- Nè! Chị với em, ta làm chung với nhau một bài ca dao đi!

- Trời! Làm ca dao trong lúc đói bụng à? Sáu có đói không?

- Đói chớ! Nhưng làm ca dao cho nó quên đói. Sáu có kinh nghiệm là khi đói, mình nghĩ đến chuyện khác thì bụng không còn cào nữa!

- Ủ! Thế em mở đầu đi! Em định làm ca dao nói về cái gì nào?

- Còn nói về cái gì nữa! Cứ lấy ngay cuộc đấu tranh này làm đề thôi. Sáu làm hai câu, rồi chị lại làm tiếp hai câu sau!

Hai người xì xào bàn định. Sáu suy nghĩ một lát rồi bắt đầu đọc:

Nhịn cơm, nhịn cháo nằm lý

Đấu tranh chống giặc, chị thì nghĩ sao?

Chị bạn tù mỉm cười:

- À! Như vậy là em phỏng vấn chị đó! Được, em cho chị nghĩ một chút.

Đã chui vô cảnh nhà lao

Bó tay còn biết thế nào mà mong!

Chị bạn đọc xong, Sáu tỏ vẻ không bằng lòng. Sáu thấy chị bạn tiêu cực quá, bi quan quá. Sao lại "bó tay"? Sao lại "còn biết thế nào mà mong"? Phải đấu tranh, phải tin tưởng chứ! Dù biết mình có phải chết thì vẫn đấu tranh đến cùng. Mình chết nhưng thắng lợi cuối cùng nhất định thuộc về chính nghĩa, về cách mạng. Và như vậy, còn vinh dự nào hơn được tham gia vào cuộc đấu tranh tuyệt thực quyết liệt này. Sáu suy nghĩ rồi đọc tiếp:

Nhịn ăn đi uống nước trong

Thà rằng chết đứng còn hơn sống quỳ!

Gần hai năm ở đội Công an xung phong Đất Đỏ, Sáu hay viết bích báo cùng với các anh. Hồi bé, Sáu ru em thuộc nhiều thơ ca hò vè. Gần đây lại chịu khó học văn hóa nên Sáu làm ca dao rất nhanh.

Bài ca dao liên hoàn mới làm được đến đây thì mục Lu-xi đến. Đi sau mục là hai tên lính lê dương cầm roi da bịt đồng. Chẳng nói, chẳng rằng, lũ giặc đánh luôn. Toàn xan phụ nữ nhóm phát dậy đứng sát vào nhau, hô liên tiếp:

"Đả đảo khủng bố! Đả đảo khủng bố!"

"Phản đối chánh quyền Pháp đưa tù nam giới ra đảo!".

Những chiếc roi da bịt đồng quất vun vút. Tiếng hô: "Đả đảo khủng bố!" càng như găm lên. Cả xan phụ nữ âm âm náo động. Người nọ đỡ đòn cho người kia và tất cả vẫn bám sát lấy nhau thành một khối vững chắc.

Mụ Lu-xi trừng trừng nhìn mọi người và khi trông thấy chị Ba, đại biểu, mụ xăm xăm xông vào định cầm tay chị kéo ra. nhưng tất cả xan vây chặt lấy mụ và đẩy lùi chị Ba về phía sau.

Hai tên lính lê dương vẫn cầm lặng vung roi. Sáu hô rít lên:

"Đả đảo khủng bố! Đả đảo khủng bố!"

Cả xan hô tiếp theo, rần chắc, quyết liệt. Mụ Lu-xi thấy bị vây chặt, hốt hoảng, cúi đầu luồn qua nách tù nhân chui ra, và cũng được hai tên lính lê dương cho xơi luôn một roi vào đầu. Mụ kêu rú lên rồi ra lệnh cho đồng bọn rút ra. Chúng xông vào xan khác và lại khủng bố.

Xan phụ nữ có ba người bị thương nặng trong đó có Sáu và chị bạn tù phạm sai lầm. Chị Ba đứng ở giữa xan, chụm hai hay vào nhau làm loa, nói lớn:

- Địch khủng bố chúng ta. Chúng định bắt đại biểu. Nhưng nhờ tinh thần đoàn kết, quyết tâm của hết thấy

chị em, xin chúng ta đã bảo toàn được lực lượng...

Chị đưa mắt tròng trợn nhìn mọi người, rồi nói tiếp:

- Tuy vậy, chúng ta cũng có mấy chị em bị thương. Đó là một điều không thể tránh khỏi. Tôi có ý kiến là mấy chị em bị thương, ngay giờ cứ đến thẳng văn phòng tên giám đốc buộc nó phải chạy chữa...

Nghe người đại biểu nói, tất cả đưa mắt nhìn nhau. Họ cảm thấy không muốn xa rời xin phụ nữ trong lúc này. Như ở trong một trận chiến đấu thực sự, người chiến sĩ bị thương vẫn bám sát đội ngũ, xông vào đồn giặc.

Nhìn vẻ mặt mọi người, chị Ba như đoán biết ý nghĩ của họ, chị giải thích:

- Đi nhà thương cũng là đấu tranh. Địch làm ta bị thương, địch phải chạy chữa cho ta. Cuộc tuyệt thực đang ở giai đoạn quyết liệt và có thể còn kéo dài. Chị em có đi nhà thương thì chị em ở lại mới yên tâm tiếp tục đấu tranh được!

Chị Ba gọi tên từng người bị thương. Chị phạm sai lầm bị đánh trúng đầu, nằm mê mết ở trên nền xi-măng, cố ngồi lên, khẽ nói:

- Chị cho em ở lại. Em còn đủ sức chịu đựng. Em không muốn xa các chị!

Chị ta nhìn chị Ba với con mắt van vỉ. Mỗi lần nghĩ

đến chuyện ăn vụng, chị ta thấy xấu hổ và muốn được sửa chữa ngay khuyết điểm ấy, và cách sửa chữa tốt nhất là ở lại đấu tranh đến cùng.

Chị Ba như nhìn thấu đáy lòng người bạn tù trẻ tuổi. Chị nói dịu dàng:

- Qua trận khủng bố, chị đã tỏ ra dũng cảm, quyết tâm và biết thương yêu đoàn kết với mọi người xung quanh. Chị em ở đây đều biết rõ điều đó. Nhưng chị cần phải đi nhà thương. Chị đi rồi lại về với chị em!

Chị Ba định đưa cả Sáu đi, nhưng Sáu cương quyết xin ở lại.

*
* *

Sáu ở lại, nhưng Sáu thấy mệt. Đã nhịn ăn ba ngày rồi lại bị một roi đòn vào vai, những vết thương của những ngày bị tra tấn ở nhà lao Bà Rịa được dịp tấy lên. Người Sáu nóng như đang lên một cơn sốt nặng. Nhưng Sáu vẫn cố giữ vẻ mặt hồn nhiên để đừng ai biết mình không được khỏe.

Đêm hôm đó, Sáu thấy khó ngủ quá. Sáu tự ra lệnh cho mình phải cố ngủ để lấy sức. Nhưng đôi con mắt vẫn cứ mở thao láo, cay xè. Có lần, chị Ba bò lại, sờ tay lên trán Sáu. Sáu vội vàng nhắm mắt, ngáy nhè nhẹ ra vẻ ngủ ngon. Chị Ba trở về chỗ, Sáu lại mở bừng mắt...

Bên ngoài, gió thổi ù ù và cái ống thoát nước dưới cửa sổ càng nghe kêu rống lên như một tiếng sáo kỳ lạ. Đêm nay có vẻ lạnh hơn các đêm trước. Qua ánh đèn gác, Sáu thấy chị em nằm co quắp. Nhiều người sưng đầu, bươu trán, áo quần rách tơi tả.

Đúng là cuộc đấu tranh đang ở giai đoạn quyết liệt, nhưng có thể là địch đã bắt đầu chùn tay rồi. Buổi chiều khi mang cơm vào như thường lệ, mù Lu-xi lại đến. Mù đi tay không, đứng lăm lăm nhìn cả xan một hồi lâu, rồi hậm hực nói:

- Đánh chúng mày, rồi lại phải mất công, mất thuốc chữa cho chúng mày. Thôi ăn đi, rồi quan trên sẽ xét đơn "phản đối đưa tù nhân nam giới ra đảo" của chúng mày. Chúng mày sợ bọn tù nam giới ra đảo hết, thì không còn đứa nào cưới chúng mày nữa à? Hừ!

Không ai thêm trả lời mù và mù lại vác bộ mặt lăm lăm đi ra. Quả thật là mấy chục người bị thương trong toàn khám trong đó có ba người của xan phụ nữ qua trận khùng bố khi sáng, đã được đưa đi điều trị tại nhà thương. Tia sáng thắng lợi đầu tiên của cuộc đấu tranh đã hé ra. Và chị Ba đã giải quyết mọi việc một cách kịp thời và chính xác. Chị như đoán trước được kết quả của mọi việc.

Sáu thấy tin tưởng và nghĩ thầm: "Cái kiểu đấu tranh này cũng hay. Mình chỉ có hai bàn tay không, lại

bị nhốt trong nhà tù của chúng, ấy thế mà chúng vẫn phải sợ, trong khi chúng có đầy đủ súng đạn, có phòng tra tấn và nhiều phương tiện giết người khác". Sáu thấy phẩn khởi và tự hỏi: "Nguyên nhân thắng lợi là ở đâu hè?". Rồi Sáu lại tự trả lời: "Ở sự đồng tâm nhất trí, ở tinh thần đấu tranh bền bỉ, quyết tâm, ở sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng chứ còn ở đâu nữa!".

Tư tưởng của Sáu đi xa hơn. Sáu vẫn nói thầm: "Không phải người Việt Nam mình biết đoàn kết mà cả nhân dân Pháp, nhân dân các nước thuộc địa của Pháp và nhiều nước khác cũng đoàn kết đấu tranh với nước mình!".

Sáu nhớ đến những ngày chuẩn bị giết cai tổng Tòng, mỗi lần vào khu báo cáo, nghe anh Be phổ biến tình hình nhân dân Pháp đấu tranh chống chiến tranh xâm lược Đông Dương, nhưng người nữ thanh niên Pháp đã nằm trên đường tàu để ngăn một đoàn xe lửa chở vũ khí sang Đông Dương, chị tên là gì nhỉ? À! Phải rồi, tên chị là Ray-mông Điêng, cái tên hơi dài, nhưng Sáu vẫn chưa quên.

Sáu nằm tưởng tượng ra chị Ray-mông Điêng. Chị nằm ngay trên đường tàu, những búp tóc óng ánh vàng của chị loà xoà trên lớp đá màu xám, ướt nước. Đằng sau chị là một đoàn người, già có, trẻ có, nam có, nữ có, lại có cả những bà mẹ bỗng con nhỏ đi theo. Tất

cả đều ăn vận xuềnh xoàng, quần áo bằng vải xanh thô. Nhiều người đội mũ lưỡi trai hơi hất về phía sau.

Đoàn tàu xình xịch lao lại, khói phun ra trùm lấp cả mấy toa tàu. Khi khói tan, những tên lính đội mũ sắt tay cầm súng lại hiện ra. Súng của chúng đã lên đạn.

Đoàn tàu còn cách chỗ nằm của chị Ray-mông Điêng một trăm mét. Tiếng còi rú lên. Bánh xe bằng thép của đầu máy quay tít. Súng của bọn lính đi áp tải chĩa thẳng vào đoàn người tay không đang đứng sát hai bên đường ray.

Đoàn tàu vẫn như con quái vật hung hãn tiến lại. Đoàn người tay không hô như hét lên: "Hồi hương ngay quân đội viễn chinh Pháp! Hoà bình ở Đông Dương!". Tiếng hô khẩu hiệu như át cả tiếng đoàn tàu chạy. Và con quái vật đã hãm bớt tốc độ. Nó bò lên, rú còi rồi loạn, tiếng bánh sắt vẫn nghiêng rầm rầm trên đường ray.

Còn cách chị Ray-mông Điêng mười mét, năm mét. Những trục pít-tông của đầu máy vẫn hoạt động gấp gáp trông y như những cánh tay dài ngoẵng cố vươn ra, túm lấy chị Ray-mông Điêng kéo vào bụng nó cho những bánh xe nghiêng nát.

Nhưng người con gái dũng cảm của nước Pháp vẫn nằm im, như ôm chặt lấy đường tàu. Người chị rung rinh, những búp tóc của chị khẽ đung đưa theo sự rung

chuyển của đường ray. Tiếng hô khẩu hiệu như gầm lên: "Hồi hương ngay quân đội viễn chinh Pháp! Hoà bình ở Đông Dương!".

Con tàu còn cách chị Ray-mông Điêng có một mét. Nó thở dốc ra rồi đứng lại. Nó đã chịu thua. Nó có đủ khả năng nghiền đá nát vụn ra như cám và tụi lính đi áp tải có thể bắn chết đoàn người tay không trong chớp mắt. Nhưng cả đoàn tàu, cả tụi lính võ trang đến tận rằng kia đã chịu thua chị Ray-mông Điêng và đoàn người tay không⁽¹⁾. Chúng nó thua vì những người Pháp chân chính ấy có một lá gan. Lá gan đó vì cuộc chiến đấu chính nghĩa của Việt Nam , của cả ba nước Đông Dương đã tăng thêm sức mạnh và đã chiến thắng.

Sáu vui thích khi nghĩ ra được điều đó và Sáu tự bảo: "Tất cả những người ở khám Chí Hoà này cũng nằm đấu tranh y như chị Ray-mông Điêng nằm trên đường tàu. Mỗi người ở đây cũng có một lá gan y như lá gan của chị Ray-mông Điêng!".

*

* *

⁽¹⁾ Ray-mông Điêng sinh năm 1929. Chị là thư ký đánh máy ở Đảng bộ Đảng Cộng sản Pháp tỉnh Anh-đờ-rơ ê Loa-rơ. Sau đó chị gia nhập Đội thiếu nữ tiên phong ở thành Tua và rồi được kết nạp vào Đảng Cộng sản Pháp. Sự kiện nói trên xảy ra vào tháng 2-1950.

Sáu nằm suy nghĩ, lại thêm cơn sốt hành hạ nên đến gần sáng mới chợp mắt ngủ được một lát. Tuy vậy, Sáu vẫn dậy sớm.

Hôm nay, toàn khám nghỉ thể dục và do đó cũng không ai hát bài "Cung kèn rạng đông". Khẩu hiệu: "Chúng tôi phản đối chánh quyền Pháp đưa tù nam giới ra đảo!" cũng chỉ được hô lên trong những lúc cần thiết để giữ sức khỏe cho anh chị em!

Khu nhà tù rộng lớn im lìm như một nắm mồ khổng lồ. Ở dưới sân rải sỏi, chỉ có tiếng giày đinh sào sạo của bọn lính gác; trong hành lang, bọn giám thị đi lại, điện thoại kêu đỏ hồi ở văn phòng tên giám đốc. Tù nhân ở tất cả các xan, súc miệng, uống nước rồi lại tiếp tục nằm dài.

Khoảng tám giờ sáng, mục Lu-xi vác bộ mặt tiu nghỉu đến xan phụ nữ. Mục đầu dụ:

- Bữa nay tao khuyên chúng mày nên ăn cơm. Cứ ăn cơm rồi quan giám đốc sẽ đến giải quyết yêu sách của chúng mày!

Không ai thèm trả lời. Mục lại vác bộ mặt tiu nghỉu đi ra. Chị Ba nói với chị em:

- Địch đã dùng đến hình thức khủng bố là hình thức đối phó cao nhất rồi. Nhưng bữa nay chúng ta vẫn phải cảnh giác đề phòng. Còn như lời mục Lu-xi vừa nói, chúng ta không nên tin vội. Bao giờ tên giám đốc tới đây sẽ hay!

Im lặng một lát, chị Ba lại nói:

- Bữa qua, địch đã phải cho chị em bị thương đi điều trị, là chúng tỏ tội chúng đã có phần núng. Nhưng chúng ta chớ nên chủ quan, phải kiên trì đấu tranh đạt mục tiêu cuối cùng mới thôi! Đêm hồi hôm, các chị có thấy là xe ca-mi-ông của chúng vẫn đến cướp người của chúng ta không?

Chị Ba nói xong, lấy một ít thuốc bổ đã quyên góp được chia đều cho những chị em yếu nhất. Mọi người nằm dài chờ xem tên giám đốc có đến, theo như lời hứa hẹn của mụ Lu-xi. Nhưng suốt ngày hôm ấy, không ai thấy bóng dáng tên giám đốc. Và đến đêm, cũng như các đêm trước, xe ca-mi-ông lại đến. Bốn tên lính kín đứng chắn ở mỗi cửa xan. Tù nam giới lại bị lôi đi đông hơn các đêm trước. Tiếng hô khẩu hiệu: "Chúng tôi phản đối chánh quyền Pháp đưa tù nam giới ra đảo!" gào lên, tưởng đến võ khảm.

Hôm ấy - hôm thứ tư của cuộc đấu tranh tuyệt thực - xan phụ nữ đã xảy ra sự việc mà không ai lường trước được.

Người thường mang cơm đến xan phụ nữ là chị Hồng, một người tù thường phạm đã tình nguyện chuyển thư cho Sáu. Từ ngày địch đưa ca-mi-ông đến cướp tù nam giới đưa ra đảo, thì "phòng bưu điện ròng dây" của Sáu không hoạt động được nữa. Tối đến, cửa sổ các xan đã bị khoá chặt. Do đó, việc giao thông liên lạc

giữa xan phụ nữ với xan nam giới hầu như do chị Hồng đảm nhiệm. Chị Hồng chuyển thư có hai cách: Thư liên lạc thường viết theo kiểu tình ái mà người nhận vẫn có thể hiểu được, chị cho vào túi áo; thư mật viết chữ thật nhỏ, vẽ tròn lại giấu vào chỗ đục sẵn ở dưới đáy chậu gỗ đựng cơm.

Chiều hôm qua, sau trận khủng bố, Sáu còn đút vào đáy chậu gỗ đựng cơm một bức thư do chị Ba viết, báo cáo tình hình sức khỏe và tinh thần đấu tranh của chị em để cho chị Hồng chuyển đi.

Nhưng sao, lượt cơm sáng hôm nay, chị Hồng không đến? Chị Hồng ốm? Chị Hồng đã bị bắt? Chị Hồng đã hết hạn ở tù vừa được ra khám? Chị Hồng không được mục Lu-xi giao cho việc mang cơm nữa? Sáu lo lắng, bồn chồn. Chị Ba cũng cảm thấy một sự chẳng lành đã xảy ra.

Cơm chiều lại được mang đến. Người mang cơm vẫn không phải là chị Hồng! Hôm nay cũng chẳng có gì mới đáng phải trao đổi hay báo cáo lên xan trên. Nhưng người liên lạc tự nhiên mất hút là một việc cần phải đề phòng. Quả nhiên, đêm hôm ấy, giữa lúc mọi người đang ngủ, một toán lính kín ập đến xan phụ nữ, xịch tay Sáu lôi đi.

X

Chị Hồng đã bị bắt. Sau hôm nhận chuyển cho Sáu bức thư giấu trong chậu gỗ đựng cơm, chị Hồng phải ở lại nấu bếp. Sợ bức thư để lâu trong chậu gỗ sẽ ướt nước, nhoè hết chữ hoặc không may lọt vào tay người khác, chị Hồng đã tranh thủ moi nó ra. Tên cặp-răng⁽¹⁾ phụ trách nhà ăn - một tên tù gian, tay sai đắc lực của mục Lu-xi - trông thấy, giằng bức thư đưa cho mục nghiệm để tâng công. Chị Hồng bị đánh dữ dội, nhưng nhất định không chịu cung khai. Trước những câu hỏi của mục Lu-xi, chị chỉ nói:

- Dạ! Thưa xếp! Tôi có tìm thấy tờ giấy vẽ tròn giấu ở dưới đáy chậu gỗ đựng cơm. Tôi đang định đi báo ông cặp-răng thì ông đến nắm lấy tay và giằng tờ giấy!

⁽¹⁾ Chưa khẳng định được nguồn gốc của từ này. Có lẽ ở từ ca-po-ran đọc chệch đi. Ca-po-ran là chức cai, cấp bậc hạ sĩ trong quân đội Pháp. Cặp-răng chỉ những người tù, nếu chưa đầu hàng địch thì cũng không còn tinh thần đấu tranh, được bọn thống trị lấy ra để phụ trách một việc gì đó. Đây cũng là một cách lấy tù trị tù của chúng.

Có một sự ngẫu nhiên là hôm chị Hồng bị bắt, người chồng chưa cưới của chị đến thăm. Anh này trước làm nghề xích-lô máy, nay đã đăng lính Pháp. Do chuyện lôi thôi của chị Hồng, anh ta cũng bị giữ lại.

Tên giám đốc khám Chí Hoà dọa dẫm anh lính và hứa nếu khuyên nhủ được chị Hồng khai ra người giấu tờ thư ở trong chậu gỗ, khai ra tổ chức bí mật ở trong khám, sẽ đề nghị nhà binh Pháp thả cho anh chức đội và thả chị Hồng ngay tức khắc. Tên cáo già bố trí cho hai bên gặp nhau, suy tính thiệt hơn với nhau ở trong một gian buồng rất đẹp. Bị mắc mưu, chị Hồng khai ra người đưa thư là Sáu.

Chị khai ra lúc mười hai giờ đêm, thì mười hai giờ mười lăm phút, Sáu bị bắt và bị điệu lên văn phòng tên giám đốc. Tên này trực tiếp hỏi cung. Sáu bình tĩnh trả lời:

- Tôi không biết có thư nào giấu trong chậu gỗ đựng cơm hết. Tôi có tham gia tuyệt thực phản đối chánh quyền Pháp đưa tù nam giới ra Côn Đảo. Tôi đang nằm ngủ thì bị bắt!

Sáu đoán chắc chị Hồng bị bắt và đã khai ra. Nhưng Sáu không oán giận chị, mà chỉ thấy thương, thương một con người thật thà, phần nào tốt bụng và còn quá khờ khạo về chính trị. Sáu nghĩ cách nói thế nào cho hợp lý để khỏi liên lụy đến chị Ba, đến tất cả các chị em khác và tổ chức bí mật ở trong khám. Sáu sẽ

tìm cách liên lạc với chị Hồng, tranh thủ chị để chị phản cung hoặc bày cho chị khai ăn khớp với lời khai của mình. Nếu vạn bất đắc dĩ mà không được như thế, Sáu nhất định không nhận gì cả, dù có bị đánh đến chết.

Nhưng tên giám đốc khám Chí Hoà chỉ giữ Sáu quá nửa đêm hôm ấy, và buổi sáng sớm hôm sau. Nó thảo công văn cho giải Sáu sang bót Ca-ti-na kèm theo một bức điện từ Bà Rịa gửi đến mà nó vừa nhận được.

Trong lúc đó, viện có đã nắm được tang vật của tổ chức bí mật ở trong khám, mục Lu-xi lại yêu cầu tên giám đốc ra lệnh bắt thêm một số người tình nghi trong đó có chị Ba. Tuy vậy, mục nghiện và cả tên giám đốc cũng không biết gì hơn về bức thư viết theo kiểu chữ in có mấy dòng ngắn ngủi giống như những khẩu lệnh mật mã truyền đi ngoài mặt trận:

"Bão gió làm hư vài viên ngói. Nhưng nhà của tôi vẫn vững. Bão lớn và kéo dài nữa cũng không ngại! Hồi".

Hồi là tên bí mật của chị Ba mà địch không thể đoán biết được. Còn mấy câu trên chúng vẫn có thể luận ra là: Trận khủng bố làm vài người bị thương, nhưng tinh thần cả xan vẫn vững. Cuộc tuyệt thực có kéo dài cũng không ngại. Ý nghĩa bức thư đúng là như vậy, nhưng ai viết và để gửi tới xan nào? Đó là điều mà tất cả những người bị bắt tình nghi không ai nói cho tụi thống trị biết cả.

Cuộc tuyệt thực sau đó càng trở nên quyết liệt. Báo chí của bọn Việt gian ở Sài Gòn đã phải đăng tin về vụ đấu tranh nẩy lửa ấy. Và rồi tên thủ tướng chính phủ bù nhìn Trần Văn Hữu và một tên khác tự nhận là thay mặt cho Bảo Đại phải thân chinh đến khám Chí Hoà để dàn xếp. Chúng cam kết sẽ đề nghị với quân đội viễn chinh Pháp đình chỉ việc đưa tù nam giới ra Côn Đảo.

Cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi. Nhưng xan phụ nữ đã mất Sáu.

*
* *

Sáu vừa bị giải đến bót Ca-ti-na thì gặp ngay một tên Pháp mặt đỏ, tưởng như nó vừa nốc cả một thùng rượu. Tên mặt đỏ nhìn Sáu chằm chằm từ đầu đến chân, rồi nở một nụ cười nham hiểm. Sáu ngồi im nhìn tên giặc. Cố phán đoán đối thủ của mình là thuộc loại nào.

Nhưng tên mặt đỏ đã cúi đầu xuống, xem xét một tập hồ sơ mà nó vừa lấy ra. Đọc một lúc, nó lại ngước mắt lên nhìn Sáu có vẻ như khoái trá, lại có vẻ tỏ ra kỳ lạ rồi cuối cùng thở dài, chép miệng như có ý ái ngại. Nó đưa tay bấm một nút điện ở bên cạnh bàn. Sáu vẫn không bỏ sót một cử chỉ nhỏ nào của tên mặt đỏ và nghe thấy tiếng chuông kêu ran lên ở phòng bên kia. Hai tên lính kín người Việt, mặt sần sùi trứng cá, vác dùi cui

chạy sang. Hình ảnh gớm ghiếc của những ngày ở nhà lao Bà Rịa vụt đến. Nhưng Sáu không thấy sợ, phần nào Sáu đã dạn dày với đòn vọt, kim kẹp, tra tấn. Tên mặt đỏ ra lệnh:

- Đưa phạm nhân này về hầm tối! Cần cho ăn tốt để lấy lại sức!

... Khi cánh cửa dày như làm bằng cả một phiến gỗ khép lại, Sáu không nhìn thấy gì nữa mà chỉ ngửi thấy mùi phân người. Mùi thối nồng nặc quanh quẩn ở trong gian hầm làm cho Sáu có cảm tưởng như áo quần mình, chân tay và cả người mình đều bốc ra mùi khó chịu. Đàn muỗi biết nhà có khách, vội kéo đến, bay vo ve, vo ve.

Ngồi một lúc, đôi con mắt nhìn quen trong bóng tối, Sáu mới nhận ra hình thù của gian hầm. Nó ăn sâu xuống lòng đất quá nửa, và ở trên cao sát trần nhà, có một cái lỗ tròn đút lọt nắm tay đục ở tường. Chắc là lỗ thông hơi. Một thứ ánh sáng nhợt nhạt chui qua lỗ thông hơi ấy và hắt xuống gian hầm một thứ ánh sáng càng nhợt nhạt hơn. Sáu căng mắt ra nhìn, tay sờ lần và thấy một cái thùng gỗ nhỏ đầy phân, đã khô mốc meo.

Trong hầm ẩm vô cùng. Giữa ban ngày mà Sáu cũng cảm thấy lạnh rùng mình. Sáu lẩm bẩm: "Cái nhà mới này chẳng đủ tiện nghi như ở khám Chí Hoà. Nhưng không sao. Mình phải đi làm tổng vệ sinh chút đã!". Sáu đứng dậy, lấy hai bàn chân kỳ cọ nền hầm. Làm xong công

việc, Sáu mới thấy đói và mệt. Bốn hôm đấu tranh tuyệt thực, Sáu chỉ có uống nước. Đêm hôm bị bắt, tên giám đốc khám Chí Hoà đã sai tụi lính, đổ sữa vào miệng, nhưng Sáu phun ra...

Sáu ngồi thu lu giữa gian hầm. Sáu thấy nhớ chị Ba, nhớ con Nhạn, nhớ tất cả các chị. Lần đầu tiên, Sáu bị giam một mình. Một sự cô đơn xâm chiếm người Sáu. Như để tự động viên mình, Sáu lầm bầm: "Mình có còn con nít nữa đâu! Mình đã ở qua hai nhà tù rồi".

Bỗng nghe có tiếng mở khoá lách cách, rồi cánh cửa hé ra. Gian hầm như bừng sáng hẳn lên, và mùi hôi thối kia như đã tranh nhau thoát ra ngoài được chút ít. Một tên lính mang cơm và thức ăn vào. Nó đi ra vội vã, chẳng nói nửa lời. Bữa cơm tù ở bót Ca-ti-na khá ngon. "Lại cái trò dụ dỗ chi đây? Cho tụi mày dụ dỗ. Ta có ý định của ta! Bây giờ thì ta ăn, ta ăn để có sức đối phó lại với tụi mày!". Sáu nghĩ thầm, ngồi ăn cơm.

*

* *

Đêm hôm ấy, yên tĩnh. Mệt mỏi và căng thẳng, Sáu ngủ thiếp đi, gần sáng mới tỉnh dậy. Đầu Sáu thấy nặng một cách lạ. Sáu đứng lên, vươn vai làm những động tác thể dục như những buổi sáng còn ở khám Chí Hoà.

Ngày hôm ấy, rồi ngày hôm sau và liên tiếp mấy hôm sau nữa, Sáu vẫn được ăn ngon và yên ổn ngồi bó gối ở trong hầm, tưởng như tên Pháp mặt đỏ ra lệnh đưa Sáu về giam ở đây đã quên hẳn Sáu rồi. Thế này là thế nào? Chị Hồng đã phản cung? Chị đã nhận hết trách nhiệm về phần mình để Sáu được vô sự? Cuộc đấu tranh tuyệt thực ở khám Chí Hoà đã thắng lợi? Giặc đã phải nhượng bộ hoàn toàn. Sáu phán đoán, cố suy nghĩ nhưng vẫn không tìm ra được câu trả lời.

Sáu định dò hỏi bọn lính mang cơm. Nhưng tên nào đến cũng lúi lúi rút ra ngay. Mùi hôi thối như xưa đuổi chúng làm chúng không dám mở miệng ra nữa. Phán đoán và suy nghĩ đến nhức đầu, nhức óc, Sáu tự nhủ: "Đã vô đây, một là bị tra tấn, hai là lại trở về khám cũ! Có thể thôi!". Nghĩ thế, nhưng Sáu vẫn thấy nóng ruột, muốn biết kết quả cuối cùng của cuộc đấu tranh tuyệt thực ở khám Chí Hoà ra sao?

Bóng tối làm Sáu khó chịu quá. Qua nhiều lần đấu tranh đòi hỏi, tụi lính mang cơm đã phải đổ "bô" cho Sáu mỗi ngày một lần. Gian hầm không còn hôi thối như trước. Nhưng nó vẫn tối, nhất là về đêm. Bóng tối như đã vây chặt lấy Sáu, đè nặng trên người Sáu. Bóng tối như đã vón lại thành thể đặc và cái thể đặc kì dị đó đã được nhét đầy vào gian hầm này làm cho Sáu có cảm tưởng như mình đang ở trong một nắm mồi.

Sáu thấy bút rút, bực bội. Lúc đầu, Sáu thử khe khẽ cất tiếng hát; tiếng hát âm âm nghẹn lại. Sáu hét lên. Bóng tối hắt trả lại ngay tiếng hét của Sáu. Sáu nghe thấy tiếng hét của mình chỉ vang lên ở bên tai mà thôi. Sáu cảm thấy ngọt ngào, muốn đập đổ gian hầm mà chui ra.

Một buổi đêm, có lẽ là đêm thứ tám, thứ chín gì đó, Sáu ở bót Ca-ti-na. Nằm thao thức mãi không ngủ được, Sáu mệt mỏi nhồm dầy, ngồi bó gối ở giữa gian hầm. Một chấm sáng lấp lánh bỗng hiện lên ở lưng chừng tường. Sáu mở to mắt ra nhìn. Rồi Sáu rón rén bò lại, sợ như cái chấm sáng kỳ diệu kia nghe thấy tiếng động mà biết đi mất. Khi đã bò đến sát tường, Sáu từ từ đứng lên, hai tay chống nẹ vào đầu gối.

- Ánh trăng! Ánh trăng!

Sáu bỗng reo lên. Đúng là ánh trăng. Ánh trăng đã lọt qua lỗ thông hơi, phản chiếu vào giọt nước đọng ở trên tường mà khi ăn cơm chiều xong, Sáu đã hắt lên. Ánh trăng lấp lánh trên giọt nước, dịu dàng vô cùng, trong sáng, tươi đẹp vô cùng. Bóng tối tưởng như đã tan đi, trả về cho gian hầm không khí nhẹ nhàng, khoáng đãng.

Đêm nay, hẳn ở ngoài trời, trăng sáng lắm. Sáu vui thích nhớ lại những ngày còn nhỏ chơi đùa dưới ánh trăng ở trong vườn. Sáu nhớ lại cái đêm trăng xuống

Long Mỹ cùng với anh Be và Đơ đi tuyên truyền vận động nhân dân làm kháng chiến. Sáu mê mải ngắm ánh trăng. Ôi! Có bị nhốt trong hầm tối, mới thấy hết được giá trị của một chấm sáng ánh trăng phản chiếu lên một giọt nước.

Nhưng chỉ trong giây phút thôi, khi ông trăng như đã bò qua lỗ thông hơi, thì chấm sáng cũng biến mất. Gian hầm lại trở nên u tối nặng nề, có phần còn nặng nề hơn trước. Sáu định bụng chiều mai ăn cơm xong, lại hắt nước lên tường rồi ngồi chờ ánh trăng ciếu vào. Nhưng chính cái đêm nhìn thấy ánh trăng phản chiếu vào hầm tối ấy, Sáu đã bị gọi lên phòng tên Pháp mặt đỏ.

*
* *

Lúc ấy không biết là mấy giờ, nhưng trời đã khuya. Sân bót vắng lặng, chỉ có mùi dầu, mỡ từ những xe gíp và mô-tô hòm vẫn còn đổ ngổn ngang, bốc ra mà thôi. Bên ngoài, thành phố đã đi ngủ. Dưới ánh đèn sáng trắng, chỉ nghe có tiếng xe nhà binh đi tuần, rít lên. Tên lính đẩy Sáu vào phòng tên mặt đỏ rồi đi ra. Trước khi đi ra, nó đã cẩn thận khép cửa lại.

Tại sao chúng lại gọi Sáu lên đây, giữa lúc đêm khuya này? Sáu tự hỏi và cảnh giác đề phòng. Linh tính

Sáu như được báo cho biết một sự chẳng lành sẽ xảy ra. Tên mặt đỏ mặc quần áo ngủ, bộ quần áo bằng thứ vải đắt tiền, có những dọc kẻ màu xám, vằn lên như lông con báo. Tên giặc ngáp dài, đặt bút xuống bàn, rồi từ từ đứng dậy khoá cửa lại. Nó trở về chỗ cũ, lại ngáp dài và hỏi Sáu:

- Mấy hôm tôi đi khỏi, người ta có cho em ăn tốt không? Em ăn và ngủ tốt đấy chứ?

Sáu ngồi nép mình vào tường, hai tay ôm lấy đầu gối, cặp mắt dăm chiêu. Tên mặt đỏ tởm tởm cười nhìn Sáu. Nó cố làm ra bộ dịu dàng đôn hậu, nhưng nụ cười của nó trông vẫn gớm ghiếc. Nó khẽ nhếch mép ra một tí rồi đứng dậy, tay chấp sau lưng, đi lại trong phòng. Tiếng chiếc dép rơm của nó lê trên nền gạch đá hoa nghe lệt sệt, lệt sệt. Tên mặt đỏ dừng lại trước mặt Sáu, cúi đầu xuống và hỏi tiếp.

- Em có biết, em đã phạm những tội gì không? Thấy Sáu vẫn ngồi im, tên giặc cúi sát xuống mặt Sáu hơn. Sáu hoảng hốt lùi về phía cửa, hai tay vẫn ôm chặt lấy đầu gối.

- Tội của em đáng phải án tử hình!

Nói xong nó ngồi xuống trước mặt Sáu, đưa cặp mắt nhìn nhìn, thềm thuồng nhìn Sáu. Nó nhìn như thế đến một phút, hai phút; rồi bỗng nhiên đứng dậy, ngồi phịch xuống ghế, đưa hai tay ôm chặt lấy đầu. Rõ ràng

là nó muốn giở trò đều cang đối với Sáu, nhưng nhìn vẻ mặt non trẻ của Sáu, nó tạm thời thay đổi ý định. Nó muốn thực hiện một âm mưu mới, thâm độc hơn. Tên mặt đỏ đứng lên, lại lê lệt sệt đôi dép rơm, một lát sau, mới nói như người mặc cả:

- Tội em lớn lắm, nhưng tôi có thể cứu em khỏi chết!

Từ lúc nãy, Sáu vẫn ngồi im, với tư thế tự vệ rất quyết liệt. Sáu dự tính, nếu tên giặc giở trò thì Sáu sẽ đối phó như thế nào. Sáu lặng thinh tìm hiểu ý định của đối thủ qua câu nó vừa nói. Quả nhiên, tên mặt đỏ nói rõ ý định hơn:

- Tôi có thể xin cấp trên thả em về Đất Đỏ ngay với điều kiện là em sẽ giúp chúng tôi tìm ra những tên Việt Minh cầm đầu ở quê em!

Tên giặc nói liên tiếp. Nó dẫn ra đủ lý do là quân đội Pháp sẽ thắng và "Việt Minh" sẽ bị tiêu diệt. Nó kết luận:

- Em làm việc với chúng tôi sẽ được trả lương rất hậu. Em có đủ tiền nuôi cả gia đình. Ba em không phải đi đánh xe ngựa, má em không phải đi bán bún bò. Cả nhà em sẽ được quân đội Pháp che chở...

Sáu vừa bực tức, vừa ngạc nhiên, Sao tên giặc lại có thể đánh giá mình như vậy? Sao nó lại biết rõ hoàn cảnh sinh sống của gia đình mình? Sáu ngồi im, phớt lờ cả cảnh giặc. Tên mặt đỏ tưởng bỏ, dần thêm một bước

nữa. Nó mở tủ, lấy một tập giấy bạc, đưa ra trước mặt Sáu: - Nếu em bằng lòng giúp đỡ chúng tôi, thì đây là tiền lộ phí. Ngày mai, em có thể trở về nhà, em sẽ được gặp gia đình. Hẳn em cũng nhớ ba, má em và ba má em đang mong chờ em trở về!

Vẫn ngồi trong tư thế tự vệ, Sáu quẳng tập giấy bạc ra xa, nhìn thẳng vào mặt tên giặc, rồi nói, gần mạnh từng tiếng:

- Làm việc với các ông là Việt gian. Không bao giờ tôi làm Việt gian!

Giọng Sáu vang dội trong phòng, khiến tên mặt đỏ phải lùi lại. Nó cười nhạt và nói, hơi sảng giọng:

- Em dại lắm! Theo Việt Minh thì chỉ có chết! Em muốn chết hay muốn sống?

Nó vênh mặt lên nhìn Sáu, đầu lắc la lắc lư, ngón tay gõ gõ xuống mặt bàn. Im lặng đến mấy phút rồi nó lại đầu dụi.

- Hẳn em cũng muốn sống và có nhiều tiền xài. Việc em cộng tác với chúng tôi sẽ giữ kín hoàn toàn, chỉ có tôi biết mà thôi. Có như vậy, em mới làm việc được cho chúng tôi!

Nó trông chờ kết quả câu nói của nó. Nhưng Sáu không nói thêm một lời nào nữa. Sau một hồi chờ đợi, tên giặc giờ tay ấn vào nút chuông điện. Tiếng chuông

kêu ran lên ở phòng bên kia! Tụi lính thường trực mắt nhắm, mắt mở vác dùi cui chạy sang. Chúng liếc mắt nhìn nhau, rồi đứng nghiêm theo tư thế của những kẻ lúc nào cũng sẵn sàng phục tùng. Tên mặt đỏ quắc mắt nhìn lữ lâu la:

- Chúng mày không bắt đầu cử động chân tay, còn đợi cái gì nữa!

*
* *

Nhưng đêm hôm ấy, Sáu chưa bị đánh. Tên mặt đỏ chỉ dọa Sáu. Đêm hôm sau, nó lại gọi Sáu lên dụ dỗ, và dọa dẫm một lần nữa. Sáu vẫn ngồi trơ ra gan lì. Và đến sáng hôm sau, bị điệu lên phòng điều tra. Sáu nhận ra đó là phòng tra ở những dây trói, dây treo người, ở những chiếc khoá chân, khoá tay bằng thép, ở những hòm quay điện, bể nước xà-phòng và những vết máu còn dính ở trên tường, trên nền gian phòng, trên chiếc bàn gỗ thô xấu nham nhở những lỗ đinh.

Ngồi trước mặt Sáu là tên Pháp mặt đỏ, và hai tên lính kín mặc may ô, phô ra trên cánh tay những hình người đàn bà khoả thân trích chàm. Tên mặt đỏ hỏi:

- Mày có biết tội mày như thế nào không?

Sáu nhớ đêm hôm kia, tên giặc đã hỏi gần giống như thế, nhưng lúc ấy, Sáu không trả lời, Sáu thấy ngạc nhiên sao nó không hỏi thẳng vào việc bức thư giấu ở trong chậu gỗ, mà chắc chắn là chị Hồng đã khai ra, Sáu nói rành rọt:

- Tôi không biết gì hết. Tôi đang ở khám Chí Hoà thì bị các ông bắt sang đây!

Tên mặt đỏ lắc đầu quây quây:

- Tao chưa hỏi đến chuyện ở khám Chí Hoà. Tao muốn hỏi tất cả những việc mày đã làm từ khi đi theo đội Công an xung phong Đất Đỏ! Nói đi! Mày có biết thằng Be không?

Sáu giật mình, nhưng lại trấn tĩnh được ngay. Sao tên giặc lại biết Sáu ở đội Công an xung phong Đất Đỏ? Sao nó lại biết tên anh Be? Sáu suy nghĩ, phán đoán rồi trả lời:

- Tôi không biết gì hết! Việc trước của tôi, phòng nhì tỉnh Bà Rịa đã biết rồi!

- Tụi phòng nhì Bà Rịa là tụi ăn hại! Tao muốn hỏi về việc mày đã liệng lựu đạn ở chợ Đất Đỏ làm chết một ngài quan ba và làm bị thương mười hai người lính cùng đi!

Sáu sửng sốt khi nghe nói đến việc liệng lựu đạn ở chợ Đất Đỏ, một chiến công xuất sắc của Sáu mà chính

tại phòng nhì tỉnh Bà Rịa đã không biết. Nhưng tại sao bót Ca-ti-na lại biết được việc đó, một việc xảy ra từ giữa năm 1949 mà nó chỉ có thể còn lưu lại trong ký ức bà con Đất Đỏ mà thôi.

Gần một năm ở tù, Sáu đã không nắm được tình hình biến diễn ở quê hương. Sau khi tấn công nhiều lần vào chiến khu, không thu được kết quả gì đáng kể, tên đồn trưởng mới thế chân thằng hai Ác-nu (tức là thằng "Tây ác") và tên cai tổng Tòng đã xoay ra cách lòng bắt cán bộ của ta. Theo chúng, cứ "bắt hết Việt Minh cầm đầu" thì mọi phong trào, mọi hình thức hoạt động chống lại quân đội và chính quyền của chúng sẽ xẹp hết. Trong cuộc lòng bắt có quy mô ấy, tên đồn trưởng và tên cai tổng Tòng vớ được một nhân viên ủy ban hành chính, kháng chiến Đất Đỏ. Tên này vốn có ý ra đầu thú từ trước, nên biết gì đã tuôn ra hết. Muốn để tăng công, tên phản bội không quên nói đến đội Công an xung phong, nói đến anh Be, nói hết và đầy đủ thành tích công tác của Sáu.

Cai tổng Tòng tức tốc lên báo cáo với thằng hai Kara-mây. Thằng hai lập một hồ sơ mới về Sáu rồi muốn cho rảnh việc, nó gửi hồ sơ ấy về bót Ca-ti-na và đánh điện cho tên giám đốc khám Chí Hoà yêu cầu đưa Sáu sang đó. Tên mặt đỏ nhận được hồ sơ của thằng hai Kara-mây và công văn của tên giám đốc khám Chí Hoà đã thân chinh về Đất Đỏ trong hơn một tuần lễ để trực tiếp

thẩm tra mọi việc. Nó muốn có cớ để "sà lù"⁽¹⁾ tụi phòng nhì Bà Rịa một trận, cho bõ ghét lỗi làm việc quan liêu của tụi nhà binh. Trước khi đi, nó ra lệnh cho Sáu ăn tốt để dự định thực hiện âm mưu hèn mạt của nó, như ta đã thấy trong những đêm vừa qua.

Tên mặt đỏ nhắc lại câu hỏi, một lần thứ hai. Sáu trả lời y như trước:

- Tôi không biết gì hết. Việc trước của tôi, phòng nhì tỉnh Bà Rịa đã biết rồi!

Tên mặt đỏ rít lên:

- Mày phải nhận mày đã có hành động táo bạo làm tổn thương lớn đến quân đội viễn chinh Pháp. Mày phải nhận mày đã liệng lựu đạn làm chết một ngài quan ba và làm bị thương mười hai người lính cùng đi!

Câu hỏi của tên mặt đỏ lặp đi lặp lại. Và câu trả lời của Sáu cũng lặp đi lặp lại, không sai một chữ. Sáu đã phải chịu đựng những trận đòn ác liệt, ác liệt và hiểm độc gấp mấy lần những trận ở nhà lao Bà Rịa. Bọn lính kín đánh người ở bót Ca-ti-na đã ở vào một trình độ có kỹ xảo y như những đồ tể chính tông đã mòn tay cầm dao bầu. Sáu phải đi tàu bay, tàu lặn, bó giò, quay điện, đủ các "món ăn" đặc biệt của bót Ca-ti-na.

⁽¹⁾ Mắng, chửi.

*
* *

Tên mặt đỏ bắt Sáu xoè ngửa hai bàn tay đặt lên chiếc bàn bằng gỗ thô xấu nham nhở vết đinh. Lúc đó, trên bàn không có đinh mà là một đồng kim khâu có đến hàng trăm chiếc. Thằng giặc cầm mấy chiếc kim bỏ vào lòng bàn tay Sáu, rồi hỏi:

- Có nói không? Mà phải nhận là đã liệng lựu đạn làm chết một ngài quan ba và làm bị thương mười hai người lính Pháp?

Sáu lắc đầu. Tên mặt đỏ lại cầm thêm mấy chiếc kim để vào lòng bàn tay Sáu.

- Mà đã nhận mà liệng lựu đạn mưu sát ông quận trưởng Đất Đỏ. Tốt lắm! Nhưng mà phải nhận mà là người của đội Công an xung phong! Mà phải nhận người chỉ huy của mà là thằng Be!

Sáu lắc đầu và lại nói:

- Việc trước của tôi, phòng nhì Bà Rịa đã biết hết rồi!

Tên mặt đỏ lại nhặt thêm mấy cái kim. Nó giữ ở tay nó, và tung lên tung xuống như người đùa nghịch. Nó lại hỏi:

- Còn bức thư giấu ở trong chậu gỗ đựng cơm? Mà cũng phải nhận mà là người liên lạc hay ít ra cũng có trách nhiệm gì trong tổ chức bí mật ở khám Chí Hoà!

Tất cả những trận tra tấn hỏi cung đều xoay quanh ba "tội" chính ấy của Sáu. Nhưng chắc chắn "tội" lớn nhất là "tội" liệng lựu đạn giết tụi Pháp ở chợ Đất Đỏ. Vì mỗi lần bị đánh đến ngất người đi, lúc tỉnh dậy, Sáu đều nghe thấy tiếng tên mặt đỏ:

- Tội nó phải đền mạng. Một mạng nó đổi mạng một ngài quan ba và mười hai người lính Pháp bị thương, tụi nó vẫn còn bỏ quá!

Tên mặt đỏ ít hỏi đến bức thư ở khám Chí Hoà. Lần nào nó hỏi, Sáu đều trả lời:

- Tôi không biết có tổ chức bí mật nào ở trong khám Chí Hoà! Tôi không biết gì về bức thư giấu ở trong chậu gỗ đựng cơm! Tôi có tham gia tuyệt thực để phản đối quân đội Pháp đưa tù nam giới ra đảo!

Giờ đây, chưa biết kẻ địch sẽ giở thủ đoạn gì mới với những cây kim sáng loáng này, nhưng nó đã nhắc đến bức thư ở khám Chí Hoà, Sáu lại trả lời nguyên văn như cũ. Tên mặt đỏ vẫn như đùa nghịch với mấy cây kim. Nó hỏi một lần cuối cùng như người mặc cả:

- Có nói không?

- Nói hết rồi!

Thằng giặc bắt đầu khoá hai cổ tay Sáu vào bàn. Nó làm từ từ, chậm chạp, cố kéo dài thời gian. Sáu ngồi im, bình tĩnh xem nó làm. Khi hai cổ tay đã bị khoá

chặt trên mặt bàn, tên mặt đỏ khẽ hất hàm, có ý nhắc lại: "Có nói không?" rồi chờ đợi. Thần kinh hết sức căng thẳng, Sáu nhìn thẳng vào mặt tên giặc và khẽ lắc đầu.

Đến đây, Sáu như không nhìn thấy gì nữa mà chỉ thấy đau buốt. Không thấy đau ở đầu ngón tay, chỗ tên mặt đỏ vừa cắm kim vào, mà lại thấy đau buốt ở trong óc. Nỗi đau buốt lan xuống tim, xuống gan, xuống bụng, lan ra toàn thân. Sáu nghiến chặt răng, đến nỗi quai hàm cứng lại, thớ thịt co vào quá mạnh, nổi cục lên ở cổ như lúc bị chuột rút. Sáu rúm người lại mắt nhắm nghiền mỗi lần có thêm một cây kim cắm vào đầu ngón tay. Nhưng khi mười đầu ngón tay đã bị cắm đủ mười cây kim, nỗi đau lại giảm bớt. Các đầu dây thần kinh vẫn giật thon thót, nhưng Sáu chỉ thấy tê dại và nhức như có những con kiến vàng đang bò ở các đầu gân, ở trong óc, tim gan và mạch máu. Tên mặt đỏ ngồi im nhìn Sáu một hồi lâu và hỏi:

- Có nói không?

Nghe nó nói như ở đâu xa. Sáu từ từ mở mắt ra nhìn tên giặc, mặt nhọc trả lời:

- Nói hết rồi!

Mồ hôi vã ra ướt đầm thái dương, Sáu ngồi im không động đậy. Tên mặt đỏ uể oải đứng dậy. Nó đã bắt đầu ngán. Sau mấy cái vươn vai và ngáp dài, nó lừ lừ đi lại bên tường rồi bỗng cầm mạnh cái phích dây quạt vào

lỗ điện. Quạt máy kêu vù vù. Mười cây kim trên mười đầu ngón tay Sáu lung lay, lắc lư nhẹ nhẹ. Sáu kêu rú lên một tiếng, mắt thấy chớp chớp những tia sáng màu vàng, và cuối cùng gục xuống ngất đi.

Tên mặt đỏ thở dài, hai tay ôm lấy đầu, rồi ra lệnh cho hai tên lính kín rút phích quạt, nhổ kim và lấy nước lạnh vã lên mặt Sáu. Lúc tỉnh dậy, Sáu lại mơ hồ nghe thấy tiếng tên mặt đỏ:

- Tội nó phải đền mạng. Một mạng nó đổi mạng một ngài quan ba và mười hai người lính Pháp bị thương, tội nó vẫn còn bỏ quá!

XI

Phiên toà án binh mở ra vào tháng 4 năm 1951. Cũng không phải nói dài dòng về cái trò hề này vì án của Sáu đã được sắp xếp, định đoạt từ những ngày Sáu còn bị giam ở trong hầm tối bót Ca-ti-na. Dịch bày ra chuyện xử án chẳng qua để chiếu lệ theo thủ tục mà thôi.

Phiên toà không có trang sự, thầy kiện thí⁽¹⁾ cũng không có nốt. Nhân dân cũng không được vào xem. Lính lê dương bông súng đứng gác suốt từ khám lớn là nơi Sáu mới được đưa tới từ bót Ca-ti-na, đến cửa toà án ở bên kia đường La Gờ-răng-đi-e. Ngồi ghế chánh án là tên đại tá Gờ-rép-phanh, chánh án toà án quân sự miền Nam Đông Dương. Mấy tên đại úy và thiếu úy vô danh tiểu tốt khác ngồi ghế bồi thẩm. Đứng trước vành móng ngựa là Sáu, chị Hồng và vô lý hơn nữa lại có thêm cả anh lính, người yêu của chị.

⁽¹⁾ Thầy kiện ăn lương của chính quyền phản động và cãi cho các bị can trong các phiên toà một cách chiếu lệ để lừa bịp công chúng.

Tên Gờ-rép-phanh lắc chuông, đọc bản luận tội cho một tên thiếu úy cũng là người Pháp dịch ra tiếng Việt. Đại loại là Sáu và chị Hồng đều có những hành động chống lại trật tự, an ninh của quân đội Pháp, mặc dầu trong những ngày bị tra tấn ở bót Ca-ti-na, cả hai người đều không ký vào bản hỏi cung. Riêng Sáu lại còn thêm một tội là có hành động làm tổn thương đến quân đội viễn chinh và chế độ "Nam Kỳ tự trị" vì đã liệng lựu đạn giết chết một tên quan ba và làm bị thương mười hai tên lính Pháp, sau đó lại mưu sát viên quận trưởng Đất Đỏ. Anh lính, người chồng chưa cưới của chị Hồng bị hai tháng án treo do tội không tỏ ra tận tâm và trung thành với quân đội Pháp! Chị Hồng bị thêm hai năm tù ngồi. Còn Sáu thì bị tử hình.

Phiên toà chỉ có thể diễn ra vắn vắn có mười, mười lăm phút đồng hồ. Nghe tên chánh án định tội, Sáu chỉ nói được có một câu: "Tôi chưa đến tuổi phải án tử hình, sao chính quyền Pháp lại xử vô lý như vậy?" thì đã bị xích tay lôi đi. Hai tên lính lê dương đưa Sáu về khám lớn.

Đang theo hai tên lính, đi men trong hành lang, tình cờ Sáu trông thấy chị Châm. Đúng là chị Châm, người chị và người bạn tù thân thiết của Sáu trong những ngày ở nhà lao Bà Rịa và một tháng đầu ở khám Chí Hoà. Chị Châm đang ngồi chơi ở sau cửa sổ xà-lim. Trông thấy chị, Sáu mừng rỡ, gọi rối rít từ đằng xa:

- Chị Châm ơi! Chị Châm ơi! Sáu gọi chị!

Chị Châm giật mình quay lại. Chị tưởng như mình trông lầm. Chỗ này là chỗ giam người đợi đem đi bắn, sao Sáu lại đến đây và đến làm gì? Chị Châm đưa tay lên giụi mắt và hỏi:

- Sáu đây phải không?

- Vâng! Em đây! Sáu đây! Chị Châm ơi!

Chị Châm không còn hiểu ra làm sao nữa. Nhưng rõ ràng là Sáu đang đứng trước mặt chị, người gầy xanh và ốm yếu. Hai tên lính lê dương như cũng ngỡ ngàng trước cuộc gặp gỡ, bất ngờ. Chúng chưa biết xử lý ra sao, Sáu đã vội nói:

- Chị Châm ơi! Em ra toà rồi. Chúng cũng kêu án em tử hình như chị!

Sáu muốn tranh thủ báo tin cho chị Châm hay sợ lúc bị đem đi bắn, không được gặp chị lần nữa. Nhưng giọng Sáu nói nghe bình thản quá. Chị Châm tưởng như Sáu nói nghịch, chị hỏi lại:

- Có thiệt không?

- Thiệt!

Sáu trả lời gọn và chắc nịch. Chị Châm vẫn như mê. Chị không ngờ có việc này. Mắt chị mở to, nhìn trừng trừng. Sáu vẫn đứng trước mặt chị. Thấy chị im lặng, Sáu tưởng chị khóc, vội hỏi:

- Chị Châm ơi! Chị có buồn không? Chị đừng buồn, chị nghe!

Chị Châm cố gắng lắm mới nói được:

- Chị không buồn. Chị chỉ thương em thôi!

- Sáu cũng thương chị và Sáu cũng không buồn!

Đến đây, hai tên lính vội lấy báng súng ẩy vào lưng Sáu bắt đi. Chúng cũng thấy tủi lòng trước án tử hình của Sáu nhưng vẫn không dám để hai chị em tâm sự mãi với nhau ở ngoài hành lang khám lớn.

*

* *

Chị Châm ở xà-lim số 5 cách Sáu một xà-lim. Chị nhớ Sáu, muốn hai chị em lại được ở cùng. Chị nói với tên gác-điêng⁽¹⁾ xếp vừa đúng mười hai lần:

- Phụ nữ bị án tử hình có ít. Chúng tôi muốn ở với nhau cho vui, chứ có định cắt cổ mấy người đâu mà mấy người không cho!

Lần nào tên gác-điêng xếp cũng quắc mắt lên:

- Quan trên không cho phép. Luật pháp của nhà nước quy định tù tử hình phải ở một mình để suy nghĩ ăn năn hối cải trước khi chết!

⁽¹⁾ Từ này gần như Việt Nam hóa để chỉ bọn coi tù.

Tên giặc nói láo. Hồi Nam Kỳ khởi nghĩa, giặc chẳng phải nhốt chung năm, bảy người vào cái xà-lim bằng lỗ mũi này là gì? Ngày cũng như đêm, mọi người phải thay phiên nhau nằm ngồi mới đủ chỗ. Qua nhiều lần đấu tranh đòi hỏi, quan sát thái độ của tên gác-điêng xếp, chị Châm bỗng nghĩ ra. Nó muốn chị phải có một cái gì đảm mồm cho nó. Đối với tụi nó, án tử hình vẫn có thể đem tiền ra đánh đổi được, thì lúc này đây cũng chỉ có tiền mới giải quyết nổi yêu cầu nhỏ bé, đơn giản nhất của chị.

Nhưng chị Châm không có tiền, quần áo tư trang đã bị ký vào kho cho chúng "giữ hộ" rồi. Vả chăng quần áo tư trang của một người cán bộ cách mạng cũng chẳng có cái gì đáng giá đồng tiền. Chị Châm suy nghĩ và thấy rằng chị chỉ còn một cái nhẫn mỏng manh năm lai vàng mà chị đã giữ kín, giấu kín được ở trong người. Nhưng đó là một kỷ vật quý báu đối với chị. Người yêu, người đồng chí đáng quý của chị đã trao cho chị cái nhẫn đó từ sau ngày khởi nghĩa năm 1940, trước khi bị đày ra Côn Đảo. Qua hơn một chục năm, qua bao nhiêu thời kỳ hoạt động gay go, gian khổ, không một lúc nào chị xa rời cái nhẫn đó. Chị định bụng sống thì giữ, chết thì mang theo. Cuộc đời riêng của chị chỉ còn lưu lại có cái nhẫn nhỏ bé đó thôi.

Nhưng chị Châm tha thiết nghĩ đến Sáu, người bạn tù bé bỏng mà chị đã được biết quá trình hoạt động

ngay từ ngày còn bị giam ở nhà lao Bà Rịa. Sáu hăng hái, nhiệt tình, ít nhiều đã có thành tích kháng chiến. Nhưng dù sao, Sáu cũng còn nhỏ, chưa có nhiều kinh nghiệm đấu tranh cách mạng. Chị muốn tiếp tục rèn luyện cho Sáu, bồi dưỡng chí khí cho Sáu, để nếu sau này, giặc có liều lĩnh đem giết Sáu thì Sáu cũng sẽ chết một cách xứng đáng. Chị Châm hy sinh chiếc nhẫn kỷ niệm của mình. Quả nhiên tên gác-điêng xếp lập tức xoá bỏ thứ "luật pháp" mà nhà nước của nó đã quy định.

... Hôm được đồn vào một xà-lim, hai chị em mừng mừng, tủi tủi, nước mắt lưng tròng. So với ngày ở nhà lao Bà Rịa, Sáu lớn lên nhiều - lớn cả về thể xác lẫn tâm hồn. Nhưng đối với chị Châm, Sáu vẫn còn như bé bỏng. Sáu ngồi nép vào bên chị, ngả đầu vào vai chị, cầm lấy hai bàn tay chị mà như âu yếm, nũng nịu. Sáu kể cho chị Châm nghe về chị Ba, về những lời chị Ba nói về Đảng, về những ngày học văn hóa, tham gia công tác và đấu tranh ở khám Chí Hoà, ở bót Ca-ti-na. Cuối cùng, Sáu mới nhắc đến quang cảnh phiên toà. Sáu nghĩ đến cuộc đời của hai chị em. Đến lúc này, Sáu mới thấy choáng váng, sự choáng váng thoáng qua trong phút chốc. Chị Châm dịu dàng bảo Sáu:

- Chúng kêu án tử hình chị đã là quá, bây giờ chúng lại kêu án tử hình cả Sáu. Nhưng thôi đừng nghĩ ngợi gì nữa, Sáu à! Sự hy sinh của chị em ta có thấm vào đâu so với sự hy sinh của cả dân tộc!

Nói xong, chị Châm ngồi im, suy nghĩ. Ở bên ngoài, giặc thả bom, nã đại bác, triệt hạ các làng mạc, giết hại một lúc hàng trăm đồng bào ta. Chúng muốn cướp cả nước ta, bắt dân ta phải làm tôi tớ cho chúng để chúng ngồi mát ăn bát vàng. Bởi thế, ta phải làm cách mạng chống lại chúng, giành quyền sống cho ta! Và trong cuộc đấu tranh sinh tử đó, tất nhiên là phải có đổ máu.

Chị Châm kéo Sáu nằm xuống nền xà-lim và nói tiếp:

- Nhưng dù ở hoàn cảnh nào cũng phải vui và ca hát đến cùng Sáu à! Những lúc như thế này lại càng cần phải vui và ca hát nhiều hơn để tỏ cho chúng biết luật pháp của chúng, súng đạn và án tử hình của chúng cũng không thể làm sờn lòng chị em mình!

*
* *

Nghe theo lời chị Châm, Sáu không nghĩ ngợi gì nữa. Hàng ngày, Sáu vẫn trang điểm, vẫn chải đầu, soi gương. Chiếc gương và chiếc lược, chị Châm kỷ niệm cho Sáu hồi ở khám Chí Hoà đi Sài Gòn kêu án Sáu đã mang theo vào bót Ca-ti-na, bây giờ lại đưa về đây để hai chị em dùng chung. Và rồi Sáu lại hát. Hồi này, Sáu hay hát bài "Cô hàng chè" một bài hát mà Sáu đã học được trong những ngày ở khám Chí Hoà. Ô! Anh nhạc sĩ

nào đã khéo sáng tác ra bài ấy thế? Chắc hẳn anh đã ở tù rồi, nên mới thông cảm được với cái cảnh đêm khuya, ngồi trong khám lạnh, nghe tiếng rao chè:

*"... Đêm tù thao thức, nghe tiếng ai phía đường?
Kìa tiếng càng êm, êm, êm quá!
Thôi đúng rồi, tiếng của cô hàng chè
Vẳng ngân theo gió: Ai bột khoai, đậu xanh
nấu đường..."*

Đêm đến, khi nhân dân bên ngoài như đã thiu thiu ngủ, tiếng xe và mọi tiếng động ồn tạp khác của ban ngày đã dịu đi, Sáu lại ngồi lắng đợi tiếng rao của cô hàng chè. Mỗi khi, không nghe thấy tiếng rao quen thuộc ấy vẳng lên qua song khám, Sáu lại cảm thấy mong nhớ, bâng khuâng. Và rồi Sáu cất tiếng rao "Ai bột khoai, đậu xanh nấu đường!". Sáu vừa đi vòng quanh xà-lim, vừa cất tiếng rao, hai tay vung vẩy, giả bộ người đang gánh nặng. Tiếng Sáu rao lạnh lạnh, ngân dài, giống y như tiếng rao của cô hàng chè.

Chị Châm tủm tỉm cười, tán thưởng tài bất chước của Sáu. Những anh chị em bị nhốt ở xà-lim số 4 và số 6, nghe tiếng Sáu rao lại ngỡ ngàng. Họ đưa mắt nhìn quanh: "Trời! Sao lại có tiếng rao chè ở ngay trong xà-lim tử hình này?". Nhưng rồi họ hiểu ra ngay. Họ xô lại phía cửa, hai tay bấu lấy chấn song sắt, kiễng chân, ghé mồm gọi:

- Cô hàng chè! Cho tôi một chén! Chè nấu trong xà-lim có ngon không?

Sáu nghe tiếng, dừng lại cười như nắc nẻ:

- Mời cô bác, anh chị vô đây, vô xà-lim tử hình số 5 để ăn chè!

Xà-lim bên cạnh cười rộ và hỏi to:

- Cô hàng chè mấy tuổi đó? Có xinh không?

Sáu đáp lại, giọng hết sức lễ phép:

- Dạ! Mười sáu tuổi! Không xinh nhưng ngoan và nấu chè bột khoai, đậu xanh thì ngon tuyệt!

Tin một cô gái mười sáu tuổi bị án tử hình thế là bay ra khắp các xà-lim. Họ thương cảm Sáu; lòng căm thù giặc bốc lên cao độ trong tất cả những người tù. Khi tụi cặp-răng mang cơm vào, hay khi tụi gác-điêng mở cửa xà-lim kiểm tra theo lệ mỗi ngày hai lần, họ đều chất vấn, phản đối việc xét xử trái phép. Lũ tay sai lúng túng không biết trả lời sao, vội đi báo với tên giám đốc toàn khám. Tên này vội ra lệnh đổi xà-lim hàng loạt tù nhân, đưa một số người khác đến nhốt ở bên xà-lim số 5. Nhưng những anh chị em mới đến cũng biết chuyện ngay và cũng đấu tranh. Quân giặc định đưa Sáu đi giam ở một xà-lim riêng biệt, nhưng toàn khám đã kịp thời chặn bàn tay của chúng lại. Chúng không dám đưa Sáu đi giam riêng nhưng lại ra một lệ mới: Bãi bỏ việc mở cửa sổ xà-lim mười lăm phút mỗi ngày.

Việc Sáu bị án tử hình cũng gây xúc động lớn trong tất cả anh chị em ở khám Chí Hoà. Nhất là ở xan phụ nữ, không ai là không thương xót Sáu và cũng không ngờ câu chuyện lại có thể kết thúc một cách bi thảm đến như vậy.

Nhân một kỳ được phát giấy viết thư, chị bạn tù phạm sai lầm trong kỳ đấu tranh tuyệt thực được Sáu phê bình giúp đỡ đã viết mấy lời thăm Sáu và gửi tặng Sáu một ít vải trắng và kim chỉ màu. Thư và tặng phẩm đến khám lớn đều bị giữ lại. Một người cặp-răng mang cơm không phải là ác ôn báo cho Sáu biết. Sáu đấu tranh buộc địch phải trả thư và tặng phẩm. Đấu tranh quyết liệt đến một tuần lễ, tại gác-điêng vẫn nói quanh co. Giận quá, Sáu bảo:

- Luật pháp của mấy người kỳ cục thiệt. Mấy người không cho người bị án tử hình xem thư bên ngoài gửi vô thì thôi, nhưng mấy người phải đưa vải và kim chỉ cho tôi chớ! Tôi có cần vải để tự tử đâu mà mấy người sợ không dám đưa. Mấy người lắm rồi. Tôi cần phải sống để ca hát và đợi đến lúc mấy người bị treo cổ! Mấy người không tác oai, tác quái ở xứ sở này mãi được đâu!

Chị Châm cùng với mấy anh ở hai xà-lim số 4 và số 6 cùng phối hợp đấu tranh với Sáu, tên giám đốc toàn khám mới chịu nhượng bộ. Nhưng nó vẫn sợ hãi đề phòng chỉ thị cho bộ hạ cắt vụn vải ra thành từng

miếng nhỏ. Sáu đành khâu thành những chiếc khăn tay. Sáu rua xung quanh rồi thêu lên góc chiếc khăn một bông hồng đỏ thắm.

*
* *

Sáu về ở chung xà-lim với chị Châm được ít lâu, một đêm, hai chị em đang ngủ chợt có tiếng nổ dữ dội làm bật thức dậy. Còi báo động rền rĩ khắp châu thành. Rồi ngọn lửa cháy bùng lên, sôi réo âm âm. Tiếng súng bắn loạn xạ. Bọn lính gác vác súng hộc tốc chạy đi bố trí xung quanh khám và chia nhau đứng chắn trước cửa các xà-lim.

Chị Châm đoán là quân ta đã đột nhập được vào nội thành, đang đốt phá kho tàng của địch. Chị mừng lắm, ôm lấy Sáu rồi hai chị em thay phiên kiệu nhau lên vai, đưa tay bấu lấy chấn song sắt, cố đưa mắt nhìn qua khe hở của cánh cửa khép chặt. Sáu hớn hở đưa tay vẫy gọi:

- Lửa cháy to lên nữa đi! Lửa thiêu đến khám tử hình này đi!

Nói xong, Sáu tụt khỏi vai chị Châm, phấn khởi gọi chị:

- Chị Châm ơi! Chị em mình phá ngục! Phá ngục để liên lạc với các anh đang đốt phá kho tàng của địch ở bên ngoài.

Vẻ hồn nhiên như trẻ thơ, Sáu nắm tay nắm mạnh vào cửa sắt. Sáu mừng rỡ biết chắc là các đồng chí mình đã trở về hoạt động, nhưng khi ngọn lửa không còn nghe sôi réo nữa và tiếng súng im dần thì đột nhiên, Sáu lại ngồi buồn ủ rũ. Chị Châm vội hỏi:

- Sao Sáu buồn? Quân ta về đây rồi!

Sáu vẫn không nói. Chị vội gặng hỏi:

- Sáu buồn chi Sáu? Sáu nói cho chị hay! Sáu có buồn về chuyện gia đình không?

Chị Châm hỏi dồn mãi. Chị nhớ có một lần, Sáu tâm sự với chị: hồi còn ở chiến khu, Sáu có một anh bạn nhỏ cùng học tập, cùng chơi nghịch và cùng làm nhiệm vụ như nhau. Đôi bạn thân nhau như ruột thịt. Các đồng chí lớn tuổi thường hay chế: "Bao giờ kháng chiến thắng lợi, đón Bác Hồ vô Nam, đoàn thể sẽ tổ chức lễ cưới thật to cho đôi bạn ngay giữa thành phố Sài Gòn". Cả hai đều chưa biết thẹn, nắm tay nhau cười vang.

Sáu đã kể cho chị Châm nghe câu chuyện ấy, câu chuyện về Đơ, chú bé mồ côi đi lang thang kiếm ăn ở chợ Long Điền, mà anh Be đã huấn luyện, đào tạo thành người chiến sĩ công an xung phong. Và đêm nay, nghe tiếng nổ báo hiệu quân ta trở về, chị Châm đoán Sáu không khỏi nhớ đến bạn cũ. Nhưng chị đã đoán hoàn toàn không đúng. Ngày hôm sau, rồi ngày hôm sau nữa, Sáu mới nói:

- Chị ở với Sáu từng ấy ngày có bao giờ chị thấy Sáu buồn. Đêm mới rồi là lần đầu tiên, Sáu tỏ ra yếu đuối, chị à! Sáu nghĩ đến đời chị và đời em. Thấy ta diệt được địch không phải Sáu không mừng đâu. Nhưng giá không bị bắt, có phải chị em mình đã được đi hoạt động, đi tham gia đốt phá kho tàng của địch như bữa trước không? Đời hoạt động của chị em mình ngắn ngủi quá chị à!

Hôm ấy, Sáu thật hết buồn rồi, Sáu mới nói với chị Châm như vậy. Cuộc đời hoạt động của Sáu ngắn ngủi quá! Đó là điều duy nhất mà Sáu thấy tiếc. Sáu không có gì đáng tủi hổ về những ngày đã qua, nhưng còn hiện tại và tương lai? Hiện tại và tương lai bị chặn lại ở bốn bức tường này, y như nắng hồng tươi ở ngoài kia bị ngưng đọng lại sau cánh cửa sắt xà-lim tử hình. Nắng chỉ tạm thời ngưng đọng lại, nhưng nắng không bao giờ tắt cả. Sáu tin như thế. Ngày hôm sau, Sáu lại nói với chị Châm:

- Sáu vẫn giữ hy vọng, chị à! Sáu không hy vọng tội chúng sẽ thả chị em mình. Đời nào lại có chuyện như vậy. Nhưng Sáu vẫn cứ tin là sẽ có ngày được trở về với công tác, với các đồng chí ở bên ngoài...

Chị Châm gật đầu và chị cũng tìm lời an ủi Sáu. Thực tình chị cũng thấy tin như Sáu. Niềm tin chưa có gì bảo đảm nhưng vẫn cứ thấy tin. Sáu mười sáu, mới

vừa tuổi trăng tròn, luật pháp quốc tế nào cho phép kẻ địch bắn người còn non trẻ như vậy? Đôi lúc, chị Châm cũng nghĩ thế, nhưng chị lại tự gạt đi ngay vì đã gọi là thằng giặc thì nó còn kể gì đến luật pháp nữa!

Cách đó chừng một tuần, tên gác-điêng xếp đột ngột mang giấy bút vào tận xà-lim, hỏi Sáu:

- Có chống án không?

Sáu nhanh nhẩu trả lời:

- Chống chứ! Không có tội gì mà phải án tử hình sao lại không chống?

Sáu ký tên vào giấy chống án đã in sẵn. Tên gác-điêng xếp đi ra. Sáu hỏi chị Châm:

- Hồi chị mới bị kêu án, chúng có bảo ký giấy chống án không?

Chị Châm gật đầu, chậm rãi trả lời:

- Đó chỉ là cách che mắt thế gian thôi, Sáu à! Lệ của chúng là sau khi xử, phải hỏi tù nhân có chống án hay không? Nhưng mình có chống án đi nữa, quyền quyết định vẫn là do chúng!

*

* *

Ngày, tháng trôi đi!

Vẫn chưa có tin tức gì mới. Việc ký giấy chống án

cũng chẳng thấy có hồi âm. Nhưng sao giặc chưa đem bắn chị em Sáu? Sáu không nghĩ đến chuyện ấy mà lại nghĩ đến một ngày nào gần đây, kháng chiến thắng lợi, cửa khám lớn sẽ mở tung, Sáu lại trở về với ba, má, với em trai của Sáu, với các đồng chí và nhân dân bên ngoài. Lúc ấy, Sáu đã lớn. Sáu sẽ làm việc nọ, việc kia. Sáu cố phấn đấu để được kết nạp vào Đảng - Đảng Lao động Việt Nam, Đảng kế tục sự nghiệp của Đảng Cộng sản Đông Dương thành lập ra từ Đại hội mùa xuân năm 1951, công khai lãnh đạo kháng chiến mà không biết bằng cách nào chị Châm, Sáu và nói chung nhiều anh chị em tù chính trị khác ở đây đều biết một cách tường tận. Sáu đã nghe nói chuyện nhiều về Bác Hồ, nhưng Sáu mới được trông thấy Bác ở trên ảnh. Đất nước hoàn toàn độc lập, thống nhất, Sáu mong Bác sẽ vô Nam. Sáu sẽ đi tìm tất cả các thứ hoa trái đặc biệt của miền Nam đem ra mời Bác...

Sáu hy vọng sẽ không bị giết, sẽ được trả lại tự do. Niềm hy vọng đó lớn dần lên cùng với ngày tháng trôi đi. Có lúc Sáu đã ngồi tưởng tượng ra cái cảnh trở về nhà. Thế nào rồi Sáu cũng phải làm cho má sững sốt, giật mình lên mới nghe. Sáu sẽ nấp ở một chỗ nào đó, đợi cho má đi qua trước mặt rồi mới chạy ra túm lấy áo má, oà lên một tiếng thật to. Má quay lại đứng lặng đi một lát, rồi khi biết đúng là con gái yêu của mình trở về, má sẽ khóc vì mừng, vì tủi, và cả vì tự hào nữa.

Trong khi đó, Sáu sẽ kể chuyện bị tra tấn, hành hạ ở bót Ca-ti-na, chuyện làm công tác "bưu điện" ở trong tù, chuyện đấu tranh đòi giải quyết nước tắm, tuyệt thực phản đối quân giặc đưa các anh tù ra đảo. Sáu đã gặp chị Châm, chị Ba, đã gặp Đảng như thế nào!

Kể xong, Sáu sẽ lại bí mật vào trong chiến khu. Sáu sẽ gặp ba, và tiếp tục công tác ở đội Công an xung phong Đất Đỏ. Lần này, Sáu có kinh nghiệm hoạt động lắm rồi, Sáu sẽ xin tự kiểm điểm với ban chỉ huy đội và anh Be về lần giết hụt cai tổng Tòng và nếu như đội chưa giết được nó, Sáu sẽ xin xung phong một lần nữa thực hiện bằng được nhiệm vụ đó. Sáu tặc lưỡi: "Kháng chiến thắng lợi, thằng Tòng không bị giết cũng bị bắt. Và lúc ấy hẳn không còn chiến khu nữa. Đội Công an trở về đóng ngay ở Đất Đỏ!".

Sáu nằm suy nghĩ, thích thú. Nhưng Sáu vẫn cảm thấy còn quên cái gì chưa nghĩ tới? À! Phải rồi! Con ngựa già! Con ngựa già đã theo ba vào chiến khu. Lúc này, hẳn nó cũng đang chở súng đạn, gạo muối cho các anh công an. Nó cũng tham gia chống Pháp. Kiếp nó đâu chỉ biết có kéo xe chở khách. Thế nào rồi Sáu cũng phải nói qua cho con ngựa biết về nguyên nhân Sáu bị bắt và những ngày Sáu bị tù ra sao! Lòng Sáu rộn lên một niềm vui sướng hồn nhiên khi nghĩ tới con ngựa già!

Một ý nghĩ bỗng len vào trong sự tưởng tượng của Sáu. Sáu hơi đỏ mặt, khi nghĩ tới Đơ. Đơ! Người đồng chí, người bạn thân thiết ngày xưa của Sáu ở đội Công an. Thời gian thế mà vẫn đi nhanh. Nếu như Sáu không nhầm, Đơ hơn Sáu ba tuổi và năm nay Đơ đã mười chín tuổi rồi. Đơ đã trở thành một thanh niên. Hẳn Đơ đã cao bằng anh Be và tất cả các anh khác. Sáu bồi hồi xúc động nhớ lại những kỷ niệm cũ trong những ngày cùng sống với Đơ ở đội Công an. Lúc này Đơ đang làm gì? Nếu không bị bắt, hẳn Sáu sẽ được đi chiến đấu cùng với Đơ! Sáu không phải giận lây với Đơ như cái đêm trăng sáng, xin đi theo anh Be, về Long Mỹ vận động nhân dân làm làng kháng chiến nữa!

*
* *

Thấm thoát đã tới tháng 11 năm 1951.

Tháng 11 gợi lên trong ký ức chị Châm những kỷ niệm hào hùng và đau xót. Chả mấy mà đã mười một năm qua rồi, kể từ ngày Nam Kỳ khởi nghĩa. Mười một năm về trước, cũng vào tháng 11 này đây, cả một vùng Hóc Môn, Bà Điểm đã nổi dậy, nhân dân Nam Kỳ đã nổi dậy. Chị Châm tưởng như còn nghe rõ tiếng chân đi rầm rập, oai hùng của những đoàn người khởi nghĩa, tiếng giáo mác, gậy gộc chạm nhau loảng xoảng. Lửa

đuốc sáng rực lên về đêm trong những xóm làng. Tiếng hát cất cao, tiếng hát của những người nô lệ đứng lên chặt xích, phá cùm...

Chị Châm kéo Sáu lại gần mình, nói nhỏ nhẹ:

- Sáu có biết là tháng 11 năm 1940 - lúc ấy Sáu mới 5 tuổi phải không? Nhân dân Nam Bộ chúng mình đã một lần nổi dậy cướp chánh quyền!

Giọng chị Châm vừa như tha thiết, vừa như ghen ngào. Chị kể cho Sáu nghe về giờ phút hy sinh của ba, má chị, của hai đồng chí Lê Hồng Phong và Nguyễn Thị Minh Khai, những cán bộ lãnh đạo ưu tú của Đảng, mà từ năm 1940 về trước, được làm liên lạc cho Đảng, chị đã biết ít nhiều. Sau ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám, gặp lại các đồng chí lãnh đạo cũ, các đồng chí bị đẩy đi Côn Đảo trở về, chị Châm biết tỉ mỉ hơn về đời hoạt động của hai anh chị Hồng Phong và Minh Khai.

Sáu ngồi xếp chân vòng tròn, nghiêm trang nghe chị Châm kể chuyện. Thì ra trong lúc Sáu còn mãi mê nhảy dây hay đi đánh nhau với các bạn nhỏ, đã có những cô, bác, anh chị bỏ cả gia đình êm ấm, bí mật đi tìm đường cứu nước, bí mật lăn lộn hoạt động trong các tầng lớp nhân dân cùng khổ. Cuộc đời của anh Hồng Phong và chị Minh Khai đã trải qua biết bao gian khó và hiểm nguy. Sáu chưa biết rõ nước Nga ở phương nào trên trái đất, nhưng chắc chắn là nước Nga xa xôi lắm.

Anh Hồng Phong và chị Minh Khai đã đến nước Nga để rồi trở về hoạt động ngay trên đất Sài Gòn này.

Sáu bồi hồi xúc động khi nghe đến đoạn hai anh chị bị bắt. Tiếng chị Châm vẫn chậm rãi:

- Anh Hồng Phong bị bắt trước ngày khởi nghĩa Nam Kỳ em à. Hồi đó, giặc muốn vin vào cuộc khởi nghĩa để xử tử hình một số cán bộ lãnh đạo của ta trong đó có anh Hồng Phong. Biết ảnh và chị Minh Khai là vợ chồng, giặc bố trí cho hai người nhận nhau, buộc ảnh có liên quan tới cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ để lấy cớ giết ảnh!

Nước mắt chị Châm rưng rưng. Cuộc đời hoạt động của anh Hồng Phong và chị Minh Khai là một bài học sâu sắc đối với chị. Mối tình thủy chung của chị Minh Khai đối với anh Hồng Phong là một bài học sâu sắc đối với chị. Gặp nhau sau mấy năm xa cách, trong khi anh ở tù, chị lại sinh cháu nhỏ, hai anh chị có biết bao nhiêu điều muốn nói, nhưng trước mặt quân thù, chị Minh Khai phải gác tình riêng, ngoảnh mặt đi và đáp: "Tôi không biết người này!". Chị đã nén tình cảm xuống để cứu anh, cứu một đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng. Không có cớ để giết anh Hồng Phong, giặc đẩy anh đi Côn Đảo, còn chị Minh Khai bị kết án tử hình...

Ngồi nghe chị Châm kể chuyện, Sáu tưởng tượng như trông thấy chị Minh Khai đang ở trong xà-lim tử

hình khám lớn. Chị Minh Khai đã từng ở đây. Chị ở ngay xà-lim số 5 này cũng nên. Trong xà-lim cũng tối và lạnh như bây giờ, trước ngày ra trường bắn, chị tỉa khuy tay lên nền xi-măng viết thư chào vĩnh biệt bố mẹ. Chị đọc lại bức thư và cảm thấy lời thư chưa đủ giải bày nỗi lòng của mình, chị liền gỡ chiếc áo tù ra thành sợi để đan thành áo gối kính dâng lên bố mẹ. Đối với chị, lòng hiếu thảo của người con và lòng yêu nước thiết tha của người cách mạng như hoà vào làm một. Chị gửi gắm tất cả tình cảm của mình vào trong bức thư và chiếc áo gối đan bằng sợi vải tấm áo tử tù...

Lúc này, Sáu đã không cầm nổi nước mắt nữa. Chị Châm cũng nghẹn ngào, ngồi im. Một hồi lâu, câu chuyện mới lại tiếp tục được. Tiếng chị Châm nhỏ dần, gần như tiếng thì thầm:

- Các đồng chí lớn tuổi cho chị biết là buổi sáng ngày 28 tháng 8 năm 1941, giặc đem chị Minh Khai và một số đồng chí khác đi bắn. Chị Minh Khai đã lớn tiếng tố cáo tội ác của chúng và kêu gọi tất cả anh chị em tù nổi dậy. Một tên giặc hung bạo đâm lưỡi lê vào ngực chị...

Một lần nữa, câu chuyện lại bị ngắt quãng. Chị Châm cố gắng lắm mới kể được đến đoạn chót. Lúc ấy đã về chiều. Xà-lim tối sầm lại, mặc dầu ngọn đèn mờ đục vẫn le lói ở sát trần. Nước mắt tràn ra khỏi vành

mi, nhưng Sáu cũng chẳng buồn đưa tay lên gạt đi. Sáu vẫn như nhìn thấy chị Minh Khai. Chị đang giơ đôi bàn tay bị xích lên vẫy chào đồng bào, đồng chí. Chị vẫy chào bố mẹ, chào quê Vinh, chào ngôi nhà nhỏ của gia đình chị ở gần ga... Ngực bị lưỡi lê đâm nhức nhối, nhưng chị cố cắn răng chịu đựng. Và chị hô vang:

"Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!"

"Cách mạng Đông Dương thành công muôn năm!"

Chị đắm đắm nhìn cảnh vật xung quanh mình. Chị nhìn miếng đất chị đang đứng. Chị muốn nghe thấy tiếng còi tàu rúc, muốn nghe thấy tiếng búa đập trên đe. Chị muốn nhìn thấy và nghe thấy tất cả và chị đã giật đi tám băng đen mà quân giặc đang muốn buộc ngang đôi con mắt chị...

Chị Châm kết thúc câu chuyện:

- Sáu ơi! Sáu có biết là chị Minh Khai không những đã hy sinh vì quyền lợi của cả dân tộc, mà còn hy sinh vì quyền lợi riêng của chị em chúng mình nữa. Dưới chế độ phong kiến đế quốc, cả dân tộc phải chịu đau khổ, nhưng chị em phụ nữ chúng mình lại phải chịu đau khổ nhiều nhất. Bởi vậy, cho nên phụ nữ tham gia cách mạng rất đông. Người phụ nữ tham gia cách mạng là để giải phóng dân tộc và giải phóng cho chính bản thân mình!

Nghe chị Châm nói, Sáu vụt đứng dậy. Sáu đi lấy chiếc khăn tay thêu bông hồng và kim chỉ màu mà Sáu vẫn để cẩn thận ở góc xà-lim. Sáu bắt đầu thêu tiếp lên chiếc khăn tay ấy. Sáu thêu miết từ chiều cho đến đêm khuya.

- Sáu thêu chi gấp thế Sáu? Sáu nên đi ngủ để giữ sức khỏe!

Tay vẫn thêu, Sáu đáp, không ngẩng mặt lên:

- Sáu không muốn ngủ. Sáu cần thêu cho xong lá cờ Đảng hình búa liềm, chị à! Mỗi bận nhìn thấy lá cờ, em lại nhớ đến chị Minh Khai và bài học sống chết vì cách mạng, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng phụ nữ mà chị đã để lại cho tất cả chúng ta!

XII

*N*gày tháng vẫn trôi!

Năm 1951 kết thúc bằng chiến dịch Hoà Bình, quân ta tiến công địch trên cả hai mặt trận nội tuyến và ngoại tuyến. Mùa đông năm ấy, rét buốt lạ lùng. Trên những sườn núi đá lởm chởm ven đường số 6, cỏ mọc rậm rì, người chiến sĩ đang phục kích diệt xe tăng, cơ giới, chặn tiếp viện của địch, mà thấy lạnh buốt thấu ruột, thấu gan.

Ở miền Nam, tiết trời cũng thay đổi. Sáu và chị Châm đều bị ốm, chân tay, mình mẩy đau đớn nhức nhối. Những vết thương của những ngày bị tra tấn cũ trở lại hành hạ ngày đêm. Và chiều nay, Sài Gòn bỗng đổ mưa, một thứ mưa lai rai và hơi hiếm có ở miền Nam. Mưa rơi thâm thì, van lơn như rủ rê tâm trí người ta vào sự suy nghĩ miên man, suy nghĩ về sống và chết, về bóng đêm và ánh sáng, về bạn và thù. Không cần đợi Sáu yêu cầu, đêm nay, chị Châm lại kể chuyện.

Một đêm mưa đầu năm 1952.

Đêm nay, chị Châm kể câu chuyện của chị với anh Mười Hưng "người xan trên" ở Chí Hoà. Tên anh là Mười Hưng nghe có vẻ Nam Bộ, nhưng quê anh lại là ở Bắc. Vào Sài Gòn từ ngày còn nhỏ, anh đi học việc rồi trở thành một người thợ làm đàn. Anh làm công cho hiệu đàn Mê-lô-đi-a trên đường La Gô-răng-đi-e. Rồi anh gặp cách mạng, làm liên lạc cho cách mạng. Tài liệu anh nhận được chuyển sang cho chị Châm để chị mang tới các đồng chí lãnh đạo. Anh Mười và chị Châm cùng công tác với nhau, hiểu nhau rồi thương nhau. Hồi đó, anh Hai mươi ba tuổi, lớn hơn chị vừa chẵn năm tuổi. Tình yêu gắn liền với tình đồng chí càng trở nên vững chắc, keo sơn. Có lần, chị bị một tên mật thám đuổi, chính anh đã phóng xe đạp lao vào tên chó để cứu chị. Khi anh bị bắt tình nghi, lúc được trở về, mất việc làm, chị lại xin tiền ba, má để nuôi anh.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra, và bị dìm trong bể máu, gia đình chị Châm tan nát, cả nhà bị bắt như ta đã biết, thì anh Mười bị đày đi Côn Đảo. Sau ngày cướp chính quyền toàn quốc, anh được đón về Sài Gòn vừa lúc giặc Pháp gây hấn. Cùng với các đồng chí khác, anh xung phong nhận một công tác nặng nhất. Anh gia nhập đội quân cảm tử và chiến đấu ở cầu chữ Y. Bị thương ngay trong trận đầu, anh bị bắt, nhưng lại trốn

thoát liên. Được nhân dân che chở, trông nom, săn sóc, anh chữa lành vết thương và lại bắt liên lạc được với đội Cảm tử. Đội cấp vốn cho anh đứng ra mở hiệu đàn để làm chỗ liên lạc cho tất cả anh chị em và là cơ sở kinh doanh lấy tiền nuôi các đồng chí hoạt động thoát ly.

Sau gần một năm công tác trót lọt, năm 1949, có kẻ phản bội, hiệu đàn của anh bị lục soát. Anh bỏ đường An-be-pờ-rơ-mi-ê Đao-cao là nơi mở hiệu đàn để đi lánh ở làng Võ Tánh. Nhưng cuối cùng anh vẫn bị sa vào lưới địch. Biết anh là người hoạt động cách mạng, giặc tra tấn anh rất dã man, nhưng không moi được tài liệu gì, đành phải kết án anh một cách vô cớ năm năm tù và đưa về giam ở khám Chí Hoà. Ở đây, anh lại bắt liên lạc được với Đảng và được giao nhiệm vụ phụ trách các đầu mối giao thông trong toàn khám và với các đồng chí hoạt động bí mật ở bên ngoài...

Tiếng chị Châm thủ thủ, thù thù. Lúc chị kể xong câu chuyện thì Sài Gòn đã đi ngủ. Ánh đèn sáng lạnh rung rinh trên mặt đường ướt bóng. Lâu lâu mới có tiếng xích-lô máy chạy mau. Trong xà-lim mờ tối, Sáu nằm vào lòng chị Châm, tai lắng nghe câu chuyện của chị mà như nghe thấy cả tiếng đập của trái tim chị. Ra thế, quan hệ giữa chị Châm với anh Mười Hưng "người xan trên" là như thế. Quan hệ ấy có đâu chỉ là tình cảm đồng chí, tình cảm của những người mất tự do như chị

Sáu nghĩ. Và nào, Sáu có ngờ đâu cuộc đời hoạt động của anh Mười Hưng, người đã một thời cộng tác với Sáu phụ trách "phòng bưu điện ròng dây" ở khám Chí Hoà lại cũng nhiều gian nan, sóng gió đến thế...

Sáu cảm thấy bản khoăn, bản khoăn đến rạo rức khi nghĩ liệu anh Mười có còn ở Chí Hoà nữa không hay anh lại bị đẩy đi Côn Đảo, đi Côn Đảo một lần thứ hai rồi? Hồi đấu tranh tuyệt thực, anh hãy còn ở đây, nhưng từ sau ngày Sáu bị bắt về tra tấn và giam ở bót Ca-ti-na, thì chưa biết tình hình đã biến diễn ra sao?

Bỗng Sáu ngược mắt lên, hỏi chị Châm:

- Chị Châm ơi! Chị làm cách nào mà biết được những hoạt động của anh Mười Hưng ở khám Chí Hoà? Hồi ấy, chị ở xan phụ có một tháng và cả hai anh chị chỉ được trông thấy nhau ở xa, lúc xuống sân phơi nắng. Có bao giờ hai bên được giáp mặt nhau đâu?

Chị Châm nắm chặt lấy bàn tay Sáu:

- Chị hỏi được tất cả những điều đó, ngày đi Sài Gòn kêu án tử hình Sáu à. Ở toà án bước ra, chị tranh thủ hỏi các đồng chí nam giới đi kêu án cùng một ngày với chị. Cũng là tình cờ! Các đồng chí ở chung xan với anh Mười, đều quen anh Mười, và chị từ trước...

Hai chị em ngồi im lặng bên nhau. Bên ngoài mưa vẫn rơi, có phần rơi mau hạt hơn khi chiều. Và lại có gió

nữa. Gió thổi vù vù qua song khám, khiến hai chị em rét run, phải ôm chặt lấy nhau, Sáu nói thì thảo, không biết là nói với mình hay nói với chị Châm:

- Không hiểu anh Mười có còn ở Chí Hoà hay anh lại bị đi đày, đi đày một lần nữa, lần thứ hai...

Tiếng nói của Sáu như bị chìm ngụp trong tiếng mưa và tiếng gió, nhưng chị Châm vẫn nghe thấy. Chị lặng thinh một hồi, rồi mới chậm rãi như đếm từng tiếng:

- Cuộc đời của người cách mạng là như vậy, Sáu à. Vào tù ra tội, sống, chết là thường. Tất nhiên là ai cũng muốn sống cả, nhưng sống nô lệ, sống để chịu áp bức, bóc lột, đè đầu cưỡi cổ thì dĩ nhiên là phải đi tìm cách mạng để giành lấy cái sống tự do cho mình và cho tất cả mọi người xung quanh...

Mùa xuân tới rồi!

Mùa xuân sôi nổi và rào rạt đã tới ở ngoài song khám. Trong những khu vườn ngoại châu thành, hoa mai vàng đã nở. Trên bao lơn nhà ai ở bên kia đường La Gờ-răng-đi-e, mùa xuân như đã duyên dáng thêm ở chậu hoa cúc, cánh trắng và dài. Nhiều nhà buôn lớn quét lại vôi, sơn lại cửa để chuẩn bị ăn Tết. Thiên nhiên và con người vẫn muốn làm đẹp cả trong chiến tranh. Trên miền Bắc của Tổ quốc, hoa châu trắng bùng lên một màu sáng tinh khiết trùm khắp thị xã Hoà Bình vừa giải phóng.

Mùa xuân tới, hai chị em Sáu vẫn bị nhốt kỹ. Trong xà-lim tử hình ảm và tối, vẫn chỉ có một ngọn đèn ít nến làm bạn. Và giấc lại tăng cường kiểm tra hơn. Mỗi ngày thêm hai lần kiểm tra vào nửa buổi sáng và nửa buổi chiều.

Một buổi sáng, khi đưa cơm vào như thường lệ, tên cặp-răng lâm bâm:

- Bữa nay là ngày Tết, quan trên cho ăn ngon hơn đó!

Đối với tù tử hình, giấc thường cho ăn ngon vì theo chúng ăn ngon rồi chết. Hôm nay, quả thật bữa cơm có thêm một đĩa thịt gà, ngoài những món xào nấu thơm lừng như mọi ngày. Nhưng Sáu không để ý tới cái đó. Sáu hát hàm bảo tên cặp-răng:

- Bữa nay là mong một Tết à? Mấy người không nhắc bọn tôi cũng quên. Nhưng ngày Tết, phải để bọn tôi về thăm gia đình và nhìn ngắm hoa mai vàng chói. Tên cặp-răng lủi ra. Tầm cửa sắt nặng nề khoá lại. Hai chị em thần thờ nhìn nhau. Bữa nay là mong một Tết, là mùa xuân, là những ngày gia đình sum họp, đầm ấm. Chị Châm chẳng còn ai là người thân thích ngoài bà cô họ ở Bà Rịa và Mười Hưng. Nhưng đối với chị, đối với những người, ngày Tết là ngày đất nước độc lập, tự do vì chỉ có đến lúc đó, gia đình sum họp mới có hạnh phúc thật sự. Chị Châm suy nghĩ trầm ngâm, Sáu lại thấy xốn xang bâng khuâng nhớ những ngày Tết trước.

Khi còn bé, mỗi lần Tết đến, Sáu chạy nhảỵ tung tăng. Sáu theo anh Mơ lên núi Chân-Tiên, Bàn-Cờ xem "các anh hùng, hảo hán" trong vùng kéo về thi tài đấu võ. Gia đình nhà Sáu là gia đình lao động, nhưng Tết nào, má cũng gói bánh tét, bánh ú, và ba cũng đi kiếm một cành hoa mai thật to cắm trên bàn thờ. Đêm giao thừa, ba có thói quen mở hết các cửa, ngồi uống rượu sông với ông Hai Đê cho đến sáng. Ngày Tết, con ngựa cũng được ăn ngon. Sáu thường dắt con ngựa ra cạnh gốc lê-ki-ma trước cửa nhà, rồi chải lông cho nó, cho nó ăn cả bánh tét. bánh ú.

Tết năm nay, cảnh nhà Sáu ra sao? Ba vẫn còn trong chiến khu, hay đã trở về? Liệu má có làm bánh như những Tết xưa không? Lúc này, ba má hẳn mong nhớ Sáu. Em Mai của Sáu chắc luôn miệng gọi chị...

Thấy Sáu ngồi suy nghĩ bần thần, chị Châm ôm lấy Sáu, nói như dỗ dành:

- Sáu nhớ gia đình phải không? Chị chẳng còn gia đình để nhớ, để thương. Nhưng ngày Tết đến, chị cũng thấy nhớ thương, nhớ thương các đồng chí ở bên ngoài, nhớ thương những gia đình cơ sở đã che giấu, nuôi dưỡng chị, trong những ngày hoạt động...

Thấy Sáu vẫn ngồi im, chị Châm nói tiếp:

- Chị đọc cho Sáu nghe mấy câu thơ Tết. Chị không nhớ ai làm ra mấy câu thơ này, nhưng chị thấy hay lắm.

Sáu ghéch mắt lên nhìn chị:

- Chị đọc đi! Ngày xuân đọc thơ xuân thiệt hay quá đa!

*"Tết này chưa chắc em về được,
Em gửi về đây cả tấm lòng.
Chị có một em, em một chị!
Trời làm cách trở mấy con sông!"⁽¹⁾*

Chị Châm đọc xong mấy câu thơ. Sáu ngẩn người ra suy nghĩ, rồi như chợt hiểu, Sáu ôm lấy chị Châm, bí mật nói sát vào tai, giọng chế giễu:

- Sáu biết rồi! Chị nhớ mấy câu thơ đó là tại chị nhớ anh Mười Hưng!

Chị Châm đẩy Sáu ra, phản đối sôi nổi:

- Đừng có nghĩ nhảm, mấy câu thơ tình cảm như vậy, ai mà không thuộc, không nhớ!

Nhưng Sáu vẫn không chịu. Sáu ngồi lại gần chị Châm hơn và nói:

- Chị không nhớ anh Mười thì nhớ ai? Nhưng chị để em sửa lại mấy câu thơ thì mới thiệt hợp cảnh, hợp tình. Có trời nào, sông nào làm cách trở được anh, chị đâu. Tất cả chị tại cái thằng Pháp thực dân thôi!

⁽¹⁾ Có người nói mấy câu thơ này là của Nguyễn Bính. Tôi chưa tìm ra văn bản.

Sáu ngồi lặng thinh một lát, cặp mắt nhú lại, rồi bỗng phá lên cười, nói như reo:

- Sáu làm xong rồi, Sáu đọc chị nghe!

"Tết này em vẫn không về được,

Em gửi tới anh cả tấm lòng.

Em chỉ nhớ anh, anh có nhớ?

Giặc làm cách trở được ta không!".

Chị Châm bẹo vào má Sáu một cái thật đau rồi hai chị em cùng cười. Suốt buổi sáng hôm ấy, Sáu cứ ngân nga mãi mấy câu thơ cải biên để phải ăn thêm mấy cái bẹo má nữa của chị Châm. Nhưng mấy câu thơ cũng làm cho hai chị em vui vui.

Đến quá trưa, cả hai lại ngồi im; mỗi người như theo đuổi một ý nghĩ riêng. Bỗng Sáu thoáng thấy một vật gì nhỏ bé như cái đầu tăm đang bò về phía mình. Gần một năm nay, bao giờ có một sinh vật nào dám tới xà-lim tử hình này, ngoài những bộ mặt gớm ghiếc của những tên cặp-răng mang cơm và những tên gác-diêng đi tua kiểm tra? Sau chăm chú quan sát con vật nhỏ bé đã bò lại gần. Thì ra một chú kiến, một chú kiến màu nâu, có cái đầu hơi to một chút. Sáu hớn hở đưa tay ra đón tiếp chú kiến:

- Chu cha! Chú mày vô thăm Tết nhà chị em ta phải không? Tốt lắm! Cám ơn lắm! Mời chú mày ngồi chơi!

Sáu gượng nhẹ đón chú kiến lên bàn tay. Vẫn thản

nhiên và thâm lặng, chú kiến bò đi, bò lại khắp bàn tay xanh trong của Sáu. Sáu niêm nở hỏi:

- Chú mày ăn tết có vui không? Gia đình có được sum họp đầy đủ không?

Nhưng khi đã bò trên năm ngón tay của Sáu mà vẫn chưa tìm ra đường bò tiếp, chú kiến bắt đầu hốt hoảng. Chú bò dọc, bò ngang, bò tới, bò lui rất lúng túng. Sáu thương hại đặt chú xuống nền xà-lim. Chú bò đi một lát, thì đụng đầu vào tường. Chú lại hốt hoảng, bò dọc, bò ngang tìm lối thoát. Sáu ái ngại bảo chú:

- Chú mày cảm thấy bị nhốt mất rồi. đang muốn phá xà-lim mà ra đây! Nhưng đời nào, ta lại để cho chú mày bị nhốt. Ta phải vạch đường cho chú mày trở về với tự do chớ!

Sáu lấy hai ngón tay trở đặt xuống nền xà-lim, làm thành một con đường, hướng dẫn cho chú kiến bò đi. Khi thấy chú kiến sắp bò ra đến cửa, Sáu lại lưu luyến muốn giữ lại. Nhưng Sáu lại thấy không nên để cho chú kiến có cảm tưởng là mình bị nhốt. Sáu chỉ đường cho chú đi tiếp và âu yếm nói:

- Thôi! để cho chú mày về! Năm mới chúc chú mày và cả gia đình luôn được mạnh, sống lâu và mãi mãi được tự do!

Như vừa sức nhớ ra điều gì quan trọng, Sáu vội vàng giữ chú kiến lại và dặn:

- Chút nữa thì ta quên. Chú mày đã có lòng tốt vô thăm ta thì nhờ chú mày cố bò về Đất Đỏ, nói với ba, má và em trai ta là ta vẫn được mạnh; ta gửi lời chào ba, má và em trai!

Chú kiến bò ra. Gian xà-lim lại trở nên vắng lặng mặc dầu bên ngoài, người và xe vẫn đi lại tấp nập. Người ta đi chơi xuân, đi hái lộc, đi thăm hỏi nhau. Hôm nay là ngày mùng một Tết Nguyên đán mà!

*
* *

Bữa cơm chiều vẫn ngon như buổi sáng. Ăn cơm xong, hai chị em lại ngồi im, đưa mắt thần thờ nhìn lên ngọn đèn vàng đục. Giờ này, các gia đình bên ngoài chắc đã lên đèn rồi. Cha, con, vợ chồng, anh chị em ngồi quây quần quanh mâm cơm bên cạnh bàn thờ có thắp hương nghi ngút. Giàu ba ngày Tết, khó ba ngày Tết, nhưng ở Sài Gòn, người nghèo đến đâu, ba ngày Tết cũng chẳng ai chịu ngồi sưng.

Ngồi nhìn ngọn đèn mãi, không biết làm gì nữa, Sáu nhớ đến bức thư cũ, bức thư Sáu viết cho ba má từ trước hôm đấu tranh tuyệt thực ở khám Chí Hoà mà Sáu chưa kịp gửi đi và cố giữ đem về đây. Sáu và chị Châm đã đọc đi đọc lại bức thư đến thuộc lòng. Nhưng lúc này, Sáu vẫn muốn đọc lại một lần nữa, mặc dầu bức thư viết trong hoàn cảnh ở tù rất sơ sài.

"Má ơi!

Con nhớ má, nhớ ba và nhớ em. Không biết ba, má và em có luôn được mạnh không? Hồi này, má có làm ăn được yên ổn không? Ở đây, con vẫn được mạnh và nhiều lúc, con mong được gánh hàng ra chợ, giúp má; được ngồi bán hàng bên má, rửa chén cho má! Buổi tối được ngồi vá quần, vá áo cho má và em con!".

Sáu bức bội buông tờ thư xuống. Sáu biết chắc rằng, Đất Đỏ còn thằng quan hai "Tây ác", còn thằng cai tổng Tòng thì không ai có thể làm ăn yên ổn được. Lần viết thư nào cũng vậy. Sáu muốn nhắc đến anh Be thăm sức khoẻ của ba và hỏi anh Be đã giết được cai tổng Tòng chưa? Nhưng Sáu suy nghĩ mãi, chưa tìm ra cách nói bóng gió để má có thể hiểu được mà vẫn không bị lộ bí mật.

Sáu đọc tiếp bức thư:

Má ơi! Con hiện giờ bị giam ở khám Chí Hoà, má ạ! Má gắng đi thăm con lấy một lần thôi, để con được trông thấy má, nói chuyện với má. Má đi Sài Gòn, rồi ngồi xa ngựa về khám Chí Hoà.

Nhưng mà thôi, má ạ! Chắc là má cũng nhớ con và lo cho con nhiều. Nhưng má đi, thì lại tốn tiền và thêm vất vả. Mã hãy coi như con đi vắng khỏi nhà. Con đi khỏi lâu một chút rồi con lại trở về với má.

Khám Chí Hoà ngày... tháng... năm 1950

Con của má: Sáu.

Tái bút: Má nên cho em con đi học. Em lớn rồi, má à! Cho con có lời hỏi thăm bác Hai Đê và Lấn. Mãi xem có thể nhờ bác Hai sửa cho cái giếng nước nhà ta. Con thấy đá ong lở nhiều rồi!".

Sáu nhớ đến cái đêm trước, chuẩn bị giết cai tổng Tòng, nghe đá ong lở, ra soi bóng mình trên mặt giếng. Nhưng sau mỗi lần đọc lại bức thư, Sáu đều thấy băn khoăn.

Tại sao, má không lên Chí Hoà thăm Sáu lấy một lần? Má đã bị bắt lại, sau lần má gặp Sáu ở nhà lao Bà Rịa? Má không có tiền? Hay thư của Sáu không tới tay má nên má không biết Sáu bị đưa đi giam ở đâu? Những câu hỏi cứ day dứt lại trở về giày vò trí óc Sáu y như mọi lần trước. Nhưng sao hôm nay, nó làm cho Sáu thốn thức, băn khoăn, nhức nhối đến thế? Và trả lời những câu hỏi ấy, vẫn chỉ có bốn bức tường cao dày, câm lặng của xà-lim tử hình mà thôi!

Quả thật là tất cả những bức thư Sáu viết đều không đến được tay má vì chúng đã bị vứt xuống bồ giấy của những tên giám đốc khám Chí Hoà. Thư từ của những tù nhân mà nó cho là nguy hiểm, nặng tội đều bị vứt đi như vậy, mặc dầu hàng tháng, nó vẫn làm theo quy định là phát cho tất cả tù nhân, mỗi người một mẫu giấy bằng hai bàn tay để viết một bức thư bỏ ngỏ gửi về gia đình.

Không nhận được tin của Sáu, nhưng ba má vẫn viết thư. Sau khi được anh Be báo cho biết Sáu bị bắt, ba trở về ngay Đất Đỏ và lập tức lên nhà lao Bà Rịa nhưng đã không gặp được Sáu.. Từ hôm đó, ba ở hẩn nhà. Pháp liên tiếp mở những trận càn vào chiến khu sau trận mở đầu cuối năm 1949, ba đã già yếu, không đủ sức theo các anh công an. Vả chăng đội Công an xung phong Đất Đỏ đã hoạt động phân tán, không đóng tập trung như trước, nên cũng không cần thiết phải có một người làm quản lý, cấp dưỡng. Ba mang con ngựa về nhà và tiếp tục làm nghề đánh xe chở khách. Theo địa chỉ của nhà lao Bà Rịa cho biết, ba đã gửi rất nhiều thư cho Sáu. Số thư ấy đều đến khám Chí Hoà, nhưng đều chung số phận với những thư của Sáu gửi đi.

Ba và ông Hai Đê lại rủ nhau lên khám Chí Hoà đến mấy lần, có lần cả Lấn cũng đi, nhưng đều không gặp được Sáu. Má kiên trì hơn. Sau khi được ba cho biết, anh Mơ đã hy sinh, má kêu khóc đến phát ốm rồi lại lụi hụi đi thăm Sáu. Trí tuệ, tình cảm của má tập trung tất cả vào Sáu. Lẽ sống của má cũng hình như là ở Sáu. Trừ một lần, má không tìm ra khám Chí Hoà, còn tất cả các lần khác, má đều châu chực hàng hai, ba ngày liền ở cái phòng đợi ngoài cổng khám ấy, làm cho tên lính gác bực mình, đuổi má đi:

- Bà già đi đi! Đừng có ngồi khóc mếu ở đây hoài. Ở

đây không có phạm nhân nào tên là Võ Thị Sáu, tóc còn để xoã và là người Đất Đỏ hết!

Má kêu khóc, lay van mãi. Tên lính gác trả lời một cách lạnh lùng:

- Con gái bà có ở đây. Nhưng cả nhà bà theo Việt Minh nên ông giám đốc không cho bà già gặp con!

Má rầu rĩ và căm giận trở về nhà. Quà bánh và trái cây đã thiu và khô héo đi. Má lại cố chất chiu, dành dụm từng đồng, nhịn cả ăn cả mặc để chuẩn bị cho lần đi thăm sau.

Nhưng cuối cùng má vẫn không gặp được Sáu.

*

* *

Bọn mật thám, chỉ điểm tay chân của cai tổng Tòng theo dõi ba, má ráo riết. Nhưng chúng không thấy ba, má có hành động gì khác ngoài việc đánh xe chở khách, bán bún bò và dành tiền đi thăm con nên cũng phát chán. Và rồi mọi người cũng không còn bàn tán sôi nổi về chuyện Sáu liệng lựu đạn giết tổng Tòng nữa. Khi đó thì anh Be lại về chợ Đất Đỏ, gặp má. Má thương anh như con, coi như anh thay cho anh Mơ đã hy sinh và Sáu đã bị bắt. Anh Be phân tích cho má rõ việc làm của Sáu. Má gật đầu bảo anh:

- Má hiểu rồi! Để con ra ai chả thương con. Nhưng nếu ai cũng sợ chết, sợ bị bắt thì lấy ai đi đánh giặc. Mình không giết chúng thì chúng cũng có để mình yên đâu. Ở cái phố chợ Đất Đỏ này, má còn lại gì thằng cai tổng Tòng nữa...

Má thấy căm thù. Lòng căm thù của má càng lớn hơn, sâu sắc hơn sau mỗi lần đi thăm Sáu mà không được gặp. Sáu đã nói đúng: "Con không muốn sống khổ, sống nhục nên con phải đi theo cách mạng. Con đi dù có phải chết cũng còn hơn là sống khổ, sống nhục. Con không thể nào làm khác được!" Má nhớ lại câu Sáu nói hôm hai má con gặp nhau ở nhà lao Bà Rịa rồi má cũng thấy cần phải tìm cách giúp đỡ anh Be để anh thay Sáu giết cai tổng Tòng.

Má quen một anh lính nguy đóng ở ngay Đất Đỏ. Máy lần tên đồn trưởng mới và tên cai tổng Tòng kéo quân đi khủng bố làng quê anh ta. Nhà bị đốt, vợ bị hiếp nên anh ta chán ghét cái nghề lính đánh thuê. Anh đã định bỏ trốn nhưng còn nấn ná mãi chưa biết trốn đi đâu. Má liền bố trí cho anh Be gặp người lính khốn khổ nọ. Nhưng người tổ chức giết cai tổng Tòng không phải là anh Be, mà lại là Đơ.

Từ ngày Sáu bị bắt, Đơ trở nên trầm ngâm. Đơ vừa nhớ vừa thương bạn. Đơ khẩn khoản xin anh Be cho đi làm nhiệm vụ để tự mình được trả thù cho Sáu. Hơn

nữa, Đơ chưa bị lộ mặt ở Đất Đỏ nên hoạt động cũng có dễ dàng hơn. Má đã làm liên lạc giữa Đơ và anh lính để cuối cùng Đơ đặt kế hoạch cho anh ta quay mũi súng vào giữa ngực cai tổng Tòng. Nhưng tên khốn kiếp vẫn thoát chết. Qua hai lần bị giết hụt, thằng chó thấy không thể sống nổi ở cái đất lửa này liền trốn biệt.

Sau ngày Sáu phải ra toà kêu án, má lại tới khám Chí Hoà thăm Sáu và báo cho biết tin đó. Má cho tiền mấy tên ở văn phòng nên biết Sáu đã bị bắt đưa về bót Ca-ti-na. Má lật đặt thuê xe đến bót Ca-ti-na để mắt tiền đút lót một lần nữa mới biết chỗ giam cuối cùng của Sáu là ở khám lớn Sài Gòn. Vẫn không nản chí, má lại lên xe về khám lớn. Nhưng Sáu đã bị án tử hình và nhốt kín ở trong xà-lim.

Đối với người bị án tử hình thì không có cách nào vào thăm và gửi quà bánh, thư từ được nữa. Má đau đớn đến cực độ, phần nộ giơ tay dấm âm âm vào cánh cổng sắt, điên dại gào lên:

- Con tôi mới mười sáu tuổi đầu làm gì đến nỗi phải kêu án tử hình? Mấy người phải cho tôi vào trông thấy mặt con tôi!

Bà con đi đường dừng lại trước cổng khám, hỏi han, an ủi má. Nhưng má vẫn kêu gào thống thiết:

- Tôi cần phải nói cho cả cái đất Sài Gòn này biết là

quân dã man, mọi rợ đã kêu án tử hình con tôi! Trời!
Con tôi là con gái. Nó mới mười sáu tuổi đầu!

Bọn lính gác vả vào mồm má, xua đuổi má ra bên
xe hơi, bắt phải về Đất Đỏ ngay tức khắc.

*
* *

Sau Tết Nguyên đán ít lâu, địch đưa đi hàng loạt tù
nhân tử hình và cuối cùng dùng võ lực tách Sáu ra giam
ở xà-lim riêng nhưng vẫn liên tường với xà-lim chị
Châm. Đến đêm, hai chị em đều phải còng chân. Tiếp
đó, mười ba đồng chí nam giới không biết từ đâu tới, bị
giam chặt cả xà-lim bên cạnh. Có tin là các đồng chí đó
bị đưa về đây, đợi ngày đem đi bắn ngoài Côn Đảo.

Suốt mấy ngày, chị Châm gọi Sáu, sợ Sáu bị đưa đi
chỗ khác hoặc bị đưa đi bắn mà chị không biết. Các
đồng chí nam giới mới tới đêm nào cũng hát. Sáu ở xà-
lim bên, có khi Sáu hát theo; bài hát nào không biết thì
Sáu nhẩm học; có khi Sáu lại tranh thủ hỏi chuyện các
đồng chí. Thỉnh thoảng, Sáu cũng gọi chị Châm sợ chị
ngủ quên.

Một đêm, vào khoảng bốn giờ sáng, vì thức nhiều
quá, chị Châm vừa ngủ thiếp đi, bỗng có tiếng khê mở
cửa xà-lim của Sáu. Chị Châm nghe tiếng động vội

nhóm phát dậy. Chị nghi ngay. Gần một năm nay, có bao giờ mở cửa xà-lim vào giờ này? Chị vội gọi Sáu:

- Sáu chuẩn bị! Sáu dậy chưa?

Sáu nghe tiếng mở cửa cũng bừng mắt tỉnh dậy, vừa vặn nghe tiếng chị Châm gọi, Sáu vội trả lời:

- Sáu dậy rồi!

- Sáu ngồi hay nằm?

- Sáu ngồi, ngồi để nghe các anh đi đảo hát!

Từ hôm có các đồng chí phải đi Côn Đảo tới, Sáu có thói quen nghe các đồng chí hát vào giờ này. Nhưng hôm nay, tỉnh dậy, Sáu hơi ngạc nhiên không nghe thấy tiếng hát của các đồng chí, mà chỉ nghe mở cửa mạnh hơn, tiếng xì xồ và tiếng giày đinh lộn xộn ở bên ngoài. Sáu đang còn nghe ngóng, đã có tiếng chị Châm gọi:

- Sáu ơi! Chuẩn bị! Nó đưa đi đấy!

Rồi chị kêu rồi rít:

- Các anh, các chị ơi! Tụi chúng đưa em Sáu đi hành quyết!⁽¹⁾

Chị kêu thật to ba lần. Mấy tên lính kín và tên gác-điêng xếp mở cửa ập vào. Chúng ra lệnh bắt im như để giấu giếm một hành động lén lút. Ở xà-lim của Sáu,

⁽¹⁾ Xử tử, hành hình.

cửa cũng đã mở tung. Một tên bẻ quặt hai tay Sáu ra đằng sau, một tên cúi xuống mở còng chân. Sáu rít lên kháng cự:

- Đả đảo! Đả đảo!

Nhưng một miếng giẻ đã nhét đầy vào miệng Sáu, xích sắt đã quành vào tay Sáu.

Lúc ấy, mấy tên lính kín và tên gác-điêng xếp vội đóng chặt cửa xà-lim chị Châm lại rồi xông vào túm lấy cánh tay Sáu kéo đi. Chị Châm nhìn qua lỗ thông hơi ở cửa xà-lim to vừa bằng cái hột vịt, chỉ thấy đôi chân nhỏ bé của Sáu miết xuống đất, cố níu lại. Nhưng mấy tên lính to lớn vẫn cầm ngang tay Sáu lôi đi xềnh xệch. Đôi chân nhỏ bé của Sáu, chị Châm cũng không nhìn thấy nữa, chỉ thấy màu áo xanh cụt ngựa của tụi lính, tiếng giày đinh nghe hỗn loạn mà thôi.

Tất cả anh chị em bị giam xung quanh nhòm dậy. Tiếng hô "đả đảo" đồn dập nổi lên trong xà-lim. Chị Châm cảm thấy đau đớn như chính mình đã bị đưa đi. Chị co cẳng đạp mạnh mấy cái, chân đạp phải còng sắt, da sườn ra từng mảnh một. Chị nhắm mắt lả người đi...

Mấy hôm sau, giữa một buổi trưa, chị Châm vừa chợp mắt thiu thiu ngủ thì mơ hồ nghe có tiếng Sáu gọi chị. Nhưng chị không tài nào nói lên được, cũng không cất nổi đầu dậy nữa. Bên ngoài lại nghe tiếng Sáu gọi:

- Chị Châm ơi! Chúng bắt Sáu rồi, Sáu về báo tin cho chị hay mà sao chị không trả lời?

Một lát sau, chị Châm mới ú ớ nói được:

- Sáu gọi chị phải không?

- Vâng! Sáu đây! Sáu chết rồi! Sáu đói và lạnh chị ạ!

- Nếu Sáu vô được đây, chị cho Sáu ăn quýt!

Chị Châm trở lên mấy trái quýt để ở dưới chần song sắt ở ngoài cửa sổ. Sau hôm Sáu bị bắt đi, các anh chị em ở xà-lim bên cạnh ném sang cho chị mấy trái quýt, nhưng nào chị có ăn được. Chị nghe tiếng Sáu trả lời:

- Sáu không vô được! Chị đừng buồn, chị nhen! Chị không chết như Sáu đâu! Chúng sẽ phải xuống án cho chị!

- Chúng bắt Sáu ở Bà-Queo⁽¹⁾ phải không?

- Không! Chúng mang Sáu ra ngoài biển. Sáu đói và lạnh quá đi, chị ơi!

Sáu nhắc lại câu lúc nãy. Chị Châm lại trở tay về phía mấy trái quýt và hỏi tiếp:

- Sáu chết, Sáu có hận gì không?

- Không! Sáu không hận gì! Chết là Sáu đã làm tròn nhiệm vụ. Sáu chỉ tiếc là không còn được sống để về tiếp tục công tác mà thôi!

⁽¹⁾ Ở ngoại thành Sài Gòn.

Chị Châm mở bừng mắt, không thấy Sáu đâu cả. Cửa xà-lim vẫn đóng chặt và mấy trái quýt để dưới chân song sắt đã héo và khô đi. Chị Châm thấy rợn người, mồ hôi toát ra đầm đìa. Chị không tin người chết có hồn. Chị thấy Sáu về gọi chị là tại lòng chị thương nhớ Sáu mạnh quá, chị đã nghĩ ngợi về Sáu nhiều qua mà tưởng tượng ra như thế.

XIII

Sáu không bị bắn ở Bà Quẹo. Giặc đưa Sáu đi Sài Gòn. Sáu đi Côn Đảo ngay buổi sáng sớm bị xích tay từ xà-lim tử hình khám lớn. Khi chiếc xe hơi có lính kín đi kèm đưa Sáu ra tới bến tàu là Sáu đã biết mình phải đi đâu rồi.

Bến Sài Gòn, sau một đêm làm việc căng thẳng như vừa thiếp đi trong một giấc ngủ vội. Trên bờ ke mấy toán lính lê dương đội mũ đỏ đứng khệp nép hút thuốc lá khuất vào sườn những con tàu đang như một nhọc thở phì phò. Gió lạnh thổi về từ mãi tít ngoài biển làm cho quần áo bọn lính dính dết vào người. Lúc ấy đèn trên bến vẫn sáng - ánh đèn có phần nào vàng đục đi vì ánh sáng bình minh đang sắp loé lên ở chân trời - nhưng trông vẫn có vẻ lạnh buốt vô cùng.

Sáu đi đảo! Sáu sắp từ biệt đất liền! Hy vọng trở về với tự do, với các đồng chí bên ngoài và gia đình thân thiết như thế là không còn nữa. Sáu mím chặt môi đưa

mắt nhìn ra xung quanh nhưng xe hơi bị kín không trông thấy gì cả. Sáu muốn giơ cao tay lên chào đất liền, chào chị Châm và các anh chị em đồng chí còn bị giam cầm ở khám tù, nhưng tay bị dây xích siết chặt quá.

Tụi lính đầu đỏ đã bước lên tàu. Đó là một loại tàu vận tải cỡ nhỏ nhưng vẫn có đặt súng máy ở trên boong. Nòng súng nghếch lên, đe dọa, hung hãn. Mấy tên lính kín đẩy Sáu bước lên cầu thang và ấn xuống hầm tàu tối om. Tay vẫn bị xích, Sáu bò lẩn xung quanh chỗ mình ngồi. Không có ai cả, chỉ một mình Sáu. Chỗ Sáu ngồi ở ngay đằng mũi sát với mặt kính cửa tròn. Sáu nhìn qua mặt kính ấy, thấy nước biển dềnh lên rồi lại hạ xuống, nhưng đều chảy lùi về phía sau. Đã bắt đầu ra khỏi cửa sông Bến Nghé rồi. Trong tiếng máy chạy bập bùng, con tàu đi sâu vào đại dương. Nó đi, đi mãi. Sáu nhìn qua mặt kính có cảm giác như con tàu đang đi vào nơi vô tận.

Ở đây, chỉ có sóng nước mênh mông và lũ giặc man rợ đang nô giỡn ở trên boong. Chúng có thể bỏ Sáu xuống biển, có thể bắn Sáu ngay ở đây. Nhưng Sáu không hề run sợ. Đối với cái chết Sáu đã sẵn sàng chờ nó đến để ngẩng cao đầu, kiêu hãnh, nhìn thẳng vào đôi bàn tay khẳng khiu, lạnh lẽo của nó. Ngược lại, nếu bọn quỷ đưa Sáu lên tới đảo rồi mới bắn, có thể lại được việc cho Sáu hơn. Chẳng biết Côn Đảo có nhân dân ở

không⁽¹⁾ nhưng chắc chắn là rất nhiều đồng chí mình đang bị giam cầm đầy đọa ngoài đó. Trước khi chết, Sáu sẽ tìm cách dẫn lại các đồng chí và cũng như chị Minh Khai, Sáu sẽ hát khi đứng trước mũi súng của quân thù, Sáu sẽ hô vang câu chúc cách mạng thành công và rồi Sáu sẽ cất tiếng gọi Bác Hồ!

Hơn lúc nào hết, Sáu nhớ lại như in câu chuyện về chị Minh Khai mà chị Châm đã kể. Sáu tưởng tượng như chị Minh Khai đang ở bên mình. Sáu muốn nói với chị: "Chị Minh Khai ơi! Trước khi chết, em sẽ làm như vậy. Cũng như chị, em sẽ bắt quân thù quăng đi miếng vải mà chúng quàng lên mắt em. Cũng như chị, em muốn nhìn thấy quang cảnh trời mây, đất, nước. Ở Côn Đảo, hẳn có rừng cây và chắc cũng có nhiều chim. Em muốn trông thấy rừng cây và nghe rõ cả tiếng hót của chim".

Sáu nghĩ tiếp: "Cũng như chị, em không cho chúng bịt được mắt em, vì em muốn bắt chúng phải hiểu người cách mạng trước cái chết là như thế nào. Chí khí và tinh thần người cách mạng lớp trước và lớp nào thì cũng giống nhau thôi!".

⁽¹⁾ Côn Đảo ngày xưa có khoảng vài nghìn dân chuyên sống về nghề chài lưới và trồng cấy ở tập trung vào mấy làng Bông Hường, An Hải và Cò ống. Nhưng từ khi quân Pháp lấy Côn Đảo làm nhà tù, chúng đã đuổi hết số dân này đi nơi khác.

*
* *

Con tàu vẫn đi.

Lúc này Sáu đã thấy say sóng. Tàu lắc lư mạnh. Có lẽ đã cách đất liền bao nhiêu hải lý rồi đó.

Sau tấm thép mỏng ngăn hầm tàu, hình như có tiếng người nói. Ai ở bên đó? Bọn lính, bọn coi máy tàu hay mười ba đồng chí nam giới cũng bị án tử hình đã ở liền tường với Sáu trong xà-lim khám lớn? Có lẽ đúng là các anh thì phải hơn. Vì các anh cùng bị bắt đi một buổi sáng với Sáu. Sáu giờ hai tay bị xích đấm mạnh vào tấm thép. Bên kia cũng trả lời bằng một cái đấm, nhưng không bên nào nói được gì với nhau mà nghe rõ cả. Nhưng đúng là các anh rồi.

Sao giặc không dám cho Sáu ở cùng với các anh? Được ở cùng với các anh một căn hầm tàu hẳn vui biết mấy! Trong số các anh có người đã từng ở Côn Đảo. Hôm còn ở xà-lim tử hình, các anh đã kể cho Sáu nghe nhiều về Côn Đảo, về cầu tàu 871, sở Củi, sở Lưới, Lò vôi... Các anh lại đọc thơ cho Sáu nghe, những bài thơ cảm khái của những chiến sĩ cách mạng tiên bối để lại trước khi bước lên máy chém của giặc. Sáu thích nhất bốn câu:

*Sống nhưt là kiếp làm người
Biết mưu hạnh phúc cho đời đẹp tươi!⁽¹⁾
Sống làm lửa nóng mặt trời
Chết làm than sưởi cho đời ấm thêm!*

Mấy câu thơ như còn ngân lên bên tai Sáu. Nó nêu nên lý tưởng cao đẹp của người cách mạng. Sống có ích và chết cũng vẫn có ích. Và còn sung sướng nào hơn được làm một con người! Một con người, đầu ngẩng cao, hai bàn tay dũng mãnh giơ lên đập tan xiềng xích nô lệ, trói buộc dân tộc mình, Tổ quốc mình, giai cấp mình và tất cả những người lao khổ trên trái đất.

Một tên lính đầu đỏ mở cửa hầm tàu quảng vào một miếng bánh mì khô và bảo: "Ăn đi!" Sáu vẩy mạnh tay mấy cái cho đỡ tê rồi lại ngồi suy nghĩ về chế độ nhà tù Côn Đảo ác nghiệt khét tiếng mà các đồng chí nam giới đã kể. Nhưng Sáu vẫn không sao hình dung ra được cái cảnh: "Côn Lôn xương trắng cát vàng" tàn nhẫn đến như thế nào!

Con tàu vẫn đi, nhích gần lại phía Côn Đảo. Khi nó đã bỏ lại đằng sau hòn Trứng và hòn Thỏ, còn cách bờ đảo dăm bảy trăm thước, Sáu lại nhoai người lên đưa

⁽¹⁾ Có bản chép: *Thơ chưa cảm được lòng người.*

Vì ta chưa trọn nghĩa đời đó thôi!

(Thơ C.T.).

mắt nhìn qua mặt kính cửa tròn. Nước biển trong xanh và phẳng lặng như một tấm kính màu khổng lồ, đang rào rạt rẽ ra hai bên sườn tàu. Và Côn Đảo với những rặng cây xanh um tùm, những dinh thự mái ngói đỏ tươi của bọn thống trị, những ngọn núi biếc thẳm ở phía xa lồng bóng rung rinh dưới mặt nước biển giống như tấm kính khổng lồ ấy. Trên bầu trời cũng trong xanh như màu nước biển, từng đàn chim đập dùi bay liệng.

Cảnh thiên nhiên Côn Đảo đẹp và nên thơ quá. Nhưng khi đặt chân lên phiến đá đầu tiên của cầu tàu - cầu 871 như tù nhân vẫn thường gọi vì anh em đã bị chết vừa đúng 871 người khi khiêng đá làm cầu này - một cảnh tượng ghê rợn đã bày ra trước mắt Sáu. Những tên gác-diêng và thầy chú⁽¹⁾ mặt mày hung ác, tay súng lăm lăm đứng đầy hai bên cầu. Và cứ một quãng, một quãng lại thấy những quả tạ to nhỏ khác nhau và những đồng roi củ mây⁽²⁾. Thật đúng là con đường dẫn đến địa ngục trần gian và những tên gác-diêng, thầy chú kia có khác chi bọn quỷ sứ âm ty mà người xưa đã tưởng tượng ra ở các câu chuyện cổ.

Tay vẫn bị xích, có hai tên lính đầu đỏ kèm bên, Sáu cất bước đi trên cầu 871. Sáu biết đích xác là cầu

⁽¹⁾ Gác-diêng người Việt Nam được mệnh danh là thầy chú.

⁽²⁾ Roi mây để cả củ, đánh vào người rất đau.

871 vì đó là chiếc cầu duy nhất nhô ra ngoài biển để đón tàu cập bến. Sáu có cảm giác rõ rệt như đang dẫm lên xương cốt của các đồng chí mình. 871 từ nhân gục xuống vì roi vọt, vì báng súng của đế quốc, vì đá dè phải, máu như hầy còn ở đâu đây, ở ngay trên các phiến đá lẫm lỳ xanh xám bao năm bị nước biển mài nhẵn bóng đi này.

Sáu bước tới đâu, bọn quỷ sứ đứng chắn bên đường lại hạ thấp họng súng xuống, chỉ đủ để khe hở cho Sáu và hai tên lính đầu đỏ xốc nách Sáu, lách qua. Địa ngục trần gian Côn Đảo bày ra cảnh khiếp đảm để hòng uy hiếp tinh thần Sáu ngay từ phút đầu. Nhưng cũng như người xưa, khi nghĩ đến cảnh "nước non chìm nổi đâu nòi giống?" nên "làm trai, ta cóc sợ đất Côn Lon!"⁽¹⁾. Sáu vẫn ngẩng cao đầu, nhìn thẳng về phía trước, Sáu nghĩ: "Khi bị chúng tra tấn, bị chúng kêu án tử hình, mình còn không sợ thì lúc này đây, mình cũng không thể để chúng coi thường được!".

*
* *

Ngày ấy, chiến dịch Hoà Bình kéo dài gần ba tháng vừa kết thúc thắng lợi. Đó là chiến thắng lớn nhất của

⁽¹⁾ Ý thơ chữ Hán của Phan Chu Trinh.

ta trên miền Bắc từ sau ngày giải phóng biên giới Việt - Trung. Toàn bộ kế hoạch quân sự của Đờ- Tát-xi-nhi, tổng tư lệnh quân đội viễn chinh Pháp bị tan ra mây khói⁽¹⁾. Trên vùng giải phóng rộng lớn đi từ miền núi Ba Vì chạy suốt hạ lưu sông Đà đến Hoà Bình và đường số 6, hoa mai và hoa cây cộng sản⁽²⁾ vẫn còn phủ trắng đồi nương, bờ suối. Ở Côn Đảo, lúc đó cũng là mùa xuân. Nhưng mùa xuân ở đây, cờ rũ của bọn thống trị để tang hơn hai vạn quân của Đờ Tát-xi-nhi vừa bị tiêu diệt gọn vẫn còn lúng lẳng, run rẩy trước các toà nhà của bọn chúa đảo, chúa ngục. Chính lúc ấy, Sáu và mười ba đồng chí nam giới ra tới nơi.

Người đầu tiên biết tin đau đớn này có lẽ là Mười Hưng. Đúng là anh Mười, "người xan trên" ở Chí Hoà, người yêu hơn mười năm trước của chị Châm. Hồ sơ tử hình của Sáu đã từ Sài Gòn gửi ra từ mấy hôm trước và

⁽¹⁾ Chiến dịch Hoà Bình bắt đầu từ 18-11-1951 và kết thúc vào ngày 13-2-1952. Riêng mặt trận Hoà Bình, ta tiêu diệt 6.012 tên giặc, phá âm mưu thành lập xứ Mường tự trị giành thế chủ động của Đờ Tát-xi-nhi. Ở mặt trận sau lưng địch, ta tiêu diệt 15.237 tên, giải phóng 4.000 km², gần 2 triệu dân, phá tan âm mưu bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ của Đờ Tát-xi-nhi.

⁽²⁾ Một thứ cây rừng rất dễ sống và lan ra rất mau. Về mùa xuân, cây đầy hoa, trắng như mâm xôi, che kín hết lá. Chiến sĩ ta đã phong cho loại cây này một cái tên thân yêu là cây cộng sản.

cơ sở bí mật của Mười Hưng ở văn phòng tên chúa đảo Giắc-ty đã báo cho anh biết. Tin Sáu bị đưa ra xử tử ngoài Côn Đảo làm cho Mười Hưng bàng hoàng sửng sốt. Hơn ba mươi tuổi đầu, hai lần nếm mùi Côn Đảo, anh chưa từng nghe nói có nữ tù nhân bị đem hành hình ở đây. Nữ tù nhân phải đi đày ở đảo cũng chưa có. Giờ đây, giặc lại đưa người con gái đầu tiên là Sáu ra thi hành bản án ở chỗ heo hút, trơ trọi giữa biển khơi này.

Mười Hưng cố hồi tưởng lại cả một thời kỳ công tác "phòng bưu điện ròng dây" với Sáu ở khám Chí Hoà. Hồi ấy, chị Ba, cán bộ Đảng ở xan phụ nữ giới thiệu Sáu với anh, anh cũng đã nắm được quá trình hoạt động của Sáu. Kể ra, ở vào tuổi Sáu mà đã liệng lựu đạn giết được một tên quan ba và làm bị thương mười hai tên lính Pháp, sau đó lại mưu sát tên quận trưởng bù nhìn ở ngay quê quán mình nữa thì quả là đáng ca ngợi. Nhưng dù sao Mười Hưng vẫn thấy Sáu là một thiếu nữ vui tươi, hồn nhiên, có phần nào láu lỉnh, tinh nghịch và luôn luôn ca hát yêu đời.

Sáu bị án tử hình! Đành rằng quân giặc phải tím ruột bầm gan về những hoạt động cách mạng của Sáu và chắc chắn là để trả thù một cách hèn hạ cho hơn hai vạn quân tinh nhuệ của Đờ Tát-xi-nhi vừa bị chết vừa bị thương trong miền rừng núi Hoà Bình mà giặc đã quyết định giết Sáu và mười ba đồng chí nam giới. Rồi

đây, chắc chắn là chúng sẽ giết người hàng loạt nữa. Nhưng vấn đề đặt ra là tại sao chúng không dám bắn ở đất liền mà phải điệu vợ mang ra đây? Có cái gì mờ ám, bí ẩn ở trong đó?

Trả lời được câu hỏi ấy, lại chỉ có cách đem hồ sơ tử hình của Sáu ra điều tra, nghiên cứu. Quả nhiên, cơ sở bí mật cho biết: Võ Thị Sáu sinh năm 1935 tính đến nay mười bảy tuổi. Chi tiết mười bảy tuổi ấy làm Mười Hưng nghĩ ra. Chính vì Sáu chưa đủ mười tám tuổi, chưa đúng tuổi phải án tử hình mà giặc đành phải lén lút đưa ra bắn ở đây để tránh sự phẫn nộ của nhân dân đất liền. Nhận định của Mười Hưng càng được xác định là đúng khi biết tàu cập bến từ buổi chiều hôm trước mà đến tận mười hai giờ trưa hôm sau, tù nhân toàn đảo đã bị nhốt kín trong các banh⁽¹⁾ Sáu mới được lên bờ và đưa đi giam lẻ một mình ở đằng sau sở Cò⁽²⁾ không phải tập trung về dãy xà-lim tử hình cùng với mười ba đồng chí nam giới.

⁽¹⁾ Từ chữ Pháp "ba nhơ" đọc chệch đi. Ba nhơ là nhà ngục, là nơi giam tù.

⁽²⁾ Sở Cò cũng như sở Cẩm ở miền Bắc hồi Pháp thuộc. Chủ sở Cò có quyền hạn rất lớn. Nó có quyền bắt tù nhân và lẽ dĩ nhiên, mà còn có thể bắt cả gác-điêng, thầy chú, cai, ký tức là bộ hạ của tụi thống trị ở ngoài đảo, nếu xét thấy có vấn đề chính trị như liên lạc với tù nhân, giúp đỡ tù nhân v.v...

Mười Hưng cảm thấy đau xót. Đối với anh, Sáu không những là một đồng chí đã từng cộng tác với anh, mà còn là một người bạn tù thân thiết với người yêu của anh.

Mười Hưng chưa thể nào quên được những ngày ở khám Chí Hoà, Sáu thường khoác tay người yêu của anh, ngửa mặt nhìn lên mỉm cười, mỗi lần xuống sân phơi nắng. Chị bị giết - Mười Hưng nghĩ là người yêu đã bị giết - bây giờ lại đến lượt em. Giặc đã giết đi những kỷ niệm êm đềm của riêng anh.

Mười Hưng ráo riết bám sát vụ bắn người trái phép này. Anh đứng ngồi không yên. Mỗi khi nhận được tin tức gì mới, anh đều báo cáo kịp thời lên Đảo uỷ. Đảo uỷ chỉ thị: Phải thông báo ngay cho toàn đảo biết tin này để chuẩn bị đấu tranh. Riêng Mười Hưng phải tìm mọi cách hỗ trợ tinh thần cho Võ Thị Sáu, người con gái đầu tiên bị giặc đem bắn ở đây, kể từ ngày chúng lập nên nhà tù Côn Đảo đến giờ.

*

* *

Sáu vừa bị đưa về giam ở xà-lim số Cò, chừng hơn một tiếng đồng, Mười Hưng mượn cố cầm cái quạt đôi môi đang làm dở để đến nhà thằng cò Cô-pơ-lanh. Xuất thân là thợ làm đàn biết nghề đôi môi, nên ngoài việc nấu bếp, hầu hạ gia đình một tên gác-điêng thân tín

của chúa đảo Giắc-ty, Mười Hưng còn bị thằng cò Cô-pơ-lanh lợi dụng nghề nghiệp chuyên môn của anh để làm tiền cho nó.

Lúc ấy đã hơn một giờ chiều, thằng cò Cô-pơ-lanh không có vợ con ở ngoài đảo, nên ăn cơm xong lại đi uống rượu và đánh mạt chược trên dinh tên chúa đảo. Ở nhà chỉ có một mình Hiệp, nấu bếp. Hiệp là thương phạm thuộc phe Liên xã⁽¹⁾ nhưng từ khi lực lượng của anh em tù Liên đoàn phát triển mạnh, cô lập được bọn cầm đầu phản bội Tần, Chánh, Nguyệt và quyết định mọi việc đấu tranh ở trên đảo, thì Hiệp lừng chừng, bắt tay cả với Liên đoàn và Liên xã. Hiệp muốn yên thân, hàng ngày nấu bếp, hầu hạ thằng cò Cô-pơ-lanh, kiếm miếng bơ thừa sữa cặn của chủ bỏ đi, trốn tránh mọi sự cực khổ của đời tù. Hiệp biết Mười Hưng thuộc phe Liên đoàn và là người hoạt động mạnh nhưng cũng lờ đi. Hiệp nể và sợ Mười Hưng. Vì thế, Hiệp đành phải chiều lòng Mười Hưng để anh vào gặp người tù con gái vừa tới.

Mười Hưng đi qua phòng ăn của thằng cò Cô-pơ-lanh, rẽ ngang qua nhà bếp và bước thẳng tới cửa xà-

^{(1),(2)} Tức là Liên minh dân chủ xã hội (Liên xã là gọi tắt) tổ chức của tù đã đầu hàng giặc, được giặc võ trang cho để chống lại Liên đoàn tù nhân kháng chiến (gọi tắt là Liên đoàn) tổ chức của tù trung kiên và do Đảng lãnh đạo. Đây là một thủ đoạn lấy tù trị tù của bọn thống trị.

lim. Anh hồi hộp dán mắt nhìn qua lỗ cửa của cánh cửa khoá chặt. Nhưng xà lim tối om, chẳng trông rõ gì cả. Một lát sau, định thần nhìn kỹ, anh mới thấy Sáu đang ngồi ngả lưng vào tường, chân bị xích, dáng người mệt mỏi. Môi anh run lên, mấp máy mãi mới gọi được:

- Sáu ơi! Anh đây! Mười Hưng đây!

Nghe hai tiếng Mười Hưng, Sáu như người bừng tỉnh cơn mê, nhồm phất dậy, cái dây xích đập vào chân nghe xúng xoảng. “Trời ơi! Anh Mười! Có đúng là anh Mười đấy không? Anh Mười ra đảo từ bao giờ và sao anh lại có thể biết Sáu ở đây sớm đến như thế” Sáu cố lê bước đi ra phía cửa.

Đúng là anh Mười “người xan trên” rồi! Sáu đã nhận ra mái tóc bù xù, khổ mặt xương xương vồ vàng và đôi con mắt tròn to của anh. Nhưng Sáu xúc động quá, xúc động vì cuộc gặp gỡ hết sức bất ngờ và nhanh chóng. Sáu đã tưởng không gặp được anh, không trông thấy anh một lần cuối, thắng hoặc có gặp, có trông thấy anh thì ít nhất cũng phải dăm bữa nửa tháng hay lâu lâu hơn. Ai ngờ, anh lại đến tìm Sáu nhanh quá sức tưởng tượng.

Sáu xúc động chưa nói gì được cả, mà chỉ nhè nhẹ đưa bàn tay ra khỏi lỗ cửa, bàn tay xanh trong vì những ngày ở trong hầm tối bót Ca-ti-na và gần chẵn một năm ở xà-lim tử hình khám lớn Sài Gòn. Nước mắt rưng

rưng, Mười Hưng đưa tay nắm lấy bàn tay xanh trong ấy, bàn tay hơi lạnh một chút và khẽ run rẩy trong tay anh. Và như thế chỉ trong giây phút thôi, nhưng giây phút ấy làm anh nhớ mãi.

Sáu cố nén xúc động, cất tiếng hỏi đầu tiên:

- Anh ra đảo bao giờ, anh Mười?

Mười Hưng lại mấp máy môi, rồi mới trả lời được:

- Anh bị bắt ra đảo đêm hôm đấu tranh tuyệt thực thứ tư ở khám Chí Hoà. Sáu còn nhớ chứ?

Đêm hôm đấu tranh tuyệt thực thứ tư chính là đêm Sáu bị bắt về bót Ca-ti-na. Sáu nói dịu dàng:

- Đêm ấy em cũng bị bắt, anh à!

Thấy Mười Hưng lặng đi trước câu nói ấy, Sáu vội vàng bảo:

- Nhưng cuộc tuyệt thực cuối cùng vẫn thắng lợi! Đạo về khám lớn Sài Gòn, em có nghe!

Môi Mười Hưng mấp máy: "Sáu bị bắt! Bị bắt!". Điều đó, đến bây giờ anh mới biết. Sáu cũng nhìn Mười Hưng. Cả hai người đều không biết nói gì trước, hỏi gì trước mà câu nói, câu hỏi vẫn đồn dập kéo đến, quay cuồng ở trong đầu. Một lát sau, Sáu lại chủ động được và hỏi:

- Anh Mười Hưng! Anh ở đâu? Các đồng chí mình ở đâu?

Mười Mười Hưng vẫn còn run. Anh trả lời khe khẽ:

- Anh ở gần đây! Còn tất cả các đồng chí mình bị giam ở trong những ngôi nhà đá đằng kia!

Sáu nhìn theo hướng tay trở của Mười Hưng, nhưng không trông thấy gì cả. Sáu lại hỏi:

- Ở đảo, các anh ăn, ở và đấu tranh ra sao, anh Mười Hưng?

Thấy Sáu chỉ hỏi mãi về mọi việc xung quanh, chưa nói gì về mình, Mười Hưng trả lời thật nhanh:

- Ở đảo gay go, gian khổ và đấu tranh quyết liệt lắm, không thể nói hết được!

Anh nói tiếp, giọng tha thiết, ân cần:

- Tổ chức Đảng ở trên đảo gửi lời thăm Sáu và dặn anh nếu Sáu cần gì...

Sáu mở to mắt nhìn Mười Hưng. Sự xúc động làm cổ Sáu như nghẹn lại. Một lát sau, Sáu mới nói:

- Em ra đây là em biết đời em như thế nào rồi! Máy anh đừng nghĩ ngợi gì về em cả. Em rất tiếc là chưa được chính thức đứng trong hàng ngũ của Đảng. Nhưng được làm việc cho Đảng, được chết cho Đảng là em đã hoàn thành được phần nào nhiệm vụ của em!

Hiệp ra giục Mười Hưng trở về. Sáu nắm lấy tay Mười Hưng, nín lại hỏi vội vàng:

- Anh vừa đến giục anh về là thế nào, anh Mười Hưng?

Mười Hưng cũng trả lời thật nhanh:

- Anh ấy nấu bếp ở đây, không phải là tù chính trị, nhưng là cơ sở của anh!

Thằng cò Cô-pơ-lanh đang đi về. Hiệp theo dõi, thấy nó đã bước qua khu vườn nhà thằng Giắc-ty. Mười Hưng chạy đi. Sáu vẫn đứng tần ngần ở chỗ cũ, trong lòng thấy thanh thản, nhẹ nhõm và phấn khởi một cách lạ thường. Sáu đã gặp được anh Mười Hưng, gặp được người của Đảng. Sáu đã nói được, hỏi được một số điều mà Sáu muốn nói, muốn hỏi.

Nhưng trời ơi! Sáu đã không kịp nói với anh Mười một điều hệ trọng, có liên quan mật thiết đến riêng anh! Sáu không kịp cho anh Mười biết chị Châm vẫn còn ở xà-lim tử hình khám lớn Sài Gòn! Chị vẫn nhớ đến anh, kể chuyện về anh và chờ anh!

*

* *

Khoảng 3 giờ chiều, Hiệp mang vào cho Sáu một cốc cà-phê sữa, một đĩa bánh ngọt và hai liều thuốc lá. Hiệp đặt tất cả mấy thứ trước mặt Sáu, rồi nói nhỏ:

- Sáng mai, chị bị đem đi bắn sớm. Tôi thấy chị không có vẻ sợ nên báo cho biết.

Thằng cò Cô-pơ-lanh bảo Hiệp phải chuẩn bị cho Sáu ăn thật ngon trong bữa chiều. Qua kiểu cách dẫn dò của nó, Hiệp đã đoán ra. Nghe câu nói của Hiệp, Sáu gật đầu, bình thản trả lời:

- Cám ơn! Tôi đã sẵn sàng từ lâu!

Sáu cầm cốc cà-phê uống cạn rồi bảo Hiệp:

- Anh có thể nói với ai ở đây, cho tôi ra ngoài dạo chơi một chút, được không?

Hiệp chạy đi báo với thằng cò Cô-pơ-lanh. Thằng cò gọi điện, xin lệnh tên chúa đảo Giắc-ty và một lúc sau, Sáu được ra ngoài mười lăm phút đi dạo trong vườn hoa sở Cò. Đó là một khu vườn rộng trồng hoa hồng, hoa cúc, hoa mồm chó và hoa vi-ô-lét do tù nhân phải trồng nom, vun xới hàng ngày. Lúc này đang là mùa hoa. Tất cả các loại hoa lao xao lay động dưới bầu trời xuân ấm áp.

Cái dây xích vẫn những nhặng xủng xoảng ở chân, Sáu đứng nhìn hoa không biết chán mắt. Đàn chim bồ câu nhà thằng cò Cô-pơ-lanh đang đứng rĩa lông cho nhau ở dưới gốc các cây hoa, thấy Sáu tới, vội vàng bay toả lên trời. Nhưng khi thấy Sáu chỉ hiền lành, dịu dàng đứng nhìn hoa, chúng bay liệng một vòng rồi lại sà ngay xuống, đứng vỗ cánh bên đường sỏi mà ghéch cặp mắt đen láy lên nhìn. Sáu chìa tay ngắt một bông hồng đẹp nhất gài lên mái tóc rồi đứng mỉm cười, âu yếm nhìn chim.

Cuộc đi dạo vẫn tiếp tục. Lúc ấy, nắng buổi chiều xuân đã nhạt rồi. Nắng chỉ còn là những nhuộm bụi vàng nhảy múa trên đỉnh núi Chúa⁽¹⁾ ở xa. Nhưng sao Sáu lại thấy yêu tha thiết những nhuộm bụi nắng màu vàng ấy, yêu bông hồng, đàn chim bồ câu và cả khu vườn này. Có thể đó còn là cuộc sống và cảnh vật xung quanh, cuộc sống thật quyến rũ biết dường nào. Bỗng Sáu nhìn thấy những ngôi nhà đá nặng nề xám xịt ở dưới vòm lá cây. Sáu nhớ đến lời anh Mười Hưng và nghĩ chắc các đồng chí mình đang bị nhốt ở trong đó. Sáu sắp vĩnh biệt các đồng chí! Sáu gửi cuộc sống của Sáu lại cho các đồng chí. Các đồng chí tin rằng Sáu sẽ bảo toàn danh dự cho các đồng chí, cho những người cách mạng, và tất cả mọi người! Sáu tự nhủ rồi lại ngây ngất đứng nhìn khu vườn.

Mười lăm phút ra ngoài ngắn ngủi đã hết. Hiệp đưa Sáu về xà-lim và thằng cò Cô-pơ-lanh trực tiếp khoá cửa lại. Một lát sau, Hiệp lại bung vào cho Sáu một miếng bánh mì bơ, một đĩa dăm bông, một bát súp khoai tây hầm thịt bò, bánh ngọt, cà-phê sữa và một bao thuốc lá. Sáu bảo Hiệp:

- Anh cho tôi ăn một bữa cơm ta, một bữa cơm như

⁽¹⁾ Núi cao nhất Côn Đảo.

anh em tù ở đây thường ăn có được không?⁽²⁾

Hiệp lắc đầu, Sáu bảo Hiệp bê tất cả các thứ ra và yêu cầu có một ít giấy và một cây bút chì. Hiệp lập tức mang giấy và bút chì đến. Sáu lại bảo Hiệp lấy nước rửa mặt và gội đầu.

Đêm hôm ấy, đêm đầu tiên ở Côn Đảo và cũng là đêm cuối cùng của đời mình, sau khi rửa mặt và gội đầu xong, chân vẫn bị xích, Sáu ngồi hí hoáy viết thư. Viết xong, Sáu nhét bức thư vào dưới bạo cửa, chỗ đã dặn Hiệp lúc Hiệp đưa giấy và bút chì. Và rồi, Sáu cứ hong mái mái tóc ra trước ánh sáng ngọn đèn gác trước cửa xà-lim.

Cuốn phim cuộc đời Sáu - một cuộc đời ngắn ngủi - bỗng nhiên như hiện lên rõ nét trước mắt Sáu. Sáu nhớ đến một kỷ niệm hơi xa. Sáu nhớ đến lần ở chiến khu trở về, nhận nhiệm vụ giết cai tổng Tòng, lần đầu tiên

⁽²⁾ Thời gian Võ Thị Sáu ở Côn Đảo hết sức ngắn, gần như một cơn gió thoảng, nhưng đã để lại ấn tượng vô cùng sâu sắc trong anh em bị tù ở đây. Từ đó có một số chi tiết gần giống như truyền thuyết:

Nhiều đồng chí ở tù Côn Đảo có kể là đúng hôm Võ Thị Sáu được lên bờ và đưa đi giam ở xà-lim sở Cò, anh em tù đi làm khổ sai tình cờ bắt được một con vích - một loại ba ba biển - đem về làm thịt, có dành phần cho Võ Thị Sáu và tìm mọi cách đưa được đến xà-lim sở Cò. Như vậy, Võ Thị Sáu đã ăn bữa cơm cuối cùng trong đời do các đồng chí mình bị tù thết đãi.

Sáu nói với má, xin má mua cho mình một tấm khăn, một tấm khăn màu xanh hoa lý để Sáu trùm lên mái tóc.

Ngồi nghe Sáu bày tỏ ước vọng nhỏ bé và đơn giản ấy, má cảm thấy có cái gì đau nhói ở trong lòng. Ngày ấy, má chưa biết anh Mơ đã hy sinh nhưng ba đã vào khu, mang theo con ngựa già chở khách, ở nhà chỉ còn có một mình má chạy vạy lam làm nuôi em Mai. Mấy tháng liền, cái nghề bán bún bò của má lại chẳng ra sao. Pháp ruộng bố, khám xét liên miên, má phải nghỉ chợ luôn. Má đưa tay lên vuốt ve mái tóc Sáu, mái tóc bỏ xoã, loè xoè mới dài quá vai. Má thở dài, chớp chớp mắt, rồi mà nói như đổ dành:

- Sáu là! Má không tiếc con, nhưng tóc con còn ngắn. Khi nào tóc con dài tới ngang lưng, má sẽ mua khăn cho con, một cái khăn thật đẹp!

Sáu không đòi mua khăn nữa. Và rồi Sáu bị bắt. Sáu ở tù. Sáu bị kết án tử hình. Giờ đây, tóc Sáu đã dài tới ngang lưng rồi. Nhưng má ơi! Nếu như má đã có tiền, má cũng đừng nên mua khăn cho con. Con sẽ không bao giờ còn được dùng khăn. Mái tóc này đây, mái tóc mà má yêu, má quý, má vuốt ve, chỉ sớm mai là giặc đem chôn xuống đất. Tóc con giặc đem chôn xuống đất sẽ không bao giờ còn dài ra được. Con có ngờ đâu cái lần gặp má ở nhà lao Bà Rịa lại là lần cuối cùng má gặp

con. Xin má đừng khóc! Má mất một mái tóc con thì còn hàng ngàn, hàng vạn mái tóc các em con. Các em con sẽ được cấp sách đến trường, sẽ thay con làm vui lòng má, làm vui lòng tất cả những người như má đã mất con...

Sáu vẫn ngồi hong tóc. Ánh đèn gác đổ dài trên mái tóc Sáu. Sáu lấy gương, lược - gương lược kỷ niệm của chị Châm đã theo Sáu từ khám lớn Sài Gòn ra đảo - chải đi chải lại mái tóc đã hong khô. Sáu soi bóng mình trong gương và lại gài bông hồng đỏ thắm mới hái hồi chiều lên mái tóc. Và rồi Sáu hát. Sáu ngồi tựa lưng vào tường xà-lim mà hát bài hát yêu đời quen thuộc:

*"... Là đoàn người tươi trẻ gái cùng trai
Đang say sưa tranh đấu cho ngày mai
Muốn bước tiến: nhịp hùng cường
Muôn tiếng hét: điệu quật cường..."*

Sáu hát hết bài này đến bài khác. Tiếng hát của Sáu càng về khuya càng vang xa, vang đến tận chỗ các đồng chí bị giam. Các đồng chí nghe tiếng hát, gọi nhau ngồi dậy lắng nghe. Tất cả như đã đoán ra tiếng hát - tiếng kêu gọi thôi thúc cấp bách - của người thiếu nữ sắp bị tử hình mà ban thường vụ Đảo uỷ đã chỉ thị cho các chi bộ toàn đảo phải chuẩn bị đấu tranh phản đối việc làm trái phép của giặc.

Người lính Phi đứng gác bên ngoài, nghe tiếng Sáu hát, cũng cảm thấy có cái gì khác thường ở người nữ tử

tù non trẻ này. Anh ta đi đi, lại lại, suy nghĩ lặng thinh, thỉnh thoảng dừng chân trước lỗ cửa, cố đưa mắt nhìn vào một tí, rồi rón rén lùi ra, tiếp tục làm phận sự. Cứ như thế cho đến lúc nghe chừng Sáu đã khản giọng, trông trước trông sau, không thấy ai, người lính dừng lại lâu lâu, khẽ gõ cửa, không thấy ai, người lính dừng lại lâu lâu, khẽ gõ cửa, ra hiệu cho Sáu đứng lên rồi giờ nghiêng miệng bẻ đông đựng nước uống qua lỗ cửa, mời Sáu cố uống lấy một ngụm. Anh ta nói khẽ, giọng run run và tha thiết:

- Uống đi! Nước ngọt, cô uống đi để có sức mà hát. Không còn nhiều thời gian nữa đâu! Trời sắp sáng mất rồi!

XIV

Bốn giờ sáng hôm sau, cửa xà-lim lại mở. Người mở cửa không phải là Hiệp, tên tù nấu bếp của thằng cò Cô-pơ-lanh mà là xếp Lé. Đúng là xếp Lé, tên gác-đieng Pháp lai thân tín của chúa đảo Giắc-ty và ác khet tieng Côn Đảo.

Hàng ngày coi tù đi làm, bao giờ, xếp Lé cũng cầm roi củ mây. Nhưng chỉ trong vòng vài ba ngày, xếp Lé đã phải thay roi vì roi gãy hoặc vì roi đa thâm quá nhiều máu tù nhân là nó phải kinh sợ. Có lần nó đã đánh chết chìm một người tu đeo xiềng tạ đang chuyển một thùng rượu vang từ dưới xà lan lên bờ, roi ve nha mở rượu uống say tít, coi như không có việc gì xảy ra. Mỗi khi có chuyện bực mình trong gia đình - nhưng chuyện đó thường xảy ra luôn - xếp Lé nóc phênh bụng rượu có pha cồn, say sưa đến nôn mửa, rồi cầm roi củ mây đi lùng tù nhân mà đánh, đánh bất kể là tội gì và đánh đến lúc nó tỉnh rượu mới thôi. Chính vì xếp Lé ác, nên mới trở thành tay chân thân tín của Giắc-ty. Việc gì quan trọng, Giắc ty đều giao cho xếp Lé.

Khi cầm được chìa khoá đến mở cửa xà-lim, được người lính gác cho biết, người tử tù đã gội đầu, chải tóc rồi lại ngồi hát suốt đêm qua, xếp Lé đã lấy làm lạ. Nhưng sau khi mở cửa, thấy Sáu chỉ nhỏ như con nít, nó lại lắc đầu quây quây tỏ vẻ tức cười, cho là người điếc không sợ súng đó thôi! Nhưng nó cũng không khỏi không chú ý đến Sáu.

Xếp Lé mở còng chân rồi dẫn Sáu lên văn phòng thằng cò Cô-pơ-lanh. Ở đây, đèn cháy rất sáng. Trên bàn có bày rượu, kẹo bánh và thuốc lá. Tên chúa đảo Giắc-ty rồi cả bọn bộ hạ: Thằng cò Cô-pơ-lanh, tên chúa ngục Pác-si, tên chủ sở Rơ-séc⁽¹⁾ Đúp-lây, tên cố đạo Pháp và một bác sĩ người Việt Nam đang ngồi im lặng chờ đợi. Đứng xung quanh là bọn gác-điêng, thầy chú đầu trâu mặt ngựa cầm súng hộ vệ. Bên ngoài, trời Côn Đảo vẫn tối tăm và hơi lạnh. Một chiếc xe gíp và một chiếc xe ca-mi-ông không mui đã trực sẵn.

Xếp Lé chỉ một cái ghế bảo Sáu ngồi xuống, rồi đứng né ra ở bên. Sáu mặc áo trấn, quần trắng - bộ quần áo tử tù mặc đi từ khám lớn Sài Gòn - tóc vẫn để xoã, nhưng óng ả. Bông hồng đỏ gài trên mái tóc còn

⁽¹⁾ Hay là sở Tim tòi (Rơ-séc tiếng Pháp nghĩa là tìm tòi) Sở Rơ séc chuyên đi lòng bắt tù trốn, hoặc điều tra phá kế hoạch chuẩn bị vượt đảo của tù.

tươi nguyên. Da mặt Sáu xanh, môi hơi khô nhưng đôi con mắt lại sáng lên một cách lạ thường. Tên chúa đảo nói bằng tiếng Việt Nam không sõi lắm:

- Cô có cần nhắn gì hay viết thư cho ai không?

Sáu lắc đầu.

- Cô cũng có điều gì cần troi trắng và cũng có người thân thích cần phải viết thư về chớ?

Sáu đáp lạnh lùng:

- Không!

Không biết nghĩ thế nào, sau khi nói "Không". Sáu lại tiếp:

- Các ông rất độc ác, không bao giờ chuyển thư của chúng tôi!

Tên Giắc-ty và cả bọn bộ hạ mở to mắt ra nhìn. Im lặng đến mấy phút, Giắc-ty lại hỏi:

- Cô có khai gì thêm nữa không?

Theo nó, tâm hồn người sắp chết thường trong sạch và do đó muốn nói ra những điều mà bấy lâu mình vẫn giữ kín. Nhưng Sáu đã nhìn thẳng vào mặt tên chúa đảo và đáp lại:

- Không!

Tiếng "Không" lần này nghe gần mạnh hơn. Vì vậy mà âm hưởng của nó cũng nghe vang và sâu hơn. Nó

như một vật gì bằng thép nhọn xoáy vào không khí vốn đã quá nặng nề của gian phòng. Tiếng "không" sắc mạnh của Sáu làm cho tên Giắc-ty và cả bọn bộ hạ đã kinh ngạc lại thêm khó chịu. Đối riêng với xếp Lé thì cảm giác lạ kỳ lúc cầm chìa khoá mở cửa xà-lim lại đến với nó. Với xếp Lé, tù nhân khi bị hỏi - hỏi cung hay hỏi bất cứ về chuyện gì - chỉ được phép nói "uỷ"⁽¹⁾ không có quyền nói "nông"⁽²⁾ hoặc cùng lắm là ngồi im. Nhưng người nữ tử tù bé nhỏ kia lại dám nói "nông" đến hai lần, mà lại "nông" với quan tư giám đốc Giắc-ty, một người nổi tiếng vì sở thích hay ăn thịt có máu. Chúng có lẽ khi quan tư ra chơi ngoài bờ biển vợ được ngheu, sò, ốc, hến thì không cần đợi phải nấu chín, mà mổ bụng, rút ruột, ăn sống liền. Bởi thế, nên quan tư Giắc-ty lại có thêm một cái tên là Tư Nghêu.

Nhưng lúc này, Tư Nghêu cũng chẳng thể nuốt tươi ngay Sáu được. Nó cau có gườm gườm ra lệnh cho tên chúa ngục Pác-si là người phụ trách chỉ huy pháp trường, rót rượu ra cốc. Nó muốn ăn cướp thời gian. Quan trên của nó ở Sài Gòn đã có chỉ thị mật phải làm sao thi hành bản án cho thật nhanh, thật gọn, thật êm thấm trước lúc tù nhân toàn đảo thức dậy và đi làm. Tên Pác-si rót rượu, đưa mời Sáu bằng tiếng Việt:

(1) (2) "Có" và "không".

- Một lát nữa, cô sẽ bị xử bắn! Cô uống đi một cốc, hơi rượu sẽ làm cô thêm can đảm!

Sáu mỉm cười, trả lời, giọng đầy khinh bạc:

- Rất cảm ơn! Nếu các ông cần rượu để có thêm can đảm, xin mời cứ tự nhiên...

Nghe câu trả lời ấy, tên Pác-si trở mắt ra nhìn, như để đánh giá xem con người kia là như thế nào. Nó cố nài:

- Cô còn trẻ lắm. Lần đầu tiên có một người phụ nữ còn rất trẻ phải bắn ở ngoài này, cô nên uống một cốc để đừng có...

Tên chỉ huy pháp trường định nói: "để đừng có khiếp sợ quá!" nhưng nhìn vẻ mặt và xem thái độ của Sáu, nó không dám nói hết câu, mà chỉ nhắc lại một lần nữa:

- Cô còn rất trẻ, rất trẻ!

Sáu gạt đầu, nói ôn tồn:

- Ông nói đúng! Tôi còn rất trẻ! Nhưng phải hy sinh tuổi trẻ để bảo vệ Tổ quốc tôi, nhân dân tôi, thì tôi sẵn sàng hy sinh không một chút do dự. Tôi chết, các đồng chí của tôi sẽ trả thù cho tôi. Còn các ông thì nhứt định sẽ thất bại!

Cả gian phòng lặng đi một hồi lâu. Tên chúa ngục đưa mắt nhìn tên chúa đảo. Tên này nhìn lữ bộ hạ. Tất cả lăm lết nhìn nhau. Nhưng đã đến lúc, tên cố đạo phải làm phận sự của nó theo ý Chúa và theo sự quy định

của nhà thờ. Không biết tên cố đạo thuộc xứ sở nào bên Pháp quốc, đã trở thành cố đạo như thế nào, và sang Việt Nam từ bao giờ. Nhưng ở đây, ngoài thì giờ làm lễ, mỗi tuần có một lần, nó mặc quần cụt đi câu cá bằng mô-tô, đi nháy đăm và mặc si-líp tắm chung với vợ, con bọn gác-điêng, thầy chú và cai ký. Ấy thế mà nó đang cầu kinh rửa tội cho Sáu đây kia! Giọng nó lè nhè, buồn thảm: "Chúa phán xét thương xót những kẻ lầm đường! Thương xót những kẻ lầm đường!". Mất tên cố đạo lim dim, miệng nó cầu xin một cách máy móc. Thấy trò lạ, Sáu ngồi im nhìn tên cố đạo. Nhưng đến khi nghe rõ câu: "Chúa phán xét, thương xót những kẻ lầm đường!" thì Sáu không chịu được nữa. Sáu tức giận đứng lên, xua tay:

- Không bao giờ tôi lầm đường cả! Chính các ông mới là những kẻ lầm đường. Các ông nên rửa tội cho bản thân các ông!

*

* *

Từ trước lúc xếp Lé mở cửa xà-lim dẫn Sáu lên văn phòng sở Cò, mấy nhân viên của sở Rô-séc đã phải đốc đi đào huyệt và đóng cọc. Đó là mấy anh em tù Ít-xa-rắc Khơ-me và Lào Ít-sa-la⁽¹⁾ bị tội thống trị lấy ra, chuyên

⁽¹⁾ Tức là những người Khơ-me và Lào kháng chiến chống Pháp. Tổ chức Ít-xa-rắc và Ít-sa-la là tổ chức mặt trận.

đi lòng bắt tù nhân Việt Nam bỏ trốn. Bọn cướp nước muốn cho các dân tộc Đông Dương thù ghét nhau, những người tù thuộc các dân tộc Đông Dương cũng thù ghét nhau. Nhưng chúng thật lắm to. Những anh em tù Ít-xa-rắc Khơ me và Lào Ít-sa-la này, trên đường truy tìm tù nhân Việt Nam bỏ trốn, lại lơ đi, hoặc giúp đỡ cho mọi người trốn thoát. Hàng ngày, họ vẫn phải buộc lòng ở dưới quyền điều khiển của tên chủ sở Rơ-sec Đúp-lây. Mỗi lần, bọn thống trị đem tù nhân ra xử bắn, họ phải đi làm công việc ác nghiệt và đau xót nhất là đào huyết và đóng cọc.

Từ chiều tối hôm qua, thằng Đúp-lây đã báo cho biết sáng sớm nay đã phải mang xẻng cuốc và dao ra nghĩa địa tù nhân. Nhận được lệnh, họ buồn quá. Họ càng buồn hơn khi biết người sẽ nằm xuống lo huyết mà họ sắp đào lại là một cô gái, một cô gái Việt Nam tóc còn bỏ xoã mà họ đã trông thấy đi lên từ phía cầu tàu 871. Tại sao còn nhỏ tuổi như vậy mà tụi thống trị đã phải đem ra xử bắn ở đây? Họ tự hỏi và không tự giải đáp nổi. Nhưng họ thấy buồn thương, một nỗi buồn thương da diết, hơn bao giờ hết. Rồi như để cho tiêu tan nỗi buồn thương da diết đó, họ đem rượu ra uống với nhau, tâm sự với nhau, suy nghĩ với nhau về nước Khơ-me, nước Lào ở xa xôi. Uống rượu đến say mê họ mới đi ngủ, ngủ mê mệt cho đến lúc tên Đúp-lây thân chinh đến đánh thức họ dậy, họ mới uể oải mang dụng cụ ra đi.

Họ chặt cành cây đóng cọc xong rồi mới bắt đầu đào huyết, đào huyết ở nghĩa địa sở ruộng hay còn gọi là nghĩa địa rừng mai⁽¹⁾, nghĩa địa của những người tù cách mạng mà xưa kia, mỗi lần có một người gục xuống, anh em còn sống thương tiếc trồng làm dấu trên phần mộ cây mai, cây trâm hoặc cây dương liễu, cây găng nhưng nhiều nhất là thứ cây mai vàng hoa năm cánh. Mai ấy ngày nay hợp lại đã thành rừng. Trong rừng, chỉ có những đồi cát nối tiếp nhau dập dờn ra mãi tận bờ đảo và những tấm thẻ tử hình bằng tôn từ bao nhiêu năm nay dồn lại lẫn với cát và xương trắng.

Mấy anh em tù Ít-xa-rắc Khơ-me và Lào Ít-sa-la vẫn bồi cát một cách ngao ngán. Họ không dám bỏ mạnh lưỡi cuốc sợ đụng phải xương. Mỗi khi gặp một khúc xương, họ lại gượng nhẹ luôn tay xuống móc lên. Nhìn đống xương nhật lên đã khá cao mà trông lỗ huyết vẫn chưa thành hình, họ xúc động đến nỗi không thể tiếp tục công việc được nữa. Cát lẫn với xương hay xương lẫn với cát? Xương người Việt Nam, cả xương người Khơ-me, người Lào và người Trung Hoa, những người Trung Hoa sinh ra và lớn lên ở Đông Dương, đã vì sự nghiệp giải phóng Đông Dương mà đứng dậy. Bằng chứng tội ác của đế quốc là ở những đống xương này

⁽¹⁾ Tên gọi nghĩa địa tù nhân thay đổi, không nhất định. Có lúc, có người lại gọi là nghĩa địa hàng dương.

đây! Và hôm nay, đồng xương khô kia lại sắp cao thêm vì có một bộ xương mới, bộ xương của một cô gái Việt Nam nhỏ nhoi nhưng thật đáng yêu, đáng kính.

Trời đã mờ mờ sáng. Máy người tù Khơ-me và Lào vẫn tiếp tục đào. Bỗng đằng xa, có tiếng động cơ, rồi tiếng rít của phanh xe. Tất cả vội cầm cúi đào vì biết giờ hành quyết của pháp trường đã sắp đến. Vừa đào, họ vừa chăm chú theo dõi chờ xem mặt một lần cuối con người đã làm cho họ bồi hồi thương xót suốt từ lúc trông thấy ở ngoài cầu tàu đến giờ.

Lúc ấy, Sáu đã xuống xe. Bọn chúa đảo, chúa ngục, cố đạo, gác-điêng, thầy chú, toán lính đầu đỏ và ông bác sĩ người Việt Nam cũng đã xuống xe. Tất cả đang đi lại phía mấy người đang đào huyệt. Sáu đi đầu, hai tay không bị xích và có xếp Lê đeo súng đi kèm. Sáu bước đi những bước chắc chắn và đường hoàng. Trong lúc ánh sáng ban ngày còn chưa rõ hẳn trông Sáu như một cái bóng mà màu trắng của bộ quần áo tử tù như nhận chìm bóng tối với bọn chúa đảo, chúa ngục để nổi bật lên. Khi Sáu đi ngang qua chỗ mấy anh em tù Khơ-me và Lào đang làm việc thì huyệt đã sâu. Đột nhiên, Sáu dừng lại, đứng nhìn lỗ huyệt, gật đầu mỉm cười và hỏi:

- Huyệt của tôi?

Mấy người tù từ xứ bạn buông tay cuốc, đứng ở dưới lỗ huyệt, ngửa mặt nhìn lên. Tất cả muốn nói một câu

gì thật thấm thiết và kín đáo để trả lời Sáu, để biểu lộ tình cảm của mình, nhưng chẳng ai nói được. Cổ như nghẹn lại, mấy người đứng chờ dẫn nhìn Sáu, nước mắt rưng rưng. Sáu cúi nhìn, thấy vẻ mặt và thái độ của họ, linh tính của Sáu như đã đoán ra. Một mối cảm thông ngấm ngầm nhưng mãnh liệt đang trào dâng trong tư tưởng mấy người đang đào huyết kia. Như một hành động tự nhiên, Sáu rút bông hồng gài trên mái tóc và nói:

- Tặng mấy anh bông hồng này! Cảm ơn mấy anh đã đào huyết cho tôi!

Sáu đưa bông hồng và lại nói luôn:

- Hôm nay, mấy anh mới đào một cái huyết nhỏ! Nhưng ngày mai mấy anh cần đào một cái huyết thật lớn...

Nước mắt trào ra, mấy người tù đứng ngây ra nhìn Sáu. Sáu mỉm cười, cất cao giọng nói đồng dục:

- Một cái huyết thật lớn để chôn những kẻ bắn tôi bữa nay!

Một anh Ít-sa-rắc Khơ-me giơ tay đón lấy bông hồng. Nước mắt anh chảy ra ướt đầm đôi gò má đen đủi, gầy guộc rồi rơi xuống bông hồng đang được cầm chặt trong tay anh...

*

* *

Phần đêm rứt rề của Côn Đảo đã lần đi để nhường chỗ cho ánh bình minh rạng rỡ đang lẳng lẳng dâng lên đỉnh các đồi cát. Ngoài kia, sau những rặng dương liễu trông sát bờ đảo, đại dương vẫn vang vang tiếng hát. Rừng mai nghĩa địa lại nở hoa. Màu hoa vàng bát ngát rục lên trong nắng sớm. Và gió cứ gỡ mãi những cánh hoa rung rinh, buông rơi lả tả trên mặt đồi cát rồi thổi tung bay mù mịt trong bầu trời. Phải! Ngày đó là mùa xuân, xuân năm 1952, mùa xuân của chiến thắng Hoà Bình! Ngày đó chính là ngày 13 tháng 3 năm 1952!

Sáu đã đứng vào bên chiếc cọc bằng cành cây vừa được đóng xuống khi sớm. Xếp Lé run rẩy lấy cuộn dây thừng đã chuẩn bị sẵn. Từ lúc ngồi xe gíp cùng với Sáu, và tên chúa đảo Tư Nghêu, tên chúa ngục Pác-si, đến lúc thấy Sáu dừng chân bên lỗ huyết tặng hoa cho mấy nhân viên Rơ-séc người KHơ-me và Lào, xếp Lé cứ ngây ra như người mất hồn và hành động như một cái máy. Nhưng lúc này, nó đã lấy lại được trí nhớ để đừng quên phận sự. Như đối với mọi tử tù khác, xếp Lé thít chặt vòng dây. Thấy thế, Sáu mỉm cười, dịu dàng bảo:

- Đừng có sợ! Tôi không chạy mất đâu!

Xếp Lé lập tức nới rộng vòng dây Nhưng nó lúng túng mãi không làm xong việc. Lúc nó nới lỏng quá, lúc lại thít vào quá chặt. Nó cứ lúi húi mãi ở sau lưng Sáu, khiến tên chúa ngục Pác-si, chỉ huy pháp trường sốt

ruột gào lên ra lệnh cho xếp Lé phải mau tay. Lúc ấy, xếp Lé mới không nghĩ đến việc nói dây ra nữa mà lại thít vào càng chặt, chặt đến nỗi hai cánh tay Sáu quật hẳn về đằng sau và Sáu phải đứng ngay ra như một pho tượng. Xong việc, xếp Lé trịnh trọng vòng tay lại trước mặt Sáu, và rút miếng vải đen ở trong túi ra. Sáu lắc đầu, quát lên, gần như ra lệnh:

- Không! Ta đã bảo là ta không cần bịt mắt mà! Ta có sợ cái họng súng của mấy người đâu!

Rồi như để cho xếp Lé không bịt mắt mình được nữa, Sáu hướng mặt về phía tụi lính đầu đỏ - tụi lính từ đất liền ra, chuyên bắn tù tử hình - đã đứng thành hàng chữ nhất. Tên chúa ngục Pác-si, chỉ huy pháp trường chạy vội ra. Nó gạt xếp Lé sang một bên, hạ lệnh cho tên đội đầu đỏ chuẩn bị thi hành bản án rồi trực tiếp đọc bản báo trạng. Đọc xong rồi lại hỏi:

- Mà có cần nói gì nữa không?

Từ khi tên chúa ngục đọc lẽ nhè, tên cố đạo vội vàng chấp hai tay trước ngực và lại lầm rầm đọc kinh rửa tội. Nhưng Sáu không thèm để ý đến tên cố đạo. Thì giờ của Sáu ngắn ngủi lắm, gấp rút lắm. Sáu cố hất đầu về phía sau, lật món tóc vương loà xoà trước trán, nhìn rõ mặt bọn giết người, nói đồng dục:

- Quân cướp nước, hãy nghe ta nói! Chúng mày hỏi ta cần gì trước khi chết. Ta chỉ cần một điều: Quân cướp

nước chúng mày phải cút hết khỏi Việt Nam và toàn cõi Đông Dương!

Sáu hô liên ba khẩu hiệu:

Việt Nam hoàn toàn độc lập, thống nhất muôn năm!

Đảng Lao Động Việt Nam muôn năm!

Bác Hồ muôn năm!

Rồi Sáu hát:

*"... Cờ pha máu chiến thắng mang hồn nước
Súng ngoài xa chen khúc quân hành ca..."*

Tiếng hát lớn dần lên rõ ràng, trong sáng, tha thiết. Nghe tiếng hát, tên đội đầu đỏ đứng ngây mặt ra. Tiếng hát của Sáu như đã thu lấy hồn của nó. Đột nhiên nó thấy run sợ trước con người đang đứng trước họng súng của nó mà hát.

Tên Pác-si, chỉ huy pháp trường thấy sự việc diễn ra trái ngược vội vàng khoát tay ra lệnh. Lúc ấy, tên đội đầu đỏ mới lấp bấp hô bắn. Tụi lính hồi hộp cho ngón tay vào cò súng. Một loạt đạn đầu tiên nổ. Lũ chim rừng giật mình sợ hãi, kêu xé trời, bay vút lên. Xếp Lé run rẩy đưa hai tay bịt lấy mặt. Nhưng tai nó vẫn còn nghe tiếng Sáu hát:

"Tiến mau ra sa trường..."

Giọng Sáu nghe lạc hẳn đi. Sáu đã bị thương. Một viên đạn không biết của tên lính nào xuyên vào sườn

bên phải, chưa trúng tím. Miệng vẫn hát, Sáu quát mắt lên, nhìn thẳng vào tụi lính như có ý trách mắng, tên Pác-si, chỉ huy pháp trường cuống cuống hô: "Bắn! bắn" bằng một thứ tiếng Pháp nghe rít rỏng biểu lộ một sự hoảng loạn, bực bội đến cực độ.

Một loạt đạn thứ hai nổ. Đầu Sáu lả đi, nhưng cặp môi vẫn hé mở và tiếng hát vẫn còn nghe như ngân lên: "Tiến mau ra sa trường...".

Tiếng vang câu hát cuối cùng ấy láy đi láy lại. Nắng từ đỉnh các đồi cát, vươn lên cao, nhuộm hồng rừng cây nghĩa địa. Nắng như ngưng đọng lại tất cả ở đây, đổ dài trên người Sáu vẫn đứng hiên ngang như khi còn sống. Ngoài xa, đại dương không ca hát nữa mà đã như phần nộ găm lên, Và gió nổi từ phía đại dương đang găm lên đó, giậm dũ chạy về, dứt đi từng chiếc lá, cuốn xoáy đám hoa mai vàng và thổi bay mái tóc Sáu...

Xếp Lé như đã bừng tỉnh và lấy lại được bình tĩnh. Nó lò dò đi lại phía Sáu và biết là thiên thần - hai chữ thiên thần vụt đến trong trí óc như bản của nó - đã đi rồi. Nhưng từ miệng thiên thần vừa im tiếng hát, một mảnh sao băng lại như hiện ra trước mắt nó, chiếu rọi vào tâm hồn tối tăm của nó. Xếp Lé thì thào:

- Thế là xong! Chết rồi!

Tên chúa ngục Pác-si và tên chúa đảo Giắc-ty cũng rón rén đi tới. Hai đứa cùng nhắc lại câu xếp Lé vừa nói,

y hệt như một tiếng vang:

- Chết rồi! Nó chết rồi!

Tên Pác-si căng mắt ra, nghiêng nghe, nhòm ngó rồi mới dám mon men đi lại gần hơn. Nó rút súng lục, mà tay thấy run run. Nó nhắm nhẹ một hồi, rồi cuối cùng bắn một phát. Viên đạn sì ra, nổ đên bụp. Bắn xong, nghe rõ cả tiếng súng nổ, tên chúa ngục cố đứng thẳng người và lại căng mắt ra nghiêng nghe, nhòm ngó. Khi nhận thấy mình bắn trượt, thằng giặc tái mặt, và lập cập đưa tay súng lên. Viên đại thụ hai mới trúng vào mang tai Sáu. Tên chỉ huy pháp trưởng nhón gót đi giật lùi về chỗ cũ, thấy Sáu vẫn đứng hien ngang, người thật thẳng, đôi bàn chân như đã gắn chặt xuống đất, nó hậm hực nói trống không:

- Nó chết! Sao nó không ngã quỳ mà vẫn cứ đứng? Lạ thiệt.

Pác-si không biết là Sáu đã bị xếp Ló trói quá chặt lưng và hai cánh tay gần như đã dính vào chiếc cọc cành cây. Lúc đó, ông bác sĩ người Việt Nam có nhiệm vụ ghi dấu những vết đạn để xác nhận là người tử tù đã bị bắn chết, cúi đầu đi lại. Nghe câu than phiền của tên chúa ngục, ông cũng nói trống không:

- Lúc sống không biết quỳ, lúc chết, quỳ sao được!

*
* *

Ngay sau lúc, xếp Lé dẫn Sáu lên văn phòng sở Cò, nhớ lời Sáu dặn từ chiều tối hôm trước, Hiệp lên xuống xà-lim, tìm bức thư của Sáu để lại.

"Anh M. quý mến,

Sớm mai, em phải xa anh, xa tất cả các đồng chí. Em không hận gì mà chỉ tiếc đời hoạt động của em ngắn ngủi quá. Anh thương em, anh trả thù cho em.

Giặc khoá chân tay các anh, nhưng không thể khoá được trí óc các anh nên em tin sao cũng có ngày, các anh cướp được chìa khoá nhà tù của chúng, mở cửa mà ra. Đất liền đang chờ các anh!

Anh về được, có đến Đất Đỏ nhớ ghé qua nhà em. Anh trai em đã hy sinh hồi đầu kháng chiến, giờ đến lượt em. Em không thể viết thư về nhà được nữa nên em nhờ anh nói với má em đừng có khóc. Kháng chiến thắng lợi, đất nước độc lập, tự do, thống nhất ba má, anh chị em, bà con cô bác coi như là em có trở về. Lúc ấy, hẳn mọi người sẽ thương nhớ em nhiều nhưng không ai phải sống đời trâu ngựa nữa là em mãn nguyện rồi...

Ngồi một mình trong gian bếp, trước ngọn lửa cháy bập bùng và ấm nước đang phun khói ra khỏi vòi, Hiệp đọc một mạch hết bức thư, tuy Sáu viết bằng bút chì có nhiều chữ dập xoá, viết chồng chéo lên nhau rất khó xem. Ở cuối trang giấy, Sáu còn viết:

Chị Ch. vẫn còn ở khám lớn Sài Gòn, anh ạ. Tụi

chúng sẽ phải xuống án cho chị. Em tin chắc như vậy. Hoà bình, giải phóng, anh chị gặp nhau, sống hạnh phúc thì chớ có quên em!

Ngày đi Sài Gòn kêu án, chị có tặng em gương và lược của chị. Từ nay "tóc em đã có hoa cài... hoa Côn Đảo cài trên mái tóc" nên em gửi gương và lược này lại cho chị. Em tặng anh chiếc khăn tay, em thêu cùng với chị ngày ở xà-lim tử hình khám lớn.

Em của anh chị:

SÁU

Hiệp vội vàng chạy vào xà-lim, quả nhiên tìm thấy một chiếc gương nhỏ và một chiếc lược bằng sừng gói trong chiếc khăn tay thêu bông hồng và hình cờ đỏ búa liềm mà Sáu đã để ngay sau cánh cửa, khi xếp Lé mở khoá bước vào, cánh cửa đã che lấp. Hiệp đem cất giấu tất cả mấy thứ của Sáu để lại, rồi ra đứng ở dưới cửa sổ văn phòng, lắng tai nghe ngóng tình hình. Lúc ấy, tên cố đạo đang lầm bầm đọc kinh rửa tội và Sáu đang vạch mặt chỉ tên bọn cướp nước giết người. Hiệp thấy sững sốt nhưng rồi hiểu ra.

Gần suốt đêm qua, trong lúc Sáu ngồi viết thư rồi hong tóc trước ánh đèn và ca hát, thì Hiệp cũng không tài nào nhắm mắt ngủ được. Nhưng lúc ấy, ý nghĩ của Hiệp cũng không khác ý nghĩ của xếp Lé khi mở cửa xà-lim, bước vào mở còng chân cho Sáu. Hiệp thấy lạ kỳ.

Cho đến bây giờ được đọc thư của Sáu, được trông thấy khăn thiêu và được nghe Sáu lớn tiếng tố cáo tội ác của bọn chúa đảo, chúa ngục, đầu óc Hiệp sáng ra dần dần.

Hiệp suy nghĩ, băn khoăn. Hiệp đã làm gì trong những ngày ở tù này? Hiệp đã làm gì trong cuộc đời mình? Trong một phút xúc động, Hiệp chưa trả lời được dứt khoát những câu hỏi ấy. Nhưng Hiệp cũng thấy rõ trách nhiệm phải đi tìm Mười Hưng trao cho anh bức thư và những di vật của Sáu. Hiệp không hề dám hở ra với ai điều bí mật mình vừa biết, rồi từ đó giúp đỡ Mười Hưng tận tình hơn trong công tác hoạt động bí mật của anh.

*
* *

Đêm hôm qua, Mười Hưng cũng thức trắng, nghĩ ngợi về Sáu, về cuộc đấu tranh chặn bàn tay giết người một cách hèn hạ của địch. Anh ngồi đứng không yên, cứ cúi đầu, lom khom đi lại trong gian bếp hẹp. Lòng anh thổn thức, bồi hồi, vừa xót thương vừa căm giận. Tuy vậy, sáng hôm nay, anh vẫn phải dậy thật sớm làm mọi công việc hàng ngày của người tù nấu bếp. Dọn dẹp cửa nhà, đun nước xong, trời vẫn chưa sáng. Anh không thể đi liên lạc hoặc làm một công tác gì trong lúc này nên đành bó gối, dăm chiêu, hồi hộp đợi chờ, đợi chờ cái gì chính anh cũng không biết nữa. Anh cứ ngồi như thế

cho đến lúc có những loạt đạn rú lên từ phía banh ba.

Giữa lúc ấy, Hiệp mang thư, gương, lược và khăn thêu của Sáu đến. Và rồi, Mười Hưng đã khóc, khóc nghẹn ngào trước những lời tha thiết, trước chiếc gương, chiếc lược và khăn thêu, trước những lời noi phần nộ của Sáu khi tên cố đạo đọc kinh mà Hiệp vừa nhắc lại. Lần đầu tiên, Mười Hưng khóc. Anh cũng muốn khóc, khóc thoả thuê vì mối xúc cảm đang cuộn cạo ở trong trái tim anh.

Cuộc đấu tranh ngăn chặn bàn tay giết người ghe tởm và bỉ ổi của giặc mà Đảo uỷ chỉ thị chuẩn bị, đã phải chạy đua với thời gian, nhưng vẫn không kịp. Sáu đã không còn sống nữa. Sáu đã về trời như cách noi của người công giao, nhưng là một người Cộng sản, Mười Hưng nghĩ là Sáu đã làm tròn nhiệm vụ. Trước khi làm tròn nhiệm vụ, Sáu đã để lại cho anh, cho các đồng chí của anh những lời troi trắng, nhấn nhủ thúc bách vô cun.

"Giặc khoá chân tay anh, nhưng không thể' khoa được trí óc các anh nên em tin sao cũng có ngày, các anh cướp được chìa khoá nhà tù của chúng, mở cửa mà ra!".

Mười Hưng càng không nén nổi xúc động khi đọc tới những dòng Sáu viết riêng về chuyện người yêu của anh. Ra thế, trong những ngày ở xà lim tử hình khảm lớn, Sáu lại sống chung với con người rất đỗi thủy chung và có tinh thần đấu tranh bên bỉ ấy. Ngày gặp lại nhau

ở khám Chí Hoà - gặp lại nhau sau mấy năm trời tù dài đằng đẳng - Mười Hưng cũng không lấy làm lạ vì anh biết đi trên con đường cách mạng không phải như đi dạo trên đường sỏi vườn hoa. Lý tưởng của người cách mạng tươi đẹp như vườn hoa, nhưng cuộc đời của người cách mạng lại là cuộc đời của người lính xung kích. Nghĩ vậy, nên, cũng như người yêu, Mười Hưng nén tình cảm xuống không muốn tìm cách liên lạc, viết thư thăm hỏi, đề phòng có thể bị lộ, địch bắt bớ, phá hoại tổ chức. Người yêu bị án tử hình, Mười Hưng thương nhớ, nhưng anh nhủ mình tập trung tinh thần và tư tưởng vào việc đấu tranh và công tác bí mật...

Những dòng thư của Sáu gợi lại kỷ niệm đau xót cũ:

"Hoà bình giải phóng, anh chị gặp nhau, sống hạnh phúc, thì chớ có quên em!"

Mười Hưng tưởng tượng như trông thấy Sáu mỉm cười khi viết câu ấy. Cái chết đã kề bên, nhưng Sáu vẫn nghĩ đến viễn cảnh tươi sáng của tương lai. Và có lẽ vì nghĩ thế mà Sáu vẫn ca hát, vẫn chải đầu soi gương, không một mảy may run sợ và tiếc đời, tuy Sáu là một người yêu đời, hết mực. Vậy thì Sáu ơi! Sáu hãy yên lòng nhắm mắt. Người sống có bao giờ quên được lời trối trăng của người chết, nhất là người ấy đã vì quyền lợi chung mà chết. Việc cướp chìa khoá nhà tù để mở cửa mà về, tương lai, hạnh phúc mà Sáu ước mơ nhất định có ngày được thực hiện.

Mười Hưng cắt mấy dòng Sáu viết riêng cho mình, cắt chung với gương, lược và khăn thêu rồi mượn có đi lấy thêm rau rừng, trực tiếp trao tận tay đồng chí liên lạc thường trực của Đảo uỷ bức thư vĩnh biệt của Sáu.

Và cuộc đấu tranh phản đối âm mưu trả thù hèn hạ của địch đã nổ ra ngay buổi sáng 13 tháng 3, lúc Võ Thị Sáu vừa thôi tiếng hát chưa đầy ba tiếng đồng hồ. Cuộc đấu tranh nổ ra rất quyết liệt và đồng đều làm cho tên chúa đảo Giắc-ty trở tay không kịp. Nó ra lệnh hoãn việc bắn mười ba đồng chí nam giới đi cùng một chuyến tàu với Sáu rồi học tốc chạy đến các banh đến lò Vôi, sở Củi, sở Bản Chế⁽¹⁾ để đàn áp. Nhưng tù nhân vẫn nhất loạt đình công, không một ai chịu làm việc. Cơm trưa được mang đến cũng không ai thêm ăn, mặc dầu hôm đó, địch đã xảo quyết cho ăn thịt bò. Một sự kiện hiếm có ở trên đảo. Tất cả nằm dài ở trong banh hát lên "Bài ca chiến sĩ Việt Nam", một bài hát mà không biết từ bao giờ Đảo uỷ chỉ thị chỉ được hát lên trong lúc đấu tranh gay gắt nhất.

Hoảng sợ trước tinh thần đấu tranh quyết liệt của tù nhân, tên chúa đảo Giắc-ty đành đầu dũa. Nó nói:

⁽¹⁾ Gần như xưởng cơ khí, xưởng thủ công. Tù nhân làm bản chế phải chế tạo, sửa chữa mọi vật dùng cung cấp cho bọn thống trị.

- Chính phủ Pháp cũng biết Võ Thị Sáu chỉ là một người yêu nước, không có tội gì. Nhưng chính phủ Pháp phải buộc lòng làm thế để bảo đảm trật tự an ninh cho quân đội Pháp và những người cộng tác...

Tù nhân lập tức đứng lên vạch tội cướp nước của bè lũ hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ. Có người còn nói chính nước Pháp đã từng chịu cái nhục mất nước. Phát-xít Đức đã giày xéo lên đất nước Pháp. Những người Pháp chân chính đã nghe theo tiếng gọi của Đảng Cộng sản Pháp đứng lên chống phát-xít Đức như nhân dân Việt Nam kháng chiến đánh đuổi bè lũ hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ bây giờ. Tên Tư Nghêu cứng lưỡi, đỏ mặt tía tai, lủi mất.

*
* *

Cuộc đấu tranh đã được một số đông lính lê dương người An-giê-ri, Ma-rốc và Tuy-ni-di tích cực ủng hộ. Họ không đánh đập một người tù nào trong khi bọn chúa đảo, chúa ngục và thẳng cò vẫn thúc bách, bắt buộc họ phải đàn áp. Họ đã suy nghĩ về cái chết của Võ Thị Sáu một cách đơn giản, nhưng thấm thía. Sau này, trong những lúc coi tù đi làm, họ thành thật nói với anh em:

- Các anh nhất định thắng. Người Pháp trước sau cũng phải thua các anh. Các anh không cần phải làm

nhiều để giữ sức khỏe, trở về. Bắt các anh làm việc cực khổ, chúng tôi cũng chẳng được thêm tiền lương!

Những người có ý thức hơn suy nghĩ bản khoản về hoàn cảnh tối tăm của nước mình ở xa xôi. Nhưng đó là những người tốt, đã giác ngộ và là cơ sở của ta. Những tên gác-diềng ác nhất như xếp Lé cũng phải chùn tay. Sau khi ở pháp trường ra về, xếp Lé được đặc ân lên dinh tên chúa đảo dự tiệc cùng với những tên tai to mặt lớn, các chủ sở chuyên môn và tên đội đầu đỏ. Nhưng hôm ấy, xếp Lé chỉ ngồi nhăm nháp qua loa, rồi thoái thác xin về trước.

Về tới nhà, khi Mười Hưng - chính là Mười Hưng đã đóng vai trò người nấu bếp cho xếp Lé - bưng cà-phê lên, tên ác ôn không uống. Nó nói:

- Hôm nay tao không uống cà-phê. Mà mang cả chai rượu chát ra đây cho tao!

Nghe xếp Lé đòi uống rượu chát. Mười Hưng nghĩ ngay là thằng giặc lại sắp phát điên, lại muốn uống máu người. Nó sẵn sàng cầm roi củ mây đi đánh tù nhân, sau khi uống rượu chát say mềm. Nhưng không! Hôm nay xếp Lé chỉ tỏ ra lừ đừ. Vừa uống rượu, nó vừa nói với vợ, con:

- Tên Việt Minh bị bắn sớm nay còn nhỏ tuổi lắm. Trông nó như đứa con nít, nhưng nó thật là gan liên. Nó dám táo bạo chửi cả ông lớn giám đốc, chửi cả ông cố

đạo, chửi tất cả. Nó đòi quân đội Pháp phải rút về nước, trước lúc bị bắn, nó không cho bịt mắt, lại còn hát nữa...

Xếp Lé nghĩ đến Võ Thị Sáu. Nó không hiểu nổi Võ Thị Sáu nhưng cái chết bất tử của người con gái Đất Đỏ đã làm cho tên ác ôn phải suy nghĩ. Sau khi uống rượu chát đến mức không thể uống được nữa, tên giặc gục đầu ngay xuống bàn mà ngủ, nước dãi chảy đầm đìa hai bên mép.

Ngược lại với xếp Lé, ông bác sĩ người Việt Nam đã tỏ ra rất hiểu Võ Thị Sáu. Ông hết lời ca ngợi Võ Thị Sáu và so sánh cái chết của Võ Thị Sáu một cách cụ thể.

Trong một buổi uống trà đêm, ở khu nhà thương, ông bác sĩ đã bộc bạch nỗi niềm tâm sự của mình với một người y tá vốn là tù nhân. Gia đình ông bác sĩ giàu. Lúc đầu, ông cũng là một thanh niên có nhiệt huyết, hồi mới tổng khởi nghĩa đã tham gia một công tác gì đó, nhưng sau bị gia đình ép phải đi Pháp học nghề thầy thuốc. Giật được mảnh bằng bác sĩ, ông trở về nước và bị động viên ra hành nghề ngoài đảo, một công việc mà ông cũng chẳng thích thú gì. Sau khi kể về hoàn cảnh gia đình, về hoài bão của riêng mình, ông nhắc lại chuyện Võ Thị Sáu và nói:

- Ngày xưa đi học, tôi có biết chuyện nữ anh hùng

Jan Đa⁽¹⁾. Khi Jan Đa bị quân thù thiêu đốt, nàng cũng hát. Lửa cháy đến miệng thì Jan Đa không hát được nữa. Nhưng từ cái miệng vừa im tiếng hát đó, bỗng vụt bay lên một con chim bồ câu...

Như bị kích động mạnh, bác sĩ nắm tay lại:

- Về chuyện con chim bồ câu bay lên, thì đó chỉ là một truyền thuyết. Nhân dân quá thương tiếc người nữ anh hùng của mình mà tưởng tượng ra như thế. Đằng này, tôi được trông thấy tận mắt một con người gang thép, một thiếu nữ gang thép!

Ông nhắc đi nhắc lại hai chữ gang thép, một lát sau lại nói thêm, giọng buồn buồn:

- Có lẽ trước khi chết, cô ta đã suy nghĩ nhiều lắm về ý nghĩa cái chết của mình.

Ông nhú mắt lại, khẽ đập tay lên trán như cố nhớ lại một điều gì, rồi thông thả nói tiếp:

⁽¹⁾ Jan Đa (Jeanne d' Are) nữ anh hùng thế kỷ thứ 15 của Pháp. Xuất thân là một cô gái người làng, Jan Đa cầm quân giải phóng thành Oóc-lê-ăng khỏi sự vây hãm của quân Anh. Jan Đa lại chiến thắng ở Pa-tây, cứu vua nước Pháp lúc bấy giờ là Sác-lơ VII ở Raul. Jan Đa định tiến lên giải phóng Pa-ri nhưng lại phải bỏ ý định ấy vì mệnh lệnh của chính nhà vua.

Jan Đa bị quân Anh thiêu sống ở Ru-ăng năm 19 tuổi.

- Hồi ở Pháp, tôi có đọc bản dịch một cuốn tiểu thuyết của Nga. Cuốn tiểu thuyết đã nói về cái chết của người cách mạng bằng một câu khá sâu sắc mà đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ. Cuốn sách nói đại ý là: “một người biết mình chết vì một mục đích gì, vì một sự nghiệp gì thì không run sợ trước cái chết. Người ta sẵn sàng đi đến cái chết, nếu như người ta thấy chính nghĩa thuộc về mình. Một người có thể trở thành anh hùng là do vậy⁽¹⁾”.

Ông uống cạn chén trà rồi không nói gì nữa. Người tù nhân y tá cũng ngồi suy nghĩ trầm ngâm. Bên ngoài, trời Côn Đảo âm u, tiếng gió và tiếng sóng biển réo âm âm sau cửa sổ. Những tù nhân bị bệnh, người gầy guộc, mệt mỏi, nằm dán mình xuống chiếu, rên rầm ú ớ, và thở rốc lên những hơi thở khô khè. Cặp mắt ông bác sĩ bỗng trở nên long lanh. Ông nhìn thẳng vào mặt người tù nhân y tá, rồi chấm đầu ngón tay vào chén trà, vẽ lên mặt bàn hình một người con gái, tóc bỏ xoã, bị trói vào thân cọc. Ông chấm những chấm nước lên sườn, lên tay, lên ngực người thiếu nữ, rồi lầm nhảm đếm. Một lát sau, ông nói to, như uất ức, nghẹn ngào:

- Tất cả có năm vết đạn. Một vết ở sườn bên phải, hai vết ở ngực, một vết nữa ở tay. Vết đạn thứ năm ở

⁽¹⁾ N.Ôxtơrốpsky nói về cái chết của Ruồi Trâu, trong cuốn Thép đã tôi thế đấy.

mang tai bên trái là phát súng ân huệ cuối cùng⁽¹⁾ do lão Pác-si bắn...

Môi ông bác sĩ mím chặt, đầu ông cúi xuống đau xót. Ông nhớ lại giờ phút thê thảm đứng ghi dấu vết đạn trên người Võ Thị Sáu, để làm báo cáo về Sài Gòn. Người tù nhân y tá chớp chớp mắt nhìn hình Võ Thị Sáu vẽ trên bàn. Những chấm nước trà tượng trưng cho những vết đạn đã lan rộng, lấp lánh như những giọt máu tươi từ ngực Võ Thị Sáu ứa ra, rỏ xuống mặt cát pháp trường...

*
* *

Mùa xuân Côn Đảo đã hết. Xác những cánh hoa mai vàng bị gió gổ xuống từ mùa xuân, nát vụn ra, cuốn đi cùng gió cát. Nắng hè càng to, gió cát càng mạnh. Gió thổi tro những khúc xương khô trong nghĩa địa tù nhân.

Mộ Võ Thị Sáu ở dưới bóng một cây mai già gần Lò vôi cũng bị gió thổi vệt đi làm cho những bàn tay bí mật nào đó đã phải vun cát lên thật to, thật cao rồi đem

⁽¹⁾ Người ta thường quan niệm, người bị bắn chết, luồng tư tưởng vẫn còn tiếp tục chạy ở trong đầu. Do đó phải bắn thêm một phát vào mang tai để cắt đứt luồng tư tưởng ấy, cho người chết đỡ đau đớn khổ sở. Vì vậy gọi là phát súng "ân huệ" cuối cùng.

những cây dừa⁽¹⁾ có hoa màu tím trồng kín xung quanh với hy vọng có thể giữ cát lại được. Nhưng chỉ qua một đêm, cát lại cuốn đi mất hết. Cây dừa lại được đưa đến trồng nhiều hơn, dày hơn. màu tím của hoa rực lên trên nền cát, trông bát ngát y như cánh hoa mai vàng, rụng xuống trong mùa xuân. Nhưng cuối cùng vẫn không gì có thể chống nổi với gió cát.

Và vì thế, cây hoa dừa cứ phải trồng đi trồng lại mãi, giống như hoa đã được đem đến thay hàng ngày vậy.

Mỗi lần có dịp đi ngang qua nghĩa địa tù nhân, Bãng-bô - người lính da đen gác đêm đã mời Sáu uống nước ngọt trong bi-đông - đều dừng lại bên ngôi mộ gần Lò vôi. Bãng-bô như đoán biết ai đã bí mật đem cây hoa đến trồng ở đây rồi, nhưng vẫn để ý rình. Một hôm, Bãng-bô bắt gặp nhóm anh em tù làm Lò vôi đang hì hục khuôn đá từ trên núi xuống. Đứng nấp vào sau một khóm cây dại. Bãng-bô khớp lại mọi hiện tượng bí mật xung quanh ngôi mộ Võ Thị Sáu và nghĩ ra. Anh ta nhớ đến câu chuyện của một người gác-điêng già đã từng làm nghề coi tù lâu năm ở ngoài đảo kể với mình. Hồi đó, đã lâu lắm, có một người tù cộng sản nghe đâu rất cao cấp, đã chết vì bệnh kiết lỵ⁽²⁾ những người tù cộng

⁽¹⁾ Cây dừa cạn.

⁽²⁾ Đồng chí Lê Hồng Phong.

sản còn sống cũng khuôn đá về xây mộ.

Mấy người tù làm Lò vôi vẫn hì hục khuôn đá. Băng-bô ở chỗ nấp chạy ra, lên giọng nạt nộ:

- Các người lấy đá về làm gì?

Mấy người tù hốt hoảng một chút rồi lấy lại bình tĩnh ngay. Một người trong bọn thản nhiên trả lời:

- Chúng tôi lấy đá về nung vôi!

Băng-bô gật gù tán thưởng câu chống chế khá khôn ngoan, nhanh trí, nhưng vẫn cố giữ nét mặt nghiêm nghị:

- Ông lớn bảo nung vôi bằng bọt bể, bằng san hô! Ai bảo lấy đá nung vôi? Hừ! .

Băng-bô giơ tay lên dấm dứ đe dọa. Nhìn vẻ mặt người tù đã hơi luống cuống, Băng-bô phì cười và nói:

- Đừng chống chế nữa! Tôi biết rồi! Thôi, cứ việc lấy đá về cho nhiều mà xây mộ!

Mấy người khuôn đá ngớ ra không hiểu là đùa hay thật. Người tù trả lời lúc đầu, thăm dò ý tứ anh lính da đen:

- Dạ! Thưa xếp! Xây mộ nào ạ!

Băng-bô bực mình:

- Tôi biết rồi. Đừng có vờ vịt nữa! Tôi không đi báo ông Cò đâu! Cứ xây đi, tôi sẽ về lấy xi-măng mang lên cho!

Thế là bắt đầu xây mộ cho Võ Thị Sáu. Dưới bàn

tay khéo léo của anh em tù Lò vôi, một ngôi mộ bề thế, oai nghiêm mọc lên dưới bóng cây mai, nơi yên nghỉ cuối cùng của người chiến sĩ. Bên mộ lại có tấm bia khắc mấy hàng chữ lớn:

VÕ THỊ SÁU

17 tuổi

Liệt sĩ tỉnh Bà Rịa

Hy sinh ngày

13-3-1952

Tên chúa đảo Giắc-ty được tin báo của chủ sở Rơ-séc Đúp-lây, sai lính đưa xe ca-mi-ông ra dũi bằng ngôi mộ và đập vỡ tan bia. Ít lâu sau, một ngôi mộ xây lớn hơn, đẹp hơn, bia đá cũng lớn hơn, đẹp hơn, lại hiện lên giữa rừng mai y như ở trong chuyện thần thoại. Lần này cũng vẫn là Băng-bô mang xi-măng đến giúp và trực tiếp canh gác cho nhóm tù Lò vôi xây mộ và khắc bia. Tên Đúp-lây lại đi báo một lần thứ hai, nhưng thằng Tư Nghêu, sợ không dám sai lính đi phá phách nữa.

Và mộ Võ Thị Sáu vẫn sừng sững tồn tại. Mỗi lần có gió réo trên ngôi mộ, hay cát xoáy dưới chân bia, người đi qua bất kể là tù nhân hay ở trong các tầng lớp thống trị đều phải dừng lại, lắng nghe. Tất cả đều cảm thấy như có tiếng nói gì vọng lên từ dưới đáy mộ...

1964-1971

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

62 Bà Triệu - Hà Nội. ĐT: (84.04).9439364 - 8229413. Fax: 04.9436024.

Chi nhánh: 270 Nguyễn Đình Chiểu - Quận III TP Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 9303262.

VÕ THỊ SÁU

Tác giả: **VŨ LÊ**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

MAI THỜI CHÍNH

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM ĐỨC

Biên tập:

LÊ MINH HIỀN

Bìa:

THỦY LIÊN

Sửa bản in thử:

LÊ ANH SƠN

In 1.000 bản, khổ 13 x 19 cm tại Công ty cổ phần in Sách giáo
khoa tại TP Hà Nội. Số XB: 10/374/CXB-QLXB ngày 1-4-2004
In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2004.



Vũ Thị Sáu

VŨ LÊ

Giá: 30.000đ



VN04.08489